

* وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى قَوْمِهِ مِنْ بَعْدِهِ مِنْ جُنْدٍ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا
 كُنَّا مُنْزِلِينَ ﴿٢٨﴾ إِنْ كَانَتْ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ خَامِدُونَ
 ﴿٢٩﴾ يَحْسَرَةَ عَلَى الْعِبَادِ مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا كَانُوا بِهِ
 يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٣٠﴾ أَلَمْ يَرَوْا كَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ
 أَنَّهُمْ إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٣١﴾ وَإِنْ كُلُّ لَمَّا جَمِيعٌ لَدَيْنَا مُحْضَرُونَ
 ﴿٣٢﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ الْأَرْضُ الْمَيِّتَةُ أَحْيَيْنَاهَا وَأَخْرَجْنَا مِنْهَا حَبًّا
 فَمِنْهُ يَأْكُلُونَ ﴿٣٣﴾ وَجَعَلْنَا فِيهَا جَنَّاتٍ مِنْ نَخِيلٍ
 وَأَعْنَابٍ وَفَجَّرْنَا فِيهَا مِنَ الْعُيُونِ ﴿٣٤﴾ لِيَأْكُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ
 وَمَا عَمِلَتْهُ أَيْدِيهِمْ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٣٥﴾ سُبْحَانَ الَّذِي
 خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا مِمَّا تُنْبِتُ الْأَرْضُ وَمَنْ أَنْفُسِهِمْ
 وَمِمَّا لَا يَعْمُرُونَ ﴿٣٦﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ الْيَلُّ نَسْلَخُ مِنْهُ النَّهَارَ
 فَإِذَا هُمْ مُظْلِمُونَ ﴿٣٧﴾ وَالشَّمْسُ تَجْرِي لِمُسْتَقَرٍّ لَهَا
 ذَلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٣٨﴾ وَالْقَمَرَ قَدَرْنَاهُ مَنَازِلَ حَتَّى
 عَادَ كَالْعُرْجُونِ الْقَدِيمِ ﴿٣٩﴾ لَا الشَّمْسُ يَنْبَغِي لَهَا أَنْ تُدْرِكَ
 الْقَمَرَ وَلَا الْيَلُّ سَابِقَ النَّهَارِ وَكُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٤٠﴾

- 28.- Và sau y, TA đã không gửi một đoàn thiên binh nào xuống trừng phạt người dân của y và cũng không cần cho xuống như thế;
- 29.- Mà chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì chúng sẽ chết im lìm.
- 30.- Thật xót xa cho bầy tôi (nhân loại)! Không một Sứ giả nào đã được (TA) cử đến với họ mà không bị họ chế giễu.
- 31.- Há họ không thấy việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước họ hay sao? Các tiền nhân đó sẽ không bao giờ trở lại gặp họ.
- 32.- Và thực sự, từng người trong bọn họ sẽ được đưa đến trước mặt TA.
- 33.- Và có một Dấu hiệu cho họ là mảnh đất khô cằn mà TA làm cho sống lại; và từ đó TA làm mọc ra trái hạt mà họ dùng làm thực phẩm.
- 34.- Và TA đã làm ra nơi đó những ngôi vườn chà-là và vườn nho; và đã làm những mạch nước chảy phụt ra trong đó.
- 35.- Để cho họ ăn trái của nó; và bàn tay của họ đã không làm được việc đó. Thế họ không tri ân (TA) hay sao?
- 36.- Quang vinh thay Ngài! Đấng đã tạo thành từng cặp (âm dương) tất cả những vật mà đất đai cho mọc ra và từ chính bản thân của họ và từ những vật khác mà họ không biết.
- 37.- Và có một Dấu hiệu cho họ là ban đêm; TA rút ban ngày ra khỏi ban đêm thì này họ ở trong bóng tối.
- 38.- Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định. Đó là quyết định sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.
- 39.- Và mặt trăng, TA đã qui định cho nó những giai đoạn cho đến khi nó trở lại tình trạng cũ giống như 'Urjūn (lưỡi liềm).
- 40.- Mặt trời không được phép bắt kịp mặt trăng và ban đêm không được phép qua mặt ban ngày; mỗi cái bơi đi theo quỹ đạo (của nó).

وَءَايَةٌ لَهُمْ أَنَّا حَمَلْنَا ذُرِّيَّتَهُمْ فِي الْفُلِكِ الْمَشْحُونِ ﴿٤١﴾ وَخَلَقْنَا
 لَهُمْ مِنْ مِثْلِهِ مَا يَرْكَبُونَ ﴿٤٢﴾ وَإِنْ نَشَأْ نُغْرِقْهُمْ فَلَا صَرِيخَ لَهُمْ
 وَلَا هُمْ يُنْقَذُونَ ﴿٤٣﴾ إِلَّا رَحْمَةً مِنَّا وَمَتَاعًا إِلَىٰ حِينٍ ﴿٤٤﴾ وَإِذَا
 قِيلَ لَهُمُ اتَّقُوا مَا بَيْنَ أَيْدِيكُمْ وَمَا خَلْفَكُمْ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ
 ﴿٤٥﴾ وَمَا تَأْتِيهِمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا عَنْهَا
 مُعْرِضِينَ ﴿٤٦﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ أَنْفِقُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالَ الَّذِينَ
 كَفَرُوا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْطِعِم مِّن لَّوْنِ شَاءَ اللَّهُ أَطْعَمَهُ إِنْ
 أَنْتُمْ إِلَّا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدِ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٤٨﴾ مَا يَنْظُرُونَ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً تَأْخُذُهُمْ وَهُمْ
 يَخِصِّمُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ تَوْصِيَةً وَلَا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ
 يَرْجِعُونَ ﴿٥٠﴾ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَإِذَا هُم مِّنَ الْأَجْدَاثِ إِلَىٰ رَبِّهِمْ
 يَنْسِلُونَ ﴿٥١﴾ قَالُوا يَا وَيْلَنَا مَنْ بَعَثَنَا مِن مَّرْقَدِنَا هَذَا مَا وَعَدَ
 الرَّحْمَنُ وَصَدَقَ الْمُرْسَلُونَ ﴿٥٢﴾ إِنْ كُنْتُمْ إِلَّا صَيْحَةً
 وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ جَمِيعٌ لَّدَيْنَا مُحْضَرُونَ ﴿٥٣﴾ فَالْيَوْمَ لَا تُظَلَّمُ
 نَفْسٌ شَيْئًا وَلَا تُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٥٤﴾

- 41.- Và có một Dấu hiệu nữa cho họ là việc TA đã chuyên chở con cháu của họ trên một chiếc tàu chất đầy (vào thời đại của Nūh).
- 42.- Và TA đã tạo cho họ một chiếc tàu tương tự để chở họ đi.
- 43.- Và nếu muốn, TA sẽ nhận họ chết chìm và họ sẽ không kêu la cầu cứu với ai được và cũng sẽ không được ai cứu sống.
- 44.- Trừ phi được TA khoan dung và cho hưởng lạc trong một thời hạn ấn định.
- 45.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy sợ điều trước các người (trên trần thế) và điều sau các người (ở Đời sau) để may ra các người được (Allah) khoan dung.”
- 46.- Và không một Dấu hiệu nào trong số các Dấu hiệu của *Rabb* của họ được trưng bày cho họ mà họ không quay lưng làm ngơ.
- 47.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy chi dùng của cải mà Allah đã ban cấp cho quý vị,” thì những kẻ không đức tin bảo những người có đức tin: “Há chúng tôi phải nuôi ăn người (nghèo) mà nếu Allah muốn, chính Ngài phải nuôi hay sao? Rõ thật quý ông lắm lạc.”
- 48.- Và họ bảo: “Thế chừng nào Lời hứa (về sự Trường Phạt) sẽ xảy ra nếu quý ông (Muslim) nói thật?”
- 49.- Họ chỉ đợi một tiếng Gầm duy nhất. Nó sẽ bất ngờ chụp bắt họ trong lúc họ đang cãi nhau!
- 50.- Lúc đó, họ sẽ không kịp trốn tránh và cũng sẽ không kịp trở về gặp gia đình của mình đang.
- 51.- Và tiếng Còi (Phục sinh) sẽ được thổi lên thì lúc đó họ (người chết) sẽ từ dưới mộ vội vàng chạy đến trình diện *Rabb* của họ;
- 52.- Họ sẽ lên tiếng: “Thật khổ thân chúng tôi! Ai đã đánh thức chúng tôi dậy từ những chỗ yên nghỉ của chúng tôi?”; “Đây là điều mà Đấng *ar-Rahmān* đã hứa và các vị Sứ giả đã xác nhận.”
- 53.- Chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì tất cả bọn họ sẽ được đưa đến trình diện trước mặt TA.
- 54.- Vào Ngày đó, không một người nào sẽ bị xét xử thiệt thòi một mảy may; và các người sẽ được trả lại đầy đủ về điều mà các người đã làm;

إِنَّ أَصْحَابَ الْجَنَّةِ الْيَوْمِ فِي شُغْلٍ فَكَهُونٌ ﴿٥٥﴾ هُمْ وَأَزْوَاجُهُمْ
 فِي ظِلِّلٍ عَلَى الْأَرَائِكِ مُتَّكِفُونَ ﴿٥٦﴾ لَهُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ
 وَلَهُمْ مَا يَدَّعُونَ ﴿٥٧﴾ سَلَامٌ قَوْلًا مِنْ رَبِّ رَحِيمٍ ﴿٥٨﴾ وَأَمْتَرُوا
 الْيَوْمَ أَيُّهَا الْمُجْرِمُونَ ﴿٥٩﴾ * أَلَمْ أَعْهَدْ إِلَيْكُمْ يَبْنَئِءَ آدَمَ
 أَنْ لَا تَعْبُدُوا الشَّيْطَانَ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿٦٠﴾ وَأَنْ
 أَعْبُدُونِي هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَقَدْ أَضَلَّ مِنْكُمْ
 جِيلًا كَثِيرًا أَفَلَمْ تَكُونُوا تَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾ هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي
 كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٦٣﴾ أَصَلَوْهَا الْيَوْمَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٦٤﴾
 الْيَوْمَ نَخْتِمُ عَلَى أَفْوَاهِهِمْ وَتُكَلِّمُنَا أَيْدِيهِمْ وَنَشْهَدُ أَرْجُلَهُمْ
 بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٦٥﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَطَمَسْنَا عَلَى أَعْيُنِهِمْ
 فَاسْتَبَقُوا الصِّرَاطَ فَأَنَّى يُبْصِرُونَ ﴿٦٦﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَمَسَخْنَاهُمْ
 عَلَى مَكَانَتِهِمْ فَمَا اسْتَطَعُوا مُضِيًّا وَلَا يَرْجِعُونَ ﴿٦٧﴾
 وَمَنْ تُعَمِّرْهُ نُنَكِّسْهُ فِي الْخَلْقِ أَفَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٨﴾
 وَمَا عَظَمْنَاهُ الشَّعْرَ وَمَا يَنْبَغِي لَهُ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ وَقُرْءَانٌ مُبِينٌ
 ﴿٦٩﴾ لِيُنذِرَ مَنْ كَانَ حَيًّا وَيَحِقَّ الْقَوْلُ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٧٠﴾

- 55.- Những cư dân của Thiên đàng vào Ngày đó sẽ vui mừng về những điều mình đã làm.
- 56.- Và cùng với các bà vợ, họ sẽ nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ cao, dưới bóng mát.
- 57.- Sẽ hưởng thụ đủ loại hoa quả và sẽ có đủ mọi thứ mà họ đòi.
- 58.- *Salām* sẽ là lời (chúc mừng) của *Rabb* Rất mực Khoan dung.
- 59.- Hỡi những kẻ tội lỗi Ngày nay, các người hãy dang ra xa.
- 60.- Há TA đã không bảo các người, hỡi con cháu của *Ādam*! Chớ tôn thờ *Shaytān* bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người hay sao?
- 61.- Và hãy thờ phụng TA. (Bởi vì) đây là chính đạo.
- 62.- Và chắc chắn nó (*Shaytān*) đã dắt đưa số các người đi lạc. Thế tại sao các người không chịu hiểu?
- 63.- Đây là Hỏa ngục mà các người đã được hứa (trước đây).
- 64.- Ngày nay, hãy ôm lấy nó (Lửa) vì tội các người đã không tin.
- 65.- Ngày đó, TA sẽ khóa chặt miệng của họ, và bàn tay của họ sẽ nói chuyện với TA và chân của họ sẽ làm chứng về những điều mà họ đã làm.
- 66.- Và nếu muốn, TA sẽ xóa tiêu cặp mắt của họ vì thế họ phần đầu chạy đi tìm đường, nhưng làm sao họ có thể nhìn thấy?
- 67.- Và nếu muốn, TA sẽ biến dạng họ ngay tại chỗ; do đó, họ không thể bước tới cũng không thể bước lui.
- 68.- Và người nào được TA cho sống thọ, TA sẽ đảo ngược y (yếu đuối) trở lại trong việc tạo hóa. Thế họ không hiểu hay sao?
- 69.- Và TA đã không dạy Người (*Muhammad*) thơ phú; và điều đó không thích hợp với Người. Thật ra, nó chỉ là Lời Nhắc nhở và là một *Qur'ān* minh bạch;
- 70.- Mục đích để Người dùng cảnh cáo những ai đang sống và để chứng minh Lời (xử phạt) đối với những kẻ không tin đúng sự thật.

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا خَلَقْنَا لَهُمْ مِمَّا عَمِلَتْ أَيْدِينَا أَنْعَامًا فَهُمْ لَهَا
 مَالِكُونَ ﴿٧١﴾ وَذَلَّلْنَا لَهُم فِئَمَانَ رُكُوبُهُمْ وَمِنْهَا يَأْكُلُونَ
 ﴿٧٢﴾ وَلَهُمْ فِيهَا مَنَافِعُ وَمَشَارِبٌ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٣﴾ وَاتَّخَذُوا
 مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً لَعَلَّهُمْ يُنصَرُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يَسْتَطِيعُونَ
 نَصْرَهُمْ وَهُمْ لَهُمْ جُنْدٌ مُّحَضَّرُونَ ﴿٧٥﴾ فَلَا يَحْزُنكَ قَوْلُهُمْ
 إِنَّا نَعْلَمُ مَا يُبْسِرُونَ وَمَا يَأْتِيهِمْ لِيَأْتِيَهُمْ ﴿٧٦﴾ أَوَلَمْ يَرِ الْإِنْسَانُ أَنَّا
 خَلَقْنَاهُ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُّبِينٌ ﴿٧٧﴾ وَضَرَبَ لَنَا
 مَثَلًا وَنَسِيَ خَلْقَهُ وَقَالَ مَنْ يُحْيِي الْعِظْمَ وَهِيَ رَمِيمٌ ﴿٧٨﴾
 قُلْ يُحْيِيهَا الَّذِي أَنشَأَهَا أَوَّلَ مَرَّةٍ وَهُوَ بِكُلِّ خَلْقٍ عَلِيمٌ
 ﴿٧٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ مِنَ الشَّجَرِ الْأَخْضَرِ نَارًا فَإِذَا أَنْتُمْ
 مِنْهُ تُوقَدُونَ ﴿٨٠﴾ أَوَلَيْسَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَن يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ بَلَىٰ وَهُوَ الْخَلَّاقُ الْعَلِيمُ ﴿٨١﴾
 إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَن يَقُولَ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ ﴿٨٢﴾
 فَسُبْحَانَ الَّذِي بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٣﴾

سُورَةُ الْيَسِّ الصَّافَاتِ

71.- Há họ đã không thấy việc TA đã tạo hóa cho họ, trong số loài vật do bàn tay của TA đã làm ra, gia súc mà họ làm chủ hay sao?

72.- Và TA đã bắt chúng (thú vật) phục tùng họ; bởi thế, một số vật họ dùng để cưỡi và một số khác, họ ăn thịt.

73.- Và nơi chúng có nhiều mối lợi khác cho họ và có chất (sữa tươi) để uống. Thế, họ không tri ân (TA) hay sao?

74.- Và họ đã tôn thờ những thần linh khác thay vì Allah với hy vọng sẽ được giúp đỡ;

75.- Nhưng chúng không thể giúp đỡ họ mà chỉ là một lũ sẽ được đưa đến đối diện với họ;

76.- Bởi thế, chớ để cho lời lẽ (chế giễu) của họ làm Người buồn. Quả thật, TA biết rõ điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ.

77.- Há con người không nhận thấy việc TA đã tạo hóa y từ một giọt tinh dịch hay sao? Nhưng này, y lại là một đối thủ công khai (của TA).

78.- Và y đưa ra một điều so sánh về TA nhưng lại quên bẵng việc tạo hóa của mình. Y bảo: “Ai có khả năng phục sinh lại được những khúc xương đã rã mục?”

79.- Hãy bảo y: (hỡi Muhammad!) “Đấng đã tạo hóa chúng lúc ban đầu sẽ phục sinh chúng lại. Bởi vì, Ngài biết tất cả việc tạo hóa;

80.- “Đấng đã làm ra lửa cho các người từ một loại cây tươi mà các người dùng để nhóm lửa.”

81.- Há Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất không có khả năng tạo hóa được những cái giống như họ hay sao? Vâng, thật vậy, Ngài là Đấng Tạo hóa Toàn Tri

82.- Chỉ thị của Ngài khi Ngài muốn tạo một vật gì, chỉ gồm có Lời (phán) với nó: “Hãy Thành!” Thì nó sẽ thành.

83.- Do đó, quang vinh thay Ngài! Đấng mà quyền thống trị vạn vật nằm trong Tay Ngài và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالصَّافَّاتِ صَفًا ۝۱ فَالزَّجْرَاتِ زَجْرًا ۝۲ فَالتَّالِيَاتِ ذِكْرًا ۝۳ إِنَّ
إِلَهَكُمْ لَوَاحِدٌ ۝۴ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمابَيْنَهُمَا وَرَبُّ
المَشْرِقِ ۝۵ إِنَّا زَيْنَا السَّمَاءِ الدُّنْيَا بِزِينَةِ الْكَوَاكِبِ ۝۶ وَحِفْظًا
مِّنْ كُلِّ شَيْطَانٍ مَّارِدٍ ۝۷ لَا يَسْمَعُونَ إِلَى المَلَأِ الْأَعْلَى وَيُقَدِّفُونَ
مِنْ كُلِّ جَانِبٍ ۝۸ دُحُورًا وَلَهُمْ عَذَابٌ وَاصِبٌ ۝۹ إِلَّا مَن خَظَفَ
المُخْظَفَةَ فَاتَّبَعَهُ، وشَهَابٌ ثاقِبٌ ۝۱۰ فَاسْتَفْتِهِمْ أَهْمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمْ
مَنْ خَلَقْنَا إِنَّا خَلَقْتَهُمْ مِّنْ طِينٍ لَّازِبٍ ۝۱۱ بَلْ عَجِبْتَ وَيَسْخَرُونَ
۝۱۲ وَإِذْ ذُكِّرُوا لَا يَذْكُرُونَ ۝۱۳ وَإِذْ أُرُوا آيَةَ يَسْتَسْخِرُونَ ۝۱۴
وَقَالُوا إِن هَذَا إِلَّا أَسْحارٌ مُّبِينٌ ۝۱۵ لَّءِ دَامِنَّا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا
أَءِ نالْمَبْعُوثُونَ ۝۱۶ أَوءِ آبَاؤُنَا الْأَوَّلُونَ ۝۱۷ قُلْ نَعَمْ وَأَنْتُمْ دَاخِرُونَ
۝۱۸ فإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ فَإِذَا هُمْ يَنْظُرُونَ ۝۱۹ وَقَالُوا لِيَوَيْلَنَا
هَذَا يَوْمُ الدِّينِ ۝۲۰ هَذَا يَوْمُ الْفَصْلِ الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تُكذِّبُونَ ۝۲۱
* أَحْشَرُوا الَّذِينَ ظَلَمُوا وَأَزْوَاجَهُمْ وَمَا كَانُوا يَعْبُدُونَ ۝۲۲ مِنْ دُونِ
اللَّهِ فَأَهْدُوهُمْ إِلَى صِرَاطِ الْجَحِيمِ ۝۲۳ وَقَفُوهُمْ إِنَّهُمْ مَسْئُولُونَ ۝۲۴

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- (Thề) bởi những vị (Thiên thần) đứng sắp hàng chỉnh tề.
- 2.- Những vị kéo đưa (mây) đi (một cách khéo léo).
- 3.- Những vị tuyên đọc Lời Nhắc nhở (Qur'ān).
- 4.- Thật sự Thượng Đế của các người là Một (Duy nhất).
- 5.- *Rabb* của các tầng trời và trái đất và của vạn vật giữa trời đất và là *Rabb* của những điểm của mặt trời mọc (ở phương Đông).
- 6.- Quả thật! *TA* đã trang hoàng tầng trời thấp với các vì sao;
- 7.- Và canh giữ nó xa khỏi từng tên Shaytān phản nghịch;
- 8.- Chúng không nghe trộm được hội nghị trên cao và bị đánh đuổi từ khắp nơi.
- 9.- Chúng bị tống đi xa. Và chúng sẽ vĩnh viễn bị trừng phạt.
- 10.- Ngoại trừ tên nào lén giật (tin tức) và bị đánh bằng một lửa ngọn đỏ.
- 11.- Hãy hỏi họ phải chăng họ khó tạo hay là ai khác mà *TA* đã tạo (khó hơn)? Quả thật, *TA* đã tạo họ từ một loại đất sét nhão, dính.
- 12.- Không, Người ngạc nhiên về việc họ chế giễu.
- 13.- Và khi được nhắc nhở, họ không lưu tâm;
- 14.- Và khi thấy một Dấu hiệu họ mang nó ra bỡn cợt;
- 15.- Và bảo: “(Qur'ān) này chỉ là trò ảo thuật hiển hiện!
- 16.- “Khi chúng tôi chết và thành đất bụi và xương khô, chúng tôi sẽ được phục sinh trở lại hay sao?
- 17.- “Kể cả tổ tiên xa xưa của chúng tôi nữa ư?”
- 18.- Hãy bảo họ: “Vâng, đúng thế. Và các người sẽ bị hạ nhục.”
- 19.- Do đó, chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì lúc đó họ sẽ thấy,
- 20.- Và sẽ than: “Thật khổ thân chúng tôi! Đây là Ngày Xét xử!”
- 21.- “Đây là Ngày phân loại mà các người đã từng cho là giả tạo.”
- 22.- (Có lệnh phán): “Hãy tập trung những ai làm điều sai quấy và bạn đồng hành của chúng và những vật mà chúng đã tôn thờ,
- 23.- “Không phải Allah, rồi đưa chúng đến con đường dẫn vào Hỏa ngục;
- 24.- “Nhưng hãy bắt chúng dừng lại! Bởi vì chúng phải bị tra hỏi.

مَا لَكُمْ لَا تَنَاصَرُونَ ﴿٣٥﴾ بَلْ هُمْ الْيَوْمَ مُسْتَسَامُونَ ﴿٣٦﴾ وَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ
 عَلَى بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٣٧﴾ قَالُوا إِنَّا كُنْتُمْ تَأْتُونَنَا عَنِ الْيَمِينِ ﴿٣٨﴾
 قَالُوا بَلْ لَمْ تَكُونُوا مُؤْمِنِينَ ﴿٣٩﴾ وَمَا كَانَ لَنَا عَلَيْكُمْ مِنْ سُلْطَانٍ
 بَلْ كُنْتُمْ قَوْمًا طَٰغِينَ ﴿٤٠﴾ فَحَقَّ عَلَيْنَا قَوْلُ رَبِّنَا إِنَّا لَذٰٓئِقُونَ ﴿٤١﴾
 فَأَعْوَيْتَكُمْ إِنَّا كُنَّا غٰوِينَ ﴿٤٢﴾ فَإِنَّهُمْ يَوْمَ مِيذِ الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ
 ﴿٤٣﴾ إِنَّا كَذٰلِكَ نَفْعَلُ بِالْمُجْرِمِينَ ﴿٤٤﴾ إِنَّهُمْ كَانُوا إِذَا قِيلَ لَهُمْ
 لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٤٥﴾ وَيَقُولُونَ إِنَّا لَتَارِكُوَآءِ الْهَيْتِنَا
 لِسَاعِرٍ مُّجْنُونٍ ﴿٤٦﴾ بَلْ جَاءَ بِالْحَقِّ وَصَدَّقَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٤٧﴾ إِنَّا كُمْ
 لَذٰٓئِقُوا الْعَذَابِ الْأَلِيمِ ﴿٤٨﴾ وَمَا نُجْزُونَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ
 ﴿٤٩﴾ إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلِصِينَ ﴿٥٠﴾ أُولَٰئِكَ لَهُمْ رِزْقٌ مَّعْلُومٌ ﴿٥١﴾
 فَوَآكِهِمْ وَهُمْ مُّكْرَمُونَ ﴿٥٢﴾ فِي جَنَّةِ النَّعِيمِ ﴿٥٣﴾ عَلَى سُرُرٍ مُّتَقَابِلِينَ
 ﴿٥٤﴾ يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِكَأْسٍ مِّنْ مَّعِينٍ ﴿٥٥﴾ بِيَضَاءٍ لَّذَّةٍ لِّلشَّرِبِينَ
 ﴿٥٦﴾ لَا فِيهَا غَوْلٌ وَلَا هُمْ عَنْهَا يُنزَفُونَ ﴿٥٧﴾ وَعِنْدَهُمْ قَصِيرَاتُ
 الطَّرْفِ عِينٌ ﴿٥٨﴾ كَأَنَّهُنَّ بَيْضٌ مَّكُونٌ ﴿٥٩﴾ فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى
 بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٦٠﴾ قَالَ قَآئِلٌ مِّنْهُمْ إِنِّي كَانَ لِي قَرِينٌ ﴿٦١﴾

- 25.- “Các người có chuyện gì? Tại sao các người không giúp đỡ lẫn nhau?
 26.- Không, Ngày đó chúng sẽ tự nạp mình (chịu phạt).
 27.- Chúng sẽ quay lại hỏi nhau.
 28.- Chúng bảo: “Rõ các anh là những người đã đến gặp chúng tôi bên phải.”
 29.- “Không, các anh mới là những người không tin tưởng.
 30.- “Chúng tôi đâu có quyền bắt các anh nghe theo. Không, các anh mới là đám người bất tuân.
 31.- “Bởi thế, Lời (phán) của *Rabb* của chúng tôi xác nhận đúng đối với chúng tôi. Chúng tôi buộc phải nếm (hình phạt thôi).
 32.- “Do đó, chúng tôi đã dắt các anh đi lạc; và chúng tôi cũng lầm lạc.”
 33.- Bởi thế, vào Ngày đó chúng sẽ cùng nhau san sẻ hình phạt.
 34.- Quả thật, *TA* sẽ xử lý những kẻ tội lỗi đúng như thế.
 35.- Quả thật chúng là những kẻ, khi được nhắc: ‘Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Allah (là Thượng Đế)’, đã tỏ ra ngạo mạn;
 36.- Và chúng bảo: “Sao! chúng tôi phải bỏ các thần linh của chúng tôi chỉ vì một tên thi sĩ mất trí (Muhammad) hay sao?”
 37.- Không! Người mang Chân Lý đến để xác nhận lại các Sứ giả.
 38.- Rõ thật, các người sẽ phải nếm hình phạt đau đớn;-
 39.- Và sẽ bị trừng phạt chỉ bởi những điều mà các người đã làm;-
 40.- Ngoại trừ các bầy tôi chân thành (trong sạch) của Allah.
 41.- Họ là những người sẽ hưởng bổng lộc được biết rõ:
 42.- Trái cây (hoa quả); và họ sẽ được vinh dự,
 43.- Trong những Ngôi vườn hạnh phúc (của Thiên Đàng),
 44.- (Nằm nghỉ) đối diện trên những chiếc tràng kỷ cao,
 45.- Một cốc (rượu) trong sẽ được chuyển vòng đi cho từng người;
 46.- Trong vắt, ngọt lịm, làm cho người uống thích thú,
 47.- Không làm cho họ nhức đầu, đau bụng... và choáng váng.
 48.- Bên cạnh họ sẽ là những trinh nữ với mắt to xinh đẹp, e-lệ nhìn;
 49.- (Mắt xinh) như những quả trứng non được giữ kỹ.
 50.- Rồi họ quay sang hỏi nhau;
 51.- Một người của họ lên tiếng bảo: “Tôi có một người bạn thân,

يَقُولُ أَءِنَّكَ لَمِنَ الْمُصَدِّقِينَ ﴿٥٤﴾ أَءِذَا مِتْنَا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا إِذْنَا
لَمَدِينُونَ ﴿٥٥﴾ قَالَ هَلْ أَنْتُمْ مُّطَّلِعُونَ ﴿٥٦﴾ فَأَطَاعَ فِرْعَاوَهُ فِي سَوَاءِ
الْجَحِيمِ ﴿٥٧﴾ قَالَ تَاللَّهِ إِنْ كِدَتْ لَتُرْدِينَ ﴿٥٨﴾ وَلَوْلَا نِعْمَةُ رَبِّي
لَكُنْتُ مِنَ الْمُحْضَرِينَ ﴿٥٩﴾ أَمْأَخُنْ بِمِيتَتَيْنِ ﴿٦٠﴾ إِلَّا مَوْتَتَنَا
الْأُولَىٰ وَمَأَخُنْ بِمُعْذِيبَيْنِ ﴿٦١﴾ إِنَّ هَذَا هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٦٢﴾
لِمِثْلِ هَذَا فَلْيَعْمَلِ الْعَامِلُونَ ﴿٦٣﴾ أَذَلِكَ خَيْرٌ لِّرَبِّكَ أَمْ شَجَرَةٌ
الزَّقُومِ ﴿٦٤﴾ إِنَّا جَعَلْنَاهَا فِتْنَةً لِلظَّالِمِينَ ﴿٦٥﴾ إِنَّهَا شَجَرَةٌ
تَخْرُجُ فِي أَصْلِ الْجَحِيمِ ﴿٦٦﴾ طَلْعَهَا كَأَنَّه رُءُوسُ الشَّيَاطِينِ
﴿٦٧﴾ فَإِنَّهُمْ لَا يَكُونُ مِنْهَا فَمَا لَكُونُ مِنْهَا الْبُطُونَ ﴿٦٨﴾ ثُمَّ إِنَّ لَهُمْ
عَلَيْهَا شُوبًا مِّنْ حَمِيمٍ ﴿٦٩﴾ ثُمَّ إِنَّ مَرَجِعَهُمْ لِآلِ الْجَحِيمِ ﴿٧٠﴾
إِنَّهُمْ الْفُؤَاءُ أَبَاءَهُمْ ضَالِّينَ ﴿٧١﴾ فَهُمْ عَلَىٰ آثَرِهِمْ يُهْرَعُونَ ﴿٧٢﴾
وَلَقَدْ ضَلَّ قَبْلَهُمْ أَكْثَرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٧٣﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا فِيهِمْ
مُنذِرِينَ ﴿٧٤﴾ فَأَنْظَرُوا كَيْفَ كَانَتْ عَاقِبَةُ الْمُنذِرِينَ ﴿٧٥﴾
إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿٧٦﴾ وَلَقَدْ نَادَيْنَا نُوْحًا فَلْنِعْمَ
الْمُجِيبُونَ ﴿٧٧﴾ وَنَجَّيْنَاهُ وَأَهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيمِ ﴿٧٨﴾

- 52.- “Anh ta thường bảo: 'Phải chăng anh là một người có đức tin;
- 53.- “Phải chăng sau khi chết và thành cát bụi và xương khô, chúng ta sẽ được (dựng sống lại) để chịu xét xử?”
- 54.- (Một người của họ) bảo: “Há các anh thử nhìn xuống?”
- 55.- Anh ta nhìn xuống và thấy mình đang ở trong Lửa (Hỏa Ngục).
- 56.- Anh ta bảo: “Thề bởi Allah! Chút xíu nữa là anh đã hại tôi!
- 57.- “Nếu không do Ân huệ của *Rabb* của tôi thì chắc chắn tôi đã là một trong những người bị đưa đến (Hỏa ngục)!
- 58.- “Phải chăng chúng ta sẽ không chết nữa?
- 59.- “Ngoại trừ cái chết đầu tiên của chúng ta và chúng ta sẽ không bị trừng phạt?”
- 60.- Chắc chắn, đó là một sự thành tựu lớn lao!
- 61.- Vì hình ảnh này, những người làm việc hãy cố gắng làm (tốt).
- 62.- Phải chăng điều (thành tựu) đó tốt hay cây *Zaqqūm* tốt hơn?
- 63.- Quả thật, *TA* làm ra nó để trừng phạt những tên làm điều sai quấy.
- 64.- Đó là một loại cây mọc từ dưới đáy của Hỏa ngục,
- 65.- Chồi non của nó giống như đầu của bọn *Shaytān*.
- 66.- Thật sự, chúng sẽ ăn nhét nó vào đầy bụng.
- 67.- Và sẽ được cho uống một loại nước sôi '*hamīm*' lên trên.
- 68.- Rồi chúng sẽ được đưa vào Hỏa ngục trở lại.
- 69.- Quả thật, chúng thấy cha mẹ của chúng lấm lạc;
- 70.- Nhưng chúng lại ùn ùn chạy theo bước chân của họ!
- 71.- Và chắc chắn, đa số các người xưa trước chúng cũng đã lấm lạc;-
- 72.- Và chắc chắn, *TA* đã cử những người báo trước đến với họ;-
- 73.- Bởi thế, hãy nhìn xem kết cục của những kẻ đã được cảnh cáo (nhưng làm ngơ) đã xảy ra như thế nào.
- 74.- Ngoại trừ các bầy tôi chân thành (trong sạch) của Allah.
- 75.- Chắc chắn (khi xưa) *Nūh* đã cầu nguyện *TA*. Bởi thế, *TA* là Đấng Ưu việt đáp lại lời cầu xin (của Người).
- 76.- Và *TA* đã giải cứu Người và gia đình của Người thoát khỏi đại-họa.

وَجَعَلْنَا ذُرِّيَّتَهُ هُمُ الْبَاقِينَ ﴿٧٧﴾ وَتَرَكْنَا عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿٧٨﴾ سَلَامٌ
 عَلَى نُوحٍ فِي الْعَالَمِينَ ﴿٧٩﴾ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٠﴾ إِنَّهُ
 مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨١﴾ ثُمَّ أَعْرَفْنَا الْأَخْرِيَّتَ ﴿٨٢﴾ * وَإِنَّ مِنْ
 شِيعَتِهِ لَإِبْرَاهِيمَ ﴿٨٣﴾ إِذْ جَاءَ رَبَّهُ بِقَلْبٍ سَلِيمٍ ﴿٨٤﴾ إِذْ قَالَ
 لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَاذَا تَعْبُدُونَ ﴿٨٥﴾ أَيُّكَاءَ إِلَهَةٍ دُونَ اللَّهِ تُرِيدُونَ
 ﴿٨٦﴾ فَمَا ظَنُّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾ فَنَظَرَ نَظْرَةً فِي النُّجُومِ ﴿٨٨﴾
 فَقَالَ إِنِّي سَقِيمٌ ﴿٨٩﴾ فَتَوَلَّوْا عَنْهُ مُدْبِرِينَ ﴿٩٠﴾ فَرَاغَ إِلَى الْهَيْتِيمِ
 فَقَالَ آلَاتَا كُلُّونَ ﴿٩١﴾ مَا لَكُمْ لَا تَسْطِقُونَ ﴿٩٢﴾ فَرَاغَ عَلَيْهِمْ ضَرْبًا
 بِالْيَمِينِ ﴿٩٣﴾ فَأَقْبَلُوا إِلَيْهِ يَزْفُونَ ﴿٩٤﴾ قَالَ أتعْبُدُونَ مَا تَنَحَّيْتُونَ
 ﴿٩٥﴾ وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ وَمَا تَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾ قَالُوا ابْنُوا لَهُ بُيُوتًا فَأَلْفُوهُ
 فِي الْجَحِيمِ ﴿٩٧﴾ فَأَرَادُوا بِهِ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمُ الْأَسْفَلِينَ ﴿٩٨﴾
 وَقَالَ إِنِّي ذَاهِبٌ إِلَى رَبِّي سَيَّهْدِينِ ﴿٩٩﴾ رَبِّ هَبْ لِي مِنَ الصَّالِحِينَ
 ﴿١٠٠﴾ فَبَشَّرْنَاهُ بِغُلَامٍ حَلِيمٍ ﴿١٠١﴾ فَلَمَّا بَلَغَ مَعَهُ السَّعْيَ قَالَ يَبْنِي
 إِنِّي أَرَى فِي الْمَنَامِ أَنِّي أَذْبَحُكَ فَانظُرْ مَاذَا تَرَىٰ قَالَ يَكْتَابَتِ
 أَعْمَلُ مَا تَأْمُرُ سَتَجِدُنِي إِنْ شَاءَ اللَّهُ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٠٢﴾

- 77.- Và TA đã làm cho dòng dõi của Người sống sót.
- 78.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (lời chúc phúc):
- 79.- *Salam* (Sự Bằng an) cho Nūh trong thế gian
- 80.- Quả thật, TA đã trọng thưởng những người làm tốt như thế.
- 81.- Bởi vì rõ thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 82.- Rồi, TA nhận chết chìm các tên (tội lỗi) khác.
- 83.- Và *Ibrāhīm* đã thực sự nhập phái (tôn giáo) của Người (Nūh).
- 84.- Khi Người đến với *Rabb* của Người với một tấm lòng trong sạch.
- 85.- Khi Người thưa với phụ thân và người dân: “Quý vị tôn thờ gì vậy?”
- 86.- “Phải chăng là một điều giả tạo việc quý vị muốn (tôn thờ) các thần linh khác thay vì Allah?”
- 87.- “Thế quý vị nghĩ sao về Đấng *Rabb* của vũ trụ và muôn loài?”
- 88.- Rồi Người (*Ibrāhīm*) liếc nhìn các vì sao (trên trời),
- 89.- Rồi bảo: “Người tôi muốn bệnh
- 90.- Bởi thế, họ (người dân) ra đi, bỏ Người ở lại.
- 91.- Rồi Người lén đi gặp các tượng thần của họ. Người hỏi chúng “Các ông không ăn (các món cúng trước mặt) hay sao?”
- 92.- “Các ông có chuyện gì vậy? Sao các ông không chịu nói?”
- 93.- Rồi Người nhẩy xổ đến đưa tay phải ra đập bẻ chúng.
- 94.- Sau đó, họ (người dân) vội vã chạy đến gặp Người.
- 95.- Người bảo họ: “Quý ông tôn thờ những bức tượng do quý ông tạc ư?”
- 96.- “Trong lúc Allah tạo ra quý ông và những vật mà quý ông làm.”
- 97.- Họ bảo: “Hãy xây một tòa nhà cho nó rồi bắt nó nhảy vào lửa cháy!”
- 98.- Họ đã bày mưu hãm hại Người, nhưng TA đã hạ nhục họ.
- 99.- Và Người bảo: “Ta sẽ đi gặp *Rabb* của ta. Ngài sẽ hướng dẫn ta.”
- 100.- “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi một đứa (con) đức hạnh.”
- 101.- Bởi thế, TA ban cho Người tin mừng về một đứa con trai chịu đựng.
- 102.- Đến khi trẻ đến tuổi biết chạy cùng với Người, Người bảo đứa con: “Này con yêu dấu! Cha thấy trong mộng việc cha sẽ tế con. Thế con nghĩ sao? (*Ismā'īl*)” đáp: “Thưa cha! Cha cứ làm theo lệnh truyền. Cha sẽ thấy, nếu Allah muốn, con sẽ là một đứa con kiên nhẫn.”

فَلَمَّا أَسْلَمَا وَتَلَّهُ لِلْجَبِينِ ﴿١١٣﴾ وَنَدَيْتَهُ أَنْ يَا أَبْرَاهِيمُ ﴿١١٤﴾
 قَدْ صَدَّقْتَ الرُّءْيَا إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١١٥﴾ إِنَّ
 هَذَا لَهُوَ أَبْلَوْا الْمُبِينُ ﴿١١٦﴾ وَفَدَيْتَهُ بِذَبْحٍ عَظِيمٍ ﴿١١٧﴾ وَتَرَكْنَا
 عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿١١٨﴾ سَلَّمَ عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ ﴿١١٩﴾ كَذَلِكَ نَجْزِي
 الْمُحْسِنِينَ ﴿١٢٠﴾ إِنَّهُ وَمَنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٢١﴾ وَبَشَّرْنَاهُ
 بِإِسْحَاقَ نَبِيًّا مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٢٢﴾ وَبَارَكْنَا عَلَيْهِ وَعَلَىٰ إِسْحَاقَ
 وَمِنْ ذُرِّيَّتِهِمَا مُحْسِنٌ وَظَالِمٌ لِّنَفْسِهِ مُبِينٌ ﴿١٢٣﴾ وَلَقَدْ مَنَّا
 عَلَىٰ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١٢٤﴾ وَجَعَلْنَاهُمَا قَوْمَهُمَا مِنَ الْكَرْبِ
 الْعَظِيمِ ﴿١٢٥﴾ وَنَصَرْنَاهُمْ فَمَا كَانُوا هُمُ الْغَالِبِينَ ﴿١٢٦﴾ وَآتَيْنَاهُمَا
 الْكِتَابَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٢٧﴾ وَهَدَيْتَهُمَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ
 ﴿١٢٨﴾ وَتَرَكْنَا عَلَيْهِمَا فِي الْآخِرِينَ ﴿١٢٩﴾ سَلَّمَ عَلَىٰ مُوسَىٰ
 وَهَارُونَ ﴿١٣٠﴾ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣١﴾ إِنَّهُمَا
 مِّنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾ وَإِنَّ إِلْيَاسَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٣﴾
 إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَاتَّبِقُونَ ﴿١٣٤﴾ أَتَدْعُونَ بَعْلًا وَتَذَرُونَ أَحْسَنَ
 الْخَالِقِينَ ﴿١٣٥﴾ اللَّهُ رَبُّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأَوَّلِينَ ﴿١٣٦﴾

- 103.- Thế nên, khi hai cha con cùng nạp mình thần phục (Allah), Người (cha) bắt đưa con quì gục đầu xuống đất, (để tế);
- 104.- Thì TA gọi Người, (phán bảo): “Này hỡi Ibrāhīm!
- 105.- “Nhà ngươi đã hoàn tất điều (thấy) trong mộng.” Quả thật! TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 106.- Quả thật, đây là một sự thử thách công khai cho Người.
- 107.- Và TA đã chuộc mạng đứa trẻ (Ismā'īl) bằng một con vật tế lớn.
- 108.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 109.- “*Salām* (Sự Bằng an) cho Ibrāhīm.”
- 110.- TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 111.- Quả thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 112.- Và TA ban cho Người tin mừng về Ishāq (sau này trở thành) một *Nabi* trong số những người đức hạnh.
- 113.- Và TA đã ban phúc cho Người và Ishāq nhưng trong con cháu của hai người (Ibrāhīm và Ishāq) có một số làm tốt và có một số đã công khai tự hại bản thân mình.
- 114.- Và chắc chắn TA đã ban ân cho Mūsa và Hārūn.
- 115.- Và đã giải cứu hai người và người dân của hai người thoát khỏi đại họa;
- 116.- Và đã trợ giúp hai người chiến thắng;
- 117.- Và đã ban cho hai người một Kinh sách sáng tỏ;
- 118.- Và đã hướng dẫn hai người theo Chính đạo;
- 119.- Và TA đã để lại cho hai người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 120.- '*Salām* (Bằng an) cho Mūsa và Hārūn!”
- 121.- Quả thật, TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 122.- Quả thật, hai người là bề tôi có đức tin của TA.
- 123.- Và quả thật, *Ilyās* (Elias) là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 124.- Khi Người bảo người dân của Người: “Các người không sợ Allah ư?”
- 125.- “Phải chăng các người cầu nguyện *Ba'l* và bỏ rơi Đấng Tạo Hóa Ưu việt,
- 126.- “Allah, *Rabb* của các người và của tổ tiên xa xưa của các người ư?”

فَكَذَّبُوهُ فَإِنَّهُمْ لَمُحْضَرُونَ ﴿١٢٧﴾ إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿١٢٨﴾
 وَتَرَكَنا عَلَيْهِ فِي الْأَخْرِيَتِ ﴿١٢٩﴾ سَلَّمَ عَلَى آلِ يَاسِينَ ﴿١٣٠﴾ إِنَّا
 كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣١﴾ إِنَّهُ مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾
 وَإِنْ لَوْطَا لِمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٣﴾ إِذْ نَجَّيْنَاهُ وَأَهْلَهُ وَأَجْمَعِينَ ﴿١٣٤﴾
 إِلَّا اعْجُوزًا فِي الْغَابِرِينَ ﴿١٣٥﴾ ثُمَّ دَمَّرْنَا الْأَخْرِيَتِ ﴿١٣٦﴾ وَإِنَّكُمْ
 لَتَمُرُّونَ عَلَيْهِمْ مُصْبِحِينَ ﴿١٣٧﴾ وَبِاللَّيْلِ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٣٨﴾ وَإِنْ
 يُؤْتَسَّرَ لِمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٩﴾ إِذْ أُنقِيَ إِلَى الْفُلْكِ الْمَشْحُونِ ﴿١٤٠﴾
 فَسَاهَمَ فَكَانَ مِنَ الْمُدْحَضِينَ ﴿١٤١﴾ فَالْتَمَمَهُ الْحَوْتُ وَهُوَ مُلِيمٌ ﴿١٤٢﴾
 فَلَوْلَا أَنَّهُ كَانَ مِنَ الْمُسَبِّحِينَ ﴿١٤٣﴾ لَلَبِثَ فِي بَطْنِهِ إِلَى يَوْمِ
 يُبْعَثُونَ ﴿١٤٤﴾ * فَبَدَّلَهُ بِالْعُرَاءِ وَهُوَ سَقِيمٌ ﴿١٤٥﴾ وَأَنْبَتْنَا
 عَلَيْهِ شَجَرَةً مِّنْ يَقْطِينٍ ﴿١٤٦﴾ وَأَرْسَلْنَاهُ إِلَى مِائَةِ أَلْفٍ أَوْ
 يَزِيدُونَ ﴿١٤٧﴾ فَأَمَّا أَوْفَعَتْهُمْ إِلَى حَيْبٍ ﴿١٤٨﴾ فَأَسْتَفْتِيهِمْ
 أَلِرَبِّكَ الْبَنَاتُ وَلَهُمُ الْبُتُونَ ﴿١٤٩﴾ أَمْ خَلَقْنَا الْمَلَائِكَةَ إِنْثًا
 وَهُمْ شَاهِدُونَ ﴿١٥٠﴾ أَلَا إِنَّهُمْ مِّنْ إِفْكِهِمْ لَيَقُولُونَ ﴿١٥١﴾ وَوَلَدَ
 اللَّهُ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٥٢﴾ أَصْطَفَى الْبَنَاتِ عَلَى الْبَنِينَ ﴿١٥٣﴾

- 127.- Nhưng họ phủ nhận Người. Bởi thế, họ sẽ bị dẫn đến (Lửa),
- 128.- Ngoại trừ bầu tôi trong sạch của Allah.
- 129.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 130.- '*Salām* (Sự Bằng an) cho Ilyās (Elias)!"
- 131.- Quả thật, TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 132.- Quả thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 133.- Và quả thật, *Lūt* (Lốt) là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 134.- Khi TA giải cứu Người và gia đình của Người, tất cả,
- 135.- Ngoại trừ một bà lão (vợ của Lūt) trong số người ở lại đằng sau.
- 136.- Rồi TA đã tiêu diệt số người còn lại.
- 137.- Và quả thật, các người đi ngang qua (chỗ của) họ vào buổi sáng;
- 138.- Và ban đêm. Thế các người không hiểu hay sao?
- 139.- Và quả thật, *Yūnus* là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 140.- Khi Người bỏ chạy đến một chiếc tàu chở đầy người.
- 141.- Người chịu rút thăm và Người thua cuộc.
- 142.- Do đó, một con cá lớn nuốt Người vào bụng bởi vì Người đã phạm một điều đáng trách.
- 143.- Nếu không là người (biết ăn năn sám hối và) tán dương Allah,
- 144.- Thì Người đã phải ở trong bụng cá cho đến Ngày Phục sinh.
- 145.- Nhưng TA đã quăng Người lên một bờ biển trống trải trong lúc Người đang bệnh;
- 146.- Và TA đã khiến cho cây bầu mọc phủ mình Người;
- 147.- Và TA cử Người cho một trăm ngàn người dân hoặc nhiều hơn.
- 148.- Do đó, họ có đức tin. Và TA đã cho họ hưởng lạc một thời gian.
- 149.- Hãy hỏi họ (những người Quraish thờ đa thần): "Phải chăng con gái thuộc về *Rabb* của Người, còn con trai là của họ?"
- 150.- "Hoặc phải chăng họ đã chứng kiến việc TA đã tạo hóa các Thiên thần thành nữ giới?"
- 151.- Ô này! Rõ thật, họ đã nói dối khi họ nói:
- 152.- "Allah đã sanh con." Và quả thật, họ là những kẻ nói dối.
- 153.- Ngài (Allah) thích con gái hơn con trai ư?

مَا لَكُمْ كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿١٥٤﴾ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿١٥٥﴾ أَمْ لَكُمْ سُلْطَنٌ مُّبِينٌ ﴿١٥٦﴾
 فَأْتُوا بِكِتَابِكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٥٧﴾ وَجَعَلُوا بَيْنَهُ وَبَيْنَ الْجَنَّةِ
 نَسَبًا وَلَقَدْ عَلِمَتِ الْجِنَّةُ إِنَّهُمْ لَمُحْضَرُونَ ﴿١٥٨﴾ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا
 يُصِفُونَ ﴿١٥٩﴾ الْإِعْبَادُ لِلَّهِ الْأَمْخِلَصِينَ ﴿١٦٠﴾ فَإِنَّكُمْ وَمَا تَعْبُدُونَ ﴿١٦١﴾
 مَا أَنْتُمْ عَلَيْهِ بِفِتْنِينَ ﴿١٦٢﴾ إِلَّا مَنْ هُوَ صَالِ الْجَحِيمِ ﴿١٦٣﴾ وَمَا مِمَّا إِلَّا
 لَهُ، مَقَامٌ مَعْلُومٌ ﴿١٦٤﴾ وَإِنَّا لَنَحْنُ الصَّافُونَ ﴿١٦٥﴾ وَإِنَّا لَنَحْنُ الْمُسَبِّحُونَ
 ﴿١٦٦﴾ وَإِنْ كَانُوا لَيَقُولُونَ ﴿١٦٧﴾ لَوَ أَنَّ عِنْدَنَا ذِكْرًا مِنَ الْأَوَّلِينَ ﴿١٦٨﴾ لَكُنَّا
 عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿١٦٩﴾ فَكْفُرُوا بِهِ ۗ فَسَوْفَ يَعْمَلُونَ ﴿١٧٠﴾ وَلَقَدْ
 سَبَقَتْ كَلِمَتُنَا لِعِبَادِنَا الْمُرْسَلِينَ ﴿١٧١﴾ إِنَّهُمْ لَهُمُ الْمَنْصُورُونَ ﴿١٧٢﴾
 وَإِنَّ جُنَدَنَا لَهُمُ الْغَالِبُونَ ﴿١٧٣﴾ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ حَتَّى حِينٍ ﴿١٧٤﴾ وَأَبْصَرَهُمْ
 فَسَوْفَ يُبْصَرُونَ ﴿١٧٥﴾ أَفِعْدَا إِنَّا لَنَسْتَعَجِلُونَ ﴿١٧٦﴾ فَإِذَا نَزَلَ بِسَاحَتِهِمْ
 فَسَاءَ صَبَاحُ الْمُنذَرِينَ ﴿١٧٧﴾ وَتَوَلَّ عَنْهُمْ حَتَّى حِينٍ ﴿١٧٨﴾ وَأَبْصَرَ
 فَسَوْفَ يُبْصَرُونَ ﴿١٧٩﴾ سُبْحَانَ رَبِّكَ رَبِّ الْعِزَّةِ عَمَّا يَصِفُونَ ﴿١٨٠﴾
 وَسَلِّمْ عَلَى الْمُرْسَلِينَ ﴿١٨١﴾ وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٨٢﴾

سورة الصافات

- 154.- Các người có chuyện gì vậy? Các người xử trí ra sao?
- 155.- Thế các người không nhớ hay sao?
- 156.- Hoặc phải chăng các người có đủ thẩm quyền rõ ràng.
- 157.- Thế, hãy mang kinh sách của các người đến nếu các người nói thật!
- 158.- Và họ bịa đặt mối quan hệ thân thuộc giữa Ngài và loài *Jinn* trong lúc loài *Jinn* biết việc chúng sẽ phải trình diện (Allah).
- 159.- Quang vinh và trong sạch thay Allah về những điều họ đã qui cho Ngài!
- 160.- Ngoại trừ các bầy tôi trong sạch của Allah.
- 161.- Và các người và những kẻ (thần linh) mà các người tôn thờ.
- 162.- Các người không thể quyến dụ được ai (có đức tin) chống lại Ngài,
- 163.- Ngoại trừ ai muốn đi vào Lửa cháy (của Hỏa ngục).
- 164.- Không ai trong chúng tôi lại không có một vị trí ấn định;
- 165.- Quả thật, chúng tôi đứng thành hàng.
- 166.- Và quả thật, chúng tôi tán dương Ngài.
- 167.- Và họ (những người Ả-rập ngoại đạo) thường nói:
- 168.- “Giá có được một Lời Nhắc nhở từ tổ tiên của chúng tôi,
- 169.- “Thì chắc chắn chúng tôi đã trở thành các bầy tôi chân thành của Allah.”
- 170.- (Nay đã có Qur’ān), nhưng họ phủ nhận nó; rồi họ sẽ sớm biết!
- 171.- Và Lời phán của TA đã được phán cho các bầy tôi của TA, các Sứ giả,
- 172.- Rằng chắc chắn họ sẽ được trợ giúp,
- 173.- Bằng đoàn thiên binh (Thiên thần) của TA; và sẽ chiến thắng.
- 174.- Bởi thế, hãy tạm lánh xa một thời gian,
- 175.- Và xem họ (xử sự ra sao) và họ sẽ sớm thấy (kết quả)!
- 176.- Thế, phải chăng họ giục việc trừng phạt của TA chóng đến?
- 177.- Nhưng khi nó (hình phạt) đáp xuống sân nhà của họ, thì buổi sáng sẽ là điều thâm thối cho những người đã được báo trước.
- 178.- Bởi thế, hãy lánh xa họ một thời gian ngắn,
- 179.- Và xem họ (xử sự ra sao); rồi họ sẽ sớm thấy (kết quả)!
- 180.- Quang vinh thay *Rabb* của Người, *Rabb* của Danh dự và Quyền lực! Ngài vô tội về những điều mà họ đã qui cho Ngài.
- 181.- Và *Salām* (Sự Bằng an) cho các vị Sứ giả!
- 182.- Và mọi Lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

صَّ وَالْقُرْءَانِ ذِي الذِّكْرِ ۝١ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي عِزَّةٍ وَشِقَاقٍ ۝٢
كَمْ أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِّنْ قَرْنٍ فَنَادَوا وَآوَلَاتِ حِينٍ مِّنَاصٍ ۝٣ وَعَجِبُوا
أَنْ جَاءَهُمْ مُنذِرٌ مِّنْهُمْ ۝٤ وَقَالَ الْكٰفِرُونَ هَذَا سِحْرٌ كَذَّابٌ ۝٥
أَجْعَلِ الْآلِهَةَ إِلَهًا وَاحِدًا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ عُجَابٌ ۝٦ وَأَنْطَلَقَ الْمَلَأُ
مِنْهُمْ أَنْ أَمْشُوا وَأَصْبِرُوا أَعْلَىٰ هَاتِهِ كَمَا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ يُرَادُ ۝٦
مَا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي الْمِلَّةِ الْآخِرَةِ إِنْ هَذَا إِلَّا اخْتِلَافٌ ۝٧ أَمْ نَزَلُ
عَلَيْهِ الذِّكْرُ مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ مِّنْ ذِكْرِي بَلْ لَمَّا يَدُفَعُوا عَذَابِ
۝٨ أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَحْمَةِ رَبِّكَ الْعَزِيزِ الْوَهَّابِ ۝٩ أَمْ لَهُمْ مُلْكُ
السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَلْيَرْتَقُوا فِي الْأَسْبَابِ ۝١٠ جُنْدٌ
مَا هُنَالِكَ مَهْزُومٌ مِّنَ الْأَحْزَابِ ۝١١ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ
وَعَادٌ وَفِرْعَوْنُ ذُو الْأَوْتَادِ ۝١٢ وَثَمُودُ وَقَوْمُ لُوطٍ وَأَصْحَابُ
لَيْكَةِ أُولَئِكَ الْأَحْزَابُ ۝١٣ إِنْ كُلٌّ إِلَّا كَذَّبَ الرُّسُلَ
فَحَقَّ عِقَابِ ۝١٤ وَمَا يَنْظُرُ هَؤُلَاءِ إِلَّا صِيحَةً وَاحِدَةً مَّا لَهَا
مِنْ فَوَاقٍ ۝١٥ وَقَالُوا رَبَّنَا عَجَلْنَا قَطْنَا قَبْلَ يَوْمِ الْحِسَابِ ۝١٦



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Sād*. Thề bởi (Kinh) Qur'ān đầy Lời Nhắc-nhở;
- 2.- Không, những kẻ không tin lúc nào cũng tỏ vẻ cường bạo và chống đối;
- 3.- Có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Nhưng cuối cùng họ khóc lóc van xin (khoan hồng) khi đã hết thời hạn cứu chữa.
- 4.- Và họ ngạc nhiên về việc một Người báo trước (Muhammad) xuất thân từ họ đến cảnh cáo họ. Những người không có niềm tin báo: “Đây là một tên phù thủy, một tên nói dối.”
- 5.- Phải chăng Y (Muhammad) nhập (tất cả) các thần linh lại thành một Thượng Đế? Đây thật là một điều hết sức quái dị!
- 6.- Những kẻ cầm đầu trong bọn họ đi rong: “Các anh tiếp tục nhẫn nại, bám chắc vào các thần linh của các anh, bởi vì đây là một kế hoạch.
- 7.- “Chúng ta chưa hề nghe đến điều này nơi tín ngưỡng sau cùng (của tổ tiên chúng ta). Thật ra, đây chỉ là một điều bịa đặt!
- 8.- “Trong chúng ta há Lời nhắc nhở (Qur'ān) chỉ được ban xuống riêng cho Y thôi hay sao?” Không, họ nghi ngờ về Lời nhắc-nhở (Qur'ān) của TA. Không, họ chưa ném mùi trứng phọt của TA!
- 9.- Hoặc phải chăng họ giữ kho tàng Hồng ân của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng Toàn Năng, Đấng Ban bố?
- 10.- Hoặc phải chăng quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất là của họ? Nếu thế, hãy để cho họ đi lên đó!
- 11.- Họ là một đội quân sẽ bị đánh bại trong liên quân.
- 12.- Trước họ (đã có nhiều kẻ) phủ nhận (các Sứ giả của Allah) như đám dân của Nūh, 'Ād và Fir'aun, chủ nhân của các cột-trụ.
- 13.- Và (đám dân của) *Thamūd*, và người dân của Lūt và dân cư của khu rừng *Aykah*.; họ là thành phần của liên quân (người ngoại đạo).
- 14.- Tất cả đều phủ nhận các Sứ giả, cho nên sự trừng phạt của TA ắt xảy ra.
- 15.- Và những người này chỉ còn chờ một tiếng gấm duy nhất. Khi đó, chắc chắn sẽ không còn sự triển hạn nữa.
- 16.- Và họ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài nhanh chóng cho chúng tôi thấy phần số của chúng tôi trước khi xảy ra Ngày Thanh toán.”

أَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَادْخُرْ عَبْدَنَا دَاوُدَ ذَا الْأَيْدِ ۗ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ﴿٧﴾ إِنَّا
 سَخَّرْنَا الْجِبَالَ مَعَهُ يُسَبِّحْنَ بِالْعِشِيِّ وَالْإِشْرَاقِ ﴿٨﴾ وَالطَّيْرَ
 مَحْشُورَةً كُلٌّ لَهُ وَأَوَّابٌ ﴿٩﴾ وَشَدَدْنَا مُلْكَهُ وَوَعَّاتْنَاهُ الْحِكْمَةَ
 وَفَصَّلَ الْخُطَابِ ﴿١٠﴾ * وَهَلْ أَتَاكَ نَبَأُ الْخَضِرِ إِذْ تَسَوَّرُوا
 الْمِحْرَابَ ﴿١١﴾ إِذْ دَخَلُوا عَلَىٰ دَاوُدَ فَفَزِعَ مِنْهُمْ قَالُوا لَا تَخَفْ
 خَصَّمَانِ بَغِيٌّ بَعْضُنَا عَلَىٰ بَعْضٍ فَاحْكَمْ بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَلَا تُشْطِطْ
 وَاهْدِنَا إِلَىٰ سَوَاءِ الصِّرَاطِ ﴿١٢﴾ إِنَّ هَذَا أَخِي لَهُ تِسْعٌ وَتِسْعُونَ نَجَّةً
 وَلِي نَجَّةٌ وَاحِدَةٌ فَقَالَ أَكْفِلْنِيهَا وَعَزَّنِي فِي الْخِطَابِ ﴿١٣﴾ قَالَ
 لَقَدْ ظَلَمَكَ بِسُؤَالِ نَجَّتِكَ إِلَىٰ نِعَاجِهِ ۗ وَإِنْ كَثِيرًا مِّنَ الْخَاطِئِ لِيَبْغِيَ
 بَعْضُهُمْ عَلَىٰ بَعْضٍ إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَقَلِيلٌ
 مَا هُمْ ۗ وَظَنَّ دَاوُدُ أَنَّمَا فَتَنَّاهُ فَاسْتَغْفَرَ رَبَّهُ وَخَرَّ رَاكِعًا وَأَنَابَ ﴿١٤﴾
 فَغَفَرْنَا لَهُ ۗ وَذَلِكَ ۗ وَإِنَّ لَهُ عِنْدَنَا لَ رُفْعَىٰ وَحُسْنَ مَّعَآبٍ ﴿١٥﴾
 يٰ دَاوُدُ إِنَّا جَعَلْنَاكَ خَلِيفَةً فِي الْأَرْضِ فَاحْكُم بَيْنَ النَّاسِ بِالْحَقِّ
 وَلَا تَتَّبِعِ الْهَوَىٰ فَيُضِلَّكَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ ۗ إِنَّ الَّذِينَ يَضِلُّونَ
 عَن سَبِيلِ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ بِمَا نَسُوا يَوْمَ الْحِسَابِ ﴿١٦﴾

17.- Người hãy rán chịu đựng về những điều họ nói và hãy nhớ đến người bề tôi *Dāwūd* của TA, một con người cang cường. Quả thật, Y hằng quay về (sám hối với Allah).

18.- Chính TA đã chế ngự núi non, (phán bảo) hãy cùng với Y tán dương TA đêm và ngày.

19.- Và chim chóc tụ tập thành đàn; tất cả cùng hợp đoàn với Y quay về (tán dương Allah).

20.- Và TA đã củng cố quyền bính của Y và ban cho Y trí sáng suốt trong việc phán xét và ăn nói quả quyết.

21.- Người (Muhammad) có biết câu chuyện về hai người kiện nhau đã trèo tường đột nhập vào phòng tu (của *Dāwūd*) hay chưa?

22.- Khi họ vào gặp *Dāwūd*, Người đâm hoảng sợ. Họ thưa: “Xin ngài chớ sợ! Chúng tôi là hai người kiện nhau, người này muốn chèn ép người kia; do đó, xin ngài phân xử giữa chúng tôi bằng sự thật và chớ bất công và hướng dẫn chúng tôi đến con đường êm xuôi.

23.- “Thực sự, đây là người anh em của tôi (trong đạo). Anh ấy có chín mươi chín con cừu cái, và tôi chỉ có một con cừu cái duy nhất. Thế mà anh ấy còn bảo tôi 'hãy giao nó cho ta.' Và anh ấy đã tranh luận thắng tôi.”

24.- (*Dāwūd*) vội bảo (chưa kịp hỏi đối phương): “Chắc chắn, y đã bức hiếp người bằng cách đòi nhập con cừu của người vào bầy cừu của y. Quả thật (trong việc hùn hạp làm ăn), nhiều người 'hợp tác' hay bức hiếp lẫn nhau ngoại trừ những ai có đức tin và làm điều thiện; nhưng ít có người như thế.” Và *Dāwūd* sức thấy có lẽ TA đã thử thách Y, cho nên Y đã cầu xin *Rabb* của Y tha thứ và sụp xuống cúi mình và quay về (sám hối với Allah).

25.- Do đó, TA đã tha thứ cho Y về điều đó; và quả thật, nơi TA Y có được một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.

26.- Này hỡi *Dāwūd*! TA đã chỉ định Người làm một Đại diện trên trái đất. Bởi thế, hãy xét xử nhân loại theo sự thật (và công bằng) và chớ làm theo ý muốn (của Người), bởi vì nó sẽ đưa Người lạc khỏi con đường của Allah. Quả thật, những ai lạc khỏi đạo của Allah thì sẽ bị trừng phạt khủng khiếp về tội đã quên bằng Ngày Thanh toán.

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا بَطْلًا ذَلِكَ ظَنُّ الَّذِينَ
 كَفَرُوا فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنَ النَّارِ ﴿٢٧﴾ أَمْ جَعَلُوا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ كَالْمُفْسِدِينَ فِي الْأَرْضِ أَمْ نَجْعَلُ الْمُتَّقِينَ كَالْفُجَّارِ
 ﴿٢٨﴾ كَتَبَ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ مُبَارَكٌ لِيَدَّبَّرُوا آيَاتِهِ وَلِيَتَذَكَّرَ أُولُو
 الْأَلْبَابِ ﴿٢٩﴾ وَوَهَبْنَا لِداوُدَ سُلَيْمَانَ نِعَمَ الْعَبْدِ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ
 ﴿٣٠﴾ إِذْ عَرَضَ عَلَيْهِ بِالْعِشِيِّ الصَّافِيَتُ الْجِيَادُ ﴿٣١﴾ فَقَالَ إِنِّي أَحْبَبْتُ
 حُبَّ الْخَيْرِ عَن ذِكْرِ رَبِّي حَتَّى تَوَارَتْ بِالْحِجَابِ ﴿٣٢﴾ رُدُّوهَا عَلَيَّ
 فَطَفِقَ مَسْحًا بِالسُّوقِ وَالْأَعْنَاقِ ﴿٣٣﴾ وَلَقَدْ فَتَنَّا سُلَيْمَانَ
 وَأَلْقَيْنَا عَلَى كُرْسِيِّهِ جَسَدًا ثُمَّ أَنَابَ ﴿٣٤﴾ قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَهَبْ
 لِي مُلْكًا لَا يَنْبَغِي لِأَحَدٍ مِّنْ بَعْدِي إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴿٣٥﴾
 فَسَحَّرْنَا لَهُ الرِّيحَ تَجْرِي بِأَمْرِهِ رُخَاءً حَيْثُ أَصَابَ ﴿٣٦﴾ وَالشَّيَاطِينَ
 كُلَّ بِنَاءٍ وَعَوَاصٍ ﴿٣٧﴾ وَآخِرِينَ مُقَرَّنِينَ فِي الْأَصْفَادِ ﴿٣٨﴾ هَذَا
 عَطَاؤُنَا فَامْنُنْ أَوْ أَمْسِكْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٣٩﴾ وَإِنَّا لَهُ عِنْدَنَا الزُّنُوفُ وَحَسَنٌ
 مَّتَابٍ ﴿٤٠﴾ وَادْكُرْ عَبْدَنَا أَيُّوبَ إِذْ نَادَى رَبَّهُ أَنِّي مَسَّنِيَ الشَّيْطَانُ
 بِنُصْبٍ وَعَذَابٍ ﴿٤١﴾ ارْكُضْ بِرِجْلِكَ هَذَا مُغْتَسَلٌ بَارِدٌ وَشَرَابٌ ﴿٤٢﴾

- 27.- Và TA đã không tạo ra trời và đất và muôn loài giữa trời đất vô mục đích. Đây chỉ là lối suy nghĩ của những ai không có niềm tin ấy thôi. Và khốn khổ cho những ai không có đức tin không tránh khỏi Lửa.
- 28.- Há TA sẽ đối xử với những ai có đức tin và làm điều thiện giống như (đối) với những kẻ thối nát trên trái đất hay sao? Hoặc TA sẽ đối xử với người sợ Allah như đối với kẻ bất lương hay sao?
- 29.- Đây là một Kinh sách (Qur'ān) đầy phúc đức mà TA đã ban xuống cho Người để giúp họ nghiền ngẫm về những Câu của Nó và để cho những người thông hiểu ghi nhớ.
- 30.- Và TA đã ban cho Dāwūd (đứa con trai) Sulaymān, một người bề tôi ưu hạng (của TA) bởi vì Y hằng quay về (sám hối với TA).
- 31.- Vào một buổi xế chiều, có một số ngựa tốt, vó câu lạ làng được mang đến trình Y (Sulaymān).
- 32.- Y bảo: “Ta đã thật sự yêu thích món vật tốt hơn việc tưởng nhớ *Rabb* của Ta” cho đến lúc (mặt trời) khuất bóng sau màn đêm.
- 33.- (Và bảo): “Hãy dắt chúng (ngựa) trở lại cho ta.” Và Y lấy tay sờ (vuốt) chân và cổ của chúng.
- 34.- Và TA đã thử thách Sulaymān. TA đã đặt lên ngai vàng của Y một con quỷ. (Vì thế Y đã mất ngôi trong một thời gian). Rồi, Y quay về sám hối (với TA và được phục ngôi trở lại).
- 35.- (Sulaymān) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và ban cho bề tôi một quyền bính (triều đại) mà Ngài sẽ không ban cho một ai khác sau bề tôi bởi vì Ngài là Đấng Hằng Ban bố.”
- 36.- Và TA đã chế ngự gió cho Y, và bắt nó bay lướt nhẹ đến nơi nào tùy theo lệnh của Y.
- 37.- Và bắt *Shaytān* phục tùng Y, tất cả (gồm) thợ xây nhà và thợ lặn.
- 38.- Còn những tên khác thì bị trói xích lại với nhau.
- 39.- (Allah phán cho Sulaymān): “Đây là quà tặng của TA ban cho Người. Do đó, sử dụng (tặng) hay giữ lại không cần phải tính số.”
- 40.- Và thực sự, Y có nơi TA một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.
- 41.- Và hãy nhớ đến người bề tôi *Ayyūb* của TA khi Y khóc than cầu cứu với *Rabb* của Y, thưa: “Quả thật, *Shaytān* đã chạm phải (thân mình của) bề tôi làm cho bề tôi khổ tâm và đau đớn (thể xác).”
- 42.- (Allah phán): “Hãy dùng chân của người dậm lên mặt đất. Nơi đây, sẽ có nước mát (chảy ra) cho người tắm rửa, và giải khát.”

وَوَهَبْنَا لَهُ أَهْلَهُ وَمِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِنَّا وَذَكَرَى لِأُولِي الْأَلْبَابِ
 ﴿٤٣﴾ وَخُذْ بِيَدِكَ ضِغْثًا فَاضْرِبْ بِهِ وَلَا تَحْنُثْ إِنَّهُ وَجَدَنهُ صَابِرًا نِعْمَ
 الْعَبْدُ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ﴿٤٤﴾ وَأَذْكُرْ عَبْدَنَا إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ أُولِي
 الْأَيْدِي وَالْأَبْصِرِ ﴿٤٥﴾ إِنَّا أَخْلَصْنَاهُمْ بِخَالِصَةٍ ذِكْرَى الدَّارِ ﴿٤٦﴾
 وَإِنَّهُمْ عِنْدَنَا لَمِنَ الْمُصْطَفَيْنَ الْأَخْيَارِ ﴿٤٧﴾ وَأَذْكُرْ إِسْمَاعِيلَ
 وَالْيَسَعَ وَذَا الْكِفْلِ وَكُلٌّ مِنَ الْأَخْيَارِ ﴿٤٨﴾ هَذَا ذِكْرٌ وَإِنَّ الْمُنْتَقِبِينَ
 لِحُسْنِ مَعَابٍ ﴿٤٩﴾ جَاءَتْ عَدْنٍ مَفْتَحَةً لَهُمُ الْأَبْوَابُ ﴿٥٠﴾ مُتَكِينِينَ
 فِيهَا يَدْعُونَ فِيهَا بِضَلْفِكُمْ كَثِيرَةً وَشَرَابٍ ﴿٥١﴾ * وَعِنْدَهُمْ قَصْرَاتٌ
 الْظُرْفِ أَرْبَابٌ ﴿٥٢﴾ هَذَا مَا تُوْعَدُونَ لِيَوْمِ الْحِسَابِ ﴿٥٣﴾ إِنَّ هَذَا
 لِرِزْقٍ مِمَّا لَهُ، وَمِنْ نَقَادٍ ﴿٥٤﴾ هَذَا وَإِنَّ لِلظَّالِمِينَ لَشَرَّ مَعَابٍ
 ﴿٥٥﴾ جَهَنَّمَ يَصْلَوْنَهَا فَيَشْسُ الْمِهَادُ ﴿٥٦﴾ هَذَا فليذوقوه حَمِيمٌ
 وَغَسَاقٌ ﴿٥٧﴾ وَءَاخِرُ مِنْ شَكْلِهِ أَزْوَاجٌ ﴿٥٨﴾ هَذَا فَوْجٌ
 مُّقْتَحِمٌ مَعَكُمْ لَا مَرْحَبًا بِهِمْ إِنَّهُمْ صَالُوا النَّارِ ﴿٥٩﴾ قَالُوا
 بَلْ أَنْتُمْ لَمَرْحَبًا بِكُمْ أَنْتُمْ قَدْ مَتَمُّوهُ لَنَا فَيَشْسُ الْقَرَارُ ﴿٦٠﴾
 قَالُوا رَبَّنَا مَنْ قَدَّمَ لَنَا هَذَا فَزِدْهُ عَذَابًا ضِعْفًا فِي النَّارِ ﴿٦١﴾



- 43.- Và TA đã trả gia đình lại cho Y và ban cùng với họ hồng ân tương tự từ TA và là một sự Nhắc nhở cho những người thông hiểu.
- 44.- “Và hãy nắm trong tay một chùm cỏ, mà Người dùng để đánh và chớ bỏ lời thề.” Quả thật, TA đã thấy Y hằng chịu đựng, kiên nhẫn. Y thật là một người đầy tớ ưu hạng bởi vì Y hằng quay về (sám hối).
- 45.- Và hãy nhớ đến những người bề tôi *Ibrāhīm*, và *Ishāq* và *Ya'qūb* của TA. Họ là những người cương cứng và nhìn thấu sự việc.
- 46.- Quả thật, TA đã chọn họ đặc biệt tưởng nhớ Ngôi nhà.
- 47.- Và quả thật, đối với TA chắc chắn họ là thành phần ưu tú được tuyển chọn!
- 48.- Và hãy nhớ đến *Ismā'il* và *al-Yasa'a* (Elisha) và *Zul-kifl*. Và tất cả đều là thành phần ưu tú.
- 49.- (Qur'ān) này là Lời Nhắc nhở. Và quả thật những người ngay chính sợ Allah sẽ có một nơi trở về tốt đẹp:
- 50.- Những Ngôi vườn vĩnh cửu (của Thiên đàng) với những cánh cửa luôn luôn được mở rộng cho họ.
- 51.- Trong đó, họ sẽ tựa mình nằm nghỉ thoải mái; và sẽ gọi tùy thích đủ loại trái cây để dùng và nước giải khát để uống;
- 52.- Bên cạnh họ là những trinh nữ bằng lứa tuổi thẹn thù nhìn.
- 53.- Đây là những món mà các người đã được hứa vào Ngày Thanh toán.
- 54.- Đây là bổng lộc không hề dứt cạn của TA.
- 55.- Đây (là phần của người sợ Allah). Còn đối với những kẻ thái quá thì sẽ có một nơi trở về rất xấu xa:
- 56.- Hỏa ngục, nơi mà chúng sẽ bị đốt (nướng); một nơi nghỉ rất xấu.
- 57.- Đây (là phần của kẻ thái quá). Bởi thế, hãy để cho chúng ném nó: một loại nước cực sôi và một loại chất mù hôi tanh.
- 58.- Và các hình phạt tương xứng khác.
- 59.- Đây là một đoàn người cầm đầu chạy chung với các người, không được ai nghinh đón cả! Chắc chắn, chúng sẽ bị nướng trong Lửa.
- 60.- (Đám thuộc hạ) sẽ nói (với các lãnh tụ của chúng): “Không, Quý ngài (cũng thế!) Không ai chào đón quý ngài cả. Chính quý ngài đã mang điều này đến cho chúng tôi. Bởi thế, đây là chỗ ngụ xấu xa.
- 61.- Và chúng thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Kẻ nào làm cho chúng tôi mang tội này thì xin phạt y gấp đôi trong Lửa (của Hỏa ngục).”

وَقَالُوا مَا لَنَا لَنْ نَرَى رَجَالًا كُنَّا نَعُدُّهُمْ مِنَ الْأَشْرَارِ ﴿٦٦﴾ اتَّخَذْنَاهُمْ
 سِحْرِيًّا أَمْ زَاغَتْ عَنْهُمْ الْأَبْصَارُ ﴿٦٧﴾ إِنَّ ذَلِكَ لَحَقٌّ تَخَاصُمُ أَهْلِ
 النَّارِ ﴿٦٨﴾ قُلْ إِنَّمَا أَنَا مُنذِرٌ وَمَا مِنْ إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ﴿٦٩﴾
 رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٧٠﴾ قُلْ هُوَ تَبَوُّأُ
 عَظِيمٌ ﴿٧١﴾ أَنْتُمْ عَنْهُ مُعْرِضُونَ ﴿٧٢﴾ مَا كَانَ لِي مِنْ عِلْمٍ بِالْمَلَإِ الْأَعْلَى
 إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٧٣﴾ إِنْ يُوحَىٰ إِلَيَّ إِلَّا أَنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٧٤﴾ إِذْ قَالَ
 رَبُّكَ لِلْمَلَأِكَةِ إِنِّي خَلَقْتُ بَشَرًا مِنْ طِينٍ ﴿٧٥﴾ فَإِذَا سَوَّيْتُهُ وَنَفَخْتُ
 فِيهِ مِنْ رُوحِي فَقَعُوا لَهُ سَاجِدِينَ ﴿٧٦﴾ فَسَجَدَ الْمَلَأِكَةُ كُلُّهُمْ
 أَجْمَعُونَ ﴿٧٧﴾ إِلَّا إِبْلِيسَ اسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٧٨﴾ قَالَ
 يَا إِبْلِيسُ مَا مَنَعَكَ أَنْ تَسْجُدَ لِمَا خَلَقْتُ بِإِيْدِي اسْتَكْبَرْتَ أَمْ كُنْتَ
 مِنَ الْعَالِينَ ﴿٧٩﴾ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِمَّنْ خَلَقْتَنِي مِنْ نَارٍ وَخَلَقْتَهُ مِنْ طِينٍ
 ﴿٨٠﴾ قَالَ فَأخْرِجْهَا مِنْهَا فَإِنَّكَ رَاجِمٌ ﴿٨١﴾ وَإِنَّ عَلَيْكَ لَعْنَتِي إِلَى يَوْمِ الدِّينِ
 ﴿٨٢﴾ قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمٍ يُبْعَثُونَ ﴿٨٣﴾ قَالَ فَإِنَّكَ مِنَ
 الْمُنْظَرِينَ ﴿٨٤﴾ إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٨٥﴾ قَالَ فَبِعِزَّتِكَ
 لَا أَعُوذُ بِنَفْسِي أَجْمَعِينَ ﴿٨٦﴾ إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ﴿٨٧﴾

- 62.- Và chúng sẽ bảo: “Chuyện gì xảy đến cho chúng tôi? Tại sao chúng tôi không thấy những người mà chúng tôi đã liệt vào đám người xấu?”
- 63.- “Phải chăng chúng tôi đã chế giễu họ hay chúng tôi bị quáng mắt không nhìn thấy họ?”
- 64.- Đây là sự Thật về việc tranh cãi của các cư dân nơi Hỏa ngục.
- 65.- Hãy bảo (họ): “Ta chỉ là một người báo-trước. Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ có Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 66.- “*Rabb* của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất, Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ”
- 67.- Hãy bảo họ: “Nó (Qur’ān) là một nguồn tin lớn.
- 68.- “Mà các người thường lánh xa.
- 69.- “Ta không biết gì về các lãnh tụ trên cao khi họ tranh luận với nhau.
- 70.- “Ta chỉ được mặc khải cho biết ta là một người báo-trước công khai”
- 71.- (Hãy nhớ lại) khi xưa *Rabb* của Người (Muhammad) đã phán bảo các Thiên thần: “TA sắp tạo một con người phàm bằng đất sét;
- 72.- “Bởi thế, khi TA uốn nắn Y (Ādam) thành hình thể và hà vào Y *Rūh* (linh hồn) do TA (làm), các người hãy sụp xuống phủ phục Y.”
- 73.- Do đó, tất cả Thiên thần đồng quì lạy;
- 74.- Ngoại trừ *Iblīs* (Shaytān). Nó tự cao và là một tên phản nghịch.
- 75.- Allah phán: “Này hỡi *Iblīs*! Điều gì cản nhà ngươi quì lạy một nhân vật mà TA đã tạo từ hai Bàn Tay của TA? Phải chăng nhà ngươi ngạo mạn hay trịch thượng?”
- 76.- (*Iblīs*) thưa: “Bề tôi tốt hơn y (Ādam) bởi vì Ngài tạo bề tôi bằng lửa và y bằng đất sét.”
- 77.- (Allah) phán: “Vậy thì nhà ngươi hãy bước ra khỏi đó (Vườn trời). Nhà ngươi đáng bị tống cổ ra ngoài.
- 78.- “Nhà ngươi sẽ bị TA nguyên rủa cho đến Ngày Phán xử cuối cùng.”
- 79.- (*Iblīs*) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin gia hạn cho bề tôi đến Ngày mà (người chết) sẽ được phục sinh trở lại.”
- 80.- (Allah) phán: “Thế thì nhà ngươi là một kẻ được gia hạn -
- 81.- “Cho đến Ngày của thời kỳ đã được ấn định.”
- 82.- (*Iblīs*) thưa: “Do Quyền Năng của Ngài, bề tôi sẽ hướng dẫn tất cả bọn chúng lầm lạc,-
- 83.- “Ngoại trừ những bề tôi chân thành của Ngài trong chúng.”

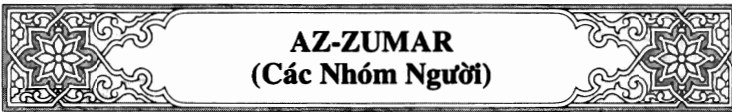
قَالَ فَالْحَقُّ وَالْحَقُّ أَقُولُ ﴿٨٤﴾ لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكَ وَمِمَّن تَبِعَكَ مِنْهُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُتَكَلِّفِينَ
 ﴿٨٦﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾ وَلَتَعْلَمَنَّ نَبَأَهُ بَعْدَ حِينٍ ﴿٨٨﴾

سُورَةُ الزُّمَرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ
 الْكِتَابَ بِالْحَقِّ فَأَعْبُدِ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ﴿٢﴾ أَلَا
 لِلَّهِ الدِّينُ الْخَالِصُ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ
 مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَىٰ إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ
 بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٣﴾ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ
 كَذِبٌ كَفَّارٌ ﴿٤﴾ لَوْ أَرَادَ اللَّهُ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا لَأَصْطَفَىٰ
 مِمَّا يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ سُبْحَانَهُ هُوَ اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ
 ﴿٥﴾ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ يُكَوِّرُ اللَّيْلَ عَلَى
 النَّهَارِ وَيُكَوِّرُ النَّهَارَ عَلَى اللَّيْلِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ ﴿٦﴾
 كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى ۗ أَلَا هُوَ الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٧﴾

- 84.- (Allah) phán: “Đích thực, và TA luôn luôn nói sự Thật,
- 85.- “Rằng chắc chắn TA sẽ giam nhà người và kẻ nào trong chúng (nhân loại) theo người vào Hỏa ngục, tất cả.
- 86.- Hãy bảo (chúng) (Hỡi Muhammad!): “Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về (Qur’ān) này và Ta cũng không phải là một tên giả vờ nói ra điều không có.
- 87.- “Nó (Qur’ān) chỉ là một sự Nhắc nhở cho muôn loài (người, jinn và tất cả những gì hiện có).
- 88.- “Và chắc chắn các người sẽ biết sự thật của Nó sau một thời gian.”



AZ-ZUMAR
(Các Nhóm Người)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Kinh sách (Qur’ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh ban xuống.
- 2.- Chắc chắn TA ban Kinh sách xuống cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Bởi thế, hãy thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.
- 3.- Há việc sùng bái chân thành không phải chỉ dành riêng cho Allah ư? Thế mà những kẻ đã chấp nhận những vị bảo hộ ngoài Ngài đã nói: “Chúng tôi tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah.” Chắc chắn Allah sẽ xét xử giữa bọn chúng về điều chúng thường tranh chấp. Chắc chắn Allah không hướng dẫn ai là người nói dối và không có đức tin.
- 4.- Nếu Allah muốn nhận cho Mình một đứa con thì Ngài đã chọn trong số nhân vật mà Ngài đã tạo một người vừa ý Ngài. Nhưng Ngài quang vinh và trong sạch! Allah là Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 5.- Ngài vì Chân lý đã tạo các tầng trời và trái đất. Ngài cuốn ban đêm bao phủ ban ngày và cuốn ban ngày bao phủ ban đêm. Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng. Mỗi vật di chuyển đến một thời hạn ấn định. Há Ngài không là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha Thứ hay sao?

خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ ثُمَّ جَعَلَ مِنْهَا زَوْجَهَا وَأَنْزَلَ لَكُمْ
 مِنْ الْأَنْعَامِ ثَمَنِيَةَ أَزْوَاجٍ يَخْلُقُكُمْ فِي بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ
 خَلْقًا مِّنْ بَعْدِ خَلْقٍ فِي ظُلُمَاتٍ ثَلَاثٍ ذَٰلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَهُ
 الْمُلْكُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَأَنَّى تُصْرَفُونَ ﴿٧﴾ إِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ
 اللَّهَ عَنَىٰ عَنْكُمْ وَلَا يَرْضَىٰ لِعِبَادِهِ الْكُفْرَ وَإِنْ تَشْكُرُوا يَرْضَهُ
 لَكُمْ وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ مَرْجِعُكُمْ
 فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ إِنَّهُ وَعَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٨﴾
 * وَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَا رَبَّهُ مُنِيبًا إِلَيْهِ ثُمَّ إِذَا خَوَّلَهُ نِعْمَةً
 مِنْهُ نَبِيَٰ مَآ كَانَ يَدْعُو إِلَيْهِ مِنْ قَبْلٍ وَجَعَلَ لِلَّهِ أَنْدَادًا لِّيُضِلَّ
 عَنْ سَبِيلِهِ ۗ قُلْ تَمَتَّعْ بِكُفْرِكَ قَلِيلًا إِنَّكَ مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ
 ﴿٩﴾ أَمْ مَنْ هُوَ قَوْنِيءٌ ۗ إِنْ أَاءَ الْيَلِيلِ سَاجِدًا وَقَآئِمًا يَحْذَرُ الْأَخْرَةَ
 وَيَرْجُو رَحْمَةَ رَبِّهِ ۗ قُلْ هَلْ يَسْتَوِي الَّذِينَ يَعْلَمُونَ وَالَّذِينَ
 لَا يَعْلَمُونَ ۗ إِنَّمَا يَتَذَكَّرُ أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿١٠﴾ قُلْ يَعْبادِ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا اتَّقُوا رَبَّكُمْ لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةٌ
 وَأَرْضُ اللَّهِ وَسِعَةٌ ۗ إِنَّمَا يُوَفَّى الصَّابِرُونَ أَجْرَهُمْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿١١﴾



6.- Ngài đã tạo hóa các người từ một Người duy nhất (*Ādam*). Rồi từ Người, tạo ra người vợ của Người (*Hawwā*). Rồi Ngài ban tám con gia súc (cặp trâu, cặp dê, cặp bò, cặp lạc đà, đực và cái) xuống cho các người. Ngài tạo các người trong dạ con của các bà mẹ của các người theo từng giai đoạn, cái này sau cái kia, trong ba lớp màn tối. Allah, *Rabb* của các người là thế. Ngài nắm quyền thống trị. Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người lánh xa Ngài?

7.- Nếu các người phủ nhận (Allah), thì chắc chắn Allah không cần đến các người nhưng Ngài không hài lòng với thái độ vong ân của đám bầy tôi của Ngài. Ngược lại, nếu các người tri ân thì Ngài sẽ hài lòng với các người về việc đó. Bởi vì không một người khuan vác nào sẽ vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác. Rồi các người sẽ trở về gặp *Rabb* của các người trở lại; tiếp đó, Ngài sẽ cho các người biết về những điều mà các người đã từng làm. Chắc chắn Ngài là Đấng hằng biết những điều nằm trong lòng của mỗi người.

8.- Và khi gặp hoạn nạn, con người kêu than cầu cứu với *Rabb* của y, quay về sám hối với Ngài. Rồi khi Ngài ban cho y ân huệ từ Ngài, y quên bằng điều mà y đã từng cầu xin Ngài trước kia và hơn nữa còn bày đặt những đối thủ ngang vai với Allah hầu mong dắt thiên hạ lạc khỏi con đường của Ngài. Hãy bảo y: “Hãy hưởng thụ sự vô tín của người trong một thời gian ngắn. Chắc chắn người sẽ là một người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

9.- Phải chăng một người thức đêm dốc lòng cung kính (Allah), lúc thì phủ phục, lúc thì đứng thẳng, luôn luôn chú ý đến Đời sau và hy vọng nơi Đức Khoan dung của *Rabb* của y (giống với một kẻ không có đức tin hay sao) Hãy bảo y: “Phải chăng một người (hiếu) biết và một người thiếu hiếu biết ngang bằng nhau?” Chắc chắn, chỉ những người thông hiểu mới ghi nhớ (lời khuyến cáo).

10.- Hãy bảo (họ): “Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA! Hãy sợ *Rabb* của các người và làm tròn bổn phận đối với Ngài. Ai làm điều lành nơi trần thế thì sẽ gặp điều lành trở lại. Và đất đai của Allah rộng bao la. Chỉ những người kiên nhẫn mới hưởng trọn phần thưởng của mình, không cần phải tính số.”

قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ﴿١١﴾ وَأُمِرْتُ لِأَنْ أَكُونَ
 أَوَّلَ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٢﴾ قُلْ إِنِّي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ
 ﴿١٣﴾ قُلْ اللَّهُ أَعْبُدْ مُخْلِصًا لَهُ دِينِي ﴿١٤﴾ فَأَعْبُدْ وَأَمَّا شِئْتُمْ مِّنْ دُونِهِ
 قُلْ إِنْ الْخَاسِرِينَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَأَهْلِيهِمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ
 أَلَا ذَلِكَ هُوَ الْخُسْرَانُ الْمُبِينُ ﴿١٥﴾ لَهُمْ مِّنْ فَوْقِهِمْ ظُلْمٌ مِّنَ النَّارِ
 وَمِنْ تَحْتِهِمْ ظُلْمٌ ذَلِكَ يُخَوِّفُ اللَّهَ بِهِ عِبَادَهُ وَيَعْبَادِ فَاتَّقُونَ ﴿١٦﴾
 وَالَّذِينَ أَجْتَنَبُوا الطَّاغُوتَ أَنْ يَعْبُدُوهَا وَأَنَابُوا إِلَى اللَّهِ لَهُمُ الْبُشْرَى
 فَبَشِّرْ عِبَادِ ﴿١٧﴾ الَّذِينَ يَسْتَمِعُونَ الْقَوْلَ فَيَتَّبِعُونَ أَحْسَنَهُ
 وَأُولَئِكَ الَّذِينَ هَدَاهُمُ اللَّهُ وَأُولَئِكَ هُمْ أُولُوا الْأَلْبَابِ ﴿١٨﴾
 أَفَمَنْ حَقَّ عَلَيْهِ كَلِمَةُ الْعَذَابِ أَفَأَنْتَ تُنقِذُ مَنْ فِي النَّارِ ﴿١٩﴾
 لَكِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ لَهُمْ غُرُوفٌ مِّنْ فَوْقِهَا غُرُوفٌ مَّبْنِيَّةٌ تَجْرِي
 مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَعَدَّ اللَّهُ لَا يَخْلِفُ اللَّهُ الْمِيعَادَ ﴿٢٠﴾ أَلَمْ تَرَ
 أَنَّ اللَّهَ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَسَلَكَهُ يَنْبِيعَ فِي الْأَرْضِ ثُمَّ
 يُخْرِجُ بِهِ زَرْعًا مُّخْتَلِفًا أَلْوَانُهُ ثُمَّ يَهِيجُ فَتَرَاهُ مُصْفَرًّا ثُمَّ
 يَجْعَلُهُ حُطَامًا إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِأُولِي الْأَلْبَابِ ﴿٢١﴾

11.- Hãy bảo họ: “Quả thật, Ta (Muhammad) nhận lệnh phải thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.

12.- “Và được lệnh phải trở thành một trong những người Muslim đầu tiên.”

13.- Hãy bảo họ: “Ta sợ, nếu bất tuân *Rabb* của Ta, sẽ bị trừng phạt vào một Ngày (xét xử) vĩ đại.”

14.- Hãy bảo họ: “Ta thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.”

15.- Thế, hãy tôn thờ kẻ nào mà các người thích ngoài Ngài. Hãy bảo họ: “Những kẻ mất mát là những ai sẽ đánh mất bản thân (linh hồn) và gia đình vào Ngày Phục sinh. Đó thực sự là một sự mất mát rõ ràng!”

16. Chúng sẽ bị các tấm màn bằng lửa bao phủ phía trên và phía dưới. Allah dùng nó (lửa) để (cảnh cáo và) làm run sợ bầy tôi của Ngài như thế. “Hỡi bầy tôi của TA! Hãy sợ TA.”

17.- Còn những ai tránh xa các tà thần, e sợ mắc phải (tội) tôn thờ chúng và quay về sám hối với Allah, thì sẽ được tin mừng. (Hỡi Muhammad!) hãy báo tin mừng đó cho bầy tôi của TA:

18.- Những ai nghe Lời phán và tuân theo điều tốt nhất của nó. Họ là những người đã được Allah hướng dẫn; và là những người thông hiểu.

19.- Thế phải chăng một người mà Lời xử phạt đã được xác nhận đúng (bằng với một người vô tội)? Thế Người (Muhammad) muốn cứu vớt một người ở trong Lửa (Hỏa ngục) hay sao?

20.- Ngược lại, những ai sợ *Rabb* (Allah) của họ thì sẽ có các tầng lầu xây cất chồng lên nhau dành riêng cho họ, bên dưới có các dòng sông chảy. (Đó là) Lời hứa của Allah. Và Allah không hề thất hứa.

21.- Há Người (Muhammad) không thấy việc Allah cho mưa từ trên trời xuống, rồi làm cho nó thấm xuống lòng đất chảy thành mạch nước; rồi dùng nó làm mọc ra cây trái đủ mẫu; rồi sau đó, mùa màng bắt đầu tàn úa. Người thấy nó héo vàng; rồi Ngài (Allah) làm cho nó khô héo vỡ vụn. Quả thật, trong đó là sự nhắc nhở cho những người thông hiểu.

أَفَمَنْ شَرَحَ اللَّهُ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ فَهُوَ عَلَى نُورٍ مِّن رَّبِّهِ فَوَيْلٌ
 لِلْقَاسِيَةِ قُلُوبُهُمْ مِّن ذِكْرِ اللَّهِ أُولَئِكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٢﴾
 اللَّهُ نَزَّلَ أَحْسَنَ الْحَدِيثِ كِتَابًا مُّتَشَبِهًا مَّثَانِيَ تَقْشَعِرُّ مِنْهُ
 جُلُودُ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ ثُمَّ تَلِينُ جُلُودُهُمْ وَقُلُوبُهُمْ
 إِلَى ذِكْرِ اللَّهِ ذَلِكَ هُدَى اللَّهِ يَهْدِي بِهِ مَن يَشَاءُ وَمَن
 يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِن هَادٍ ﴿٢٣﴾ أَفَمَن يَتَّقِي بِوَجْهِهِ سُوءَ
 الْعَذَابِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَقِيلَ لِلظَّالِمِينَ ذُوقُوا مَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ
 ﴿٢٤﴾ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَاَتَتْهُمْ الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ
 لَا يَشْعُرُونَ ﴿٢٥﴾ فَأَذَاقَهُمُ اللَّهُ الْخِزْيَ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَلَعَذَابُ
 الْآخِرَةِ أَكْبَرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٢٦﴾ وَلَقَدْ ضَرَبْنَا لِلنَّاسِ فِي
 هَذَا الْقُرْآنِ مِن كُلِّ مَثَلٍ لَّعَلَّهُم يَتَذَكَّرُونَ ﴿٢٧﴾ قُرْءَانَا عَرَبِيًّا
 غَيْرِ ذِي عِوَجٍ لَّعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿٢٨﴾ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا رَّجُلًا فِيهِ
 شُرَكَاءُ مُتَشَاكِسُونَ وَرَجُلًا سَلَمًا لِّرَجُلٍ هَلْ يَسْتَوِيَانِ مَثَلًا
 الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٩﴾ إِنَّكَ مَيِّتٌ وَإِنَّهُمْ
 مَيِّتُونَ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عِنْدَ رَبِّكُمْ تَخْتَصِمُونَ ﴿٣١﴾

22.- Thế, phải chăng một người được Allah mở rộng tấm lòng để tiếp thu **Islām**, rồi bước theo ánh sáng của *Rabb* của y (giống với một người không có đức tin)? Bởi thế, khốn khổ cho những ai mà tấm lòng đã trở thành chai cứng trước Lời nhắc nhở của Allah! Rõ ràng, họ đang lầm lạc.

23.- Allah đã truyền xuống những Lời tuyên bố tốt đẹp nhất: một Kinh sách mang đại ý giống nhau và lập đi lập lại. Khi nghe nó, làn da của những ai sợ *Rabb* (Allah) của họ nổi lên vì run sợ. Rồi lớp da và tấm lòng của họ mềm đi khi nhớ đến Allah. Đó là Chỉ đạo của Allah. Ngài dùng Nó để hướng dẫn người nào Ngài muốn; còn ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có người hướng đạo.

24.- Thế thì một người dùng bộ mặt của mình để che đờ hình phạt xấu xa của Ngày Phục sinh (có bằng với người được vào Thiên đàng hay không)? Và có lời bảo những tên làm điều sai quấy: “Hãy ném những điều mà các người đã làm ra.”

25.- Những ai trước họ đã phủ nhận (các Sứ giả của Allah); cho nên sự trừng phạt đã đến với họ từ các hướng mà họ không nhận ra.

26.- Bởi thế, Allah bắt họ ném mùi ô-nhục ở đời này nhưng sự trừng phạt dành cho họ ở Đời sau chắc chắn sẽ to lớn hơn, nếu họ biết điều đó!

27.- Chắc chắn, *TA* đã trình bày cho nhân loại trong Qur’ān này tất cả các ngụ ngôn để giúp họ ghi nhớ (Lời cảnh cáo).

28.- Một Qur’ān bằng tiếng Ả-rập, không có gì quanh co, để may ra họ sợ Allah.

29.- Allah đưa ra thí dụ so sánh về một người (nô lệ) phục vụ nhiều chủ nhân gồm những kẻ hợp tác nhưng hay tranh chấp nhau và một người phục vụ chỉ một ông chủ duy nhất, thế hai người đó, nếu mang ra so sánh, có ngang bằng nhau không? Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah! Không, đa số bọn họ không biết gì.

30.- Thật sự, Người (Muhammad!) sẽ chết và họ (cũng) sẽ chết.

31.- Rồi vào Ngày Xét xử cuối cùng, các người sẽ đối chất với nhau trước mặt *Rabb* của các người.

* فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَذَبَ عَلَى اللَّهِ وَكَذَّبَ بِالصِّدْقِ
 إِذْ جَاءَهُ ۗ وَالْيَسْرُ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ﴿٣٢﴾ وَالَّذِي
 جَاءَ بِالصِّدْقِ وَصَدَّقَ بِهِ ۗ أُولَٰئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿٣٣﴾
 لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ عِندَ رَبِّهِمْ ۗ ذَٰلِكَ جَزَاءُ الْمُحْسِنِينَ ﴿٣٤﴾
 لِيُكَفِّرَ اللَّهُ عَنْهُمْ أَسْوَأَ الَّذِي عَمِلُوا وَيَجْزِيَهُمْ أَجْرَهُمْ
 بِأَحْسَنِ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٣٥﴾ أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ
 عَبْدَهُ ۗ وَيُخَوِّفُونَكَ بِالَّذِينَ مِنْ دُونِهِ ۗ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ
 فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٣٦﴾ وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ مُضِلٍّ
 أَلَيْسَ اللَّهُ بِعَزِيزٍ ذِي انْتِقَامٍ ﴿٣٧﴾ وَلَٰئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ ۗ قُلْ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ ۗ إِن أَرَادَنِيَ اللَّهُ بِضُرٍّ هَلْ هُنَّ كَاشِفَاتُ
 ضُرِّيهِ ۗ أَوْ أَرَادَنِي بِرَحْمَةٍ هَلْ هُنَّ مُمْسِكَتُ رَحْمَتِهِ ۗ
 قُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ ۗ عَلَيْهِ يَتَوَكَّلُ الْمُتَوَكِّلُونَ ﴿٣٨﴾ قُلْ يَأْتِيهِمْ
 أَعْمَالُهُمْ عَلَىٰ مَا كَانَتْ كُمْ ۗ إِنِّي عَمِلٌ فَسُوفَ تَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾
 مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٤٠﴾

32.- Thế còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và phủ nhận Chân lý khi nó đến với y? Há trong Hỏa ngục không có một chỗ ngụ dành cho những kẻ không có đức tin hay sao?

33.- Và những ai mang Chân lý đến và tin nơi nó thì là những người ngay chính sợ Allah.

34.- Họ sẽ có được mọi điều mà họ ước muốn nơi *Rabb* của họ. Đó là phần thưởng của những người làm tốt.

35.- Mục đích để Allah xóa tội mà họ đã phạm và ân thưởng họ về những điều tốt nhất mà họ đã từng làm.

36.- Há Allah không đủ cho bầy tôi của Ngài ư? Và chúng muốn rung nhát Người với những ai khác không phải là Ngài. Và ai mà Allah không hướng dẫn thì sẽ không có người hướng đạo.

37.- Và người nào mà Allah hướng dẫn thì sẽ không bị ai dắt đi lạc. Há Allah không Toàn Năng, nắm mọi việc báo đền hay sao?

38.- Và chắc chắn nếu Người hỏi họ: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất” thì chắc chắn họ sẽ đáp 'Allah' Hãy bảo họ: “Các người hãy nghĩ xem, nếu Allah muốn hãm hại ta, thì những kẻ mà các người khẩn vái ngoài Allah có thể bốc đi khỏi ta niềm đau đớn ấy hay không? hoặc nếu Allah muốn khoan dung ta thì chúng có thể giữ nó lại được hay không?” Hãy bảo họ: “Allah đủ cho ta thôi.” Người tin cậy (Allah) nên phó thác cho Ngài.

39.- Hãy bảo họ: “Hỡi dân ta! Các người hãy làm theo khả năng của các người, và ta theo khả năng của ta, rồi đây các người sẽ sớm biết:

40.- “Ai sẽ bị trừng phạt nhục nhã và sẽ bị phạt vĩnh viễn.”

إِنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ لِلنَّاسِ بِالْحَقِّ فَمَنِ اهْتَدَىٰ
 فَلِنَفْسِهِ ۖ وَمَنْ ضَلَّ فَإِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهَا وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ
 بِوَكِيلٍ ﴿٤١﴾ اللَّهُ يَتَوَفَّى الْأَنْفُسَ حِينَ مَوْتِهَا وَالَّتِي
 لَمْ تَمُتْ فِي مَنَامِهَا فِيمَسِكُ الَّتِي قَضَىٰ عَلَيْهَا الْمَوْتَ
 وَيُرْسِلُ الْأُخْرَىٰ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ
 يَتَفَكَّرُونَ ﴿٤٢﴾ أَمْ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ شُفَعَاءَ قُلُوبِ
 أَوْلِيَائِهِمْ لِيُرْسِلُوا إِلَيْهِمُ الْمَلَائِكَةَ خَالِقِينَ أَمْ يَحْسَبُونَ
 أَنَّ اللَّهَ لِيُرْسِلَهُنَّ أَسْفَلَ السَّمَاءِ قُلُوبًا مِّنْ لَّدُنْهُ
 فَالَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ وَإِذَا ذُكِرَ الَّذِينَ مِنْ
 دُونِهِ إِذَا هُمْ يَسْتَبِشِرُونَ ﴿٤٣﴾ قُلِ اللَّهُ فَاطِرُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ أَنْتَ تَحْكُمُ بَيْنَ عِبَادِكَ
 فِي مَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٤٤﴾ وَلَوْ أَنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا مَا فِي
 الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَافْتَدَوْا بِهِ مِنْ سُوءِ الْعَذَابِ
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَبَدَّ اللَّهُ مَا لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مَا لَمْ يَكُونُوا يَحْتَسِبُونَ ﴿٤٥﴾

41.- Quả thật, TA đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống cho Người (dùng làm Chỉ đạo) cho nhân loại bằng sự thật. Bởi thế, ai tiếp thu Chỉ đạo thì được lợi cho bản thân y; còn ai lạc hướng thì là bất lợi cho bản thân y. Và Người (Muhammad!) không là người Thọ lãnh (đảm trách) giùm cho họ.

42.- Allah cho bắt hồn của người chết khi mệnh chung và bắt hồn của người chưa chết khi nằm ngủ. Hồn của người nào mà Ngài quyết định cho chết, thì sẽ bị giữ lại; và các hồn khác thì được gọi trở về (cơ thể) đến một thời kỳ ấn định. Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu cho đám người biết ngẫm nghĩ.

43.- Há họ đã nhận những kẻ không phải là Allah làm những vị can thiệp giùm họ? Hãy bảo họ: “Dấu cho chúng không có quyền hành gì cũng không có lý trí nữa hay sao?”

44.- Hãy bảo họ: “Mọi việc can thiệp đều thuộc về Allah cả. Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.”

45.- Và khi nghe nhắc đến riêng Allah thôi, tấm lòng của những ai không tin tưởng nơi Đời sau tràn đầy oán ghét; và khi những kẻ không phải là Ngài (Allah) được nhắc đến, thì họ vui thích ra mặt!

46.- Hãy (cầu nguyện) thưa: “Lạy Allah, Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất! Đấng Biết hết mọi điều vô hình (bí mật) và điều bộc lộ công khai, xin hãy xét xử giữa bầy tôi của Ngài về những điều mà họ thường tranh chấp!”

47.- Và giá những kẻ làm điều sai quấy có được tất cả mọi vật trên trái đất và nhiều hơn thế nữa thì chắc chắn họ sẽ dùng nó để chuộc nỗi đau đớn của việc trừng phạt vào Ngày Phán xử cuối cùng (nhưng cũng vô ích thôi). Và họ sẽ đón nhận từ Allah điều (hình phạt) mà họ không ngờ đến.

وَبَدَأَ لَهُمْ سَيِّئَاتٍ مَا كَسَبُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ
 يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٤٨﴾ فَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَانَا ثُمَّ إِذَا خَوَّلْتَهُ
 نِعْمَةً مِّنَّا قَالَ إِنَّمَا أُوتِيتُهُ عَلَىٰ عِلْمٍ بَلْ هِيَ فِتْنَةٌ وَلَٰكِن
 أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٩﴾ قَدْ قَالَهَا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَمَا
 أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٥٠﴾ فَأَصَابَهُمْ سَيِّئَاتُ
 مَا كَسَبُوا وَالَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْ هَٰؤُلَاءِ سَيَّئِبُهُمْ سَيِّئَاتُ
 مَا كَسَبُوا وَمَا هُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٥١﴾ أَوَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَبْسُطُ
 الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ
 ﴿٥٢﴾ * قُلْ يَعْبَادِي الَّذِينَ أَسْرَفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنَطُوا
 مِنْ رَحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ
 الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٥٣﴾ وَأَنِيبُوا إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَأَسِئْمُوا لَهُ مِن
 قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ الْعَذَابُ ثُمَّ لَا تُنصِرُونَ ﴿٥٤﴾ وَاتَّبِعُوا أَحْسَنَ
 مَا أُنزِلَ إِلَيْكُمْ مِنْ رَبِّكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ الْعَذَابُ
 بَغْتَةً وَأَنْتُمْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٥٥﴾ أَنْ تَقُولَ نَفْسٌ يَا حَسْرَتَىٰ
 عَلَىٰ مَا فَرَّطْتُ فِي جَنْبِ اللَّهِ وَإِن كُنْتُ لَمِنَ السَّخِرِينَ ﴿٥٦﴾

48.- Và những điều tội lỗi mà họ đã làm sẽ chạm trán họ và những điều mà họ thường chế giễu sẽ bao vây họ.

49.- Bởi thế, khi gặp hoạn nạn, con người cầu xin TA cứu nạn; rồi khi TA ban ân huệ từ TA cho y, thì y nói: “Tôi được nó (ân huệ) là do hiểu biết của tôi.” Không, đấy là một sự thử thách nhưng đa số bọn họ không biết.

50.- Chắc chắn những kẻ sống trước họ cũng đã nói ra lời đó. Nhưng những thứ mà họ đã tậu được chẳng giúp ích gì được cho họ cả.

51.- Bởi thế, những điều xấu xa mà họ đã làm sẽ rơi nhằm phải họ trở lại. Và những ai làm điều sai quấy trong số những người (đang sống) này sẽ lãnh đủ về những điều tội lỗi mà họ đã gây ra. Và họ sẽ không bao giờ thoát khỏi (Allah).

52.- Há họ không biết việc Allah nói rộng hay thu hẹp bổng lộc của Ngài cho người mà Ngài muốn hay sao? Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu cho đám người có đức tin!

53.- Hãy bảo họ: “Hỡi các bầy tôi của TA! những ai đã làm cho tâm hồn mình vương tội thì chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi thứ tội. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

54.- “Hãy quay về hối cải với *Rabb* của các người và thần phục Ngài (trong Islām) trước khi đối diện với hình phạt; rồi các người sẽ không được ai giúp đỡ nữa.

55.- “Và hãy làm theo điều tốt nhất mà *Rabb* của các người đã ban xuống cho các người (trong Qur’ān) trước khi hình phạt mà các người không nhận thấy sẽ bất ngờ xảy đến cho các người.”

56.- E rằng một linh hồn sẽ than: “Ôi thật khổ thân tôi! Tôi đã lơ-là đối với Allah và là một trong những người hay nhạo báng (Thông điệp của Allah).”

أَوْ تَقُولَ لَوْ أَنَّ اللَّهَ هَدَانِي لَكُنْتُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٥٧﴾ أَوْ تَقُولَ
 حِينَ تَرَى الْعَذَابَ لَوْ أَنَّ لِي كَرَّةً فَأَكُونَ مِنَ الْمُحْسِنِينَ
 ﴿٥٨﴾ بَلَىٰ قَدْ جَاءَ تَكَءٍ إِلَيْنَا فَكَذَّبْتَ بِهَا وَاسْتَكْبَرْتَ وَكُنْتَ
 مِنَ الْكٰفِرِينَ ﴿٥٩﴾ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ تَرَى الَّذِينَ كَذَبُوعَالَىٰ
 اللَّهُ وَجُوهُهُمْ مُّسْوَدَةٌ أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْمُتَكَبِّرِينَ
 ﴿٦٠﴾ وَيُنَجِّي اللَّهُ الَّذِينَ اتَّقَوْا بِمَفَازَتِهِمْ لَا يَمَسُّهُمُ السُّوءُ
 وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦١﴾ اللَّهُ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ
 شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿٦٢﴾ لَهُ مَقَالِيدُ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ
 كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الْخٰسِرُونَ ﴿٦٣﴾ قُلْ
 أَغْفِرَ اللَّهُ تَأْمُرُونِي أَعْبُدُ أَيُّهَا الْجَاهِلُونَ ﴿٦٤﴾ وَلَقَدْ
 أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكَ لَئِن أَشْرَكْتَ
 لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخٰسِرِينَ ﴿٦٥﴾ بَلِ
 اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٦٦﴾ وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَتَّىٰ
 قَدَرَهُ وَالْأَرْضُ جَمِيعًا قَبْضَتُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَالسَّمٰوٰتُ
 مَطْوِيَّاتٌ بِيَمِينِهِ سُبْحٰنَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٧﴾

57.- Hoặc (y) sẽ nói: “Giá Allah hướng dẫn tôi thì chắc tôi đã trở thành một người sợ Allah rồi!”

58.- Hoặc y sẽ nói khi thấy hình phạt: “Giá được dịp trở lại (trần gian) thì tôi sẽ trở thành một trong những người làm tốt.”

59.- Vâng! Chắc chắn các Dấu hiệu của TA đã đến cho người (hỡi người!) nhưng người phủ nhận chúng và tỏ ra ngạo mạn và trở thành một kẻ không tin tưởng.”

60.- Và vào Ngày Phục sinh, người sẽ thấy gương mặt của những kẻ nói dối rồi đổ thừa cho Allah sẽ nám đen. Há trong Hỏa ngục không có một chỗ ngụ cho những kẻ ngạo mạn hay sao?

61.- Allah sẽ cứu vớt những ai ngay chính, sợ Ngài và làm tròn bổn phận đối với Ngài và đưa họ đến chỗ thành tựu (Thiên đàng) của họ. Không một điều xấu xa nào chạm đến mình họ, và họ cũng sẽ không buồn phiền.

62.- Allah là Đấng tạo hóa tất cả vạn vật và là Đấng Bảo hộ.

63.- Ngài nắm tất cả các chìa khóa của các tầng trời và trái đất; và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của Allah là những kẻ sẽ mất mát.

64.- Hãy bảo (họ): “Phải chăng các người ra lệnh bảo Ta thờ phụng ai đó không phải là Allah hay sao, hỡi những kẻ ngu dốt?”

65.- Và chắc chắn, Người (Muhammad) và những vị (Sứ giả) trước Người đã được mặc khải cho biết: “Nếu Người tôn thờ những kẻ hợp tác (thần linh) cùng với Allah thì việc làm của Người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn Người sẽ trở thành một kẻ mất mát.”

66.- Không, hãy thờ phụng Allah và hãy là một người biết ơn (Ngài).

67.- Và họ đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay Phải của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch Ngài! Ngài Tối Cao, vượt hẳn điều mà họ đã qui rằng Ngài có những kẻ hợp tác.

وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَصَعِقَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ
 إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ نُفِخَ فِيهِ أُخْرَى فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ
 ٦٨ وَأَشْرَقَتِ الْأَرْضُ بِنُورِ رَبِّهَا وَوُضِعَ الْكِتَابُ وَجِيءَ
 بِالنَّبِيِّينَ وَالشُّهَدَاءِ وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ
 ٦٩ وَوُفِّيَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَا يَفْعَلُونَ ۗ
 وَسِيقَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِلَىٰ جَهَنَّمَ زُمَرًا ۖ حَتَّىٰ إِذَا جَاءُوهَا
 فَتَحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ يَأْتِكُمْ رُسُلٌ مِّنكُمْ
 يَتْلُونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِ رَبِّكُمْ وَيُنذِرُونَكُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ
 هَذَا قَالُوا أَبَلَىٰ وَلَٰكِن حَقَّتْ كَلِمَةُ الْعَذَابِ عَلَى الْكَافِرِينَ
 ٧٠ قِيلَ ادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبِئْسَ مَثْوَى
 الْمُتَكَبِّرِينَ ۗ ٧١ وَسِيقَ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ إِلَى الْجَنَّةِ
 زُمَرًا ۖ حَتَّىٰ إِذَا جَاءُوهَا وَفُتِحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ خَزَنَتُهَا
 سَلِّمُوا عَلَيْكُمْ طِبْتُمْ فَادْخُلُوهَا خَالِدِينَ ۗ ٧٢ وَقَالُوا
 الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي صَدَقْنَا وَعَدَّهُ وَأَوْرَثَنَا الْأَرْضَ
 نَتَّبِعُوا مَنْ الْجَنَّةِ حَيْثُ نَشَاءُ ۗ فَنِعْمَ أَجْرُ الْعَامِلِينَ ۗ ٧٣

68.- Và khi Tiếng Còi (Tận thế) được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và dưới đất đều phải ngất xỉu, ngoại trừ ai mà Allah muốn buông tha. Rồi Tiếng Còi thứ hai được thổi lên, thì này họ sẽ đứng thẳng và ngóng nhìn;

69.- Và trái đất sẽ chói lòa hào quang của *Rabb* của nó và quyển Sổ (hành động của mỗi người) sẽ được mang ra mở trước mặt; các vị Nabi và các người làm chứng sẽ được triệu đến trước mặt và họ sẽ được phán xử một cách công bằng và sẽ không bị đối xử thiệt thòi một tí nào.

70.- Và mỗi người (linh hồn) sẽ được thanh toán đầy đủ về việc y đã làm bởi vì Ngài (Allah) là Đấng Hằng Biết những điều họ đã làm.

71.- Và những ai không tin tưởng sẽ bị lừa đến Hỏa Ngục từng nhóm mãi cho đến khi họ đến nơi thì các cánh cửa của Hỏa ngục sẽ được mở toang và các Vị cai ngục sẽ bảo họ: “Há các vị Sứ giả xuất thân từ các người đã không đến gặp các người để đọc cho các người các, Lời mặc khải của *Rabb* của các người và cảnh cáo các người về Ngày gặp gỡ này của các người hay sao?” Họ sẽ đáp: “Vâng, có.” Nhưng Lời xử phạt đã xác nhận đúng đối với những kẻ không có đức tin.

72.- Sẽ có lời bảo họ: “Hãy bước vào các cửa của Hỏa Ngục để vào ở trong đó.” Bởi thế, thật xấu xa thay chỗ ngụ của những kẻ ngạo mạn!

73.- Ngược lại, những ai ngay chính sợ Allah và làm tròn bổn phận đối với Ngài sẽ được đưa đến Thiên đàng từng nhóm, mãi cho đến lúc họ đến nơi thì các cánh cửa của Thiên đàng sẽ được mở rộng cho họ và những Vị gác cửa (Thiên đàng) sẽ chào họ (nói): Bằng an cho quý vị! Quý vị đã thành tựu, hãy bước vào ở trong đó.”

74.- Và họ sẽ thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã giữ đúng Lời hứa của Ngài với chúng tôi và cho chúng tôi thừa hưởng đất đai (này). Chúng tôi cố thể ở trong Thiên đàng bất cứ nơi nào chúng tôi muốn. Bởi thế, phần thưởng ban cho những người làm việc (tốt) thật là ưu việt!”

وَتَرَى الْمَلَائِكَةَ حَافِينَ مِنْ حَوْلِ الْعَرْشِ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَقِيلَ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٧٥﴾

سُورَةُ غَافِرٍ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَم ﴿١﴾ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٢﴾ غَافِرِ الذَّنْبِ وَقَابِلِ التَّوْبِ شَدِيدِ الْعِقَابِ ذِي الطَّوْلِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ إِلَهٌ الْمَصِيرُ ﴿٣﴾ مَا يَجِدُلُ فِيءَ آيَاتِ اللَّهِ إِلَّا الَّذِينَ كَفَرُوا فَلَا يَغْرُرْكَ تَقَلُّبُهُمْ فِي الْبِلَادِ ﴿٤﴾ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَالْأَحْزَابُ مِنْ بَعْدِهِمْ وَهَمَّتْ كُلُّ أُمَّةٍ بِرَسُولِهِمْ لِيَأْخُذُوهُ وَجَدَلُوا بِالْبَاطِلِ لِيُدْحِضُوا بِهِ الْحَقَّ فَأَخَذْتَهُمْ فَكَيْفَ كَانَ عِقَابِ ﴿٥﴾ وَكَذَلِكَ حَقَّتْ كَلِمَتُ رَبِّكَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّهُمْ أَصْحَابُ النَّارِ ﴿٦﴾ الَّذِينَ يَحْمِلُونَ الْعَرْشَ وَمَنْ حَوْلَهُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيُؤْمِنُونَ بِهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا رَبَّنَا وَسِعْتَ كُلَّ شَيْءٍ رَحْمَةً وَعِلْمًا فَاغْفِرْ لِلَّذِينَ تَابُوا وَاتَّبَعُوا سَبِيلَكَ وَقِهِمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٧﴾

75.- Và Người sẽ thấy các Thiên thần bao quanh Ngai Vương của Allah khắp mọi phía tán dương lời ca tụng *Rabb* của họ. Và họ (tất cả tạo vật) sẽ được phân xử đúng với sự thật (và công bằng) và có lời hoan hô: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”



GĀFIR (Đấng Tha Thứ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Kinh sách (Qur'ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri ban xuống,

3.- Đấng tha thứ tội lỗi, chấp nhận việc sám hối, nhưng nghiêm khắc trong việc trừng phạt, Đấng ban bố (ân huệ). Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Tất cả đều trở về gặp Ngài.

4.- Không ai tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah ngoài những kẻ không có đức tin. Bởi thế, chớ để cho sự tung hoành của chúng trong xứ làm Người (Muhammad) bị mắc lừa.

5.- Trước chúng, người dân của Nūh và sau chúng, các liên minh (tòng phạm) đã phủ nhận (các Sứ giả của họ); mỗi một cộng đồng đều âm mưu chống lại Sứ giả của họ để mong triệt hạ Người và dùng lời-lẽ ngụy biện để tranh luận hâu dập tất Chân lý; nhưng TA đã bắt phạt họ. Bởi thế, (hãy xem) việc trừng phạt của TA khủng khiếp như thế nào.

6.- Lời (xử phạt) của *Rabb* của Người (Muhammad) đối với những kẻ không có đức tin đều đúng cả. Rằng chúng sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

7.- Những vị (Thiên thần) mang Ngai vương của Allah và những vị (Thiên thần) đứng hầu xung quanh nó đều tán dương Lời ca tụng Đức *Rabb* của họ và tin tưởng nơi Ngài; và cầu xin sự tha thứ cho những ai có đức tin, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài lấy Đức Khoan dung và sự Hiểu biết (của Ngài) mà bao gồm tất cả mọi vật. Xin Ngài tha thứ cho những ai quay về sám hối (với Ngài) và tuân theo con đường của Ngài và cứu vớt họ khỏi hình phạt của Lửa ngọn (trong Hỏa ngục).”

رَبَّنَا وَأَدْخِلْهُمْ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدْتَهُمْ وَمَنْ صَلَحَ
مِنْ آبَائِهِمْ وَأَزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ
الْحَكِيمُ ﴿٨﴾ وَقِهِمُ السَّيِّئَاتِ وَمَنْ تَقِ السَّيِّئَاتِ
يَوْمَئِذٍ فَقَدْ رَحِمْتَهُ، وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٩﴾ إِنَّ
الَّذِينَ كَفَرُوا يُنَادُونَ لَمَقْتُ اللَّهِ أَكْبَرُ مِنْ مَقَّتِكُمْ
أَنْفُسَكُمْ إِذْ تُدْعَوْنَ إِلَى الْإِيمَانِ فَتَكْفُرُونَ ﴿١٠﴾ قَالُوا رَبَّنَا
أَمَتْنَا اثْنَتَيْنِ وَأَحْيَيْتَنَا اثْنَتَيْنِ فَاعْتَرَفْنَا بِذُنُوبِنَا فَهَلْ
إِلَى خُرُوجِ مَنْ سَبِيلٍ ﴿١١﴾ ذَالِكُمْ بِأَنَّهُ إِذَا دُعِيَ اللَّهُ
وَحَدَّهُ، كَفَرْتُمْ وَإِنْ يُشْرَكْ بِهِ، تُؤْمِنُوا فَالْحُكْمُ لِلَّهِ
الْعَلِيِّ الْكَبِيرِ ﴿١٢﴾ هُوَ الَّذِي يُرِيكُمْ آيَاتِهِ وَيُنَزِّلُ لَكُمْ مِنَ
السَّمَاءِ رِزْقًا وَمَا يَتَذَكَّرُ إِلَّا مَنْ يُنِيبُ ﴿١٣﴾ فَادْعُوا اللَّهَ
مُحْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ ﴿١٤﴾ رَفِيعُ
الدَّرَجَاتِ ذُو الْعَرْشِ يُلْقِي الرُّوحَ مِنْ أَمْرِهِ عَلَى مَنْ يَشَاءُ
مِنْ عِبَادِهِ لِيُنْذِرَ يَوْمَ التَّلَاقِ ﴿١٥﴾ يَوْمَ هُمْ بَدْرُونٌ لَا يُخْفَى
عَلَى اللَّهِ مِنْهُمْ شَيْءٌ لِمَنِ الْمُلْكُ الْيَوْمَ لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ ﴿١٦﴾

8.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài cho họ được vào những ngôi Vườn vĩnh cửu (Thiên đàng *'Adn*) mà Ngài đã hứa với họ và người đạo đức trong số cha mẹ, vợ chồng và con cái của họ bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

9.- “Và giữ họ khỏi điều xấu xa (tội lỗi). Và ai được Ngài cứu vớt khỏi điều xấu xa vào Ngày (Phán xử) đó thì chắc chắn sẽ được Ngài khoan dung. Và đó là một thắng lợi vẻ vang nhất.”

10.- Quả thật, những ai không có đức tin sẽ bị mắng: “Chắc chắn Allah ghét bỏ các người còn hơn việc các người ruồng ghét lẫn nhau khi các người được mời chấp nhận đức tin nhưng các người đã từ chối.”

11.- Chúng sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Ngài đã làm cho chúng tôi chết hai lần và sống hai lần¹. Bây giờ chúng tôi thú nhận tội của chúng tôi. Thế có lối thoát nào ra khỏi (Hỏa ngục) hay chăng?”

12.- (Sẽ có lời bảo chúng): “Như thế là vì khi Allah, Đấng Duy Nhất được khẩn vái (trong lời cầu nguyện) thì các người phủ nhận; và nếu có các thần linh nào được cầu nguyện cùng với Ngài (Allah), thì các người tin tưởng. Bởi thế, việc phán xử là của Allah, Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.”

13.- Ngài là Đấng trưng bày cho các người thấy các Dấu hiệu của Ngài và ban bỗng lộc (nước mưa) từ trên trời xuống cho các người và chỉ ai biết sám hối mới ghi nhớ.

14.- Do đó, hãy thành tâm cầu nguyện Allah, triệt để thần phục chỉ riêng Ngài dẫu rằng những kẻ vô đức tin ghét điều đó.

15.- (Allah) tối cao về cấp bậc, Chủ nhân của Ngai vương. Ngài phái *Rūh* (*Jibril*, Thiên thần mang mặc khải) theo Mệnh lệnh của Ngài xuống gặp người nào mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài để (Người) cảnh cáo nhân loại về Ngày Gặp gỡ (Phục Sinh).

16.- Ngày mà tất cả sẽ phải đến trình diện. Không một điều (tội lỗi) nào của họ có thể giấu giếm khỏi Allah. Quyền hành (Phán xử) vào Ngày đó sẽ thuộc về ai? Thuộc về Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.

¹ Chết hai lần: một lần trong trái cật của người cha và một lần lìa đời; sống hai lần: một lần chào đời và một lần phục sinh.

الْيَوْمَ تُجْزَى كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ لَا ظُلْمَ الْيَوْمَ إِنَّ
 اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿١٧﴾ وَأَنْذَرَهُمْ يَوْمَ الْأَرْفَةِ إِذِ الْقُلُوبُ
 لَدَى الْحَنَاجِرِ كَظْمِينٌ مَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ حَمِيمٍ وَلَا شَفِيعٍ
 يُطَاعُ ﴿١٨﴾ يَعْلَمُ خَائِنَةَ الْأَعْيُنِ وَمَا تُخْفِي الصُّدُورُ ﴿١٩﴾ وَاللَّهُ
 يَقْضِي بِالْحَقِّ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَقْضُونَ
 بِشَيْءٍ إِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿٢٠﴾ * أَوْلَمْ يَسِيرُوا فِي
 الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ كَانُوا مِنْ قَبْلِهِمْ
 كَانُوا هُمْ أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَءَانَارًا فِي الْأَرْضِ فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ
 بِذُنُوبِهِمْ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَاقٍ ﴿٢١﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ
 كَانَتْ تَأْتِيهِمْ رُسُلُهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ فَكَفَرُوا فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ
 إِنَّهُ قَوِيٌّ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا
 وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٢٣﴾ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَهَمَلَانَ وَقَوْمَهُمْ
 فَقَالُوا سِحْرٌ كَذَّابٌ ﴿٢٤﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِالْحَقِّ مِنْ
 عِنْدِنَا قَالُوا اقْتُلُوا أَبْنَاءَ الَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ، وَاسْتَحْيُوا
 نِسَاءَهُمْ وَمَا كَيْدُ الْكَافِرِينَ إِلَّا فِي ضَلَالٍ ﴿٢٥﴾

سورة غافر
 الجزء
 ٤٧

17.- Vào Ngày đó, mỗi người (linh hồn) sẽ được tưởng thưởng về công trình của mình. Sẽ không có việc (xét xử) bất công vào Ngày đó. Quả thật, Allah rất nhanh trong việc thanh toán (việc tưởng thưởng và trừng phạt).

18.- Và hãy cảnh cáo họ về Ngày (Phục sinh) đang tiến đến gần, Ngày mà những quả tim sẽ nhảy thót lên cổ họng, làm nghẹt thở. Những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có bạn bè hoặc người can thiệp nào để nhờ cậy.

19.- (Allah) biết rõ điều gian xảo nơi cặp mắt của họ và điều (dối trá) giấu kín trong lòng (của họ).

20.- Và Allah sẽ phán quyết bằng sự Thật, trong lúc những kẻ mà họ khẩn vái ngoài Ngài sẽ không quyết định được gì cả. Rõ thật là Allah, bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.

21.- Và há họ không đi du lịch trên trái đất để xét xem kết cuộc của những ai đã sống trước họ ra sao? Chúng mạnh hơn họ về quyền lực và di tích mà chúng còn để lại trên trái đất. Nhưng Allah bắt phạt chúng vì tội lỗi của chúng. Và không có ai che chở chúng khỏi (sự trừng phạt của) Allah.

22.- Như thế là vì các Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt, nhưng chúng không tin tưởng, cho nên Allah bắt phạt chúng. Quả thật, Ngài rất Hùng mạnh và trừng phạt rất nghiêm khắc.

23.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang các Phép lạ của TA với một thẩm quyền rõ rệt,

24.- Đến gặp Fir'aun (Phê-rô), Hāmān¹ và Qārūn nhưng chúng bảo (Mūsa) là một tên phù thủy, một tên nói dối.

25.- Và khi Người (Mūsa) mang Chân lý từ TA đến cho chúng, chúng bảo: “Hãy giết các đứa con trai của những ai tin tưởng theo Y (Mūsa) và tha sống phụ nữ của chúng.” Và mưu đồ của những kẻ không có đức tin chỉ rơi vào lầm lạc.

¹ Hāmān là một bộ trưởng rất nịnh hót của Fir'aun (Phê-rô), quốc vương Ai-cập. Phê-rô tiêu biểu cho tính ngạo mạn, gian ác, cậy quyền; Hāmān tiêu biểu cho sự nịnh hót và Qārūn tiêu biểu cho sự giàu có và lòng ích kỷ. (Xem Q. 28:38, 76-81)

وَقَالَ فِرْعَوْنُ ذُرُونِي أَقْتُلْ مُوسَى وَلْيَدْعُ رَبَّهُ إِنِّي أَخَافُ
 أَنْ يُبَدِّلَ دِينَكُمْ أَوْ أَنْ يُظْهِرَ فِي الْأَرْضِ الْفَسَادَ ﴿٦٦﴾
 وَقَالَ مُوسَى إِنِّي عُذْتُ بِرَبِّي وَرَبِّكُمْ مِنْ كُلِّ مُتَكَبِّرٍ لَا يُؤْمِنُ
 بِيَوْمِ الْحِسَابِ ﴿٦٧﴾ وَقَالَ رَجُلٌ مُؤْمِنٌ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ
 يَكْتُمُ إِيمَانَهُ أَتَقْتُلُونَ رَجُلًا أَنْ يَقُولَ رَبِّيَ اللَّهُ وَقَدْ
 جَاءَكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ مِنْ رَبِّكُمْ وَإِنْ يَكُ كَذِبًا فَعَلَيْهِ
 كَذِبُهُ وَإِنْ يَكُ صَادِقًا يُصِيبْكُمْ بَعْضُ الَّذِي يَعِدُكُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ كَذَابٌ ﴿٦٨﴾ يَقَوْمِ لَكُمْ
 الْمَلِكُ الْيَوْمَ ظَاهِرِينَ فِي الْأَرْضِ فَمَنْ يَنْصُرُنَا مِنْ بَأْسِ اللَّهِ
 إِنْ جَاءَنَا قَالَ فِرْعَوْنُ مَا أُرِيكُمْ إِلَّا مَا أَرَى وَمَا أَهْدِيكُمْ
 إِلَّا سَبِيلَ الرَّشَادِ ﴿٦٩﴾ وَقَالَ الَّذِي آمَنَ يَاقَوْمِ إِنِّي أَخَافُ
 عَلَيْكُمْ مِثْلَ يَوْمِ الْأَحْزَابِ ﴿٧٠﴾ مِثْلَ دَابِ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ
 وَثَمُودَ وَالَّذِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ وَمَا اللَّهُ يُرِيدُ ظُلْمًا لِلْعِبَادِ ﴿٧١﴾
 وَيَقَوْمِ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ يَوْمَ التَّنَادِ ﴿٧٢﴾ يَوْمَ تُؤَلُّونَ مَدِيرِينَ
 مَا لَكُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ عَاصِمٍ وَمَنْ يُضْلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٧٣﴾

26.- Fir'aun bảo: “Để ta giết Mūsa, và để nó gọi *Rabb* của nó (đến cứu nó). Ta sợ nó sẽ thay đổi tôn giáo của các người hoặc sẽ dấy loạn trong xứ.”

27.- Và Mūsa bảo: “Tôi cầu xin *Rabb* của tôi và của quý vị che chở tôi khỏi (tay của) từng tên ngạo mạn không tin tưởng nơi Ngày Thanh toán (để thưởng và phạt).

28.- Và một người đàn ông tin tưởng trong đám thuộc hạ của Fir'aun đã từng giấu kín đức tin của mình vội lên tiếng thưa: “Ngài sẽ giết một người chỉ vì lý do y nói: '*Rabb* của tôi là Allah và chắc chắn đã mang những bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của quý ngài đến cho quý ngài hay sao? Và nếu là một tên nói dối thì y sẽ chịu tội về lời gian dối của y. Ngược lại, nếu y là một người nói sự thật thì điều mà y hăm dọa quý ngài chắc chắn sẽ nhằm phải quý ngài. Thật sự, Allah không hướng dẫn một người phạm tội (giết người, áp bức...), một tên nói dối.

29.- Thưa quý ngài! Ngày nay quyền hành nằm trong tay của quý ngài. Quý ngài thắng thế trong xứ. Nhưng ai sẽ cứu chúng ta khỏi hình phạt của Allah nếu nó nhằm phải chúng ta?” Fir'aun đáp: “Ta chỉ trình bày cho các người thấy điều mà ta thấy (đúng). Và ta chỉ hướng dẫn các người theo con đường chân chính.”

30.- Và người tin tưởng đó thưa: “Thưa quý ngài! Thật sự, tôi sợ giùm cho quý ngài về (đại họa) giống như (cái đã xảy ra vào) Ngày của Liên quân (tòng phạm)!

31.- “Giống như số phận của người dân của Nūh, của 'Ād và của Thamūd và của những kẻ sống sau chúng bởi vì Allah không muốn bầy tôi của Ngài chịu thiệt thòi.

32.- “Và thưa quý ngài! Tôi sợ giùm cho quý ngài về Ngày với gọi nhau (đau đớn).

33.- “Ngày mà quý ngài sẽ quay lưng tháo chạy. Quý vị sẽ không có một vị che chở nào từ Allah. Và ai mà Allah đánh lạc hướng, thì sẽ không được một người hướng đạo nào cả.

وَلَقَدْ جَاءَ كُمْ يُوسُفُ مِنْ قَبْلُ بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا زِلْتُمْ فِي
 شَكِّ مِمَّا جَاءَ كُمْ بِهِ حَتَّى إِذَا هَلَكَ قُلْتُمْ لَن نَبْعَثَ اللَّهَ
 مِنْ بَعْدِهِ رَسُولًا كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ
 مُرْتَابٌ ﴿٣٤﴾ الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِ اللَّهِ بِغَيْرِ سُلْطَانٍ
 أَتَاهُمْ كِبْرٌ مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ وَعِنْدَ الَّذِينَ ءَامَنُوا كَذَلِكَ
 يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَى كُلِّ قَلْبٍ مُتَكَبِّرٍ جَبَّارٍ ﴿٣٥﴾ وَقَالَ فِرْعَوْنُ
 يَهْمَنُ ابْنُ بِنِي صَرَخًا عَلِيًّا أَبْلُغُ الْأَسْبَابَ ﴿٣٦﴾ أَسْبَبَ
 السَّمَوَاتِ فَأَطَّلِعَ إِلَى إِلَهِ مُوسَى وَإِنِّي لَأُظُنُّهُ كَذِبًا
 وَكَذَلِكَ زَيْنٌ لِفِرْعَوْنَ سُوءَ عَمَلِهِ وَصَدَّ عَنِ السَّبِيلِ
 وَمَا كَيْدُ فِرْعَوْنَ إِلَّا فِي تَبَابٍ ﴿٣٧﴾ وَقَالَ الَّذِينَ ءَامَنُوا
 يَقَوْمِ اتَّبِعُونِ أَهْدِكُمْ سَبِيلَ الرَّشَادِ ﴿٣٨﴾ يَقَوْمِ
 إِنَّمَا هَذِهِ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا مَتَعٌ وَإِنَّ الْآخِرَةَ هِيَ
 دَارُ الْقَرَارِ ﴿٣٩﴾ مَنْ عَمِلَ سَيِّئَةً فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا
 وَمَنْ عَمِلَ صَالِحًا مِمَّنْ ذَكَرْنَا وَأَنْتُمْ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَئِكَ
 يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ يُرْزَقُونَ فِيهَا بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٤٠﴾

34.- “Và chắc chắn khi xưa *Yūsuf* (Joseph) mang các bằng chứng rõ rệt đến gặp quý ngài nhưng quý ngài không ngừng nghi ngờ về thông điệp mà Người mang đến; mãi cho đến khi Người qua đời thì quý ngài bảo: “Allah sẽ không bao giờ dựng một sứ giả nào sau Người nữa.” Allah đánh lạc hướng kẻ nào là một người áp bức, tội lỗi và hay nghi ngờ giống như thế,

35.- “Những ai hay tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah nhưng không có một thẩm quyền (hay bằng chứng) nào thì thật đáng ghét đối với Allah và đối với những người có đức tin. Allah niêm kín tấm lòng của từng tên ngạo mạn, bạo ngược giống như thế.”

36.- Và Fir'aun bảo: “Hỡi Hāmān! Hãy xây cho ta một cái tháp cao để ta có thể đến gặp những con đường;

37.- “Những con đường của các tầng trời đưa ta lên diện kiến Thượng Đế của Mūsa bởi vì ta nghĩ nó là một tên nói dối.” Và đối với Fir'aun, hành động tội lỗi của y đã tỏ ra hấp dẫn đối với y giống như thế và y bị cản trở khỏi con đường (của Allah). Và mưu đồ của Fir'aun chỉ đưa đến thất bại.

38.- Người tin tưởng (đó) tiếp: “Hỡi người dân của tôi! Hãy nghe lời tôi. Tôi sẽ hướng dẫn quý vị theo con đường chân chính.

39.- “Hỡi người dân của tôi! Đời sống trần tục này chỉ là một sự hưởng thụ ngắn ngủi và chắc chắn Đời sau mới là một ngôi nhà vĩnh cửu.

40.- “Ai làm điều ác thì chỉ bị phạt ngang bằng với tội đã phạm. Ngược lại, ai làm điều thiện, bất luận nam hay nữ, và có đức tin thì sẽ vào Thiên đàng, nơi mà họ sẽ hưởng vô vàn bổng lộc.

* وَيَقَوْمٍ مَالِي أَدْعُوكُمْ إِلَى التَّجْوَةِ وَتَدْعُونِي إِلَى النَّارِ

﴿٤١﴾ تَدْعُونِي لِأَكْفُرَ بِاللَّهِ وَأُشْرِكَ بِهِ مَا لَيْسَ لِي بِهِ

عِلْمٌ وَأَنَا أَدْعُوكُمْ إِلَى الْعَزِيزِ الْغَفِيرِ ﴿٤٢﴾ لَا جَرَمَ أَنَّمَا

تَدْعُونَنِي إِلَيْهِ لَيْسَ لَهُ دَعْوَةٌ فِي الدُّنْيَا وَلَا فِي الْآخِرَةِ

وَأَنْ مَرَدَّنَا إِلَى اللَّهِ وَأَنَّ الْمُسْرِفِينَ هُمْ أَصْحَابُ النَّارِ

﴿٤٣﴾ فَسَتَذَكُرُونَ مَا أَقُولُ لَكُمْ وَأَفِيضُ أَمْرِي إِلَى اللَّهِ

إِنَّ اللَّهَ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ﴿٤٤﴾ فَوَقَّهَ اللَّهُ سَيِّئَاتٍ مَا مَكَرُوا

وَحَاقَ بِقَالٍ فِرْعَوْنَ سُوءُ الْعَذَابِ ﴿٤٥﴾ النَّارُ يُعْرَضُونَ

عَلَيْهَا غُدُوًّا وَعَشِيًّا وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ أَدْخِلُوا آلَ

فِرْعَوْنَ أَشَدَّ الْعَذَابِ ﴿٤٦﴾ وَإِذْ يَتَحَاجُّونَ فِي النَّارِ

فَيَقُولُ الضُّعْفُوُّ لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُنَّا لَكُمْ

تَبَعًا فَهَلْ أَنْتُمْ مُغْنُونَ عَنَّا نَصِيبًا مِنَ النَّارِ ﴿٤٧﴾ قَالَ

الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُنَّا فِيهَا إِنْ شَاءَ اللَّهُ قَدْ حَكَمَ

بَيْنَ الْعِبَادِ ﴿٤٨﴾ وَقَالَ الَّذِينَ فِي النَّارِ لِخِزْنَةِ جَهَنَّمَ

أَدْعُوا رَبَّكُمْ يَخْفَفْ عَنَّا يَوْمًا مِنَ الْعَذَابِ ﴿٤٩﴾

41.- “Hỡi người dân của tôi! Tại sao lại có chuyện (ngược ngạo) như thế trong lúc tôi kêu gọi quý vị đến chỗ Cứu rỗi thì quý vị lại kêu gọi tôi đi vào Lửa (của Hỏa ngục)?

42.- “Quý vị kêu gọi tôi phủ nhận Allah và tổ hợp thần linh cùng với Ngài điều mà tôi không biết một tí gì trong lúc tôi kêu gọi quý vị đến với Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ.

43.- “Không có gì phải nghi ngờ cả, quý vị kêu gọi tôi đến với một kẻ không có quyền đòi thiên hạ phải cầu nguyện mình ở đời này và ở Đời sau; và quả thật, mục tiêu trở về của tất cả chúng ta là Allah; và quả thật những kẻ tội lỗi sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

44.- “Rồi sau này quý vị sẽ nhớ những điều tôi nói. Tôi giao công việc của tôi cho Allah bởi vì Allah là Đấng Hằng Thấy bầy tôi (của Ngài).”

45.- Do đó, Allah giải cứu y (người có đức tin) khỏi những điều xấu xa mà chúng âm mưu hại y; và tai họa bao vây người nhà (thuộc hạ) của Fir'aun tứ phía.

46.- Lửa (Hỏa ngục) mà chúng sẽ bị dốt ra chạm trán cả buổi sáng lẫn buổi chiều. Và vào Ngày mà Giờ (Xét xử) sẽ được thiết lập, sẽ có lời (bảo thiên thần): “Hãy đưa thuộc hạ của Fir'aun vào chỗ trừng phạt khắc nghiệt nhất.”

47.- Và khi chúng sẽ cãi nhau trong Lửa; người cô thế sẽ bảo kẻ ngạo mạn như sau: “Quả thật, chúng tôi là người theo quý ngài. Có thể nào quý ngài bốc một phần Lửa đốt khỏi chúng tôi được hay không?”

48.- Những kẻ ngạo mạn sẽ đáp: “Tất cả chúng ta đều ở trong Lửa cả! Chắc chắn, Allah sẽ phân xử giữa bầy tôi của Ngài.”

49.- Và những kẻ ở trong Lửa sẽ nói với những vị Cai ngục (Thiên thần): “Hãy xin *Rabb* của quý ngài giảm bớt hình phạt giùm chúng tôi một ngày được hay không?”

قَالُوا أَوَلَمْ تَكُ تَأْتِيكُمُ رُسُلُكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا بَلَى
 قَالُوا فَادْعُوا وَمَا دَعَا الْكٰفِرِينَ اِلَّا فِي ضَلٰلٍ ﴿٥٠﴾
 اِنَّا لَنَنْصُرُ رُسُلَنَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوْا فِي الْحَيٰوةِ الدُّنْيَا
 وَيَوْمَ يَقُوْمُ الْاَشْهَادُ ﴿٥١﴾ يَوْمَ لَا يَنْفَعُ الظَّالِمِيْنَ مَعٰذِرُهُمْ
 وَلَهُمُ الْعَنَةُ وَلَهُمْ سُوءُ الدَّارِ ﴿٥٢﴾ وَقَدْ ءَاتَيْنَا مُوسٰى
 الْهُدٰى وَاَوْرَثْنَا بَنِي إِسْرٰءِيْلَ الْكِتٰبَ ﴿٥٣﴾ هُدٰى
 وَذِكْرٰى لِأُوْلٰى الْاَلْبٰبِ ﴿٥٤﴾ فَاَصْبِرْ اِنَّ وَعْدَ اللّٰهِ
 حَقٌّ وَّاسْتَغْفِرْ لِدُنْيٰكَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ بِالْعَشِيِّ
 وَالْاِبْكَرِ ﴿٥٥﴾ اِنَّ الَّذِيْنَ يُجَادِلُوْنَ فِيْ ءَايٰتِ اللّٰهِ
 يَغْيِرْ سُلْطٰنِ اَتٰهُمْ اِنْ فِيْ صُدُوْرِهِمْ اِلَّا كِبَرٌ
 مَا هُمْ بِبٰلِغِيْهِ فَاَسْتَعِذْ بِاللّٰهِ اِنَّهُ هُوَ السَّمِيْعُ
 الْبَصِيْرُ ﴿٥٦﴾ لَخَلْقُ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ اَكْبَرُ مِنْ
 خَلْقِ النَّاسِ وَلٰكِنَّ اَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُوْنَ ﴿٥٧﴾
 وَمَا يَسْتَوِي الْاَعْمٰى وَالْبَصِيْرُ وَالَّذِيْنَ ءَامَنُوْا وَعَمِلُوا
 الصّٰلِحٰتِ وَلَا الْمُسِيْءُ قَلِيْلًا مَّا تَدْكُرُوْنَ ﴿٥٨﴾

50.- Họ sẽ đáp: “Há các Sứ giả của các người đã không đến gặp các người với những bằng chứng rõ rệt ư?” Chúng sẽ thưa: “Đạ, có!” Họ bảo chúng: “Thế hãy cầu nguyện (theo ý muốn của các người).” Nhưng lời cầu nguyện của những kẻ không có đức tin chỉ quanh quẩn trong lầm lạc.

51.- Chắc chắn, TA sẽ giúp các Sứ giả của TA và những ai có đức tin ở đời này chiến thắng; và vào Ngày mà các nhân chứng sẽ đứng ra (làm chứng);

52.- Ngày mà lời lẽ phân trần của những kẻ làm điều sai quấy sẽ không giúp ích gì được cho chúng. Ngược lại, chúng sẽ nhận lời nguyên rủa và một chỗ ngụ xấu xa.

53.- Và chắc chắn TA đã ban Chỉ đạo cho Mūsa và làm cho con cháu của Israel thừa hưởng Kinh sách (Taurāh).

54.- Một Chỉ đạo và một sự Nhắc nhở cho những người thông hiểu.

55.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn (hỡi Muhammad!) bởi vì Lời hứa của Allah sẽ đích thực. Và hãy xin *Rabb* của Người tha thứ lỗi lầm của Người và hãy tán dương ca tụng *Rabb* của Người đêm và ngày.

56.- Quả thật, những ai tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah nhưng không có một chút thẩm quyền nào được ban cho thì chỉ muốn sự vĩ đại trong lòng mình, nhưng chúng sẽ không bao giờ đạt nó được. Bởi thế, hãy xin Allah che chở bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Thấy (mọi việc).

57.- Chắc chắn việc tạo hóa các tầng trời và trái đất lớn hơn việc tạo hóa loài người, nhưng đa số nhân loại không biết.

58.- Người mù mắt và người sáng mắt không ngang bằng nhau; và những ai có đức tin và làm việc thiện không ngang bằng với người làm ác. Các người ít nhớ thay!

إِنَّ السَّاعَةَ لَأْتِيَةٌ لَّارْتَبَ فِيهَا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٥٩﴾ وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ
 إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ
 دَاخِرِينَ ﴿٦٠﴾ اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الَّيْلَ لَتَسْكُنُوا
 فِيهِ وَالنَّهَارَ مُبْصِرًا إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ
 أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٦١﴾ ذَلِكَُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ
 خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَاتَّقُوا اللَّهَ يَوْمَ تَكُونُ ﴿٦٢﴾
 كَذَلِكَ يُؤْفِكُ الَّذِينَ كَانُوا بِآيَاتِ اللَّهِ يَمْجِدُونَ ﴿٦٣﴾
 اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ قَرَارًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً
 وَصَوَّرَكُمْ فَأَحْسَنَ صُورَكُمْ وَرَزَقَكُمْ مِنَ
 الطَّيِّبَاتِ ذَلِكَُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ فَتَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٦٤﴾ هُوَ الْحَيُّ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ
 لَهُ الدِّينَ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٥﴾ * قُلْ إِنِّي
 نُهَيْتُ أَنْ أَعْبُدَ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَمَّا جَاءَنِي
 الْبَيِّنَاتُ مِنْ رَبِّي وَأُمِرْتُ أَنْ أُسَلِّمَ لِلرَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٦﴾

59.- Quả thật, Giờ (Xét xử) chắc chắn sẽ đến, không có chi phải nghi ngờ cả; nhưng đa số thiên hạ không tin tưởng.

60.- Và *Rabb* của các người phán: “Hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các người. Thật sự, những ai kiêu ngạo xem thường việc thờ phụng TA thì sẽ đi vào Hỏa ngục một cách nhục nhã.”

61.- Allah là Đấng đã làm ra ban đêm cho các người để các người có thể nghỉ ngơi và ban ngày để nhìn thấy. Và quả thật, Allah có đầy đủ thiên lộc cho loài người nhưng đa số thiên hạ không biết ơn.

62.- Allah, *Rabb* của các người là thế; Đấng Tạo hóa vạn vật. Không có Thượng Đế nào cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người lánh xa (Ngài)?

63.- Những ai phủ nhận các Dấu hiệu của Allah thường tránh né như thế.

64.- Allah là Đấng làm trái đất thành một nơi cư ngụ cho các người và bầu trời thành cái lọng (mái) che và ban cho các người hình thể và tô điểm hình thể của các người thành xinh đẹp và cung dưỡng các người với thực phẩm tốt và sạch. Allah, *Rabb* của các người là thế. Bởi thế, Phúc đức thay Allah! *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

65.- Ngài là Đấng Hằng Sống. Không có Thượng Đế nào khác cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Do đó, hãy cầu nguyện Ngài, chân thành tôn thờ chỉ riêng Ngài. Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.

66.- Hãy bảo (chúng): “(Allah) cấm Ta không được tôn thờ những ai mà các người cầu nguyện ngoài Ngài khi Ta đã nhận được những bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của Ta. Và Ta được lệnh phải thần phục *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.

هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُطْفَةٍ ثُمَّ مِنْ عَلَقَةٍ ثُمَّ
 يُخْرِجُكُمْ طِفْلًا ثُمَّ لِتَبْلُغُوا أَشَدَّكُمْ ثُمَّ لَتَكُونُوا شُيُوخًا
 وَمِنْكُمْ مَنْ يَتُوفَى مِنْ قَبْلٍ وَلَتَبْلُغُوا أَجَلًا مُّسَمًّى وَعَلَّامٌ
 تَعْقِلُونَ ﴿٦٧﴾ هُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ فَإِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا
 يَقُولُ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ ﴿٦٨﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يُجَادِلُونَ
 فِي آيَاتِ اللَّهِ أَنَّىٰ يُصْرَفُونَ ﴿٦٩﴾ الَّذِينَ كَذَبُوا بِالْكِتَابِ
 وَمَا أَرْسَلْنَا بِهِ رُسُلًا فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٧٠﴾ إِذِ الْأَعْلَىٰ
 فِي أَعْنَاقِهِمْ وَالسَّلْسِلُ يُسْحَبُونَ ﴿٧١﴾ فِي الْحَمِيمِ
 ثُمَّ فِي النَّارِ يُسْجَرُونَ ﴿٧٢﴾ ثُمَّ قِيلَ لَهُمْ آيَنَ مَا كُنْتُمْ
 تُشْرِكُونَ ﴿٧٣﴾ مِنْ دُونِ اللَّهِ قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا بَل لَّمْ نَكُنْ
 نَدْعُوا مِنْ قَبْلُ شَيْئًا كَذَلِكَ يَضِلُّ اللَّهُ الْكَافِرِينَ ﴿٧٤﴾
 ذَلِكَ بِمَا كُنْتُمْ تَفْرَحُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَبِمَا كُنْتُمْ
 تَمْرَحُونَ ﴿٧٥﴾ ادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبِئْسَ مَثْوًى
 الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٧٦﴾ فَاصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَإِمَّا نُرَبِّتَكَ
 بَعْضَ الَّذِي نَعُدُّهُمْ أَوْ تَتُوفِينَا فَإِلَيْنَا يُرْجَعُونَ ﴿٧٧﴾

67.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các người từ đất bụi, rồi từ giọt tinh dịch, rồi từ một hòn máu đặc, rồi mang các người ra đời thành các đứa bé, rồi làm cho các người lớn mạnh đầy đủ sức lực, rồi làm cho các người trở thành già yếu. Và trong các người, có người chết trước (chết non); và (có người) được để cho sống đến thời hạn qui định và để cho các người thông hiểu.

68.- Ngài (Allah) là Đấng làm cho sống và làm cho chết. Bởi thế, khi Ngài quyết định một vật (việc), Ngài chỉ phán với nó “Hãy Thành!” thì nó sẽ thành (như Ý Ngài muốn).

69.- Há Người (Muhammad) không nhận thấy những kẻ đã tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah rằng chúng xa lánh (Chân lý) như thế nào ư?

70.- Những ai đã phủ nhận Kinh sách (Qur'ān) và những điều (mặc khải) mà TA đã ban xuống cùng với các Sứ giả của TA. Rồi đây, chúng sẽ sớm biết (hậu quả của việc làm của chúng).

71.- Khi những chiếc gông sẽ được đóng vào cổ của chúng và những sợi lòi tói mà chúng sẽ bị kéo lòi đi

72.- Vào trong loại nước sôi hôi thúi; rồi vào trong Lửa, nơi mà chúng sẽ bị đốt.

73.- Rồi sẽ có lời bảo chúng: “Đâu là những thần linh mà các người tôn thờ

74.- Ngoài Allah?” Chúng sẽ thưa: “Họ đã bỏ chúng tôi đi mất biệt. Trước đây chúng tôi đã không cầu nguyện và tôn thờ ai (vật gì).” Allah đã đánh lạc hướng những kẻ không có đức tin như thế.

75.- Như thế là vì các người đã thỏa thích với những điều không đúng với sự Thật và các người thường hí hửng trên trái đất.

76.- Hãy bước vào các cánh cửa Hỏa ngục để vào ở trong đó. Thật xấu xa thay chỗ ngụ của những kẻ ngạo mạn!

77.- Bởi thế hãy kiên nhẫn (hỡi Muhammad!). Quả thật, Lời hứa của Allah sẽ đích thực. Bởi thế, dẫu TA có cho Người thấy một phần của những điều mà TA đã hứa với chúng hoặc TA có bất hủn của Người (về cõi Ân phúc) trước, thì bề nào chúng vẫn phải trở về gặp TA (để chịu xét xử).

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِّن قَبْلِكَ مِنْهُمْ مَّن قَصَصْنَا عَلَيْكَ
 وَمِنْهُمْ مَّن لَّمْ نَقْصُصْ عَلَيْكَ وَمَا كَانَ لِرَسُولٍ أَنْ يَأْتِيَ
 بِبَيِّنَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ فَإِذَا جَاءَ أَمْرُ اللَّهِ قُضِيَ بِالْحَقِّ وَخَسِرَ
 هُنَالِكَ الْمُبْطِلُونَ ﴿٧٨﴾ اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَنْعَمَ
 لِتَرْكَبُوا مِنْهَا وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٩﴾ وَلَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ
 وَلِتَبْلُغُوا عَلَيْهَا حَاجَةً فِي صُدُورِكُمْ وَعَلَيْهَا وَعَلَى
 أَلْفَاكٍ تُحْمَلُونَ ﴿٨٠﴾ وَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ فَأَيَّ آيَاتِ اللَّهِ
 تُنْكِرُونَ ﴿٨١﴾ أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ
 كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ كَانُوا أَكْثَرًا مِنْهُمْ وَأَشَدَّ
 قُوَّةً وَأَثَارًا فِي الْأَرْضِ فَمَا أَعْنَى عَنْهُمْ مَّا كَانُوا يَكْسِبُونَ
 ﴿٨٢﴾ فَلَمَّا جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَرِحُوا بِمَا عِنْدَهُمْ مِّنَ
 الْعِلْمِ وَحَاقَ بِهِمْ مَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٨٣﴾ فَلَمَّا رَأَوْا
 بَأْسَنَا قَالُوا أَمْ نَأْتِيكُم بِاللَّهِ وَحَدُّهُ وَسَفَرْنَا بِمَا كُنَّا بِهِ
 مُشْرِكِينَ ﴿٨٤﴾ فَلَمْ يَكُ يَنْفَعُهُمْ إِيمَانُهُمْ لَمَّا رَأَوْا بَأْسَنَا سُنَّتَ
 اللَّهُ الَّتِي قَدْ خَلَتْ فِي عِبَادِهِ وَخَسِرَ هُنَالِكَ الْكَافِرُونَ ﴿٨٥﴾

78.- Và chắc chắn TA đã cử các Sứ giả đến (với nhân loại) trước Người. Trong số đó có người TA đã kể cho Người câu chuyện của họ và có người TA không kể câu chuyện của họ cho Người. Và không một Sứ Giả nào được quyền mang một Dấu hiệu đến nếu không có Phép của Allah. Và khi Mệnh lệnh của Allah đã được ban hành, vấn đề sẽ được quyết định đúng với sự thật. Và những kẻ tuân theo điều giả dối lúc đó sẽ hoàn toàn bị thất bại.

79.- Allah là Đấng làm ra gia súc cho các người. Một số các người dùng để cưỡi và một số các người dùng để ăn thịt.

80.- Và nơi chúng các người còn được một số lợi ích khác. Và nhờ chúng các người có thể đạt được một ước vọng trong lòng. Và các người được chuyên chở trên (lưng) của chúng và trên (boong) tàu.

81.- Và Ngài trưng cho các người thấy các Dấu hiệu của Ngài. Thế đâu là các Dấu hiệu của Allah mà các người phủ nhận?

82.- Há họ không đi du lịch trên trái đất để nhận xét kết cuộc của những ai đã sống trước họ ra sao ư? Chúng đông người và mạnh hơn họ và những di tích (lịch sử) mà chúng đã để lại trên trái đất. Tuy nhiên, những công trình mà họ đã làm ra chẳng giúp ích gì được cho họ cả.

83.- Bởi vì khi những Sứ giả của họ đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt (để răn họ), thì họ ỷ lại và tự hào về kiến thức (và tài năng) họ đang có, và những điều mà họ thường chế giễu sẽ bao vây họ trong đó.

84.- Bởi thế, khi thấy sự trừng phạt của TA, họ thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi Đấng Allah Duy Nhất; và phủ nhận những kẻ hợp tác mà chúng tôi đã tổ hợp với Ngài.”

85.- Nhưng đức tin của họ vào lúc thấy hình phạt của TA chẳng giúp ích gì được cho họ cả. Đó là *Sunnah* (Đường lối) của Allah mà Ngài dùng để đối xử với bầy tôi của Ngài (từ thuở nào). Và những kẻ không có đức tin cuối cùng nhất định sẽ mất mát.

سورة فصلت

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ❶ تَنْزِيلٌ مِّنَ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ❷ كِتَابٌ فُصِّلَتْ آيَاتُهُ
 قُرْءَانًا عَرَبِيًّا لِّقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ❸ بَشِيرًا وَنَذِيرًا فَأَعْرَضَ أَكْثَرُهُمْ
 فَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ ❹ وَقَالُوا أَقُلُوبُنَا فِي أَكِنَّةٍ مِّمَّا تَدْعُونَا إِلَيْهِ
 وَفِي آذَانِنَا وَقْرٌ وَمِن بَيْنِنَا وَبَيْنِكَ حِجَابٌ فَأَعْمَلْنَا مَا عَمِلُوا
 ❺ قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُ الْكَوْمِ إِلَهُ وَاحِدٌ
 فَاسْتَقِيمُوا إِلَيْهِ وَاسْتَغْفِرُوهُ ❻ وَوَيْلٌ لِّلْمُشْرِكِينَ ❼ الَّذِينَ
 لَا يُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ❽ إِنَّ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ أَجْرٌ غَيْرُ مَمْنُونٍ ❸ * قُلْ أَيُّ شَيْءٍ
 لَّا تَكْفُرُونَ بِالَّذِي خَلَقَ الْأَرْضَ فِي يَوْمَيْنِ وَتَجْعَلُونَ لَهُ وَاثِدًا
 ذَلِكَ رَبُّ الْعَالَمِينَ ❶ وَجَعَلَ فِيهَا رَوَاسِي مِّنْ فَوْقِهَا
 وَبَرَكَ فِيهَا وَقَدَّرَ فِيهَا أَقْوَاتَهَا فِي أَرْبَعَةِ أَيَّامٍ سَوَاءً
 لِّلسَّائِلِينَ ❷ ثُمَّ أَسْوَىٰ إِلَى السَّمَاءِ وَهِيَ دُخَانٌ فَقَالَ
 لَهَا وَاللَّأَرْضِ أَتِيَا طَوْعًا أَوْ كَرْهًا قَالَتَا أَتَيْنَا طَائِعِينَ ❸



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Việc ban (Qur'ān) xuống là do Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

3.- Một Kinh sách với các câu được giả thích chi tiết; một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập ban cho những người hiểu biết;

4.- (Mang) Tin mừng và Lời Cảnh cáo; nhưng đa số bọn họ quay bỏ đi, cho nên họ không nghe được (điều lành và điều dữ).

5.- Họ bảo: “Quả tim của bọn ta được bọc kín tránh khỏi những điều mà Người mời bọn ta chấp nhận, tai của bọn ta điếc và giữa bọn ta và Người có một bức màn ngăn cách. Bởi thế, hãy làm (theo đường lối của Người); quả thật, bọn ta làm (theo đường lối của bọn ta).

6.- Hãy bảo họ: “Ta (Muhammad) là một người phạm như các người, nhưng ta được mặc khải cho biết Thượng Đế của các người chỉ là một Thượng Đế. Do đó, hãy theo Con-đường ngay-chính dẫn đến Ngài và xin Ngài tha-thứ; và khốn khổ cho những người thờ đa-thần.

7.- Những ai không đóng *Zakāh* và không tin có Đời sau.

8.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện, thì sẽ được ban thưởng không dứt.

9.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): “Phải chăng các người phủ nhận Đấng đã tạo hóa trái đất trong hai Ngày và các người dựng những đối thủ ngang vai với Ngài? Đấy là *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

10.- Và Ngài (Allah) đã đặt nơi đó những quả núi vững chắc cao hơn mặt đất và ban phúc nơi đó và tính toán lương thực (cho dân cư) của nó nơi đó trong bốn Ngày, đồng đều cho những người đòi hỏi.

11.- Rồi Ngài hướng về bầu trời lúc đó là một lớp khói mờ. Tiếp đó, Ngài phán cho nó và cho trái đất: “Hai người hãy đến cùng nhau, thuận hay không thuận?” Cả hai cùng thưa: “Chúng tôi thuận đến với nhau.”

فَقَضَاهُنَّ سَبْعَ سَمَوَاتٍ فِي يَوْمَيْنِ وَأَوْحَىٰ فِي كُلِّ سَمَاءٍ أَمْرَهَا
وَزَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِمَصْبِيحٍ وَحِفْظًا ذَلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ
الْعَلِيمِ ﴿١٢﴾ فَإِنْ أَعْرَضُوا فَقُلْ أَنْذَرْتُكُمْ صَاعِقَةً مِثْلَ صَاعِقَةِ
عَادٍ وَثَمُودَ ﴿١٣﴾ إِذْ جَاءَتْهُمْ الرُّسُلُ مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ
خَلْفِهِمْ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ قَالُوا لَوْ شَاءَ رَبُّنَا لَأَنْزَلَ مَلَائِكَةً
فَإِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿١٤﴾ فَأَمَّا عَادٌ فَاسْتَكْبَرُوا فِي
الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَقَالُوا مَنْ أَشَدُّ مَقْوَةً مِنَّا أَوْ لَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ
الَّذِي خَلَقَهُمْ هُوَ أَشَدُّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَكَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ
﴿١٥﴾ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا صَرْصَرًا فِي أَيَّامٍ نَحْسَاتٍ لِنَدِيقَهُمْ
عَذَابَ الْخِزْيِ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَعَذَابُ الْآخِرَةِ أَخْزَىٰ وَهُمْ
لَا يُنصَرُونَ ﴿١٦﴾ وَأَمَّا ثَمُودُ فَهَدَيْنَاهُمْ فَاسْتَحَبُّوا الْعَمَىٰ عَلَى
الْهُدَىٰ فَأَخَذَتْهُمْ صَاعِقَةُ الْعَذَابِ الّهونِ بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ
﴿١٧﴾ وَبَجَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿١٨﴾ وَيَوْمَ يُحْشَرُ أَعْدَاءُ اللَّهِ
إِلَى النَّارِ فَهُمْ يُوزَعُونَ ﴿١٩﴾ حَتَّىٰ إِذَا مَا جَاءُوهَا شَهِدَ عَلَيْهِمْ
سَمْعُهُمْ وَأَبْصَرُهُمْ وَجُلُودُهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٠﴾

12.- Rồi Ngài hoàn tất chúng thành bảy tầng trời trong hai Ngày và Ngài mặc khải cho mỗi tầng trời công việc của nó. Và TA đã trang hoàng tầng trời thấp nhất với những ngọn đèn (tinh tú) và (cử thiên thần) canh giữ nó. Đó là Quyết định của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.

13.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo (họ): “Ta cảnh cáo các người về lưỡi tầm sét giống như lưỡi tầm sét đã đánh người dân 'Ād và *Thamūd*.”

14.- Khi các Sứ giả (của Allah) đã đến gặp chúng từ phía trước lẫn phía sau, (bảo:) “Hãy thờ phụng chỉ riêng Allah thôi.” Chúng đáp: “Nếu muốn, *Rabb* chúng tôi sẽ cử thiên thần xuống (làm sứ giả). Bởi thế, chúng tôi không tin nơi điều mà quý vị mang đến.”

15.- Về (người dân) 'Ād, chúng đã cư xử ngạo mạn trên trái đất không lý do chính đáng. Chúng bảo: “Ai mạnh hơn bọn ta về sức mạnh?” Há chúng không nhận thấy rằng Allah, Đấng đã tạo hóa chúng, đã mạnh hơn chúng về sức mạnh hay sao? Và chúng thường phủ nhận các Dấu hiệu của TA.

16.- Bởi thế, TA đã gửi một trận cuồng-phong đến phạt chúng suốt những Ngày bất-hạnh để TA cho chúng nếm sự trừng phạt nhục nhã ở đời này; nhưng sự trừng phạt ở Đời Sau còn nhục nhã hơn; và chúng sẽ không được ai cứu giúp.

17.- Còn về (người dân) *Thamūd*, TA đã hướng dẫn chúng nhưng chúng thích sự mù quáng (của con tim) hơn là Chỉ đạo sáng sủa. Bởi thế, lưỡi tầm sét của sự trừng phạt nhục nhã đã đánh chúng vì những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm ra.

18.- Và TA đã cứu sống những ai có đức tin và sợ Allah.

19.- Và vào Ngày mà những kẻ thù của Allah sẽ được tập trung lùa vào Lửa (của Hỏa ngục); bởi thế, chúng sẽ được tập hợp theo từng nhóm;

20.- Mãi cho đến khi chúng đến đó (Lửa), đôi tai, cặp mắt và các làn da của chúng sẽ làm chứng chống lại chúng về những điều (tội lỗi) mà chúng đã từng làm.

وَقَالُوا الْجُلُودُ هُمْ لَمْ شَهِدْ ثُمَّ عَلَيْنَا قَالُوا أَنْطَقَنَا اللَّهُ الَّذِي
 أَنْطَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ خَلَقَكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٣١﴾
 وَمَا كُنْتُمْ تَسْتَتِرُونَ أَنْ يَشْهَدَ عَلَيْكُمْ سَمْعُكُمْ وَلَا أَبْصَارُكُمْ
 وَلَا جُلُودُكُمْ وَلَكِنْ ظَنَنْتُمْ أَنَّ اللَّهَ لَا يَعْلَمُ كَثِيرًا مِمَّا تَعْمَلُونَ
 ﴿٣٢﴾ وَذَلِكُمْ ظَنُّكُمُ الَّذِي ظَنَنْتُمْ بِرَبِّكُمْ أَرَدْتُمْ فَأَصْبَحْتُمْ
 مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٣٣﴾ فَإِنْ يَصْبِرُوا فَالنَّارُ مَثْوًى لَهُمْ وَإِنْ يَسْتَعْتَبُوا
 فَمَا هُمْ مِنَ الْمُعْتَبِينَ ﴿٣٤﴾ * وَقَيَّضْنَا لَهُمْ قُرَنَاءَ فَزَيَّنُوا لَهُمْ
 مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ فِي أُمَمٍ قَدْ
 خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنِّ وَالإِنْسِ إِنَّهُمْ كَانُوا خَاسِرِينَ ﴿٣٥﴾
 وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَسْمَعُوا لِهَذَا الْقُرْآنِ إِنَّا وَعَوَّافِيهِ
 لَعَلَّكُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾ فَلَنُذِيقَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا عَذَابًا شَدِيدًا
 وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَشْرَأَ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٣٧﴾ ذَلِكَ جَزَاءُ أَعْدَاءِ اللَّهِ
 النَّارُ لَهُمْ فِيهَا دَارُ الْخُلْدِ جَزَاءُ بِمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ
 ﴿٣٨﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا رَبَّنَا أَرْنَا الَّذِينَ أَضَلَّانَا مِنَ الْجِنِّ
 وَالإِنْسِ نَجْعَلُهُمَاتَّحْتِ أَقْدَامِنَا لِيَكُونُوا مِنَ الْأَسْفَلِينَ ﴿٣٩﴾



21.- Và chúng sẽ bảo các lớp da của chúng: “Tại sao tụi bây làm chứng chống lại bọn ta?” (Các lớp da sẽ) đáp: “Allah khiến chúng tôi nói giống như Ngài khiến cho mọi vật đều nói và Ngài đã tạo ra quý vị lần đầu và quý vị sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

22.- “Quý vị không chịu tìm cách che giấu mình của quý vị bởi vì đôi tai, cặp mắt và các làn da của quý vị có thể làm chứng chống lại quý vị; nhưng quý vị nghĩ rằng Allah không mấy biết về những điều mà quý vị đã từng làm.

23.- “Và ý nghĩ đó của quý vị mà quý vị đã nghĩ về *Rabb* của quý vị đã tiêu diệt quý vị; bởi thế, ngày đó, quý vị sẽ trở thành những kẻ hoàn toàn mất mát.”

24.- Nhưng nếu chúng có kiên nhẫn chịu đựng thì Lửa (của Hỏa ngục) vẫn là chỗ ngụ của chúng. Và nếu có xin được tha thứ, thì lời cầu xin của chúng sẽ không được chấp thuận.

25.- Và TA đã chỉ định cho chúng những người bạn đường (tương đắc) có nhiệm vụ làm cho chúng say đắm với những điều (tội lỗi) đằng trước chúng và những điều (sai trái) đằng sau chúng. Và Lời (xử) phạt bọn chúng đều xác minh đúng nơi các cộng đồng của loài *Jinn* và loài người đã qua đời trước bọn chúng. Quả thật, chúng là những kẻ mất mát.

26.- Và những kẻ không tin tưởng bảo: “Chớ nghe Qur’ān này và gây náo động ồn ào (khi nó được xướng lên) để may ra các người nắm ưu thế.”

27.- Nhưng chắc chắn TA sẽ cho những kẻ không có đức tin nếm sự trừng phạt khắc nghiệt và sẽ trừng phạt chúng vô cùng tàn tệ về những điều (tội lỗi) chúng đã từng làm.

28.- Đây là quả báo dành cho những kẻ thù của Allah: Lửa (của Hỏa ngục), trong đó chúng sẽ có một mái nhà vĩnh viễn: một quả báo về tội chúng đã từng phủ nhận các Dấu hiệu của TA.

29.- Và những kẻ không có đức tin sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài vạch mặt những tên *Jinn* và lũ người đã dắt chúng tôi đi lạc để chúng tôi chà đạp hai chúng nó dưới bàn chân của chúng tôi khiến cho chúng thành những tên ti tiện nhất.”

إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا تَتَنَزَّلُ عَلَيْهِمُ
 الْمَلَائِكَةُ أَلَّا تَخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا بِالْجَنَّةِ
 الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٣٠﴾ نَحْنُ أَوْلِيَاؤُكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا
 وَفِي الْآخِرَةِ وَلَكُمْ فِيهَا مَا تَشْتَهَى أَنْفُسُكُمْ وَلَكُمْ
 فِيهَا مَا تَدْعُونَ ﴿٣١﴾ نَزَّلْنَا مِنْ غَفُورٍ رَحِيمٍ ﴿٣٢﴾ وَمَنْ أَحْسَنُ
 قَوْلًا مِمَّن دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ صَالِحًا وَقَالَ إِنَّنِي مِنَ
 الْمُسْلِمِينَ ﴿٣٣﴾ وَلَا تَسْتَوِي الْحَسَنَةُ وَلَا السَّيِّئَةُ ادْفَعْ
 بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ فَإِذَا الَّذِي بَيْنَكَ وَبَيْنَهُ عَدَاوَةٌ كَأَنَّهُ
 وَلِيٌّ حَمِيمٌ ﴿٣٤﴾ وَمَا يُلْقَاهَا إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَمَا يُلْقَاهَا
 إِلَّا أَلْدُو حَظٌّ عَظِيمٌ ﴿٣٥﴾ وَإِنَّمَا يَنْزَعَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ
 فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٣٦﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ
 اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ
 وَلَا لِلْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنْتُمْ
 إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٣٧﴾ فَإِنِ اسْتَكْبَرُوا فَالَّذِينَ عِنْدَ
 رَبِّكَ يُسَبِّحُونَ لَهُ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَهُمْ لَا يَسْأَمُونَ ﴿٣٨﴾

30.- Quả thật, những ai nói: “*Rabb* chúng tôi là Allah.” rồi đứng vững như bàn thạch, các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, bảo: “Chớ lo sợ cũng chớ buồn phiền mà hãy vui lên với tin mừng về Thiên đàng (hạnh phúc) mà quý vị đã được hứa!”

31.- “Chúng tôi là bạn của quý vị ở đời này và ở Đời sau. Và nơi đó, quý vị sẽ được bất cứ món gì mà bản thân của quý vị ước muốn và nơi đó quý vị sẽ được ban cấp bất cứ món gì mà quý vị yêu cầu.

32.- “Một sự khoan dãi của Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.”

33.- Và còn ai lịch sự về lời nói hơn người mời gọi (nhân loại) đến với Allah và làm việc thiện và bảo: “Tôi đây là một người Muslim.”

34.- Và điều thiện và điều ác không thể ngang bằng nhau. Hãy dùng điều thiện mà đẩy lùi điều ác. Rồi (Người sẽ thấy) kẻ ôm lòng hận thù Người sẽ trở thành người bạn thân tình của Người.

35.- Và không ai được phú cho cái đó (lòng tốt) ngoại trừ những người thật sự kiên nhẫn và không ai được phú cho cái đó, ngoại trừ người có phần số lớn (được vào Thiên Đàng).

36.- Và nếu có một lời xúi giục từ *Shaytān* xúi giục Người (làm điều sai trái) thì hãy xin Allah che chở bởi vì quả thật Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết mọi việc.

37.- Và ban đêm và ban ngày, và mặt trời và mặt trăng là những Dấu hiệu chỉ dẫn của Ngài (Allah). Chớ lạy mặt trời và mặt trăng mà hãy quỳ lạy Allah, Đấng đã tạo ra chúng nếu các người tôn thờ chỉ riêng Ngài thôi.

38.- Nhưng nếu chúng ngạo mạn thì những ai (thiên thần) ở cùng với *Rabb* của Người hằng tán dương Ngài cả đêm lẫn ngày và không bao giờ mệt.

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَرَى الْأَرْضَ خِشْعَةً فَإِذَا أَنْزَلْنَا عَلَيْهَا الْمَاءَ
 اهْتَزَّتْ وَرَبَتْ إِنْ الَّذِي أَحْيَاهَا الْمُحْيَى الْمَوْتَى إِنَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
 قَدِيرٌ ﴿٣٩﴾ إِنْ الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي آيَاتِنَا لَا يَخْفَوْنَ عَلَيْنَا أَفَمَنْ
 يُلْقَى فِي النَّارِ خَيْرٌ أَمْ مَنْ يَأْتِيءَ آمِنًا يَوْمَ الْقِيَامَةِ اعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ
 إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٤٠﴾ إِنْ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالذِّكْرِ لَمَّا جَاءَهُمْ
 وَإِنَّهُمْ لَكِتَابٌ عَزِيزٌ ﴿٤١﴾ لَا يَأْتِيهِ الْبَطْلُ مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَلَا مِنْ
 خَلْفِهِ تَنْزِيلٌ مِنْ حَكِيمٍ حَمِيدٍ ﴿٤٢﴾ مَا يُقَالُ لَكَ إِلَّا مَا قَد قِيلَ
 لِلرُّسُلِ مِنْ قَبْلِكَ إِنْ رَبُّكَ لَذُو مَغْفِرَةٍ وَذُو عِقَابٍ أَلِيمٍ
 ﴿٤٣﴾ وَلَوْ جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا أَعْجَمِيًّا لَقَالُوا لَوْلَا فُصِّلَتْ آيَاتُهُ
 وَأَعْجَمِيٌّ وَعَرَبِيٌّ قُلْ هُوَ لِلَّذِينَ آمَنُوا هُدًى وَبَيِّنَاتٌ لِّلَّذِينَ
 لَا يُؤْمِنُونَ فِي آذَانِهِمْ وَقُرْءَانٌ وَهُوَ عَلَيْهِمْ عَمًى أُولَئِكَ
 يُنَادُونَ مِنْ مَكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٤٤﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ
 فَأَخْتَلَفَ فِيهِ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَقُضِيَ
 بَيْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٍ ﴿٤٥﴾ مَنْ عَمِلَ صَالِحًا
 فَلِنَفْسِهِ وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا وَمَا رَبُّكَ بِظَلَمٍ لِّلْعَبِيدِ ﴿٤٦﴾

39.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài (có cái này): rằng đất đai hạ mình khiêm tốn (khô nứt). Nhưng khi TA tưới nước mưa lên nó, nó cựa mình (sống lại) và cho mọc ra (hoa mẫu). Quả thật, Đấng làm cho nó sống lại chắc chắn sẽ làm cho người chết sống lại (vào Ngày Phục sinh). Quả thật, Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật.

40.- Quả thật, những ai báng bỏ các Dấu hiệu của TA thì sẽ không trốn khỏi TA đặng. Thế ai tốt hơn? Kẻ bị ném vào Lửa hay là người bước ra an-toàn vào Ngày Phục sinh? (Hỡi những kẻ không có đức tin!) hãy làm những điều mà các người muốn bởi vì chắc chắn Ngài (Allah) Hằng thấy những điều các người làm.

41.- Quả thật, những ai phủ nhận Lời Nhắc nhở (Qur'ān) khi Nó đến với họ (thì sẽ bị trừng phạt). Và quả thật, Nó là một Kinh sách rất đỗi quyền năng.

42.- Không một điều giả dối nào có thể xâm nhập Nó (Qur'ān) từ đằng trước hay đằng sau. Bởi vì Nó do Đấng (Allah) Rất mực Sáng suốt, Rất Đáng Ca tụng ban xuống.

43.- Những điều mà chúng nói cho Người chẳng khác với điều đã được nói cho các Sứ Giả trước Người. Quả thật, *Rabb* của Người nắm trọn sự tha-thứ và sự trừng-phạt đau đớn.

44.- Nếu TA làm Qur'ān bằng một thứ tiếng không phải ngôn ngữ Ả-rập thì (những người Ả-rập ngoại đạo) sẽ bảo: “Tại sao các câu kinh của nó không được giải thích chi tiết (theo ngôn ngữ của chúng tôi?)” Sao! một (Kinh sách bằng) ngôn ngữ khác (tiếng Ả-rập) và một (Sứ giả) người Ả-rập ư? Hãy bảo chúng: “Nó là một Chỉ đạo và là một phương thuốc chữa lành bệnh cho những ai có đức tin. Ngược lại, những ai không có đức tin, thì tai của chúng điếc và Nó (Qur'ān) là một sự mù lòa đối với chúng. Chúng là những người được gọi từ một chỗ rất xa.

45.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách nhưng lại có sự tranh cãi trong đó. Nếu không vì một Lời phán từ *Rabb* của Người đã được phán ra trước đây thì việc tranh cãi giữa bọn chúng đã được giải quyết xong. Nhưng chúng lại rất đỗi nghi ngờ về Nó.

46.- Ai làm điều thiện thì được lợi cho bản thân mình. Còn ai làm điều ác thì bất lợi cho bản thân y. Bởi vì quả thật *Rabb* của Người không bao giờ bất công với bầy tôi (của Ngài).

* إِلَيْهِ يُرَدُّ عِلْمُ السَّاعَةِ وَمَا تَخْرُجُ مِنْ ثَمَرَاتٍ مِنْ أَكْمَامِهَا
 وَمَا تَحْمِلُ مِنْ أُنْثَىٰ وَلَا تَضَعُ إِلَّا بِعِلْمِهِ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ أَيْنَ
 شُرَكَاءِي قَالُوا أَدْنَاكَ مَا مَنَّا مِنْ شَهِيدٍ ﴿٤٧﴾ وَضَلَّ عَنْهُمْ
 مَا كَانُوا يَدْعُونَ مِنْ قَبْلُ وَظَنُوا مَا لَهُمْ مِنْ مَّحِيصٍ ﴿٤٨﴾
 لَا يَسْمَعُ الْإِنْسَانُ مِنْ دُعَاءِ الْخَيْرِ وَإِنْ مَسَّهُ الشَّرُّ فَيَعْوَسُ
 فَنُوطٌ ﴿٤٩﴾ وَلَيْنَ أَدْقَانُهُ رَحْمَةٌ مِّنَّا مِنْ بَعْدِ ضَرَاءٍ مَسَّتُهُ
 لِيَقُولَنَّ هَذَا لِي وَمَا أَظُنُّ السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُجِعْتُ إِلَىٰ
 رَبِّي إِنَّ لِي عِنْدَهُ لِلْحُسْنَىٰ فَلَنُنَبِّئَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِمَا عَمِلُوا
 وَلَنُنذِرَنَّهُمْ مِّنْ عَذَابٍ غَلِيظٍ ﴿٥٠﴾ وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ
 أَعْرَضَ وَنَأَىٰ بِجَانِبِهِ وَإِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ فَذُو دُعَاءٍ عَرِيضٍ
 ﴿٥١﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ ثُمَّ كَفَرْتُمْ بِهِ
 مَنْ أَضَلُّ مِمَّنْ هُوَ فِي شِقَاقِ بَعِيدٍ ﴿٥٢﴾ سَأَرْبِهِمْ أَيْتِنَا
 فِي الْأَفَاقِ وَفِي أَنْفُسِهِمْ حَتَّىٰ يَتَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُ الْحَقُّ
 أَوَلَمْ يَكْفِ بِرَبِّكَ أَنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٥٣﴾ أَلَا إِنَّهُمْ
 فِي مِرْيَةٍ مِّنْ لِّقَاءِ رَبِّهِمْ أَلَا إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ مُّحِيطٌ ﴿٥٤﴾

47.- Sự hiểu biết về Giở (Phán Xử) chỉ được qui riêng cho Ngài (Allah) thôi. Và không một trái cây nào lú ra khỏi vỏ của nó, cũng không một người phụ nữ mang thai và hạ sanh (đứa con) nào mà Ngài không biết. Và vào Ngày mà Ngài (Allah) sẽ gọi chúng đến hỏi: “Những kẻ hợp tác (mà các người cho là) của TA hiện ở đâu?” Chúng sẽ thưa: “Chúng tôi xin bảo đảm với Ngài không một ai trong chúng tôi làm chứng (cho việc Ngài có những kẻ hợp tác cả).”

48.- Và những kẻ (thần linh) mà chúng đã từng khẩn vái trước kia sẽ bỏ chúng đi biệt dạng và chúng sẽ thấy mình không thể trốn thoát khỏi (sự trừng phạt của Allah).

49.- Con người (vô đức tin) không cảm thấy mỗi một trong việc cầu nguyện điều tốt lành (cho bản thân mình). Nhưng nếu gặp phải điều xấu xa (hoạn nạn) thì y đâm buông xuôi, tuyệt vọng.

50.- Và chắc chắn nếu TA cho y nếm mùi Khoan dung từ TA sau khi y gặp hoạn nạn thì chắc chắn y sẽ nói: “Điều này do bởi tôi (làm ra). Và tôi nghĩ sẽ không có Giở (Phán xử); và nếu tôi có được đưa trở về gặp *Rabb* của tôi lại thì chắc chắn tôi sẽ có được vô vàn cái tốt (phú quý giàu sang) nơi Ngài.” Nhưng chắc chắn TA sẽ cho những kẻ không có đức tin biết về những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm và sẽ cho chúng nếm sự Trừng phạt to lớn.

51.- Và khi TA ban ân huệ cho con người, y trở mặt và dang ra xa (thay vì đến gần TA) nhưng khi gặp hoạn nạn, thì y sẽ cầu nguyện (TA) rất lâu.

52.- Hãy bảo chúng: “Các người có suy xét chằng nếu Nó (Qur'ān) thật sự do Allah ban xuống, rồi các người phủ nhận Nó thì ai là người lầm lạc hơn kẻ chống đối Nó từ xa?”

53.- TA sẽ sớm cho chúng thấy các Dấu hiệu của TA trong vũ trụ và nơi bản thân của chúng; cho đến khi tỏ rõ cho chúng thấy Nó (Qur'ān) là Chân lý. Há không đủ cho *Rabb* của Người hay sao việc Ngài là Nhân Chứng cho tất cả mọi việc?

54.- Ô này! Quả thật chúng còn nghi ngờ về việc gặp gỡ *Rabb* của chúng! Ô này! Quả thật Ngài (Allah) bao quát hết tất cả mọi vật.

سُورَةُ الشُّورَى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ۝١ عَسَقَ ۝٢ كَذَلِكَ يُوحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ
 اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝٣ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ
 وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ۝٤ تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتَفَطَّرْنَ مِنْ فَوْقِهِنَّ
 وَالْمَلَائِكَةُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِمَنْ فِي
 الْأَرْضِ ۗ أَلَا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ۝٥ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا
 مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ اللَّهُ حَفِيفٌ عَلَيْهِمْ وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِوَكِيلٍ
 ۝٦ وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ قُرْآنًا عَرَبِيًّا لِتُنذِرَ أُمَّ الْقُرَىٰ وَمَنْ
 حَوْلَهَا وَتُنذِرَ يَوْمَ الْجُمُعِ لِأَرْبَابٍ فِيهِ فَرِيقٌ فِي الْجَنَّةِ وَفَرِيقٌ فِي
 السَّعِيرِ ۝٧ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَهُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَٰكِنْ يُدْخِلُ مَنْ
 يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمُونَ مَا لَهُمْ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ۝٨ أَمْ
 اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ ۗ فَاللَّهُ هُوَ الْوَلِيُّ وَهُوَ يُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَهُوَ
 عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ۝٩ وَمَا اخْتَلَفْتُمْ فِيهِ مِنْ شَيْءٍ فَحُكْمُهُ
 إِلَى اللَّهِ ذَلِكُمُ اللَّهُ رَبِّي عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ۝١٠

ASH-SHŪRA
(SỰ Tham Khảo)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- *'Ayn. Sīn. Qāf.*
- 3.- Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh, mặc khải (Kinh sách) cho Người và cho các vị (Sứ giả) trước Người đúng như thế.
- 4.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài. Và Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.
- 5.- (Do Quyền Uy của Ngài) các tầng trời gần chẻ ra làm hai phía bên trên họ và các thiên thần tán dương lời ca tụng *Rabb* của họ và cầu xin tha thứ cho mọi người trên trái đất. Ô này! Quả thật Allah là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 6.- Và những ai nhận kẻ khác ngoài Ngài làm người bảo hộ, thì (nên biết) Allah là Đấng Trông chừng họ và Người không là một người Thọ lãnh giùm cho họ.
- 7.- Và *TA* đã mặc khải cho Người (Muhammad) *Qur'ān* bằng tiếng Ả-rập đúng như thế để Người dùng cảnh cáo thị trấn mẹ (Makkah) và tất cả ai ở xung quanh nó và báo trước về Ngày Đại-hội mà không có chi phải nghi ngờ. (Sau cuộc Phán Xử), một số sẽ đi vào Vườn-trời (Thiên Đàng) và một số sẽ đi vào Lửa ngọn (Hỏa Ngục).
- 8.- Và nếu muốn, Allah thừa sức làm cho họ trở thành một Cộng đồng duy nhất, nhưng Ngài thu nhận người nào Ngài muốn vào vòng Khoan-dung của Ngài. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có được một Vị che chở lẫn một cứu nhân nào cả.
- 9.- Hoặc phải chăng họ đã nhận những kẻ khác ngoài Ngài (Allah) làm người bảo vệ ư? Nhưng Allah mới thực sự là Đấng Bảo vệ và Ngài làm cho người chết sống lại và Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật (việc).
- 10.- Và bất cứ điều gì mà các người tranh chấp đều được trình lên cho Allah quyết định. Đó là Allah, *Rabb* của Ta (Muhammad), Đấng mà Ta phó thác công việc và quay về sám hối;

فَاطِرُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا
 وَمِنَ الْأَنْعَامِ أَزْوَاجًا يَذُرُّكُمْ فِيهِ لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ
 السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿١١﴾ لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَبْسُطُ
 الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٢﴾ * شَرَعَ
 لَكُمْ مِنَ الدِّينِ مَا وَصَّى بِهِ نُوحًا وَالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَمَا
 وَصَّيْنَا بِهِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى وَعِيسَى أَنْ أَقِيمُوا الدِّينَ
 وَلَا تَتَفَرَّقُوا فِيهِ كَبُرَ عَلَى الْمُشْرِكِينَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَيْهِ اللَّهُ
 يَجْتَبِي إِلَيْهِ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي إِلَيْهِ مَنْ يُنِيبُ ﴿١٣﴾ وَمَا تَقَرَّفُوا
 إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَعْثًا بَيْنَهُمْ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ
 مِنْ رَبِّكَ إِلَى أَجَلٍ مُّسَمًّى لَفُضِيَ بَيْنَهُمْ وَإِنَّ الَّذِينَ أُورِثُوا
 الْكُتُبَ مِنْ بَعْدِهِمْ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٍ ﴿١٤﴾ فَلِذَلِكَ
 فَادْعُ وَاسْتَقِمْ كَمَا أُمِرْتَ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَ هُمْ وَقُلْ
 ءَامَنْتُ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنْ كِتَابٍ وَأُمِرْتُ لِأَعْدِلَ بَيْنَكُمْ
 اللَّهُ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ لَنَا أَعْمَلْنَا وَلَكُمْ أَعْمَلِكُمْ لَا حُجَّةَ
 بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ اللَّهُ يَجْمَعُ بَيْنَنَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٥﴾

11.- Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất. Ngài tạo từ bản thân của các người các người vợ cho các người và (tạo) từ các loại gia súc các con mái của chúng. Bằng cách đó, Ngài gia tăng các người thêm đông đảo. Không có cái gì giống Ngài cả. Và Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.

12.- Ngài nắm các chìa khóa (kho tài nguyên) của các tầng trời và trái đất. Ngài mở rộng hoặc thu hẹp bổng lộc (của Ngài) cho người nào Ngài muốn. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Biết tất cả mọi việc.

13.- Ngài đã qui định cho các người tôn giáo (Islām) mà Ngài đã truyền xuống cho *Nūh* và là cái (tôn giáo) mà *TA* đã mặc khải cho Người và cũng là cái mà *TA* đã truyền cho *Ibrāhīm* và cho *Mūsa* và cho *Īsa*, phán bảo: 'Hãy thành lập tôn giáo và chớ phân chia (thành giáo phái) trong đó'. Đối với những người thờ đa thần, điều mà Người mời họ chấp nhận thật là khó khăn. Allah chọn cho Ngài người nào Ngài muốn và hướng dẫn về với Ngài người nào hằng quay về sám hối.

14.- Và từ sau lúc tiếp thu được sự hiểu biết (về tôn giáo), do bởi muốn lẫn át nhau nên họ đã chia rẽ nhau. Nếu không vì một Lời phán từ *Rabb* của Người tuyên bố (dời Ngày Phán xử) đến một thời hạn ấn định thì vấn đề tranh chấp giữa họ đã được giải quyết xong. Và quả thật, những ai thừa hưởng Kinh sách (Taurāh và Injil) sau họ còn rất đổi nghi ngờ về nó (Islām).

15.- Vì lý do đó, hãy mời gọi (nhân loại theo Islām); và hãy đứng vững như Người đã được truyền và chớ nghe theo điều ham muốn của họ và bảo (họ): "Ta tin nơi điều (mặc khải) của Kinh sách mà Allah đã ban xuống và được lệnh thi hành nền công lý giữa các người. Allah là *Rabb* của bọn ta và là *Rabb* của các người. Việc làm của bọn ta là của bọn ta và việc làm của các người là của các người. Không có việc tranh cãi giữa bọn ta và các người. Allah sẽ tập trung (tất cả) chúng ta trở lại và đưa về gặp Ngài (để chịu xét xử)."

وَالَّذِينَ يُحَاجُّونَ فِي اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا اسْتُجِيبَ لَهُ وَحُجَّتْهُمْ
 دَاحِضَةٌ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَعَلَيْهِمْ غَضَبٌ وَلَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ
 ﴿١٦﴾ اللَّهُ الَّذِي أَنْزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَالْمِيزَانَ وَمَا يُدْرِيكَ
 لَعَلَّ السَّاعَةَ قَرِيبٌ ﴿١٧﴾ يَسْتَعْجِلُ بِهَا الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ
 بِهَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مُسْفِقُونَ مِنْهَا وَيَعْلَمُونَ أَنَّهَا الْحَقُّ
 أَلا إِنَّ الَّذِينَ يُمَارُونَ فِي السَّاعَةِ لَفِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ﴿١٨﴾
 اللَّهُ لَطِيفٌ بِعِبَادِهِ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْقَوِيُّ الْعَزِيزُ
 ﴿١٩﴾ مَنْ كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الْآخِرَةِ نَزِدْ لَهُ فِي حَرْثِهِ وَمَنْ
 كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الدُّنْيَا نُؤْتِهِ مِنْهَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ
 مِنْ نَصِيبٍ ﴿٢٠﴾ أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ شَرَعُوا لَهُمْ مِنَ الدِّينِ
 مَا لَمْ يَأْذَنْ بِهِ اللَّهُ وَلَوْلَا كَلِمَةُ الْفَصْلِ لَفُضِلَ بَيْنَهُمْ
 وَإِنَّ الظَّالِمِينَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٢١﴾ تَرَى الظَّالِمِينَ
 مُسْفِقِينَ مِمَّا كَسَبُوا وَهُوَ وَاقِعٌ بِهِمْ وَالَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فِي رَوْضَاتِ الْجَنَّاتِ لَهُمْ
 مَا يَشَاءُونَ عِنْدَ رَبِّهِمْ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ الْكَبِيرُ ﴿٢٢﴾

16.- Và những ai tranh cãi về (tôn giáo của) Allah sau khi nó đã được công nhận, thì việc tranh cãi của họ thật là vô-ích dưới cái nhìn của *Rabb* của họ; và họ sẽ đón nhận sự Giận dữ (của Allah) và sẽ hứng chịu một sự trừng phạt khủng khiếp.

17.- Allah là Đấng đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống bằng sự thật và chiếc Cân (Công lý). Và điều gì sẽ làm cho Người (Muhammad) biết có lẽ Giờ (Xét Xử) sắp gần kề?

18.- Những ai không tin nơi nó (Giờ Phán xử) giục nó cho mau đến. Còn những ai có đức tin thì sợ nó bởi vì họ biết đó là sự Thật. Ô này! Quả thật, những ai tranh cãi về Giờ (Phán xử) chắc chắn đi lạc rất xa.

19.- Allah Rất mực Nhân từ với bầy tôi của Ngài. Ngài cung dưỡng bổng lộc cho người nào Ngài muốn. Và Ngài là Đấng Toàn Lực, Đấng Toàn Năng.

20.- Ai mong muốn mảnh đất trồng ở Đời sau, *TA* sẽ gia tăng cho y nơi mảnh đất của y; và ai mong muốn mảnh đất trồng ở đời này, *TA* sẽ ban nó cho y nhưng y sẽ không có một phần nào cả ở Đời sau.

21.- Hoặc phải chăng họ có những kẻ hợp tác (thần linh) đã thiết lập cho họ một tôn giáo mà Allah không chấp thuận? Nếu không vì một Lời phán đã được công bố, thì vấn đề (tranh chấp) giữa họ đã được giải quyết xong. Và quả thật, những kẻ làm điều sai quấy sẽ chịu một sự trừng-phạt đau đớn.

22.- Người (Muhammad) sẽ thấy những kẻ làm điều sai quấy lo sợ về những điều mà chúng đã phạm và chắc chắn nó (sự trừng phạt) sẽ rơi nhằm phải họ trong lúc những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ ở giữa những cánh đồng xanh tươi của Vườn trời (Thiên đàng). Họ sẽ được những thứ mà họ mong ước từ *Rabb* của họ. Đó là một thiên lộc rất lớn.

ذَلِكَ الَّذِي يُبَشِّرُ اللَّهَ عِبَادَهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 قُلْ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِلَّا الْمَوَدَّةَ فِي الْقُرْبَىٰ وَمَن يَقْتَرِفْ
 حَسَنَةً نَّزِدْ لَهُ فِيهَا حُسْنًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٢٣﴾ أَمْ يَقُولُونَ
 أَفْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا فَإِن يَشَاءِ اللَّهُ يَخْتِمْ عَلَىٰ قَلْبِكَ وَيَمْحُ اللَّهُ
 الْبَاطِلَ وَيُحِقُّ الْحَقَّ بِكَلِمَاتِهِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٢٤﴾
 وَهُوَ الَّذِي يَقْبَلُ التَّوْبَةَ عَن عِبَادِهِ وَيَعْفُو عَنِ السَّيِّئَاتِ
 وَيَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ ﴿٢٥﴾ وَيَسْتَجِيبُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ وَيَزِيدُهُم مِّن فَضْلِهِ ۗ وَالْكَافِرُونَ لَهُمْ عَذَابٌ
 شَدِيدٌ ﴿٢٦﴾ * وَلَوْ بَسَطَ اللَّهُ الرِّزْقَ لِعِبَادِهِ لَبَغَوْا فِي الْأَرْضِ
 وَلَٰكِن يُنزِلُ بِقَدَرٍ مَّا يَشَاءُ ۗ إِنَّهُ بِعِبَادِهِ خَبِيرٌ بَصِيرٌ ﴿٢٧﴾ وَهُوَ
 الَّذِي يُنزِلُ الْغَيْثَ مِن بَعْدِ مَا قَطَرُوا وَيَنْشُرُ رَحْمَتَهُ ۗ وَهُوَ الْوَلِيُّ الْحَمِيدُ
 ﴿٢٨﴾ وَمَن ءَايَتِهِ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَثَّ فِيهِمَا مِن دَابَّةٍ
 وَهُوَ عَلَىٰ جَمْعِهِمْ إِذَا يَشَاءُ قَدِيرٌ ﴿٢٩﴾ وَمَا أَصَابَكُمْ مِّن مُّصِيبَةٍ فِيمَا
 كَسَبْتُمْ أَيْدِيكُمْ وَيَعْفُو عَن كَثِيرٍ ﴿٣٠﴾ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ
 فِي الْأَرْضِ وَمَا لَكُم مِّن دُونِ اللَّهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿٣١﴾

23.- Đó là cái (Thiên đàng) mà Allah đã báo tin vui cho bầy tôi của Ngài, những ai có đức tin và làm việc thiện. Hãy bảo họ: “Ta không đòi hỏi các người phần thưởng về nó (việc truyền giáo) mà chỉ muốn tình thương dành cho một người ruột thịt (như ta-Muhammad).” Và ai làm được một điều tốt, thì TA sẽ tăng thêm cái tốt cho y trong đó. Quả thật, Allah Hằng Tha Thứ, Hằng Ghi Công.

24.- Nhưng họ bảo: “Y (Muhammad) đã bày đặt nói dối rồi đổ cho Allah.” Nhưng nếu Allah muốn, thì Ngài sẽ niêm kín quả tim (tấm lòng) của Người lại. Và Allah xóa bỏ điều giả dối và thiết lập sự Thật (Islām) bằng Lời Phán của Ngài (Qur’ān). Quả thật, Ngài biết rõ điều (thâm kín) trong lòng (của mỗi người).

25.- Và Ngài là Đấng chấp nhận sự hối cải của bầy tôi của Ngài và lượng thứ điều xấu xa (tội lỗi) bởi vì Ngài biết rõ điều các người làm.

26.- Và Ngài đáp lại (lời cầu xin của) những ai có đức tin và làm việc thiện và tăng thêm Thiên lộc cho họ. Ngược lại, những ai không có đức tin thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

27.- Và nếu Allah nới rộng bổng lộc cho các bầy tôi của Ngài thì chắc chắn họ sẽ làm điều bất công trên trái đất nhưng Ngài ban (nó) xuống theo định lượng mà Ngài muốn. Quả thật, Ngài Hằng Quen thuộc, Hằng Thấy các bầy tôi của Ngài.

28.- Và Ngài là Đấng ban (nước) mưa xuống sau khi (nhân gian) tuyệt vọng và Ngài rải tung Hồng ân của Ngài. Và Ngài là Đấng Bảo hộ Rất đáng Ca tụng.

29.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và tất cả các sinh vật mà Ngài rải tung giữa trời và đất; và Ngài có toàn quyền tập trung chúng lại khi Ngài muốn.

30.- Và bất cứ điều bất hạnh nào rơi nhằm phải các người, đó là do bàn tay của các người đã làm ra và Ngài đã lượng thứ cho rất nhiều.

31.- Và các người không thể trốn thoát khỏi (Allah) trên trái đất và ngoài Allah, các người không có được một Đấng Bảo lẩn một Cứu nhân nào cả.

وَمِنْ آيَاتِهِ الْجَوَارِ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَمِ ﴿٣٢﴾ إِنْ يَشَاءُ يُسَكِّنِ الرِّيحَ
 فَيُظِلِّنَ رَوَاكِدَ عَلَى ظَهْرِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُورٍ
 ﴿٣٣﴾ أَوْ يُوبِقُهُنَّ بِمَا كَسَبُوا وَيَعْفُ عَنْ كَثِيرٍ ﴿٣٤﴾ وَيَعْلَمَ الَّذِينَ
 يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِنَا مَا لَهُمْ مِنْ مَخِيصٍ ﴿٣٥﴾ فَمَا أُوتِيتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَمَتَّعْ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ وَأَبْقَى لِلَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَلَى رَبِّهِمْ
 يَتَوَكَّلُونَ ﴿٣٦﴾ وَالَّذِينَ يَحْتَبِتُونَ كِبِيرُ الْإِثْمِ وَالْفَوَاحِشَ وَإِذَا مَا
 غَضِبُوا هُمْ يَغْفِرُونَ ﴿٣٧﴾ وَالَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِرَبِّهِمْ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ
 وَأَمْرُهُمْ شُورَى بَيْنَهُمْ وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنفِقُونَ ﴿٣٨﴾ وَالَّذِينَ إِذَا أَصَابَهُمُ
 الْبَغْيُ هُمْ يَنْتَصِرُونَ ﴿٣٩﴾ وَجَزَاءُ سَيِّئَةٍ سَيِّئَةٌ مِثْلُهَا فَمَنْ عَفَا
 وَأَصْلَحَ فَأَجْرُهُ عَلَى اللَّهِ إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الظَّالِمِينَ ﴿٤٠﴾ وَلَمَنِ انْتَصَرَ
 بَعْدَ ظُلْمِهِ فَأُولَئِكَ مَا عَلَيْهِمْ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤١﴾ إِنَّمَا السَّبِيلُ عَلَى
 الَّذِينَ يَظْلِمُونَ النَّاسَ وَيَبْغُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ أُولَئِكَ
 لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٢﴾ وَلَمَنِ صَبَرَ وَغَفَرَ إِنَّ ذَلِكَ لَمِنْ عَزْمِ
 الْأُمُورِ ﴿٤٣﴾ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ وَلِيٍّ مِنْ بَعْدِهِ وَتَرَى
 الظَّالِمِينَ لَمَّا رَأَوْا الْعَذَابَ يَقُولُونَ هَلْ إِلَىٰ مَرَدٍّ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤٤﴾

32.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là các chiếc tàu (buồm) giữa biển khơi, giống như những quả núi.

33.- Nếu muốn, Ngài sẽ cho ngưng gió lại thì chúng sẽ bất động trên lưng (của biển cả). Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu (bài học) cho từng người kiên nhẫn và biết ơn.

34.- Hoặc Ngài có thể tiêu diệt chúng (các con tàu) vì điều mà họ (những người trên tàu) đã làm ra, nhưng Ngài đã lượng thứ cho rất nhiều.

35.- Và những ai thường tranh cãi về các Dấu hiệu của TA thì nên biết họ sẽ không có một chỗ tị nạn.

36.- Bởi thế, bất cứ cái gì mà các người được ban cấp thì đó là một sự hưởng thụ của đời sống trần tục này; và cái gì với Allah sẽ tốt và vĩnh viễn hơn cho những ai có đức tin và phó thác cho Đức *Rabb* của họ.

37.- Và những ai tránh xa các tội lớn (bất hiếu với cha mẹ, và dâm loạn, ngoại tình) và khi nổi giận, họ (đề nén cơn giận và) tha thứ.

38.- Và những ai đáp lại (Lời gọi của) Đức *Rabb* của họ và dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và làm công việc của họ theo lối tham khảo ý kiến và chi dùng những vật mà TA đã ban cấp cho họ;

39.- Và những ai khi bị áp bức một cách bất công sẽ giúp đỡ nhau tự vệ.

40.- Trả oán bằng cái oán tương tự. Nhưng ai lượng thứ và giải hòa thì phần thưởng của y nằm với Allah bởi vì quả thật, Ngài không yêu thương những kẻ làm điều bất công, sai trái.

41.- Và chắc chắn, ai tự vệ sau khi bị áp bức thì sẽ không có lý do nào để khiển trách họ.

42.- Lý do khiển trách chỉ áp dụng với những ai áp bức con người một cách sai quấy và dấy loạn trên trái đất không lý do chính đáng. Họ là những người sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.

43.- Và chắc chắn, ai kiên nhẫn chịu đựng và tha thứ thì đó là một sự đòi hỏi quyết tâm cao.

44.- Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có một Đấng Che chở thay thế Ngài. Và Người (Muhammad) sẽ thấy những kẻ làm điều sai quấy khi chạm trán với hình phạt sẽ nói: "Còn có con đường nào để trở về chăng?"

وَتَرَاهُمْ يُعْرَضُونَ عَلَيْهَا خَشِيعِينَ مِنَ الدَّلِيلِ يَنْظُرُونَ
 مِنْ طَرَفٍ خَفِيٍّ وَقَالَ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّ الْخَاسِرِينَ الَّذِينَ
 خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَأَهْلِيهِمْ يَوْمَ الْقِيَمَةِ ۗ أَلَا إِنَّ الظَّالِمِينَ
 فِي عَذَابٍ مُّقِيمٍ ﴿٤٥﴾ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنْ أَوْلِيَاءَ يَنْصُرُونَهُمْ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤٦﴾ اُسْتَجِيبُوا
 لِرَبِّكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا مَرَدَّ لَهُ، مِنْ اللَّهِ مَا لَكُمْ
 مِنْ مَلْجَأٍ يَوْمَئِذٍ وَمَا لَكُمْ مِنْ نَكِيرٍ ﴿٤٧﴾ فَإِنِ اعْرَضُوا
 فَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ حَفِيظًا ۖ إِنْ عَلَيْكَ إِلَّا الْبَلَاغُ وَإِنَّا إِذَا
 أَذَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنَّا رَحْمَةً فَفَرِحَ بِهَا وَإِن تُصِيبَهُمْ سَيِّئَةٌ
 بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ فَإِنَّ الْإِنْسَانَ كَفُورٌ ﴿٤٨﴾ لِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ ۚ يَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ إِنثًا
 وَيَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ الذَّكَورَ ﴿٤٩﴾ أَوْ يُزَوِّجُهُمْ ذُكْرَانًا وَإِنثًا
 وَيَجْعَلُ مَنْ يَشَاءُ عَقِيمًا ۗ إِنَّهُ عَلِيمٌ قَدِيرٌ ﴿٥٠﴾ * وَمَا كَانَ
 لِبَشَرٍ أَنْ يُكَلِّمَهُ اللَّهُ إِلَّا وَحْيًا أَوْ مِنْ وَرَآئِ حِجَابٍ أَوْ يُرْسِلَ
 رَسُولًا فَيُوحِيَ بِإِذْنِهِ ۚ مَا يَشَاءُ ۗ إِنَّهُ عَلَىٰ حَكِيمٍ ﴿٥١﴾

45.- Và Người sẽ thấy chúng bị dất đưa đến đó (Hỏa ngục) hạ mình khiêm tốn vì nhục nhã và lấm lét nhìn trộm. Và những ai có đức tin sẽ bảo: “Những người mất mát thực sự là những ai đã đánh mất bản thân (linh hồn) và gia đình mình vào Ngày Phục sinh. Ô này! Những kẻ làm điều sai quấy sẽ bị trừng phạt vĩnh viễn.”

46.- Và ngoài Allah, chúng sẽ không có các Vị Che chở nào để giúp đỡ chúng. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có con đường nào cả.

47.- Hãy đáp lại (Lời gọi của) *Rabb* của các người (bằng cách theo Islām) trước khi xảy ra Ngày mà theo Lệnh của Allah sẽ không thu hồi lại kịp. Vào Ngày đó, các người sẽ không có một nơi lánh nạn cũng không có một lý do để chạy tội.

48.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì *TA* đã không cử Người đến làm một người trông nom họ. Bản phận của Người chỉ là truyền đạt (Thông điệp). Quả thật, khi *TA* cho con người nếm mùi Khoan dung từ *TA* thì y vui mừng; ngược lại, nếu gặp tai họa do bàn tay của y đã làm ra trước đó thì quả thật, lúc đó con người sẽ phụ ơn.

49.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài tạo hóa vật gì Ngài muốn. Ngài ban con gái cho người nào Ngài muốn và con trai cho người nào Ngài muốn.

50.- Hoặc Ngài ban cả hai, nam và nữ, và làm cho hiếm hoi người nào Ngài muốn. Quả thật, Ngài Toàn Tri và Toàn Lực.

51.- Phương cách thích hợp đối với một người phạm khi Allah muốn phán bảo với y chỉ là Thiên khải (Mặc khải) hoặc từ sau một bức màn (vô hình) hoặc cử phái một Thiên thần (Thiên Sứ) đến mặc khải điều mà Ngài muốn, theo Phép của Ngài. Quả thật, Ngài Tối Cao và Chí Minh.

وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ رُوحًا مِّنْ أَمْرِنَا مَا كُنْتَ تَدْرِي مَا الْكِتَابُ
 وَلَا الْإِيمَانُ وَلَكِن جَعَلْنَاهُ نُورًا نَّهْدِي بِهِ مَن نَّشَاءُ مِنْ عِبَادِنَا
 وَإِنَّكَ لَتَهْدَى إِلَى صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٥٢﴾ صِرَاطَ اللَّهِ الَّذِي لَهُ
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ ۗ أَلَا إِلَى اللَّهِ تَصِيرُ الْأُمُورُ ﴿٥٣﴾

سورة الزخرف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمْدٌ ﴿١﴾ وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ إِنَّا جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا عَرَبِيًّا
 لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٣﴾ وَإِنَّهُ فِي أُمِّ الْكِتَابِ لَدِينَا
 لَعَلِيَّ حَكِيمٌ ﴿٤﴾ أَفَنَضْرِبُ عَنْكُمُ الذِّكْرَ صَفْحًا
 أَن كُنْتُمْ قَوْمًا مُّسْرِفِينَ ﴿٥﴾ وَكَمْ أَرْسَلْنَا مِنْ نَّبِيِّ فِي
 الْأَوَّلِينَ ﴿٦﴾ وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ نَّبِيِّ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ
 ﴿٧﴾ فَأَهْلَكْنَا أَشَدَّ مِنْهُمْ بَطْشًا وَمَضَى مَثَلُ الْأَوَّلِينَ
 ﴿٨﴾ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ
 خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ
 مَهْدًا وَجَعَلَ لَكُمُ فِيهَا سُبُلًا لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٠﴾

52.- Và đúng như thế, TA đã mặc khải cho Người Tinh thần theo Mệnh Lệnh của TA. (Trước đó), Người không hề biết kinh sách và đức tin là gì. Nhưng TA đã làm cho Nó (Qur'ān) thành một nguồn sáng mà TA dùng để hướng dẫn người nào TA muốn trong số bầy tôi của TA. Và quả thật, Người hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính:

53.- Con đường của Allah, Đấng mà tất cả những gì trong các tầng trời và tất cả những gì dưới đất đều thuộc về Ngài. Xem này! Tất cả mọi việc đều được trình lên cho Allah (quyết định) cả.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2. Thề bởi Kinh sách quang minh (này);

3.- Quả thật, TA đã làm Nó thành một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập để cho các người đọc hiểu.

4.- Quả thật, Nó (Qur'ān) nằm trong Tập Kinh Mẹ được cất giữ nơi TA, rất cao cả và quán thông.

5.- Há TA sẽ lấy lại Lời Nhắc nhở (Qur'ān) khỏi các người bởi vì các người là một đám người phạm tội quá đáng?

6.- Và có bao nhiêu *Nabi* đã được TA phái đi cho các dân tộc xa xưa?

7.- Và không một *Nabi* nào đến gặp họ mà không bị chế giễu.

8.- Bởi thế, TA đã tiêu diệt những người mạnh hơn họ (người Ả-rập *Quraysh*) về quyền lực. Và tấm gương của người xưa đã lui vào dĩ vãng.

9.- Và chắc chắn nếu Người (Muhammad) hỏi họ: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?” thì chắc chắn họ sẽ đáp: “Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri đã tạo hóa chúng.”

10.- Đấng đã làm trái đất như một chiếc giường ngủ cho các người và đã làm nơi đó những con đường cho các người để các người tìm đường đi (đến mục tiêu).

وَالَّذِي نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً بِقَدَرٍ فَأَنْشَرْنَا بِهِ بَلْدَةً مَيْتًا
 كَذَلِكَ تُخْرَجُونَ ﴿١١﴾ وَالَّذِي خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا وَجَعَلَ
 لَكُمْ مِنَ الْأَنْعَامِ مَا تَرْكَبُونَ ﴿١٢﴾ لَتَسْتَوُوا عَلَى ظُهُورِهِ
 ثُمَّ تَذْكُرُوا نِعْمَةَ رَبِّكُمْ إِذَا اسْتَوَيْتُمْ عَلَيْهِ وَتَقُولُوا سُبْحَانَ
 الَّذِي سَخَّرْنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ ﴿١٣﴾ وَإِنَّا إِلَى رَبِّنَا
 لَمُنْقَلِبُونَ ﴿١٤﴾ وَجَعَلُوا آلَهُ مِنْ عِبَادِهِ جُزْءًا إِنْ الْأِنْسَانَ
 لَكَفُورٌ مُبِينٌ ﴿١٥﴾ أَمْ اتَّخَذَ مِمَّا يَخْلُقُ بَنَاتٍ وَأَصْفَاكُمْ
 بِالْبَنِينَ ﴿١٦﴾ وَإِذَا بُشِّرَ أَحَدُهُمْ بِمَا ضَرَبَ لِلرَّحْمَنِ مَثَلًا
 ضَلَّ وَجْهَهُ مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿١٧﴾ أَوْ مَنْ يَدْعُو فِي
 الْحَلِيِّةِ وَهُوَ فِي الْخِصَامِ غَيْرُ مُبِينٍ ﴿١٨﴾ وَجَعَلُوا الْمَلَائِكَةَ
 الَّذِينَ هُمْ عِبَادُ الرَّحْمَنِ إِنثًا أَشْهَدُوا خَلَقَهُمْ سَتُكْتَبُ
 شَهَادَتُهُمْ وَيُسْأَلُونَ ﴿١٩﴾ وَقَالُوا لَوْ شَاءَ الرَّحْمَنُ مَا عَبَدْنَاهُمْ
 مَا لَهُمْ بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْ آتَيْنَاهُمْ
 كِتَابًا مِنْ قَبْلِهِ فَهُمْ بِهِ مُسْتَمْسِكُونَ ﴿٢١﴾ بَلْ قَالُوا إِنَّا
 وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُهْتَدُونَ ﴿٢٢﴾

11.- Và là Đấng ban nước mưa từ trên trời xuống theo định lượng mà TA dùng để làm sống lại mảnh đất đã chết cứng. Các người sẽ được dựng sống lại giống như thế.

12.- Và là Đấng đã tạo tất cả mọi vật theo cặp (nam nữ, trống mái, âm dương) và đã tạo cho các người các con tàu và gia súc để các người dùng cưỡi;

13.- Để cho các người ngồi vững trên lưng của chúng và khi ngồi yên trên đó các người nhớ ơn của *Rabb* của các người và thưa: “Quang vinh thay Đấng đã chế ngự con (vật) này cho chúng tôi sử dụng bởi vì chúng tôi không đủ khả năng (chế ngự) nó.

14.- “Và chắc chắn chúng tôi sẽ trở về gặp *Rabb* của chúng tôi!”

15.- Và họ (người Ả-rập *Quraysh*) đã làm cho một số bầy tôi của Ngài có một phần chia với Ngài. Rõ ràng con người quả thật vong ân.

16.- Sao! Há Ngài (Allah) đã nhận những vật mà Ngài đã tạo làm con gái và chọn cho các người con trai ư?

17.- Và khi một người trong bọn họ nhận được tin tức về thí dụ (nói về con gái) mà họ đã bịa đặt cho Đấng *Ar-Rahmān*, gương mặt của y sa sầm, ngập tràn đau thương.

18.- Và há một người (phụ nữ)¹ được nuôi nấng bằng vòng vàng và không ăn nói rành rõi khi tranh luận (lại là kẻ phụ tá của Allah) hay sao?

19.- Và họ đã qui cho các thiên thần vốn là bầy tôi của Đấng *Ar-Rahmān* là nữ giới. Phải chăng họ đã chứng kiến việc tạo hóa các thiên thần? Lời xác nhận của họ sẽ được ghi chép và họ sẽ bị gặt hái (về việc đó).

20.- Và họ nói: “Nếu Đấng *Ar-Rahmān* muốn thì chúng tôi đâu có tôn thờ các (nữ thần) làm gì? Họ không có một chút hiểu biết nào về điều đó. Họ chỉ phỏng đoán mà thôi.

21.- Hoặc há TA (Allah) đã ban cho họ một kinh sách trước (quyển Qur’ān) này cho nên họ bám chắc theo đó?

22.- Không! Họ nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó nên chúng tôi theo dấu chân của họ.”

¹ Các lời này ám chỉ các nữ thần mà người Ả-rập vào thời kỳ trước Islam đã tôn thờ. Họ đã tôn thờ các nữ thần al-Lat, al-‘Uzza và al Manat. (Q. 53: 19-23) và đã bịa đặt ra lý thuyết cho rằng Allah nhận các thiên thần làm con gái của Ngài.

وَكَذَلِكَ مَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّذِيرٍ إِلَّا قَالَ مُتْرَفُوهَا
 إِنَّا وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّقْتَدُونَ ﴿٣١﴾
 * قُلْ أَوْ لَوْ جِئْتُكُمْ بِأَهْدَىٰ مِمَّا وَجَدْتُمْ عَلَيْهِ آبَاءَكُمْ
 قَالُوا إِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٣٢﴾ فَانْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَنْظُرْ
 كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكْذِبِينَ ﴿٣٣﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ
 إِنَّنِي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٣٤﴾ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ
 ﴿٣٥﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقِبِهِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٣٦﴾ بَلْ
 مَتَّعْتُ هَؤُلَاءِ وَآبَاءَهُمْ حَتَّىٰ جَاءَهُمُ الْحَقُّ وَرَسُولٌ مُّبِينٌ ﴿٣٧﴾
 وَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ وَإِنَّا بِهِ كَافِرُونَ ﴿٣٨﴾ وَقَالُوا
 لَوْلَا نُزِّلَ هَذَا الْقُرْآنُ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنَ الْقَرْيَتَيْنِ عَظِيمٍ ﴿٣٩﴾ أَهْمُ
 يَقْسُمُونَ رَحْمَتَ رَبِّكَ إِنَّهُمْ قَسَمْنَا بَيْنَهُمْ مَّعِيشَتَهُمْ فِي الْحَيَاةِ
 الدُّنْيَا وَرَفَعْنَا بَعْضَهُمْ فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيَتَّخِذَ بَعْضُهُمْ
 بَعْضًا سَخِرِيًّا وَرَحْمَتُ رَبِّكَ خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٤٠﴾ وَلَوْلَا
 أَنْ يَكُونَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً لَّجَعَلْنَا لِمَنْ يَكْفُرُ بِالرَّحْمَنِ
 لِبُيُوتِهِمْ سُقْفًا مِّنْ فِضَّةٍ وَمَعَارِجَ عَلَيْهَا يَظْهَرُونَ ﴿٤١﴾

23.- Và giống như thế, không một người báo-trước nào trước Người đã được TA cử phái đến cho một thị trấn mà những người giàu có nơi đó lại không nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó và chắc chắn chúng tôi theo dấu chân của họ.”

24.- (Người Báo-trước bảo họ): “Sao? Dẫu ta mang đến cho các người một Chỉ đạo tốt hơn cái mà các người thấy cha mẹ của các người đang theo ư?” Họ đáp: “Chúng tôi không tin nơi điều mà quý vị mang đến.”

25.- Bởi thế, TA đã trừng phạt họ. Hãy xem kết cuộc của những kẻ đã phủ nhận (Thông điệp của Allah) xảy ra như thế nào?

26.- Và khi *Ibrāhīm* thưa với phụ thân và người dân của Người: ”Tôi vô can về những kẻ (thần linh) mà quý vị tôn thờ.

27.- “Ngoại trừ Đấng đã sáng tạo ra tôi; và quả thật, Ngài sẽ hướng dẫn tôi.”

28.- Và Người đã làm cho nó¹ thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại (với Allah).

29.- Không! TA đã để cho những người (*Quraysh*) này và cha mẹ của họ hưởng thụ (cuộc đời) cho đến khi Chân lý (*Qur’ān*) và một Sứ giả (Muhammad) minh bạch đến với họ.

30.- Nhưng khi Chân lý đến với họ, họ bảo: “Đây là trò ảo thuật, và chúng tôi không tin nơi Nó (*Qur’ān*).

31.- Và họ bảo: “Tại sao *Qur’ān* này không được ban xuống cho những người (lãnh đạo) của hai thị trấn lớn (Makkah và *Tā-īf*)?”

32.- Phải chăng họ muốn phân chia Hồng ân của *Rabb* của Người hay sao? Chính TA phân chia sinh kế của họ giữa họ với nhau trong cuộc sống trần tục này và TA nâng một số người này trội hơn một số người khác về cấp bậc để cho người này bắt người kia phục dịch. Nhưng Hồng ân (Thiên đàng) của *Rabb* của Người tốt hơn của cái mà họ tích lũy.

33.- Và nếu không vì lý do muốn cho nhân loại trở thành một cộng đồng duy nhất thì TA đã làm cho ai phủ nhận Đấng *Ar-Rahmān* có được những mái nhà bằng bạc và cầu thang (bằng bạc) để đi lên;

¹ *La ilāha ill Allah* (Chỉ Allah là Thượng Đế).

وَبُيُوتِهِمْ أَبْوَابًا وَسُرُورًا عَلَيْهَا يُتَكَوَّنُ ﴿٢٤﴾ وَزُخْرُفًا وَإِنْ
 كُلُّ ذَلِكَ لَمَّا مَتَّعُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةُ عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُتَّقِينَ ﴿٢٥﴾ وَمَنْ يَعِشْ عَنْ ذِكْرِ الرَّحْمَنِ نُقِيضْ لَهُ مَا شِئْنَا
 فَهُوَ لَهُ وَقَرِينٌ ﴿٢٦﴾ وَإِنَّهُمْ لَيَصُدُّونَهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَيَحْسَبُونَ
 أَنَّهُمْ مُهْتَدُونَ ﴿٢٧﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَنَا قَالَ يَا لَيْتَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ
 بُعْدُ الْمَشْرِقَيْنِ فَبِئْسَ الْقَرِينُ ﴿٢٨﴾ وَلَنْ يَنْفَعَكُمُ الْيَوْمَ
 إِذْ ظَلَمْتُمْ أَنَّكُمْ فِي الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ ﴿٢٩﴾ أَفَأَنْتَ تُسْمِعُ
 الصُّمَّ أَوْ تَهْدِي الْعُمْى وَمَنْ كَانَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٠﴾ فَإِنَّمَا
 نَذَهَبَنَّ بِكَ فَإِنَّا مِنْهُمْ مُنْتَقِمُونَ ﴿٣١﴾ أَوَلَيْدُنَا الَّذِي
 وَعَدْنَاهُمْ فَإِنَّا عَلَيْهِمْ مُّقْتَدِرُونَ ﴿٣٢﴾ فَاسْتَمْسِكْ بِالَّذِي أُوحِيَ
 إِلَيْكَ إِنَّكَ عَلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٣٣﴾ وَإِنَّهُ لَذِكْرٌ لَّكَ وَلِقَوْمِكَ
 وَسَوْفَ تُسْأَلُونَ ﴿٣٤﴾ وَسَعَلْ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا
 أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ إِلَهًا يُعْبَدُونَ ﴿٣٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا
 مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ فَقَالَ إِنِّي رَسُولُ رَبِّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٣٦﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِآيَاتِنَا إِذَا هُمْ مِنْهَا يَضْحَكُونَ ﴿٣٧﴾

34.- Và những cửa nhà (bằng bạc) và những chiếc tràng kỷ (bằng bạc) để nằm nghỉ;

35.- Và những món trang sức bằng vàng. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là sự hưởng thụ (ngắn ngủi) của đời sống trần tục này. Và Đời sau đối với *Rabb* của Người mới là (sự hưởng thụ) dành cho những người ngay chính sợ Allah.

36.- Ai nhắm mắt (làm ngơ) trước Lời Nhắc-nhở của Đấng *Ar-Rahmān*, TA sẽ chỉ định một tên Shaytān làm một bạn đường với y.

37.- Và quả thật, chúng (những tên Shaytān/Qarīn) tìm cách cản trở họ rời xa con đường (của Allah) trong lúc họ nghĩ họ được hướng dẫn.

38.- Mãi cho đến khi đến trình diện TA, y bảo (người bạn Shaytān/Qarīn): “Phải chi tôi với bạn cách xa nhau bằng khoảng cách của hai phương đông (thì tốt biết mấy). Thật tồi tệ thay một người bạn đường như thế!”

39.- Vào Ngày đó, nó (lời trách móc) chẳng giúp ích gì được cho các người khi các người đã làm điều sai quấy; quả thật các người cùng san sẻ sự trừng phạt.

40.- Có thể nào Người (Muhammad) làm cho người điếc nghe được hoặc hướng dẫn một người mù hoặc ai đó đang công khai lầm lạc?

41.- Bởi thế, nếu TA có đưa Người đi khỏi (Makkah) thì chắc chắn TA sẽ trừng phạt họ.

42.- Hoặc TA cho Người thấy điều (trừng phạt) mà TA đã hứa với họ; quả thật, TA có quyền đối với họ.

43.- Bởi thế, hãy bám chắc vào điều đã được mặc khải cho Người. Quả thật, Người đang theo đúng Chính đạo.

44.- Và Nó (Qur'ān) là Lời Nhắc-nhở được ban cho Người, và người dân của Người, và các người sẽ bị chất vấn (về nó).

45.- Và hãy hỏi những Sứ giả của TA mà TA đã cử đến trước Người xem TA có chỉ định những thần linh nào khác ngoài Đấng *Ar-Rahmān* để cho chúng tôn thờ hay không?

46.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang những Phép lạ của TA đến gặp Fir'aun và các tên đầu lĩnh của y; do đó, Người bảo (chúng): “Ta là Sứ giả của Đức *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

47.- Nhưng khi Người đến gặp chúng với những phép lạ của TA thì chúng cười nhạo những phép lạ đó.

وَمَا نُرِيهِمْ مِنْ آيَةٍ إِلَّا هِيَ أَكْبَرُ مِنْ أُخْتِهَا وَأَخَذْنَاهُمْ
 بِالْعَذَابِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤٨﴾ وَقَالُوا إِنَّا نَأْتِيهِ السَّحَابُ رَدْعًا لَنَا
 رَبِّكَ بِمَا عَهِدَ عِنْدَكَ إِنَّا لَمُهْتَدُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَمَّا كَشَفْنَا
 عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِذَا هُمْ يَنْكُثُونَ ﴿٥٠﴾ وَنَادَى فِرْعَوْنُ فِي قَوْمِهِ
 قَالَ يَا قَوْمِ أَلَيْسَ لِي مُلْكُ مِصْرَ وَهَذِهِ الْأَنْهَارُ تَجْرِي مِنْ
 تَحْتِي أَفَلَا تَبْصُرُونَ ﴿٥١﴾ أَمْ أَنَا خَيْرٌ مِنْ هَذَا الَّذِي هُوَ مَهِينٌ
 وَلَا يَكَادُ يُبِينُ ﴿٥٢﴾ فَلَوْلَا أَلْقَى عَلَيْهِ آسُورَةٌ مِّنْ ذَهَبٍ أُوجَاءَ
 مَعَهُ الْمَلٰٓئِكَةُ مُقْتَرِنِينَ ﴿٥٣﴾ فَاسْتَخَفَّ قَوْمَهُ
 فَاطَاعُوهُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَسِيقِينَ ﴿٥٤﴾ فَلَمَّا آسَفُونَا
 انْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٥﴾ وَجَعَلْنَاهُمْ
 سَلَفًا وَمَثَلًا لِّلْآخِرِينَ ﴿٥٦﴾ * وَلَمَّا ضُرِبَ ابْنُ مَرْيَمَ مَثَلًا
 إِذَا قَوْمُكَ مِنْهُ يَصِدُّونَ ﴿٥٧﴾ وَقَالُوا يَا أَلِھْتُنَا خَيْرٌ أَمْ
 هُوَ مَا ضَرَبُوهُ لَكَ إِلَّا جَدَلًا بَلْ هُمْ قَوْمٌ خَصِمُونَ ﴿٥٨﴾ إِنْ هُوَ
 إِلَّا عَبْدٌ أَنْعَمْنَا عَلَيْهِ وَجَعَلْنَاهُ مَثَلًا لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٥٩﴾
 وَلَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَا مِنْكُمْ مَّلٰٓئِكَةً فِي الْأَرْضِ يَخْلُفُونَ ﴿٦٠﴾

48.- Và TA cho chúng thấy từ phép lạ này đến phép lạ kia, cái sau lớn hơn cái trước và TA đã bắt phạt chúng để may ra chúng thức tỉnh mà quay về (với Chính-đạo).

49.- Và chúng bảo (Mūsa): “Hỡi tên phù thủy kia! Hãy cầu xin *Rabb* của Người hộ bọn ta theo điều mà Ngài đã giao ước với Người bởi vì bọn ta muốn được hướng dẫn.

50.- Nhưng khi TA bốc hình phạt đi khỏi chúng thì này! chúng nuốt lời hứa.

51.- Và Fir'aun đã tuyên bố với người dân của y, bảo: “Hỡi dân ta! Há ta không làm bá chủ xứ Ai-cập và những dòng sông này đang chảy bên dưới ta hay sao? Thế các người không nhìn thấy hay sao?”

52.- “Há ta không trọi hơn tên (Mūsa) này hay sao, nó đáng khinh và ăn nói không được lưu loát?”

53.- “Thế tại sao nó không được ban cho vòng vàng hoặc không được thiên thần tháp tùng?”

54.- Bởi thế, y đã xúi giục người dân của y khiến họ theo y. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân và nổi loạn

55.- Bởi thế, khi chúng khiêu khích TA, TA bắt phạt và nhận tất cả bọn chúng chết chìm (dưới biển sâu).

56.- Và TA đã lấy chúng làm một tiền sự và một thí dụ (bài học) cho hậu thế.

57.- Và khi đưa con trai của *Maryam*¹ được đưa ra làm một thí dụ (trong Qur'ān) thì người dân của Người la lối về điều đó.

58.- Và chúng bảo: “Há những thần linh của bọn ta tốt hay Y (‘Īsa) (tốt hơn?) Chúng đưa vấn đề đó ra cho Người chỉ vì muốn tranh cãi. Không! Chúng là một đám người thích cãi vã.

59.- Người (‘Īsa) chỉ là một người bề tôi (của TA-Allah). TA ban ân cho Người và lấy Người làm một cái gương cho con cháu của Israel.

60.- Và nếu muốn, TA đã làm ra thiên thần từ các người để kế tục nhau trên trái đất.

¹ ‘Īsa (Jesus, Giê-su). Người Ả-rập Quraysh tại Makkah la lối phản đối việc cho Nabi ‘Īsa ngang bằng với các thần thánh của họ.

وَإِنَّهُ لِعَالِمٌ لِّلسَّاعَةِ فَلَا تَمْتَرَنَّ بِهَا وَاتَّبِعُونِ هَذَا صِرَاطٌ
 مُّسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَا يَصُدَّنَّكُمْ الشَّيْطَانُ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ
 ﴿٦٢﴾ وَلَمَّا جَاءَ عِيسَىٰ بِالْبَيِّنَاتِ قَالَ قَدْ جِئْتُكُمْ بِالْحِكْمَةِ
 وَلَا يُبَيِّنُ لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي تَخْتَلِفُونَ فِيهِ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا
 ﴿٦٣﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ فَاعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُّسْتَقِيمٌ
 ﴿٦٤﴾ فَأَخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِّلَّذِينَ ظَلَمُوا
 مِنْ عَذَابِ يَوْمِ أَلِيمٍ ﴿٦٥﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَن
 تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٦﴾ الْأَخْلَاءُ يَوْمَئِذٍ
 بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ إِلَّا الْمُتَّقِينَ ﴿٦٧﴾ يَعْبَادِ لِأَخَوْفٍ
 عَلَيْكُمْ الْيَوْمَ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٦٨﴾ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِآيَاتِنَا
 وَكَانُوا مُسْلِمِينَ ﴿٦٩﴾ ادْخُلُوا الْجَنَّةَ أَنْتُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ
 تُخْبَرُونَ ﴿٧٠﴾ يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِصِحَافٍ مِّنْ ذَهَبٍ وَأَكْوَابٍ
 وَفِيهَا مَا شَتَّاهِ الْأَنْفُسُ وَتَلَذُّ الْأَعْيُنُ وَأَنْتُمْ فِيهَا
 خَالِدُونَ ﴿٧١﴾ وَتِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي أُورِثْتُمُوهَا بِمَا كُنْتُمْ
 تَعْمَلُونَ ﴿٧٢﴾ لَكُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ كَثِيرَةٌ مِّنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٣﴾

61.- Và quả thật Người (*'Īsa*) là một Dấu hiệu cho biết Giờ (Phán xử) sắp xảy ra, bởi thế chớ nghi ngờ về điều đó, nhưng hãy theo TA (Allah); Đây là Chính-đạo.

62.- Và chớ để Shaytān cản trở các người (theo Chính-đạo). Quả thật, nó là kẻ thù công khai của các người.

63.- Và khi *'Īsa* đến với những bằng chứng rõ rệt, Người bảo: “Chắc chắn Ta đến gặp các người với điều sáng suốt cao minh và để làm sáng tỏ một vài điểm mà các người bất đồng ý kiến trong đó. Bởi thế, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.

64.- Quả thật Allah, Ngài là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các người. Bởi thế, hãy thờ phụng Ngài. Đây là Chính-đạo.

65.- Nhưng các nhóm (giáo phái) giữa bọn chúng bất đồng ý kiến với nhau. Bởi thế, khôn khéo cho những ai làm điều sai quấy (đặt điều nói quấy cho *'Īsa*) về sự trừng phạt của Ngày Đau khổ (của việc Phán xử).

66.- Phải chăng chúng chỉ chờ đợi Giờ (Phán xử), e rằng nó sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng trong lúc chúng không nhận thấy?

67.- Vào Ngày đó những người bạn thân tình sẽ trở thành kẻ thù của nhau ngoại trừ những người ngay chính sợ Allah.

68.- “Hỡi bầy tôi của TA! Ngày nay, các người sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền:

69.- Những ai tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA và là người Muslim (thần phụng Allah).

70.- Hãy vui vầy bước vào Thiên đàng, các người cùng với vợ của các người.

71.- Đĩa ăn và tách uống bằng vàng sẽ được chuyển đi vòng đến họ. Trong đó có tất cả những món vật mà bản thân (linh hồn) mong ước và tất cả những món vật làm đẹp mắt. Và các người sẽ ở trong đó đời đời.

72.- Đây là Thiên đàng mà các người sẽ thừa hưởng vì những điều tốt mà các người đã từng làm (trên thế gian).

73.- Trong đó sẽ có rất nhiều hoa quả để cho các người dùng.

إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي عَذَابٍ جَهَنَّمَ خَالِدُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يَفْتَرُ عَنْهُمْ وَهُمْ
 فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٥﴾ وَمَا ظَلَمْنَهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا هُمُ الظَّالِمِينَ ﴿٧٦﴾
 وَنَادَى أَيْمَلِكُ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكَ قَالَ إِنَّكُمْ مَّا كُنْتُمْ مَلَكُونَ ﴿٧٧﴾ لَقَدْ
 جِئْنَاكُمْ بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَكُمْ لِلْحَقِّ كَرِهُونَ ﴿٧٨﴾ أَمْ أَبْرَمُوا أَمْرًا
 فَإِنَّا مُبْرِمُونَ ﴿٧٩﴾ أَمْ يَحْسَبُونَ أَنَا لَا نَسْمَعُ سِرَّهُمْ وَنَجْوَاهُمْ بَلَى
 وَرُسُلْنَا لَدَيْهِمْ يَكْتُبُونَ ﴿٨٠﴾ قُلْ إِنْ كَانَ لِلرَّحْمَنِ وَلَدٌ فَأَنَا أَوَّلُ
 الْعَبِيدِينَ ﴿٨١﴾ سُبْحَانَ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبِّ الْعَرْشِ
 عَمَّا يَصِفُونَ ﴿٨٢﴾ فذَرَهُمْ يَبْخُضُوا وَيَلْعَبُوا حَتَّى يُلَاقُوا يَوْمَهُمُ
 الَّذِي يُوْعَدُونَ ﴿٨٣﴾ وَهُوَ الَّذِي فِي السَّمَاءِ إِلَهٌُ وَفِي الْأَرْضِ
 إِلَهٌُ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ﴿٨٤﴾ وَتَبَارَكَ الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَعِنْدَهُ عِلْمُ السَّاعَةِ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٥﴾
 وَلَا يَمْلِكُ الَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ الشَّفَعَةَ إِلَّا
 مَنْ شَهِدَ بِالْحَقِّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٨٦﴾ وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ
 لَيَقُولَنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٨٧﴾ وَقِيلَ لَهُ يَرْبِّ إِنَّا هَلْؤَلَاءِ قَوْمٌ
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٨٨﴾ فَأَصْفَحْ عَنْهُمْ وَقُلْ سَلِّمْ وَسَلِّمْ فَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الَّذِينَ
 كَفَرُوا قُلْ عَلَيْهِمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٨٩﴾

74.- Quả thật, những kẻ tội lỗi sẽ bị phạt Hỏa ngục mà chúng sẽ vào ở đời đời.

75.- Trong đó, chúng sẽ không được giảm nhẹ hình phạt và sẽ vô cùng tuyệt vọng.

76.- Và TA (Allah) đã không hãm hại chúng nhưng chúng là những kẻ làm điều sai quấy.

77.- Và chúng sẽ kêu la: “Hỡi *Mālik!*! Hãy xin *Rabb* của ngài giết phút chúng tôi đi! (*Mālik*) sẽ đáp: “Chắc các người sẽ phải ở đó đời đời.”

78.- Chắc chắn, TA đã mang Chân lý đến cho các người nhưng đa số các người ghét Chân lý.

79.- Phải chăng chúng sắp đặt công việc Nhưng chính TA mới sắp đặt.

80.- Phải chăng chúng nghĩ rằng TA không nghe đặng những điều bí mật và lời mật nghị của chúng? Vâng, các thiên sứ (thiên thần) của TA ở cạnh chúng ghi chép lại (điều chúng âm mưu).

81.- Hãy bảo chúng: “Nếu quả thật Đấng *Ar-Rahmān* có một đứa con trai thì Ta sẽ là một người thờ phụng đầu tiên.”

82.- Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* của các tầng trời và trái đất, *Rabb* của Ngai Vương, Ngài vượt hẳn những điều chúng đã qui cho Ngài.

83.- Bởi thế, hãy để mặc chúng lảm nhảm và vui đùa cho đến khi chúng đối diện với Ngày (tàn) của chúng mà chúng đã được hứa.

84.- Và Ngài là Thượng Đế trên trời và là Thượng Đế dưới đất; và Ngài là Đấng Chí Minh, Đấng Toàn Tri.

85.- Và phúc thay Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất; và Ngài biết rõ Giờ (Phán xử) và (tất cả) các người sẽ được đưa về gặp Ngài.

86.- Và những kẻ mà chúng khẩn vái ngoài Ngài (Allah) không có quyền can thiệp ngoại trừ những ai làm chứng cho sự Thật (xác nhận Chân lý) trong lúc họ biết;

87.- Và nếu Người có hỏi chúng: “Ai đã tạo hóa các người?” thì chắc chắn chúng sẽ đáp: 'Allah!' thế sao chúng lại lánh xa (Allah)!

88.- Và (Allah biết rõ) lời (than của Muhammad) nói: “Thưa *Rabb* của bề tôi! Những người (*Quraysh*) này là một đám người không tin tưởng.”

89.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng và nói: *Salām* (Bình an)! Rồi đây chúng sẽ sớm biết (sự thật).

سُورَةُ الدُّخَانِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ① وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ② إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ مُبْرَكَةٍ
 إِنَّا كُنَّا مُنذِرِينَ ③ فِيهَا يُفْرَقُ كُلُّ أَمْرٍ حَكِيمٍ ④ أَمْرًا
 مِّنْ عِنْدِنَا إِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ ⑤ رَحْمَةً مِّنْ رَبِّكَ إِنَّهُ هُوَ
 السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ⑥ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا
 إِن كُنْتُمْ مُوقِنِينَ ⑦ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ رَبُّكُمْ
 وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأُولِينَ ⑧ بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ يَلْعَبُونَ ⑨
 فَارْتَقِبْ يَوْمَ تَأْتِي السَّمَاءُ بِدُخَانٍ مُّبِينٍ ⑩ يَغشى النَّاسَ
 هَذَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ⑪ رَبَّنَا اكشِفْ عَنَّا الْعَذَابَ إِنَّا مُؤْمِنُونَ
 ⑫ أَتَى لَهُمُ الدُّكْرَى وَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولٌ مُّبِينٌ ⑬ ثُمَّ
 تَوَلَّوْا عَنْهُ وَقَالُوا مُعَمَّمٌ مَّجْنُونٌ ⑭ إِنَّا كَاشِفُو الْعَذَابِ قَلِيلًا
 إِنَّكُمْ عَائِدُونَ ⑮ يَوْمَ نَبْطِشُ الْبَطْشَةَ الْكُبْرَى إِنَّا مُنتَقِمُونَ
 ⑯ * وَلَقَدْ فَتَنَّا قَبْلَهُمْ قَوْمَ فِرْعَوْنَ وَجَاءَهُمْ رَسُولٌ كَرِيمٌ
 ⑰ أَنْ أَدْوَأْ إِلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ⑱

AD-DUKHĀN
(**Khói Mờ**)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- Thề bởi Kinh sách (Qur'ān) rạng ngời;
- 3.- Quả thật TA ban Nó (Qur'ān) xuống vào một đêm đầy ân phúc (của tháng Ramadān). Quả thật, TA là Đấng hằng cảnh cáo;
- 4.- Trong đêm đó, mọi công việc công minh đều được quyết định
- 5.- Theo Chỉ thị của TA. Quả thật, TA là Đấng hằng cử (các Sứ giả),
- 6.- Như một Hồng ân từ *Rabb* của Người (Muhammad). Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Biết (mọi việc),
- 7.- *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất nếu các người khảng định đức tin một cách vững chắc.
- 8.- Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế), Đấng làm cho sống và gây cho chết. *Rabb* của các người và là *Rabb* của ông bà tổ tiên.
- 9.- Không, họ đùa cợt trong hoài nghi.
- 10.- Bởi thế, Người (Muhammad) hãy đợi xem Ngày mà bầu trời sẽ tỏa ra một loại khói mờ rõ rệt.
- 11.- Phủ mờ cả nhân loại. Đây là một sự trừng-phạt đau đớn.
- 12.- (Họ sẽ thưa:) “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài giải tỏa sự trừng phạt này đi khỏi chúng tôi, thật sự chúng tôi sẽ là người tin tưởng.”
- 13.- Làm sao họ có thể tiếp thu được Lời Nhắc nhở trong lúc một Sứ giả mình giải đã đến gặp họ,
- 14.- Rồi họ quay lánh xa Người và nói: “Đồ thứ học mót, đồ thẳng diên.”
- 15.- Và chắc chắn, TA sẽ giải tỏa sự trừng phạt đi (khỏi các người) trong một thời gian ngắn; nhưng chắc chắn các người sẽ trở lại (tật cũ).
- 16.- Vào Ngày mà TA sẽ tóm bắt họ dữ dằn. Quả thật, TA sẽ trừng phạt họ.
- 17.- Và trước họ, chắc chắn TA đã xử lý đám người của Fir'aun và đã phái một Sứ giả thật vinh dự (Mūsa) đến gặp chúng.
- 18.- (Y bảo:) “Hãy giao hoàn cho tôi bầy tôi của Allah (con cháu của Israel). Tôi là một Sứ giả tín nhiệm (được cử đến) với quý vị.

وَأَنْ لَا تَعْلُوا عَلَى اللَّهِ إِنِّي آتِيكُمْ بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿١٩﴾ وَإِنِّي عُدْتُ
 بِرَبِّي وَإِنَّ رَبَّكُمْ أَنْ تَرْجُمُونِ ﴿٢٠﴾ وَإِنْ لَمْ تُؤْمِنُوا لِي فَأَعْتَزِلُونِ ﴿٢١﴾
 فَدَعَا رَبَّهُ وَأَنَّ هَؤُلَاءِ قَوْمٌ مُّجْرِمُونَ ﴿٢٢﴾ فَأَسْرِعْ بَعَادِي لِئَلَّا يَأْتِكُمْ
 مُّتَبِعُونَ ﴿٢٣﴾ وَأَتْرَكَ الْبَحْرَ هَوًّا إِنَّهُمْ جُنْدٌ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٤﴾ كَمْ
 تَرَكُوا مِنْ جَنَّتٍ وَعَيْونِ ﴿٢٥﴾ وَزُرُوعٍ وَمَقَامٍ كَرِيمٍ ﴿٢٦﴾ وَنِعْمَةَ
 كَانُوا فِيهَا فَكَيْهِنَ ﴿٢٧﴾ كَذَلِكَ وَأَوْرَثْنَاهَا قَوْمًا آخِرِينَ ﴿٢٨﴾ فَمَا
 بَكَتْ عَلَيْهِمُ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ وَمَا كَانُوا مُنظَرِينَ ﴿٢٩﴾ وَلَقَدْ
 بَجَّحْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنْ الْعَذَابِ الْمُهِينِ ﴿٣٠﴾ مِنْ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ
 كَانَ عَالِيًا مِنَ الْمُسْرِفِينَ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ أَخْتَرْنَاهُمْ عَلَىٰ عِلْمِنَا عَلَى
 الْعَالَمِينَ ﴿٣٢﴾ وَءَاتَيْنَاهُمْ مِنَ الْآيَاتِ مَا فِيهِ بَلَاءٌ مُّبِينٌ ﴿٣٣﴾
 إِنَّ هَؤُلَاءِ لَيَقُولُونَ ﴿٣٤﴾ إِنَّ هِيَ إِلَّا مَوْتَتُنَا الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ
 بِمُنشَرِينَ ﴿٣٥﴾ فَأَتُوا بِآبَائِنَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٦﴾ أَهْمُ
 خَيْرٌ أَمْ قَوْمٌ تُبَعِّعُ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ أَهْلَكْنَاهُمْ إِنَّهُمْ كَانُوا
 مُّجْرِمِينَ ﴿٣٧﴾ وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعِيبِينَ
 ﴿٣٨﴾ مَا خَلَقْنَاهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾

- 19.- “Và chớ tự đề cao mình hơn Allah. Tôi đến gặp quý vị với một thẩm quyền rõ rệt.
- 20.- “Và tôi cầu xin *Rabb* của tôi và cũng là *Rabb* của quý vị che chở để khỏi bị quý vị ném đá (giết chết).
- 21.- “Và nếu không tin tưởng nơi tôi thì quý vị hãy để cho tôi yên.”
- 22.- Bởi thế, Người (*Mūsa*) cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “Những người này là một đám người tội lỗi.”
- 23.- “Hãy cùng với bầy tôi của TA ra đi ban đêm. Các người sẽ bị truy nã.
- 24.- “Và hãy rời biển (Hồng hải) rẽ đôi (để cho chúng băng qua). Quả thật, chúng là một đoàn quân sẽ bị nhận chìm dưới nước.”
- 25.- Có bao nhiêu vườn tược và dòng suối chúng đã bỏ lại?
- 26.- Và ruộng đồng và biệt thự cao sang?
- 27.- Và lạc thú (trần gian) mà chúng đã từng hưởng thụ?
- 28.- Đúng như thế. Và TA đã làm cho đám người khác thừa hưởng chúng.
- 29.- Bởi thế, trời và đất chẳng ai nhỏ lệ (khóc thương) giùm chúng. Chúng cũng không được tạm tha.
- 30.- Và chắc chắn TA đã giải cứu con cháu của Israel thoát khỏi một sự trừng phạt nhục nhã,
- 31.- Khỏi Fir'aun, bởi vì quả thật nó ngạo mạn trong số những kẻ bạo ngược, tàn ác quá mức.
- 32.- Và chắc chắn TA đã chọn họ trội hơn thiên hạ về kiến thức.
- 33.- Và đã ban cho họ những đặc ân mà trong đó là một sự thử thách rõ rệt.
- 34.- Rõ thật những người (*Quraysh*) này tuyên bố:
- 35.- “Quả thật, nó (cái chết) chỉ là cái chết đầu tiên của chúng tôi và chúng tôi sẽ không được dựng sống lại.”
- 36.- Thế hãy đưa tổ tiên của chúng tôi trở lại xem nếu quý vị nói sự thật”
- 37.- Phải chẳng họ tài ba hơn đám dân của *Tubba*¹ và những ai sống trước họ hay sao? TA đã tiêu diệt chúng bởi vì chúng là những kẻ tội lỗi.
- 38.- Và TA đã không tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất để vui chơi,
- 39.- Chỉ vì chân lý TA đã tạo hai cái đó. Nhưng đa số bọn chúng không biết.

¹ *Tubba'* có lẽ là danh xưng của các vua Himyuar ở Yeman của bộ lạc Hamdān.

إِنَّ يَوْمَ الْفُصْلِ مِيقَاتُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤٠﴾ يَوْمَ لَا يُغْنِي مَوْلَى
 عَنْ مَوْلَى شَيْئًا وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤١﴾ إِلَّا مَنْ رَحِمَ اللَّهُ
 إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٤٢﴾ إِنَّ شَجَرَتَ الزُّقُومِ ﴿٤٣﴾ طَعَامُ
 الْأَثِيمِ ﴿٤٤﴾ كَالْمُهْلِ يَغْلِي فِي الْبُطُونِ ﴿٤٥﴾ كَغَلِي
 الْحَمِيمِ ﴿٤٦﴾ خَذُوهُ فَأَعْتَلُوهُ إِلَى سَوَاءِ الْجَحِيمِ ﴿٤٧﴾ ثُمَّ
 صُبُّوا فَوْقَ رَأْسِهِ مِنْ عَذَابِ الْحَمِيمِ ﴿٤٨﴾ ذُقْ إِنَّكَ
 أَنْتَ الْعَزِيزُ الْكَرِيمُ ﴿٤٩﴾ إِنَّ هَذَا مَا كُنْتُمْ بِهِ تَمْتَرُونَ
 ﴿٥٠﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي مَقَامٍ أَمِينٍ ﴿٥١﴾ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ
 ﴿٥٢﴾ يَلْبَسُونَ مِنْ سُندُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُتَقَابِلِينَ ﴿٥٣﴾
 كَذَلِكَ وَزَوَّجْنَاهُمْ بِحُورٍ عِينٍ ﴿٥٤﴾ يَدْعُونَ فِيهَا بِكُلِّ
 فَلَكْمَةٍ آمْنِينَ ﴿٥٥﴾ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا
 الْمَوْتَةَ الْأُولَىٰ وَوَقَّعَهُمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٥٦﴾ فَضَلَّامِنَ
 رَبِّكَ ذَٰلِكَ هُوَ الْفُورُ الْعَظِيمُ ﴿٥٧﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ
 لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥٨﴾ فَأَرْتَقِبْ إِنَّهُمْ مُرْتَقِبُونَ ﴿٥٩﴾

سورة الدخان

- 40.- Quả thật, Ngày Phân-loại (giữa người có đức tin và kẻ vô đức tin) là thời điểm đã được ấn định cho tất cả bọn chúng,
- 41.- Ngày mà không một thân nhân gần nào có thể giúp đỡ một thân nhân gần khác về bất cứ điều gì và họ sẽ không được ai giúp đỡ.
- 42.- Ngoại trừ người nào được Allah khoan dung bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Khoan dung.
- 43.- Quả thật, cây *Zaqqūm*,
- 44.- Sẽ là thực phẩm của những kẻ tội lỗi,
- 45.- Giống như loại dầu nấu sôi, sôi sùng sục trong bụng của chúng,
- 46.- Như loại nước sôi hừng hực.
- 47.- (Sẽ có tiếng vọng lớn:) “Hãy túm bắt nó lôi vào giữa đám lửa cháy bùng,
- 48.- “Rồi đổ lên đầu nó hình phạt của nước sôi.
- 49.- “(Và mắng): ‘Hãy ném đi! (Khi xưa) mày quyền thế và vinh dự!’
- 50.- “Đây thật sự là điều mà các người đã hoài nghi.”
- 51.- Quả thật! Những người ngay chính sợ Allah sẽ được ở một nơi an toàn (Thiên đàng).
- 52.- Giữa các hoa viên và suối nước;
- 53.- Phục sức bằng áo lụa mịn và gấm thêu, (nằm tựa mình) đối diện nhau,
- 54.- Đúng như thế; và TA sẽ kết hôn họ với các tiên nữ có đôi mắt to trữ tình.
- 55.- Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ gọi đủ loại hoa quả an toàn để dùng;
- 56.- Trong đó, họ sẽ không ném qua cái chết nào khác ngoài cái chết lần đầu (ở trần gian); và Ngài (Allah) sẽ bảo vệ họ khỏi sự trừng phạt của Lửa cháy bùng,
- 57.- Như một Thiên ân từ *Rabb* của Người (Muhammad)! Đấy mới là một sự thành tựu vĩ đại.
- 58.- Chắc chắn, TA đã làm cho Nó (Qur’ān) dễ (hiểu) bằng chiếc lưỡi (lời nói) của Người để may ra họ ghi nhớ.
- 59.- Thôi hãy chờ đợi và họ cũng chờ đợi (như Người).

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ١ تَنْزِيلِ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ٢ إِنَّ فِي السَّمَوَاتِ
وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِلْمُؤْمِنِينَ ٣ وَفِي خَلْقِكُمْ وَمَا يَبُثُّ مِنْ دَابَّةٍ آيَاتٌ
لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ٤ وَأَخْتَلَفِ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ
مِنْ رِزْقٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَتَضَرِّفُ الرِّيحُ آيَاتٌ لِقَوْمٍ
يَعْقِلُونَ ٥ تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ تَتْلُوهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَ
اللَّهِ وَعَآيَاتِهِ يُوْمِنُونَ ٦ وَيَلُّ لِكُلِّ أَفَّاكٍ أَثِيمٍ ٧ يَسْمَعُ آيَاتِ
اللَّهِ تَتْلَى عَلَيْهِ ثُمَّ يُصِرُّ مُسْتَكْبِرًا كَأَن لَّمْ يَسْمَعْهَا فَبَشِّرْهُ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ
٨ وَإِذَا عَلِمَ مِنْ آيَاتِنَا شَيْئًا اتَّخَذَهَا هُزُوًا أُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ
مُهِينٌ ٩ مَنْ وَرَايَهُمْ جَهَنَّمَ وَلَا يُغْنِي عَنْهُمْ مَا كَسَبُوا شَيْئًا
وَلَا مَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ ١٠ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ١١ هَذَا
هُدًى وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ لَهُمْ عَذَابٌ مِّن رِّجْزٍ أَلِيمٍ ١٢
* اللَّهُ الَّذِي سَخَّرَ لَكُمُ الْبَحْرَ لَتَجْرِي أَلْفُكُ فِيهِ بِأَمْرِهِ وَتَلْتَبَعُوا
مِنْ فَضْلِهِ ١٣ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ١٤ وَسَخَّرَ لَكُم مَّا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
الْأَرْضِ جَمِيعًا مِّنْهُ ١٥ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ١٦



AL-JĀTHIYAH
(Việc Quì Gối)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- Kinh sách do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri ban xuống.
- 3.- Quả thật, trong các tầng trời và trái đất là các Dấu hiệu cho những người có đức tin.
- 4.- Và trong việc tạo hóa các người cũng như việc Ngài rải các thú vật sống khắp nơi là các dấu hiệu cho những người có một đức tin vững chắc.
- 5.- Và trong việc ban đêm và ban ngày chạy nối đuôi nhau, và trong việc Allah gửi bông lộc (mưa) từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm sống lại lớp đất đã chết khô và trong việc quay chiều gió, là các Dấu hiệu cho những người thông hiểu.
- 6.- Đó là các câu kinh của Allah mà TA đã đọc cho Người bằng sự thật. Thế, chúng sẽ tin nơi lời tường trình nào sau Allah và các Câu kinh của Ngài?
- 7.- Khốn khổ cho từng tên láo khoét tội lỗi,-
- 8.- Nghe rõ các Lời mặc khải của Allah đã được đọc cho y rồi cứ tiếp tục tỏ thái độ ngạo mạn làm như y chẳng hề nghe qua nó bao giờ. Thế, hãy báo cho y biết về một sự trừng-phạt đau đớn (về sau).
- 9.- Và khi học được điều gì từ các Lời mặc khải của TA, y mang chúng ra làm trò cười. Họ là những người sẽ nhận một sự trừng phạt nhục nhã.
- 10.- Trước mặt chúng là Hỏa Ngục; và bất cứ điều gì mà chúng đã kiếm được sẽ không giúp ích gì được cho chúng và những kẻ mà chúng nhận làm vị bảo hộ ngoài Allah cũng sẽ không giúp ích gì được cho chúng. Và chúng sẽ chịu một sự trừng-phạt vô cùng khủng khiếp.
- 11.- (Kinh Qur'ān) này là một Chỉ đạo. Và những ai không tin tưởng nơi các Lời mặc khải của *Rabb* của họ thì sẽ nhận một sự trừng phạt đau đớn của một hình phạt vô cùng ghê rợn.
- 12.- Allah là Đấng đã chế ngự biển cả cho các người để cho tàu bè lướt sóng chạy trên đó theo sự Chỉ-huy của Ngài và để giúp các người tìm kiếm thiên lộc của Ngài và để cho các người có dịp tạ ơn.
- 13.- Và Ngài đã chế ngự cho các người (sử dụng) bất cứ vật gì trong các tầng trời và bất cứ vật gì dưới đất, toàn bộ đều từ Ngài cả. Quả thật, trong đó là các Dấu-hiệu cho những người biết ngẫm nghĩ.

قُلْ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا يَغْفِرُوا لِلَّذِينَ لَا يَرْجُونَ أَيَّامَ اللَّهِ لِيَجْزِيَ
 قَوْمًا بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٤﴾ مَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلِنَفْسِهِ ۗ
 وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ﴿١٥﴾ وَلَقَدْ ءَاتَيْنَا
 بَنِي إِسْرَائِيلَ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ وَالنُّبُوَّةَ وَرَزَقْنَاهُمْ مِنَ الطَّيِّبَاتِ
 وَفَضَّلْنَاهُمْ عَلَىٰ الْعَالَمِينَ ﴿١٦﴾ وَءَاتَيْنَاهُمْ بَيِّنَاتٍ مِّنَ الْأَمْرِ ۗ
 فَمَا اخْتَلَفُوا إِلَّا مَن بَعْدَ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَعْضًا بَيْنَهُمْ ۗ إِنَّ رَبَّكَ
 يَقْضِي بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ
 ﴿١٧﴾ ثُمَّ جَعَلْنَاكَ عَلَىٰ شَرِيعَةٍ مِّنَ الْأَمْرِ فَاتَّبِعْهَا وَلَا تَتَّبِعْ
 أَهْوَاءَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨﴾ إِنَّهُمْ لَن يُغْنُوا عَنكَ مِنَ اللَّهِ
 شَيْئًا ۗ وَإِنَّ الظَّالِمِينَ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ ۗ وَاللَّهُ وَلِيُّ الْمُتَّقِينَ
 ﴿١٩﴾ هَذَا بَصَائِرُ لِلنَّاسِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ لِّقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٢٠﴾
 أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ أَجْرَحُوا السَّيِّئَاتِ أَنْ نَجْعَلَهُمْ كَالَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَوَاءً مَّحْيَاهُمْ وَمَمَاتُهُمْ ۗ سَاءَ
 مَا يَحْكُمُونَ ﴿٢١﴾ وَخَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ
 وَلِتُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٢﴾

14.- Hãy bảo những ai có đức tin nên tha thứ cho những người tuyệt vọng về những Ngày (Phân xử) của Allah, rằng Ngài sẽ đáp đền (ân oán) cho từng nhóm người chiếu theo điều mà họ đã từng làm ra.

15.- Ai làm điều thiện thì bản thân y sẽ được phúc; và ai làm điều ác thì bản thân y sẽ chịu họa. Rồi các người sẽ được đưa trở về gặp Ngài (để chịu sự Phán xử).

16.- Và chắc chắn TA đã ban cho con cháu của Israel Kinh sách, và luật lệ và việc tiếp thu thiên khải và cung dưỡng họ với lương thực tốt và sạch và đã ưu đãi họ hơn thiên hạ.

17.- Và TA đã ban cho họ những bằng-chứng rõ rệt về mọi công việc (của tôn giáo). Nhưng chỉ từ sau lúc tiếp thu được sự hiểu biết, họ mới đâm ra ganh tị và chia rẽ nhau (thành giáo phái). Quả thật, Allah sẽ giải quyết trường hợp của họ vào Ngày Phục sinh về những điều mà họ đã từng tranh chấp.

18.- Rồi TA đặt Người (Muhammad) trên con đường (luật pháp) của công việc (tôn giáo). Bởi thế, hãy tuân theo nó và chớ tuân theo những điều ước muốn của những kẻ không biết gì.

19.- Quả thật, chúng chẳng giúp đỡ được Người thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Và những kẻ làm điều sai quấy là bạn bè tán trợ lẫn nhau. Ngược lại, Allah là Đấng Bảo Vệ của những người ngay chính sợ Allah.

20.- (Qur'ān) này là một Soi rọi cho nhân loại và một Chỉ đạo (hướng dẫn) và một Hồng ân cho những người có đức tin vững chắc.

21.- Hoặc phải chăng những kẻ làm điều tội lỗi nghĩ rằng TA sẽ làm cho họ ngang bằng với những người có đức tin và làm việc thiện về việc sống và chết của họ hay sao? Thật tệ thay điều chúng xét đoán!

22.- Và vì Chân lý Allah đã tạo hóa các tầng trời và trái đất, (mục đích) để cho mỗi linh hồn sẽ được đền trả (xứng đáng) về những điều (tốt và xấu) mà họ đã làm ra và sẽ không bị đối xử bất công.

أَفَرَأَيْتَ مَنِ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هَوَاهُ وَأَضَلَّهُ اللَّهُ عَلَىٰ عِلْمٍ وَخَتَمَ عَلَىٰ سَمْعِهِ
 وَقَلْبِهِ وَجَعَلَ عَلَىٰ بَصَرِهِ غِشَاوَةً فَمَن يَهْدِيهِ مِن بَعْدِ اللَّهِ أَفَلَا
 تَذَكَّرُونَ ﴿١٣﴾ وَقَالُوا مَا هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا يُهْلِكُنَا
 إِلَّا الدَّهْرُ وَمَا لَهُم بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَظُنُّونَ ﴿١٤﴾ وَإِذِ اتَّخَذَ
 عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا بَيِّنَاتٍ مَّا كَانَ حُجَّتَهُمْ إِلَّا أَن قَالُوا اتَّبَوْنَا آيَاتِنَا إِن
 كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٥﴾ قُلِ اللَّهُ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يَجْمَعُكُمْ إِلَى
 يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ فِيهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٦﴾ وَ لِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُومِضُ يُخَسِّرُ الْمُبْطِلُونَ ﴿١٧﴾
 وَتَرَىٰ كُلَّ أُمَّةٍ جَاثِيَةً كُلُّ أُمَّةٍ تُدْعَىٰ إِلَىٰ كِتَابِهَا الْيَوْمَ تُجْرَوْنَ مَا كُنتُمْ
 تَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾ هَذَا كِتَابُنَا يَنْطِقُ عَلَيْكُمْ بِالْحَقِّ إِنَّا كُنَّا نَسْتَنسِخُ
 مَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٩﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 فَيُدْخِلُهُمْ رَبُّهُمْ فِي رَحْمَتِهِ ذَٰلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْمُبِينُ ﴿٢٠﴾ وَأَمَّا
 الَّذِينَ كَفَرُوا أَفَلَمْ تَكُنْ ءَايَتِي تَتْلَىٰ عَلَيْكُمْ فَاسْتَكْبَرْتُمْ وَكُنتُمْ قَوْمًا
 مُّجْرِمِينَ ﴿٢١﴾ وَإِذْ قِيلَ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَالسَّاعَةُ لَا رَيْبَ فِيهَا
 فَلْتُم مَّا نَدْرِي مَا السَّاعَةُ إِنْ نَّظُنُّ إِلَّا ظَنًّا وَمَا نَحْنُ بِمُستَيْقِنِينَ ﴿٢٢﴾

23.- Thế Người có thấy kẻ đã lấy lòng ham muốn của y làm thần linh của y hay không? Biết thế, nên Allah để mặc cho y lạc hướng và Ngài niêm kín cái nghe (thính giác) và quả tim (tấm lòng) của y và lấy tấm màn che mắt (thị giác) của y lại. Thế ai sẽ hướng dẫn y sau (khi) Allah (từ chối y)? Thế, các người không ghi nhớ hay sao?

24.- Và chúng bảo: “Chẳng có đời sống nào khác hơn đời sống trần tục này. Chúng tôi chết và chúng tôi sống. Chỉ có thời gian giết chết chúng tôi thôi.” Chúng không có một chút hiểu biết nào về điều đó. Chúng chỉ phỏng đoán.

25.- Và khi các Lời mặc khải rõ rệt của TA được đọc ra cho chúng (về sự Phục sinh), luận điệu chống chế của chúng chỉ gồm có lời này: “Nếu quý vị (Sứ giả) nói sự thật thì hãy đưa ông bà tổ tiên chúng tôi trở lại (trần gian) xem!”

26.- Hãy bảo chúng: “Allah làm cho các người sống, rồi làm cho các người chết, rồi sẽ tập trung các người vào Ngày Phục sinh điều mà không có chi phải nghi ngờ cả.” Nhưng đa số nhân loại không biết.

27.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất, và vào Ngày mà Giờ (Phán xử) sẽ được thiết lập, Ngày đó những kẻ làm điều gian dối sẽ mất mát.

28.- Và Người sẽ thấy mỗi cộng đồng sẽ quì gối xuống; mỗi cộng đồng sẽ được gọi đến xem quyển sổ (hành-động) của mình: “Ngày này các người sẽ được đền trả xứng đáng về những điều mà các người đã từng làm.

29.- “Quyển Sổ này của TA sẽ nói sự thật về các người. Quả thật, TA đã cho ghi chép lại những điều các người đã từng làm.”

30.- Bởi thế, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, *Rabb* của họ sẽ khoan dung họ. Đó là một thắng lợi rạng rỡ.

31.- Ngược lại, đối với những ai phủ nhận đức tin, (thì sẽ có lời bảo chúng): “Há các Lời mặc khải của TA đã không được đọc nhắc các người hay sao? nhưng các người đã tỏ ra ngạo mạn và các người là một đám người tội lỗi.

32.- Và khi có lời bảo (chúng): “Quả thật Lời-hứa của Allah là sự Thật và Giờ xét xử (cũng thật), không có chi phải nghi ngờ cả thì các người thường bảo: ‘Chúng tôi không biết Giờ (xét xử) là gì. Chúng tôi nghĩ đó chỉ là điều tưởng tượng. Vì thế, chúng tôi không có một đức tin vững chắc về nó.’”

وَبَدَّاهُمْ سَيِّئَاتٍ مَا عَمِلُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٣٣﴾
 وَقِيلَ الْيَوْمَ نَنْسِفُكُمْ كَمَا نَسِيفْنَا لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَذَا وَمَأْوَاكُمُ النَّارُ
 وَمَا لَكُم مِّن تَنْصِرِينَ ﴿٣٤﴾ ذَلِكَ بِمَا كُنتُمْ تَتَّخِذُونَ آيَاتِ اللَّهِ هُزُوًا
 وَعَرَّتْكُمْ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا فَالْيَوْمَ لَا يُخْرَجُونَ مِنْهَا وَلَا هُمْ يُسْتَعْتَبُونَ
 ﴿٣٥﴾ فَلِلَّهِ الْحَمْدُ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَرَبِّ الْأَرْضِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٦﴾
 وَلَهُ الْكِبْرِيَاءُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٣٧﴾

سورة الأحقاف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمْدٌ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١﴾ مَا خَلَقْنَا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَأَجَلٍ مُّسَمًّى وَالَّذِينَ
 كَفَرُوا عَمَّا أُنذِرُوا مُعْرِضُونَ ﴿٢﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ أَرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ أَمْ لَهُمْ شِرْكٌ فِي
 السَّمَوَاتِ أَتَتُونِي بِكِتَابٍ مِّن قَبْلِ هَذَا أَوْ أَثَرَةٍ مِّن عِلْمٍ إِن كُنتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٤﴾ وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّن يَدْعُوا مِن دُونِ اللَّهِ مَن
 لَا يَسْتَجِيبُ لَهُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَهُمْ عَن دُعَائِهِمْ غَفِلُونَ ﴿٥﴾

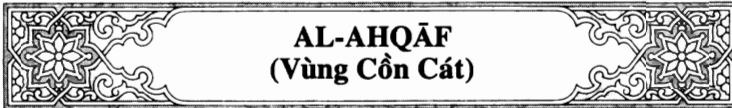
33.- Và tội lỗi của những điều mà chúng đã từng làm sẽ lộ ra cho chúng thấy và những điều mà chúng đã từng chế giễu sẽ vây hãm chúng lại.

34.- Và sẽ có lời bảo (chúng): “Ngày nay, *TA* sẽ bỏ quên các người giống như việc các người đã từng lãng quên việc gặp gỡ Ngày nay của các người. Và chỗ ở của các người sẽ là Lửa (của Hỏa ngục) và các người sẽ không có ai giúp đỡ.”

35.- Sở dĩ như thế là vì các người thường chế giễu các Lời mặc khải của Allah và đời sống trần tục này đã đánh lừa các người.” Bởi thế, vào Ngày đó chúng sẽ không được đưa ra khỏi nơi đó (Hỏa ngục) và chúng sẽ không còn có dịp trở lại trần gian để sám hối và sửa mình.

36.- Do đó, mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và *Rabb* của trái đất, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

37.- Và Ngài nắm Uy quyền trong các tầng trời và trái đất; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Kinh sách (Qur'ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh ban xuống.

3.- Và *TA* đã tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất chỉ vì Chân lý và trong một thời gian nhất định. Và những kẻ không có đức tin đã lánh xa điều mà họ đã được cảnh cáo.

4.- Hãy bảo chúng: “Các người có thấy những kẻ mà các người khẩn vái ngoài Allah chẳng? Hãy chỉ cho ta vật gì của trái đất mà chúng đã tạo? hoặc chúng có một phần chia nào trong các tầng trời hay không? hãy mang đến cho ta một kinh sách trước quyển này; hoặc một vài di tích hiểu biết mà các người đã thừa hưởng nếu các người nói thật?”

5.- Và còn ai lầm lạc hơn người khẩn vái ngoài Allah những kẻ (thần linh) sẽ không trả lời y được cho đến Ngày Phục sinh và chính chúng cũng không biết việc người ta đang khẩn vái chúng?

وَإِذَا حُشِرَ النَّاسُ كَانُوا لَهُمْ أَعْدَاءً وَكَانُوا بِعِبَادَتِهِمْ كَافِرِينَ ﴿٦﴾ وَإِذَا
 تُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ هَذَا
 سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٧﴾ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ إِنِ افْتَرَيْتُهُ، فَلَا تَمْلِكُونَ
 لِي مِنَ اللَّهِ شَيْئًا ۗ هُوَ أَعْلَمُ بِمَا تُفِيضُونَ فِيهِ ۗ كَفَىٰ بِهِ شَهِيدًا بَيْنِي
 وَبَيْنَكُمْ ۗ وَهُوَ الْعَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٨﴾ قُلْ مَا كُنْتُ بِدَعَا مِنَ الرَّسُلِ
 وَمَا أَدْرِي مَا يُفْعَلُ بِي وَلَا بِكُمْ ۖ إِنْ أَتَّبِعْ إِلَّا مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ وَمَا أَنَا
 إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٩﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَكَفَرْتُمْ بِهِ ۖ
 وَشَهِدَ شَاهِدٌ مِّنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَىٰ مِثْلِهِ ۖ فَقَامَنَ وَأُسْتُكْبِرْتُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١٠﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا
 لِلَّذِينَ آمَنُوا لَوْ كَانَ خَيْرًا مَا سَبَقُونَا إِلَيْهِ وَإِذْ لَمْ يَهْتَدُوا بِهِ
 فَسَيَقُولُونَ هَذَا إِفْكٌ قَدِيمٌ ﴿١١﴾ وَمِنْ قَبْلِهِ ۖ كَتَبَ مُوسَىٰ
 إِمَامًا وَرَحْمَةً ۗ وَهَذَا كِتَابٌ مُّصَدِّقٌ لِّسَانِ عَارِبٍ لِّبَنِي دَر
 الَّذِينَ ظَلَمُوا ۗ وَبُشْرَىٰ لِلْمُحْسِنِينَ ﴿١٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا
 اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا فَلَا خَوْفَ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿١٣﴾
 أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ ۖ خَالِدِينَ فِيهَا جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤﴾

6.- Và khi nhân loại sẽ được tập trung lại (vào Ngày Phục sinh), chúng (các thần linh) sẽ trở thành kẻ thù của họ và sẽ phủ nhận việc họ tôn thờ chúng.

7.- Và khi các Lời mặc khải rõ rệt của TA đã được đọc ra cho chúng, những kẻ vô đức tin nói về sự Thật (Qur'ān) sau khi nó đến tai chúng như sau: “Đây là trò phù thủy rõ rệt!”

8.- Hoặc chúng nói: “Y (Muhammad) đã bịa đặt Nó (Qur'ān)”? Hãy bảo chúng: “Nếu ta đã bịa đặt Nó thì các người sẽ không tài nào giúp ta thoát khỏi (hình phạt của) Allah. Ngài biết rõ điều mà các người nói về Nó. Riêng Ngài thôi đủ làm một nhân chứng giữa ta và các người. Và Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

9.- Hãy bảo chúng: “Ta không phải là một người bịa đặt điều mới trong số các Sứ giả (của Allah), ta cũng không biết điều gì sẽ xảy đến cho ta và cho các người. Thật sự, ta chỉ tuân theo điều đã được mặc khải cho ta và ta chỉ là một Người báo-trước công khai.”

10.- Hãy bảo chúng: “Các người có nhận thấy chẳng, nếu (Qur'ān này) do Allah ban xuống và các người phủ nhận Nó, trong lúc một nhân chứng trong con cháu của Israel (như Abdullah bin Salām) xác nhận điều tương tự (ghi trong Kinh sách của họ – Kinh Taurāh) cho nên y tin tưởng (và theo Islām), trong lúc các người lại ngạo mạn. Chắc chắn, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.”

11.- Và những kẻ vô đức tin nói về những người có đức tin như sau: “Nếu nó (Islām) là một điều tốt thì những người (Muslim nghèo khó) này đã không gia nhập nó trước bọn ta.” và khi chúng không muốn để cho Nó (Qur'ān) hướng dẫn chúng, chúng bảo: “Đây là một điều láo khoét từ xa xưa.”

12.- Và trước Nó (Qur'ān) là Kinh sách của Mūsa (Kinh Taurāh) được xem như một Hưởng đạo và một Hồng ân. Và (Qur'ān) này là một Kinh sách bằng tiếng Ả-rập xác nhận lại (sự Thật nơi Kinh Taurāh của Mūsa) dùng để cảnh cáo những ai làm điều sai quấy, và báo tin mừng cho những người làm tốt.

13.- Quả thật, những ai nói: “*Rabb* chúng tôi là Allah,” rồi kiên quyết đứng vững thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

14.- Họ sẽ là những người Bạn của Thiên đàng, nơi mà họ sẽ vào ở trong đó (đời đời), một phần thưởng về những điều (thiện) mà họ đã từng làm (trên thế gian).

وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ إِحْسَانًا حَمَلَتْهُ أُمُّهُ كُرْهًا وَوَضَعَتْهُ
 كُرْهًا وَحَمَلُهُ وَفِصْلُهُ ثَلَاثُونَ شَهْرًا حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ أَشُدَّهُ وَبَلَغَ
 أَرْبَعِينَ سَنَةً قَالَ رَبِّ أَوْزِعْنِي أَنْ أَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِي أَنْعَمْتَ
 عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ وَأَنْ أَعْمَلَ صَالِحًا تَرْضَاهُ وَأَصْلِحْ لِي فِي ذُرِّيَّتِي ۗ
 إِنِّي تُبْتُ إِلَيْكَ وَإِنِّي مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٥﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ نَتَقَبَّلُ
 عَنْهُمْ أَحْسَنَ مَا عَمِلُوا وَنَتَجَاوَزُ عَنْ سَيِّئَاتِهِمْ فِي أَصْحَابِ
 الْجَنَّةِ ۖ وَعَدَ الصِّدْقِ الَّذِي كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿١٦﴾ وَالَّذِي قَالَ
 لَوْلَدِيهِ أُنْفِ لَكُمْ مَا أَعَدَّ إِنِّي أَنْ أَخْرَجَ وَقَدْ خَلَّتِ الْقُرُونُ مِنْ
 قَبْلِي وَهَمَا يَسْتَغِيثَانِ اللَّهَ وَيْلَكَ ءَأَمِنَ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَيَقُولُ
 مَا هَذَا إِلَّا آسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿١٧﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ حَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ
 فِي أُمَمٍ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ۖ إِنَّهُمْ كَانُوا خَاسِرِينَ
 ﴿١٨﴾ وَلِكُلِّ دَرَجَةٍ مِمَّا عَمِلُوا أُولَٰئِكَ فِيهَا أَعْمَالُهُمْ وَهُمْ لِيُظَاهَمُونَ
 ﴿١٩﴾ وَيَوْمَ يُعْرَضُ الَّذِينَ كَفَرُوا عَلَى النَّارِ أَلَّذِينَ أُذْهِبَتْ طَبِيبَتُهُمْ فِي حَيَاتِهِمْ
 الدُّنْيَا وَأَسْتَمْتَعْتُمْ بِهَا فَالْيَوْمَ يُجْزَوْنَ عَذَابَ الْهُونِ بِمَا كُنتُمْ
 تَسْتَكْبِرُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَبِمَا كُنتُمْ تَفْسُقُونَ ﴿٢٠﴾

15.- Và TA đã truyền cho con người nên hiếu thảo và ân cần với cha mẹ của mình. Mẹ của y đã cứu mang y nặng nhọc và hạ sanh y trong đau đớn; thời gian cứu mang và dứt sữa y là ba mươi tháng. Mãi cho đến khi y trưởng thành và được bốn mươi tuổi, y cầu nguyện, thưa: “Lạy Rabb của bê tôi! Xin Ngài ban cho bê tôi khả năng và sức mạnh để bê tôi có thể đền đáp về các Ân huệ mà Ngài đã ban cho bê tôi và cho cha mẹ của bê tôi và để cho bê tôi có thể làm điều thiện được Ngài chấp nhận. Và xin Ngài nhân từ với bê tôi về con cháu của bê tôi. Quả thật, bê tôi quay về sám hối với Ngài và là một người Muslim (thần phục Ngài).

16.- Họ sẽ là những người nằm trong cư dân của Thiên đàng mà TA sẽ thu nhận về công đức tốt nhất mà họ đã làm và bỏ qua những việc làm xấu xa của họ. Đây là Lời hứa chân thật đã được hứa với họ (trên thế gian).

17.- Và có kẻ nói tiếng ‘Hứ’ với cha mẹ của mình, bảo: “Có phải hai ông bà đã (dọa) tôi hứa rằng tôi sẽ được đưa ra (khỏi mộ) trở lại trong lúc những thế hệ đã qua đời trước tôi (đâu có ai sống lại)?” Và hai ông bà cầu xin Allah giúp đỡ (và rầy con:) “Khổ thân con đấy! Con phải tin tưởng! Quả thật, Lời hứa của Allah là sự Thật.” Nhưng y nói: “Điều này chẳng qua chỉ là chuyện cổ tích mà thôi.”

18.- Đó là những kẻ mà lời (trừng phạt) đối với chúng đã được xác minh đúng sự thật nơi những cộng đồng của loài *Jinn* và loài người đã qua đời trước chúng. Chúng quả thật là những kẻ sẽ mất mát nhất (ở Đời sau).

19.- Và tất cả sẽ được ban cho cấp bậc tùy theo công việc mà họ đã làm và để Ngài (Allah) đền trả lại họ đầy đủ về việc làm của họ; và họ sẽ không bị đối xử bất công.

20.- Và vào Ngày mà những kẻ vô đức tin sẽ được đưa đến trước Lửa (của Hỏa ngục) và (có lời bảo chúng): “Các người đã tiêu phí các món vật tốt trong đời của các người nơi thế gian và các người đã vui hưởng chúng. Bởi thế, Ngày nay các người sẽ được đền bù lại bằng hình phạt nhục nhã vì lý do các người đã tỏ ra ngạo mạn trên mặt đất, bất chấp lẽ phải và sự thật và bởi vì các người đã bất tuân và dấy loạn.”

* وَأذْكُرْ أَخَاعَادٍ إِذْ أَنْذَرَ قَوْمَهُ بِالْأَحْقَافِ وَقَدْ خَلَّتِ النُّذُرُ
 مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ ۖ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ
 عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٤١﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا لِنَأْفِكَنَا عَنِ الْهَيْتِنَا فَاثْبِتَا
 بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٤٢﴾ قَالَ إِنَّمَا الْعِلْمُ عِنْدَ اللَّهِ
 وَأُبَلِّغُكُمْ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ وَلِيَكُنِّي أَرْبَابَكُمْ قَوْمًا تَجْهَلُونَ ﴿٤٣﴾ فَلَمَّا
 رَأَوْهُ عَارِضًا مُسْتَقْبِلَ أَوْدِيَّتِهِمْ قَالُوا هَذَا عَارِضٌ مُمْطِرُنَا
 بَلْ هُوَ مَا اسْتَعْجَلْتُمْ بِهِ رِيحٌ فِيهَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٤﴾ تَدْمُرُ كُلَّ
 شَيْءٍ بِأَمْرِ رَبِّهَا فَأَصْبَحُوا لَا يُرَى إِلَّا الْمَسَاكِينُ فَكَذَلِكَ نَجْزِي
 الْقَوْمَ الْمُجْرِمِينَ ﴿٤٥﴾ وَلَقَدْ مَكَكَّ لَهُمْ فِيمَا إِنْ مَكَكْتُمْ فِيهِ
 وَجَعَلْنَا لَهُمْ سَمْعًا وَأَبْصَرًا وَأَفْئِدَةً فَمَا أَغْنَى عَنْهُمْ سَمْعُهُمْ
 وَلَا أَبْصَرُهُمْ وَلَا أَفْئِدَتُهُمْ مِنْ شَيْءٍ إِذْ كَانُوا يَجْحَدُونَ بِآيَاتِ
 اللَّهِ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٤٦﴾ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا
 مَا حَوْلَكُمْ مِنَ الْقُرَىٰ وَصَرَفْنَا الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤٧﴾
 فَلَوْلَا نَصْرُهُمُ الَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ قُرْبَانًا آلِهَةً
 بَلْ ضَلُّوا عَنْهُمْ وَذَلِكَ إِفْكُهُمْ وَمَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٤٨﴾

- 21.- Và hãy nhớ (*Hūd*), người anh em của bộ lạc 'Ād khi Người cảnh cáo người dân của Người sống nơi vùng cồn cát (ở phía Nam của bán đảo Ả-rập); và trước và sau (thời kỳ của) Người đã có những Người báo-trước đến báo họ: “Hãy thờ phụng riêng Allah thôi. Thật sự, ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt của một Ngày to tát.”
- 22.- Họ đáp: “Có phải ông đến gặp chúng tôi để bắt chúng tôi bỏ các thần linh của chúng tôi? Thế hãy mang điều (hình phạt) mà ông đã hăm dọa chúng tôi đến cho chúng tôi thấy đi nếu ông nói thật?”
- 23.- (*Hūd*) bảo: “Chỉ riêng Allah biết rõ (Giờ khắc mà) tai họa (sẽ xảy đến cho các người). Và ta chỉ truyền đạt cho các người điều (trừng phạt) mà ta được cử mang đến. Nhưng ta thấy các người là một đám người thật ngu xuẩn.”
- 24.- Nhưng khi thấy nó (hình phạt) đang tiến đến thung lũng của họ như một đám mây dày đặc, họ bảo: “Đám mây này sẽ ban cho chúng ta nước mưa.” (*Hūd* bảo:) “Không, đó là (hình phạt) mà các người thúc giục cho mau đến! - một trận gió mang một sự trừng phạt đau đớn bay đến
- 25.- Tàn phá mọi vật theo Mệnh Lệnh của *Rabb* của nó. Bởi thế, sáng hôm sau chẳng còn thấy gì ngoài những căn nhà (đổ nát) của họ. *TA* báo oán đám người tội lỗi đúng như thế.
- 26.- Và chắc chắn *TA* đã định cư họ trong sự (phồn thịnh) mà *TA* đã không dùng để định cư các người (hỡi đám người Quraysh!) và *TA* đã ban cho họ thính giác, thị giác và tấm lòng (cùng trí tuệ), nhưng thính giác, thị giác và tấm lòng của họ chẳng giúp ích gì được cho họ khi họ tiếp tục bài bác các Lời mặc khải của Allah và họ sẽ bị vây hãm kín mít bởi các điều mà họ đã từng chế giễu.
- 27.- Và chắc chắn *TA* đã tàn phá những thị trấn xung quanh các người và đã trình bày các Dấu hiệu bằng nhiều cách để các người có dịp trở lại (nẻo chánh).
- 28.- Thế tại sao những kẻ mà chúng nhận làm những thần linh ngoài Allah, một hình thức đưa họ đến gần Ngài- không đến giúp họ đi? Không, chúng đã bỏ họ đi mất dạng. Và đó chỉ là lời nói dối của họ và là một điều mà họ đã bịa đặt.

وَإِذْ صَرَفْنَا إِلَيْكَ نَفَرًا مِّنَ الْجِنِّ يَسْتَمِعُونَ الْقُرْآنَ فَلَمَّا
 حَضَرُوهُ قَالُوا أَنصتُوا فَلَمَّا قُضِيَ وَلَّوْا إِلَىٰ قَوْمِهِم مُّنذِرِينَ
 ﴿٢٩﴾ قَالُوا يَا قَوْمَنَا إِنَّا سَمِعْنَا كِتَابًا أُنزِلَ مِن بَعْدِ مُوسَىٰ
 مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ وَإِلَىٰ طَرِيقٍ مُّسْتَقِيمٍ
 ﴿٣٠﴾ يَا قَوْمَنَا أَجِيبُوا دَاعِيَ اللَّهِ وَآمِنُوا بِهِ يَغْفِرَ لَكُم مِّن
 ذُنُوبِكُمْ وَيُجِرْكُم مِّنْ عَذَابِ أَلِيمٍ ﴿٣١﴾ وَمَنْ لَا يُجِبْ دَاعِيَ اللَّهِ
 فَلَيْسَ بِمُعْجِزٍ فِي الْأَرْضِ وَلَيْسَ لَهُ مِن دُونِهِ أَوْلِيَاءُ أُولَٰئِكَ
 فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٢﴾ أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضَ وَلَمْ يَعْزُبْ عَنَّا خَلْقَهُنَّ بِقَدْرِ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ بَلَىٰ
 إِنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٣٣﴾ وَيَوْمَ يُعْرَضُ الَّذِينَ كَفَرُوا عَلَى النَّارِ
 أَلَيْسَ هَذَا بِالْحَقِّ قَالُوا بَلَىٰ وَرَبِّنَا قَالَ فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا
 كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٣٤﴾ فَاصْبِرْ كَمَا صَبَرَ أُولُو الْعَزْمِ مِنَ الرُّسُلِ
 وَلَا تَسْتَعْجِلْ لَهُمْ كَانَهُمْ يَوْمَ يَرُونَ مَا يوعَدُونَ لَمْ يَلْبَثُوا إِلَّا
 سَاعَةً مِّن نَّهَارٍ بَلِغٌ فُهَلْ يُهْلِكُ إِلَّا الْقَوْمَ الْفَاسِقُونَ ﴿٣٥﴾

سُورَةُ الْحَقِّافِ

29.- Và khi TA (Allah) quay một nhóm (ba đến mười con) *Jinn* hướng về phía Người (Muhammad) và lắng nghe (Người) đọc Qur'ān. Và khi chúng hiện diện nơi đó, chúng bảo nhau: “Hãy im lắng nghe (Qur'ān)!” Bởi thế, khi cuộc xướng đọc chấm dứt, chúng trở về cảnh cáo người dân của chúng.

30.- Chúng bảo: “Hỡi người dân chúng tôi! Chúng tôi đã nghe đọc một Kinh sách đã được ban xuống sau Mūsa, xác nhận lại điều đã có trước Nó, hướng dẫn đến Chân lý và Chính đạo (Islām).

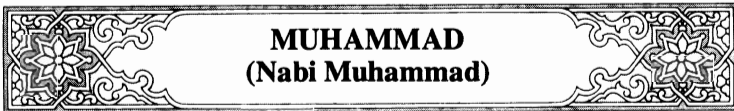
31.- Hỡi người dân chúng tôi! Hãy đáp lại Người mời-gọi của Allah (Nabi Muhammad) và tin tưởng nơi Người; Ngài (Allah) sẽ tha thứ tội lỗi của quý vị cho quý vị và giải cứu quý vị khỏi sự trừng phạt đau đớn.

32.- Và ai không đáp lại Người mời-gọi của Allah, thì sẽ không trốn thoát khỏi (Allah) được trên trái đất cũng sẽ không có các vị bảo hộ nào ngoài Allah cả. Họ đang lầm lạc rõ rệt.”

33.- Há họ không nhận thấy rằng Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và không bao giờ mệt mỏi bởi việc tạo hóa chúng, sẽ thừa khả năng làm cho người chết sống lại hay sao? Vâng, quả thật, Ngài thừa quyền năng làm được tất cả mọi vật.

34.- Và vào Ngày mà những kẻ vô đức tin sẽ được dắt đến trước Lửa (của Hỏa ngục với câu hỏi:) “Há Lửa này không thật hay sao?” Chúng sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi, Vâng ạ!” (Allah) phán: “Thế hãy nếm sự trừng phạt vì tội các ngươi đã từng phủ nhận đức tin.”

35.- Do đó, hãy kiên nhẫn như các Sứ giả đầy cương nghị (trước Người) đã từng chịu đựng và chớ nóng lòng về chúng (những kẻ vô đức tin). Bởi vì vào Ngày mà chúng nhìn thấy điều (trừng phạt) đã được hứa với chúng, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trên trái đất chỉ một giờ trong một ngày. (Qur'ān là) một Thông điệp. Thế phải chăng chỉ đám người bất tuân mới bị tiêu diệt hay sao?



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ أَضَلَّ أَعْمَالَهُمْ ❶ وَالَّذِينَ
ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَءَامَنُوا بِمَا نُزِّلَ عَلَى مُحَمَّدٍ وَهُوَ الْحَقُّ مِنْ
رَبِّهِمْ كَفَّرَ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَأَصْلَحَ بَالَهُمْ ❷ ذَلِكَ بِأَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا
اتَّبَعُوا الْبَطِلَ وَأَنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّبَعُوا الْحَقَّ مِنْ رَبِّهِمْ كَذَلِكَ يَضْرِبُ
اللَّهُ لِلنَّاسِ أَمْثَلَهُمْ ❸ فَإِذَا لَقِيتُمْ الَّذِينَ كَفَرُوا فَضَرْبِ الرِّقَابِ حَتَّى
إِذَا انْخَنَعُوا لَهُمْ نَشُدُّوا أَلْوَتَاقَ فَإِمَّا مَنَابِعُدْ وَإِمَّا فَدَاءٌ حَتَّى تَضَعَ الْحَرْبُ
أُوزَارَهَا ذَلِكَ وَلَوْ يَشَاءُ اللَّهُ لَانتَصَرْنَا مِنْهُمْ وَلَكِنْ لِيَبْلُوَ بَعْضَكُمْ
بِبَعْضٍ وَالَّذِينَ قُتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَلَنْ يُضِلَّ أَعْمَالَهُمْ ❹ سَيَهْدِيهِمْ
وَيُصْلِحُ بَالَهُمْ ❺ وَيُدْخِلُهُمُ الْجَنَّةَ عَرَّفَهَا لَهُمْ ❻ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ
ءَامَنُوا إِن تَنصُرُوا اللَّهَ يَنصُرْكُمْ وَيُثَبِّتْ أَقْدَامَكُمْ ❼ وَالَّذِينَ كَفَرُوا
فَتَعَسَى لَهُمُ الْاَضَلُّ أَعْمَالَهُمْ ❽ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَرِهُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ
فَأَحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ❾ * أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ
عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ دَمَّرَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَلِلْكَافِرِينَ أَمْثَلُهَا ❿ ذَلِكَ
بِأَنَّ اللَّهَ مَوْلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَأَنَّ الْكَافِرِينَ لَا مَوْلَى لَهُمْ ❶



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những ai không tin tưởng và cản trở (người khác) không cho theo con đường của Allah là những kẻ mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa.
- 2.- Còn những ai có đức tin và làm việc thiện và tin tưởng nơi những điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Muhammad bởi lẽ đó là Chân lý từ *Rabb* (Allah) của họ, thì sẽ được Ngài (Allah) xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) và cải thiện điều kiện của họ.
- 3.- Sở dĩ như thế là vì những kẻ vô đức tin tuân theo điều giả dối, và những người có đức tin tuân theo chân lý từ *Rabb* của họ. Và Allah trình bày những thí dụ (ngụ ngôn) của họ cho nhân loại đứng như thế.
- 4.- Do đó, khi các người giao chiến với những kẻ không tin, hãy đập vào cổ của chúng cho đến khi các người thắng được chúng, rồi trở lại chặt chúng lại; sau đó, hoặc trả tự do hoặc bắt chúng chuộc mạng cho đến khi chiến tranh trút bỏ gánh nặng của nó. (Allah truyền lệnh cho các người) như thế. Và nếu Allah muốn thì đích thân Ngài sẽ trừng phạt chúng. Nhưng Ngài muốn dùng người này để thử thách người kia. Và những ai bị giết vì con-đường của Allah, thì chắc chắn Ngài sẽ không bao giờ làm phí mất công lao của họ.
- 5.- Ngài sẽ sớm hướng dẫn và cải thiện điều kiện của họ;
- 6.- Và Ngài sẽ thu nhận họ vào Thiên đàng mà Ngài sẽ cho họ biết.
- 7.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người giúp (Chính nghĩa của) Allah thì Ngài sẽ giúp các người trở lại và làm cho bàn chân của các người đứng vững chắc.
- 8.- Và những kẻ không tin sẽ bị tiêu diệt và (Allah) sẽ triệt tiêu việc làm của chúng.
- 9.- Như thế là vì chúng ghét những điều (mặc khải) mà Allah đã ban xuống. Cho nên Ngài đã biến việc làm của chúng thành vô-nghĩa.
- 10.- Há chúng không đi xa trên trái đất để xét xem kết cuộc (tàn khốc) của những kẻ sống (ác đức) trước chúng như thế nào ư? Allah đã tiêu diệt chúng. Và những kẻ không có niềm tin sẽ không tránh khỏi số phận tương tự.
- 11.- Như thế là vì Allah là Đấng Che Chở của những người có đức tin, trong lúc những kẻ không có niềm tin không có Đấng che chở nào cả.

إِنَّ اللَّهَ يُدْخِلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ
 تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَالَّذِينَ كَفَرُوا يَتَمَتَّعُونَ وَيَأْكُلُونَ كَمَا تَأْكُلُ الْأَنْعَامُ
 وَالنَّارُ مَثْوًى لَهُمْ ﴿١٢﴾ وَكَأَيِّن مِّن قَرْيَةٍ هِيَ أَشَدُّ قُوَّةً مِّن قَرْيَتِكَ
 الَّتِي أَخْرَجْتَكَ أَهْلَكَ لَهُمْ فَلَا نَاصِرَ لَهُمْ ﴿١٣﴾ أَفَمَن كَانَ عَلَىٰ بَيْتِهِ مِّن
 رَبِّهِ كَمَن زَيْنَ لَهُ سُوءُ عَمَلِهِ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ﴿١٤﴾ مَثَلُ الْجَنَّةِ الَّتِي
 وُعدَّ الْمُتَّقُونَ فِيهَا أَنْهَارٌ مِّن مَّاءٍ غَيْرِ آسِنٍ وَأَنْهَارٌ مِّن لَّبَنٍ لَّمْ يَتَغَيَّرْ
 طَعْمُهُ وَأَنْهَارٌ مِّن خَمْرٍ لَّذَّةٍ لِلشَّرَابِ وَأَنْهَارٌ مِّن عَسَلٍ مُّصَفًّى وَلَهُمْ
 فِيهَا مِن كُل الثَّمَرَاتِ وَمَغْفِرَةٌ مِّن رَّبِّهِمْ كَمَن هُوَ خَالِدٌ فِي النَّارِ وَسُقُوا
 مَاءً حَمِيمًا فَقَطَّعَ أَمْعَاءَهُمْ ﴿١٥﴾ وَمِنْهُمْ مَّن يَسْتَمِعُ إِلَيْكَ حَتَّىٰ إِذَا
 خَرَجُوا مِنْ عِنْدِكَ قَالُوا لِلَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مَاذَا قَالَ آنِفًا أُولَٰئِكَ
 الَّذِينَ طَبَعَ اللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ﴿١٦﴾ وَالَّذِينَ اهْتَدَوْا
 زَادَهُمْ هُدًىٰ وَآتَاهُمْ تَقْوَاهُمْ ﴿١٧﴾ فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ
 أَن تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً فَقَدْ جَاءَ أَشْرَاطُهَا فَأَنَّىٰ لَهُمْ إِذَا جَاءَهُمْ
 ذِكْرُهُمْ ﴿١٨﴾ فَأَعْلَمَ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرَ لِذَنبِكَ
 وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مُتَقَلَّبَكُمْ وَمَثَلَكُمْ ﴿١٩﴾

12.- Quả thật, Allah sẽ thu nhận những người có đức tin và làm việc thiện vào những Thiên đàng phía dưới có các dòng sông chảy; còn những kẻ không có niềm tin thì hưởng lạc (ở đời này); và chúng ăn uống như thú vật; và chỗ ở của chúng sẽ là Lửa (của Hỏa ngục).

13.- Có bao nhiêu thị trấn phú cường hơn thị trấn (Makkah) của Người (Muhammad), quê hương đã trục xuất Người đi nơi khác, đã bị TA tiêu diệt? Bởi thế, không có ai cứu chúng cả.

14.- Thế một người có được một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của y có giống với một kẻ mà việc làm tội lỗi của nó tỏ ra hấp dẫn đối với nó và tuân theo dục vọng của nó hay không?

15.- Hình ảnh của Thiên đàng đã được hứa với những người ngay chính sợ Allah sẽ là nơi có những dòng sông nước trong vắt không hôi tanh, có những dòng sông sữa tươi mà mùi vị không thay đổi, có những dòng sông rượu mà người uống cảm thấy sảng khoái, có những dòng sông mật ong tinh khiết; có đủ loại trái cây ngon ngọt và sự Tha-thứ từ *Rabb* của họ. (Người ở trong Thiên đàng) có giống với một kẻ đời đời ở trong Lửa (của Hỏa ngục) và uống một loại nước cực sôi cắt đứt ruột của y thành từng đoạn hay không?

16.- Trong bọn chúng có người đến nghe Người (Muhammad) (truyền giảng); cuối cùng khi chúng rời khỏi Người, chúng nói với những ai đã được ban cho sự hiểu biết (như sau:) “Điều mà Y vừa nói là gì vậy?” Chúng là những kẻ mà Allah đã niêm phong quả tim (tăm lòng) và chỉ biết theo dục vọng của mình.

17.- Ngược lại, những ai được hướng dẫn thì sẽ được Allah gia tăng thêm Chỉ đạo và được ban cho lòng sùng kính và sợ Allah.

18.- Thế phải chăng chúng chỉ chờ đợi Giờ (Phân xử)? E rằng nó sẽ xảy đến cho chúng bất ngờ. Nhưng chắc chắn đã xảy ra những điềm báo trước của nó. Và khi nó thực sự xảy ra thì sự tưởng nhớ của chúng có mang (lợi) gì đến cho chúng?

19.- Bởi thế, nên biết rằng quả thật, không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Allah thôi. Và hãy xin (Ngài) tha thứ tội của Người (Muhammad) và tha thứ cho các tín đồ nam và nữ. Và Allah biết rõ việc các người di chuyển và nơi chốn nghỉ ngơi của các người.

وَيَقُولُ الَّذِينَ ءَامَنُوا لَوْلَا نَزَلَتْ سُورَةٌ فَإِذَا أُنزِلَتْ سُورَةٌ
 مُحْكَمَةٌ وَذُكِرَ فِيهَا الْقِتَالُ رَأَيْتَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ
 يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ نَظَرَ الْمَغْشِيِّ عَلَيْهِ مِنَ الْمَوْتِ فَأُولَئِكَ لَهُمُ
 طَاعَةٌ وَقَوْلٌ مَّعْرُوفٌ فَإِذَا عَزَمَ الْأَمْرُ فَلَوْ صَدَقُوا اللَّهَ
 لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ ﴿٢١﴾ فَهَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ تَوَلَّيْتُمْ أَنْ تُفْسِدُوا
 فِي الْأَرْضِ وَتَقَطَّعُوا أَرْحَامَكُمْ ﴿٢٢﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَعَنَهُمُ
 اللَّهُ فَأَصَمَّهُمْ وَأَعَمَّى أَبْصَرَهُمْ ﴿٢٣﴾ أَفَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ
 أَمْ عَلَى قُلُوبٍ أَقْفَالُهَا ﴿٢٤﴾ إِنَّ الَّذِينَ أُرْتَدُّوا عَلَىٰ أَدْبَارِهِمْ
 مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ الشَّيْطَانُ سَوَّلَ لَهُمْ وَأَمَلَىٰ
 لَهُمْ ﴿٢٥﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا لِلَّذِينَ كَرِهُوا مَا نَزَّلَ اللَّهُ
 سَنُطِيعُكُمْ فِي بَعْضِ الْأَمْرِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِسْرَارَهُمْ ﴿٢٦﴾
 فَكَيْفَ إِذَا تَوَفَّيْتَهُمُ الْمَلَائِكَةُ يَضْرِبُونَ وُجُوهَهُمْ
 وَأَدْبَارَهُمْ ﴿٢٧﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ اتَّبَعُوا مَا آسَخَطَ اللَّهَ
 وَكَرِهُوا رِضْوَانَهُ فَاحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ﴿٢٨﴾ أَمْ حَسِبَ
 الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ أَنْ لَنْ يُخْرِجَ اللَّهُ أَضْغَانَهُمْ ﴿٢٩﴾

20.- Và những ai có niềm tin bảo: “Tại sao không có một chương kinh nào được ban xuống cho chúng tôi?” Nhưng khi có một chương đề cập cụ thể vấn đề được ban xuống trong đó có nói đến việc chiến đấu thì Người sẽ thấy những kẻ mang sẵn trong lòng một chứng bệnh (đạo đức giả) sẽ đảo mắt nhìn Người giống như cái nhìn của một người thất thần sắp chết; nhưng đáng đời cho chúng.

21.- Vâng lệnh (Allah) và lời nói lịch sự (sẽ tốt cho chúng hơn!) Bởi thế, khi vấn đề (chuẩn bị chinh chiến) đã được giải quyết, sau đó nếu chúng chân thật với Allah thì điều đó tốt cho chúng.

22.- Thế phải chăng, nếu các người quay lưng (phản đạo) thì có lẽ các người sẽ làm điều thối nát trên trái đất và cắt đứt tình máu mủ ruột thịt?

23.- Chúng là những kẻ mà Allah đã nguyên rủa; cho nên Ngài đã làm cho chúng điếc và mù.

24.- Há chúng không chịu nghiền ngẫm Qur’ān hay là quả tim (tấm lòng) của chúng đã bị khóa chặt (niêm kín)?

25.- Quả thật, những ai quay lưng phản đạo sau khi đã nhận chân Chỉ đạo (của Allah) thì là những kẻ đã bị *Shaytān* xúi giục và bị nó hứa hão.

26.- Như thế là vì chúng nói với những kẻ ghét điều (mặc khải) do Allah đã ban xuống (như sau): “Chúng tôi sẽ tuân theo quý vị về một phần công việc.” Nhưng Allah biết điều bí mật của chúng.

27.- Thế (tình trạng) sẽ ra sao khi các Thiên thần đến bắt hồn của chúng lúc chết bằng cách đập vào mặt và lưng của chúng?

28.- Như thế là vì chúng tuân theo điều làm phật lòng Allah và ghét điều làm hài lòng Ngài. Bởi thế, Ngài triệt tiêu việc làm của chúng.

29.- Phải chăng những ai mang trong lòng một chứng bệnh (đạo đức giả) nghĩ rằng Allah sẽ không đưa ra ánh sáng nổi oán ghét của chúng hay sao?

وَلَوْ نَشَاءُ لَأَرَيْنَاكَ هُمْ فَلَعَرَفْتَهُمْ بِسِيمَاهُمْ وَلَتَعْرِفَنَّهُمْ فِي
 لَحْنِ الْقَوْلِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ أَعْمَالَكُمْ ﴿٣١﴾ وَلَنَبْلُوَنَّكُمْ حَتَّىٰ نَعْلَمَ
 الْمُجَاهِدِينَ مِنْكُمْ وَالصَّادِقِينَ وَنَبْلُوَنَّكُمْ أَخْبَارَكُمْ ﴿٣٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 كَفَرُوا وَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَشَاقُّوا الرَّسُولَ مِن بَعْدِ
 مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ لَن يَضُرُّوا اللَّهَ شَيْئًا وَسَيُحِبِّطُ أَعْمَالَهُمْ
 ﴿٣٣﴾ * يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ
 وَلَا تَبْطُلُوا أَعْمَالَكُمْ ﴿٣٤﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَن سَبِيلِ
 اللَّهِ ثُمَّ مَاتُوا وَهُمْ كُفَّارٌ فَلَن يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ ﴿٣٥﴾ فَلَا تَهِنُوا
 وَتَدْعُوا إِلَى السَّلَامِ وَأَنتُمُ الْأَعْلَوْنَ وَاللَّهُ مَعَكُمْ وَلَن يَتِرَكُمْ
 أَعْمَالَكُمْ ﴿٣٦﴾ إِنَّمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا لَعِبٌّ وَلَهُوَ وَإِن تَوَّعَّقُوا
 يَوْمَئِذٍ أُولَئِكَ الْأُولَىٰ وَلَا يُسْئَلُكُمْ أَمْوَالُهُمْ ﴿٣٧﴾ إِن يَسْئَلْكُمْ هَا
 فِي حِفْظِكُمْ تَبْخَلُوا وَيُخْرِجْ أَضْعَانَكُمْ ﴿٣٨﴾ هَٰأَنتُمْ هَٰؤُلَاءِ
 تُدْعُونَ لِنُفْسِكُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَمِنْكُمْ مَّن يَبْخُلُ وَمَن يَبْخُلْ
 فَإِنَّمَا يَبْخُلْ عَن نَّفْسِهِ وَاللَّهُ الْغَنِيُّ وَأَنتُمُ الْفُقَرَاءُ وَإِن
 تَوَلَّوْا يَسْتَبَدِلْ قَوْمًا غَيْرَكُمْ ثُمَّ لَا يَكُونُوا أَمْثَلَكُمْ ﴿٣٩﴾



30.- Và nếu muốn, TA (Allah) có thể vạch mặt chúng cho Người (Muhammad) thấy; nhưng Người có thể nhận ra chúng qua những nét đặc trưng của chúng. Và chắc chắn, Người nhận ra chúng qua giọng nói của chúng; và Allah biết rõ những điều các người làm.

31.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ thử thách các người cho đến khi TA biết rõ ai là người trong các người đã chiến đấu anh dũng và kiên trì, và TA sẽ thử thách tình trạng của các người.

32.- Quả thật, những ai không có đức tin và cản trở (người khác) theo con đường của Allah và chống đối Sứ giả (của Allah) sau khi đã được hướng dẫn thì sẽ không làm tổn thương Allah một mảy may; ngược lại, Ngài sẽ biến việc làm của chúng thành vô nghĩa.

33.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả (của Allah) và chớ làm phí mất công lao của các người.

34.- Quả thật, những ai không có niềm tin và cản trở (thiên hạ) xa khỏi con đường của Allah rồi chết như những kẻ vô đức tin thì chắc chắn Allah sẽ không bao giờ tha thứ cho họ.

35.- Bởi thế, chớ nản lòng và chớ nhút nhát kêu gào hòa bình trong lúc các người đang nắm ưu thế; và Allah đang ở cùng với các người. Và không bao giờ Allah sẽ làm phí mất công sức của các người.

36.- Cuộc sống trần tục này chỉ là một cuộc vui chơi và tiêu khiển. Và nếu các người có đức tin và sợ Allah, thì Ngài sẽ đãi ngộ các người xứng đáng và không đòi hỏi gì từ tài sản của các người.

37.- Nếu Ngài hỏi nó (tài sản) từ các người và làm áp lực đối với các người thì các người sẽ keo kiệt ôm giữ nó và Ngài sẽ đưa ra ánh sáng nổi oán ghét (được giấu kín trong lòng của các người).

38.- Này các người! Các người là những người được kêu gọi chi dùng (tài sản) cho Chính nghĩa của Allah nhưng trong các người có một số keo kiệt (ôm giữ của). Và ai keo kiệt thì chỉ keo kiệt bất lợi cho bản thân mình thôi bởi vì Allah'Giấu có và Đầy đủ trong lúc các người là những kẻ nghèo khó. Và nếu các người quay lưng (bỏ Islām và không tuân lệnh của Allah) thì Ngài sẽ đưa một đám người khác đến thay thế các người rồi họ sẽ không giống như các người.

سُورَةُ الْفَتْحِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا فَتَحْنَا لَكَ فَتْحًا مُبِينًا ﴿١﴾ لِيَغْفِرَ لَكَ اللَّهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِكَ
 وَمَا تَأَخَّرَ وَيُتِمَّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكَ وَيَهْدِيَكَ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا ﴿٢﴾
 وَيَنْصُرَكَ اللَّهُ نَصْرًا عَزِيمًا ﴿٣﴾ هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ السَّكِينَةَ فِي قُلُوبِ
 الْمُؤْمِنِينَ لِيَزْدَادُوا إِيمَانًا مَعَ إِيمَانِهِمْ ۗ وَاللَّهُ جُنُودُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ ۚ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٤﴾ لِيَدْخُلَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَيُكَفِّرُ عَنْهُمْ
 سَيِّئَاتِهِمْ ۗ وَكَانَ ذَلِكَ عِنْدَ اللَّهِ فَوْزًا عَظِيمًا ﴿٥﴾ وَيُعَذِّبُ
 الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ الظَّالِمِينَ
 يَا اللَّهُ ظَنِبَ السُّوءِ عَلَيْهِمْ دَائِرَةُ السُّوءِ ۗ وَغَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ
 وَلَعَنَهُمْ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿٦﴾ وَاللَّهُ جُنُودُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۚ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيمًا حَكِيمًا ﴿٧﴾ إِنَّا
 أَرْسَلْنَاكَ شَهِدًا وَمُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿٨﴾ لِيُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ
 وَتُعَزِّرُوهُ وَتُوَقِّرُوهُ ۗ وَتُسَبِّحُوهُ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٩﴾

AL-FATH
(Thắng Lợi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA (Allah) đã ban cho Người (Muhammad) một thắng lợi rõ rệt.
- 2.- Để Allah tha thứ cho Người tội lỗi của Người trong quá khứ và trong tương lai; và hoàn tất Ân huệ của Ngài cho Người và hướng dẫn Người theo Chính đạo;
- 3.- Và Allah đã tận tình giúp đỡ Người bằng một sự giúp đỡ mãnh liệt.
- 4.- Ngài là Đấng ban sự bình lặng xuống tâm lòng của những người có đức tin để cho đức tin của họ ngày càng gia tăng; và các lực lượng (Thiên thần) trên trời và (lực lượng của tín đồ) dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah là Đấng Hằng Biết hết, Rất mực Sáng suốt.
- 5.- Để Ngài có thể thu nhận các nam và nữ tín đồ vào những Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy để vào ở trong đó đời đời; và Ngài sẽ xóa bỏ những điều xấu xa của họ; và điều đó dưới nhãn quan của Allah là một thắng lợi vẻ vang nhất.
- 6.- Và để Ngài có thể trừng phạt những tên đạo đức giả, nam và nữ, và những người thờ thần tượng, nam và nữ, đã nghĩ xấu về Allah, đến lượt chúng sẽ đền tội; và chúng đón nhận cơn thịnh nộ của Allah, và Ngài sẽ nguyên rửa chúng và chuẩn bị sẵn cho chúng Hỏa ngục, một mức đến cuối cùng rất xấu.
- 7.- Và các lực lượng trên trời và dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah là Đấng Hằng Biết hết tất cả, Rất mực Cao Minh.
- 8.- Chắc chắn TA (Allah) đã phái Người (Muhammad) đến làm một Nhân chứng, vừa báo tin mừng vừa cảnh cáo.
- 9.- Để các người (hỡi các tín đồ!) có thể tin tưởng nơi Allah và Sự giả của Ngài và ủng hộ và tôn vinh Người, và tán dương Ngài (Allah) sáng và chiêu.

إِنَّ الَّذِينَ يُبَايِعُونَكَ إِنَّمَا يُبَايِعُونَ اللَّهَ يَدُ اللَّهِ فَوْقَ
 أَيْدِيهِمْ فَمَنْ نَكَثَ فَإِنَّمَا يَنْكُثُ عَلَى نَفْسِهِ وَمَنْ أَوْفَى
 بِمَا عَاهَدَ عَلَيْهِ اللَّهُ فَمَسِيئَتِهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٠﴾ سَيَقُولُ
 لَكَ الْمُخَلَّفُونَ مِنَ الْأَعْرَابِ شَغَلَتْنَا أَمْوَالُنَا وَأَهْلُونَا
 فَاسْتَغْفِرْ لَنَا يَقُولُونَ بِالسِّنِينَهِمْ مَا لَيْسَ فِي قُلُوبِهِمْ قُلْ
 فَمَنْ يَمْلِكُ لَكُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ بِكُمْ ضَرًّا أَوْ أَرَادَ بِكُمْ
 نَفْعًا بَلْ كَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١١﴾ بَلْ ظَنَنْتُمْ أَنْ لَنْ
 يَنْقَلِبَ الرَّسُولُ وَالْمُؤْمِنُونَ إِلَى أَهْلِيهِمْ أَبَدًا وَرَبِّينَ ذَلِكَ فِي
 قُلُوبِكُمْ وَظَنَنْتُمْ ظَنَّ السَّوْءِ وَكُنْتُمْ قَوْمًا بُورًا ﴿١٢﴾ وَمَنْ لَمْ يُؤْمِنْ
 بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَعِيرًا ﴿١٣﴾ وَلِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ يَغْفِرُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ
 وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٤﴾ سَيَقُولُ الْمُخَلَّفُونَ إِذَا
 انطَلَقْتُمْ إِلَى مَغَائِمٍ لِتَأْخُذُواهَا ذُرُونَا نَتَّبِعْكُمْ يُرِيدُونَ
 أَنْ يُبَدِّلُوا كَلِمَ اللَّهِ قُلْ لَنْ تَتَّبِعُونَا كَذَلِكُمْ قَالَ اللَّهُ مِنْ قَبْلُ
 فَسَيَقُولُونَ بَلْ تَحْسُدُونَنَا بَلْ كَانُوا لَا يَفْقَهُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٥﴾

10.- Thật sự, những ai tuyên thệ trung thành với Người (tại *Hudaybiyah*) thì chỉ là tuyên thệ trung thành với Allah ấy thôi. Tay của Allah đặt lên trên tay của họ; bởi thế, ai nuốt lời thề, thì là bội ước với chính mình. Ngược lại, ai giữ đúng lời-thề với Allah, thì sẽ sớm được Ngài ban cho một phần thưởng rất lớn.

11.- Những người Ả-rập vùng sa mạc trì trệ (trong việc tham chiến) sẽ nói với Người: “Chúng tôi bận lo cho tài sản và gia đình của chúng tôi; hãy cầu xin (Allah) tha thứ cho chúng tôi.” Miệng của chúng nói ra điều chẳng có trong lòng. Hãy bảo chúng: “Thế ai có khả năng can thiệp giúp các người với Allah về bất cứ điều gì nếu Ngài muốn trừng phạt hay tưởng thưởng các người? Không, Allah rất đổi am tường những điều các người làm.

12.- “Không, các người nghĩ rằng Sứ giả (của Allah) và những người có đức tin sẽ không bao giờ trở về gặp gia đình, và điều đó làm cho các người cảm thấy khoan khoái trong lòng và các người đã có tư tưởng xấu; và các người là một đám người sắp bị suy vong.”

13.- Và ai không tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài, thì quả thật TA đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một ngọn Lửa cháy bùng.

14.- Và Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Những người trì trệ (trong việc tham chiến) sẽ nói (với các người) khi thấy các người ra đi thu nhặt chiến lợi phẩm: “Hãy cho chúng tôi theo quý vị.” Chúng muốn thay đổi Lời-phán của Allah. Hãy bảo chúng: “Chờ bao giờ theo chúng tôi! Allah đã phán như thế cho các người từ trước.” Nhưng chúng lại bảo: “Không, quý vị ganh tị với chúng tôi.” Không, chúng chỉ hiểu được chút ít.

قُلْ لِلْمُخَلَّفِينَ مِنَ الْأَعْرَابِ سُدُّ عَوْنٍ إِلَى قَوْمٍ أُولِي بَأْسٍ شَدِيدٍ
 تُقَاتِلُونَهُمْ أَوْ يُسَامُونَ ۖ فَإِنْ تُطِيعُوا يُؤْتِكُمُ اللَّهُ أَجْرًا حَسَنًا
 وَإِنْ تَوَلَّوْا كَمَا تَوَلَّيْتُمْ مِّن قَبْلُ يُعَذِّبْكُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٦﴾ لَيْسَ
 عَلَى الْأَعْمَى حَرْجٌ وَلَا عَلَى الْأَعْرَجِ حَرْجٌ وَلَا عَلَى الْمَرِيضِ حَرْجٌ
 وَمَنْ يُطِعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا
 الْأَنْهَارُ ۖ وَمَنْ يَتَوَلَّ يُعَذِّبْهُ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٧﴾ * لَقَدْ رَضِيَ اللَّهُ
 عَنِ الْمُؤْمِنِينَ إِذْ يُبَايِعُونَكَ تَحْتَ الشَّجَرَةِ فَعَلِمَ مَا فِي
 قُلُوبِهِمْ فَأَنْزَلَ السَّكِينَةَ عَلَيْهِمْ وَأَثَبَهُمْ فَتْحًا قَرِيبًا ﴿١٨﴾ وَمَغَانِمَ
 كَثِيرَةً يَأْخُذُونَهَا وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿١٩﴾ وَعَدَّكُمْ اللَّهُ
 مَغَانِمَ كَثِيرَةً تَأْخُذُونَهَا فَعَجَّلَ لَكُمْ هَذِهِ ۖ وَكَفَّ أَيْدِيَ
 النَّاسِ عَنْكُمْ وَلِتَكُونَ آيَةً لِلْمُؤْمِنِينَ وَيَهْدِيَكُمْ صِرَاطًا
 مُسْتَقِيمًا ﴿٢٠﴾ وَأُخْرَى لَمْ تَقْدِرُوا عَلَيْهَا قَدْ أَحَاطَ اللَّهُ بِهَا
 وَكَانَ اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرًا ﴿٢١﴾ وَلَوْ قَتَلْتُمْ الَّذِينَ
 كَفَرُوا لَوْلَا الْأَدْبُرُ لَمْ يَلْبُدُوا وَلِيَا وَلَا نَصِيرًا ﴿٢٢﴾ سُنَّةَ
 اللَّهِ الَّتِي قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلُ وَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّةِ اللَّهِ تَبْدِيلًا ﴿٢٣﴾

16.- Hãy bảo những người Ả-rập vùng sa-mạc trì trệ (trong việc tham chiến): “Các người được kêu gọi đi tham chiến chống một đám người đã từng quen thuộc với chiến tranh dữ dội, hoặc các người chiến thắng chúng hoặc các người đầu hàng. Bởi thế, nếu các người tuân lệnh thì Allah sẽ trọng thưởng các người; và nếu các người quay bỏ đi (đào ngũ) như trường hợp các người đã từng làm trước đây, thì Ngài sẽ trừng phạt các người bằng một sự trừng phạt đau đớn.”

17.- Người mù, người què, và người bệnh không bị khiển trách (nếu không tham chiến). Và ai tuân lệnh Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ được thu nhận vào Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy; ngược lại, ai quay lưng bỏ đi (đào ngũ) thì sẽ bị phạt bằng một sự trừng phạt đau đớn.

18.- Chắc chắn Allah hài lòng với những người có đức tin khi họ tuyên thệ trung thành với Người dưới tàn cây (tại *Hudaybiyah*) bởi vì Ngài biết điều nằm trong lòng của họ; bởi thế, Ngài đã ban sự bình lặng xuống cho họ; và Ngài ân thưởng họ bằng một cuộc thắng lợi gần kề,

19.- Và họ sẽ thu nhặt rất nhiều chiến lợi phẩm. Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

20.- Và Allah đã hứa với các người việc các người sẽ tiếp thu rất nhiều chiến lợi phẩm và Ngài đã giục điều này mau đến cho các người, và đã giữ tay của người (địch) xa các người, và để cho nó trở thành một Dấu hiệu cho những người có đức tin, và để Ngài hướng dẫn các người theo Chính đạo.

21.- Và kể cả những (thắng lợi và chiến lợi phẩm) khác (mà Allah đã hứa nhưng) chưa thuộc quyền của các người nhưng Allah đã tóm thâu chúng bởi vì Allah có toàn quyền trên tất cả mọi vật.

22.- Và nếu những kẻ không có đức tin đến tấn công các người thì chắc chắn chúng sẽ quay tháo lui rồi chúng sẽ không tìm được một Đấng Che chở và một Cứu nhân nào để giúp đỡ.

23.- Đường lối xử lý của Allah đã xảy ra từ trước. Và Người sẽ không bao giờ thấy có một sự thay đổi trong Đường lối của Allah.

وَهُوَ الَّذِي كَفَّ أَيْدِيَهُمْ عَنْكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ عَنْهُمْ بِبَطْنِ مَكَّةَ مِنْ
 بَعْدِ أَنْ أَظْفَرَكُمْ عَلَيْهِمْ وَكَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرًا ﴿٦٤﴾
 هُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوكُمْ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ
 وَالْهَدْيِ مَعَكُوفًا أَنْ يَبْلُغَ مَحَلَّهُ، وَلَوْلَا رِجَالٌ مُؤْمِنُونَ وَنِسَاءٌ
 مُؤْمِنَاتٌ لَمُ تَعْلَمُوهُمْ أَنْ تَطَّوَّهُمْ فُنْصَيْبِكُمْ مِنْهُمْ مَعَرَّةٌ
 بِغَيْرِ عِلْمٍ لِيُدْخِلَ اللَّهُ فِي رَحْمَتِهِ مَنْ يَشَاءُ لَو تَزَيَّلُوا لَعَذَّبْنَا
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿٦٥﴾ إِذْ جَعَلَ الَّذِينَ كَفَرُوا
 فِي قُلُوبِهِمُ الْحَمِيَّةَ حَمِيَّةَ الْجَاهِلِيَّةِ فَأَنْزَلَ اللَّهُ سَكِينَتَهُ
 عَلَى رَسُولِهِ وَعَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَأَلْزَمَهُمْ كَلِمَةَ التَّقْوَى
 وَكَانُوا أَحَقَّ بِهَا وَأَهْلَهَا وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٦٦﴾
 لَقَدْ صَدَقَ اللَّهُ رَسُولَهُ الرُّءْيَا بِالْحَقِّ لَتَدْخُلَنَّ الْمَسْجِدَ
 الْحَرَامَ إِنْ شَاءَ اللَّهُ ءَامِنِينَ مُحَلِّقِينَ رُءُوسِكُمْ وَمُقَصِّرِينَ
 لَا تَخَافُونَ فَعَلِمَ مَا لَمْ تَعْلَمُوا فَجَعَلَ مِنْ دُونِ ذَلِكَ
 فَتْحًا قَرِيبًا ﴿٦٧﴾ هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَدِينِ
 الْحَقِّ لِيُظْهِرَهُ عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ شَهِيدًا ﴿٦٨﴾

24.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã giữ tay của chúng lại không cho tấn công các người và giữ tay của các người không cho tấn công chúng tại thung lũng Makkah sau khi Ngài đã làm cho các người thắng chúng. Và Allah Hằng Thấy những điều các người làm.

25.- Chúng là những kẻ không có đức tin và cản trở các người không cho vào *Al-Masjid al-Harām* (tại Makkah) và giữ những con vật tế lại không cho dắt đến chỗ tế. Và nếu không vì những người có đức tin, nam và nữ, mà các người không nhận ra (sống trà trộn với chúng nơi đó), và rằng các người có thể giết lầm họ và vì thế vô tình các người có thể phạm tội (sát nhân) đối với họ (thì Allah đã cho phép các người tấn công vào Makkah rồi; nhưng Ngài đã giữ tay của các người lại) để Allah có thể khoan dung người nào Ngài muốn. Nếu họ sống tách biệt thì chắc chắn TA sẽ trừng phạt những kẻ không có đức tin trong họ bằng một sự trừng phạt đau đớn.

26.- Khi những kẻ không có đức tin bộc lộ trong lòng niềm tự hào và tự cao của Thời kỳ Ngu muội (tại *Hudaybiyah*) thì ngược lại Allah ban sự trầm tĩnh của Ngài xuống cho Sứ giả của Ngài và cho những người có đức tin và bắt họ tôn trọng Lời phán về việc sùng kính và sợ Allah và họ xứng danh và xứng đáng với nó. Và Allah Biết hết tất cả mọi việc.

27.- Chắc chắn Allah sẽ xác nhận sự thật về sự mục kích¹ của Sứ giả của Ngài: chắc chắn các người sẽ vào *Al-Masjid al-Harām* (tại Makkah) an toàn, đầu cạo trọc và tóc cắt ngắn (theo nghi thức làm *Hajj* hay '*Umrah*'), không sợ hãi, nếu Allah muốn. Bởi vì Ngài biết điều mà các người không biết. Và ngoài cái đó, Ngài sẽ ban cho một thắng lợi gần kề.

28.- Ngài là Đấng đã cử Sứ giả (Muhammad) của Ngài, mang Chỉ đạo và Tôn giáo của Chân lý (**Islām**) đến để thắng tất cả mọi tôn giáo. Và Allah đủ làm một Nhân chứng (cho sự thật này).

¹ Theo Thỏa hiệp *Hudaybiyyah*, người Muslim sẽ được phép viếng thăm Ngõi đền Ka'bah vào năm sau, đầu cạo trọc hoặc tóc cắt ngắn đúng với hình ảnh mà Nabi đã thấy trong giấc mộng của Người trước đó.

مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ أَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحَمَاءُ بَيْنَهُمْ
 تَرَاهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا سِيمَاهُمْ
 فِي وُجُوهِهِمْ مِنْ أَثَرِ السُّجُودِ ذَلِكَ مَثَلُهُمْ فِي التَّوْرَةِ وَمَثَلُهُمْ فِي
 الْإِنْجِيلِ كَزَرْعٍ أَخْرَجَ شَطْطَهُ، فَقَازَرَهُ، فَاسْتَغْلَظَ فَاسْتَوَى
 عَلَى سُوقِهِ يُعْجِبُ الزُّرَّاعَ لِيغِيظَ بِهِمُ الْكُفَّارَ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٩﴾

سورة الحجرات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقَدِّمُوا بَيْنَ يَدَيْ اللَّهِ وَرَسُولِهِ ۗ وَاتَّقُوا
 اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَرْفَعُوا
 أَصْوَاتَكُمْ فَوْقَ صَوْتِ النَّبِيِّ وَلَا تَجْهَرُوا لَهُ، بِالْقَوْلِ كَجَهْرِ بَعْضِكُمْ
 لِبَعْضٍ أَن تَحْبَطَ أَعْمَالِكُمْ وَأَنتُمْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 يَغُضُّونَ أَصْوَاتَهُمْ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ امْتَحَنَ
 اللَّهُ قُلُوبَهُمْ لِلتَّقْوَىٰ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 يُنَادُونَكَ مِنْ وَرَاءِ الْحُجُرَاتِ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٤﴾

29.- Muhammad là Sứ giả của Allah. Và những ai theo Người thì nghiêm khắc với những kẻ không có đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Người sẽ thấy họ cúi mình, quì mọp (bái phục), tìm kiếm thiên ân từ Allah và sự hài lòng của Ngài. Dấu vết của họ nổi trên gương mặt của họ qua tí vết của việc phủ phục. Đó là hình ảnh của họ (được mô tả) trong (Kinh) *Taurāh*; và hình ảnh của họ trong (Kinh) thì như là một hạt giống đâm ra chồi và trở thành cứng, và dày đặc và đứng thẳng trên thân cây của nó, làm đẹp mắt và mát lòng người gieo. Kết quả là nó làm cho những kẻ không có đức tin đâm thù hận họ. Và Allah hứa tha thứ và ban phần thưởng vĩ đại cho những ai trong họ có đức tin và làm việc thiện.



Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng,
Đáng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ tiền khởi sự trước mặt Allah và Sứ giả của Ngài. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).
- 2.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cất giọng của các người cao hơn giọng nói của Nabi (Muhammad) và chớ nói lớn tiếng với Người khi nói chuyện, giống như việc các người thường ăn nói lớn tiếng với nhau, e rằng việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa trong lúc các người không nhận thấy điều đó.
- 3.- Quả thật, những ai hạ giọng của mình trước mặt Sứ giả của Allah thì là những người mà tấm lòng đã được Allah rèn luyện cho ngay chính. Họ sẽ được tha thứ và được một phần thưởng rất lớn.
- 4.- Quả thật, những ai lớn tiếng gọi Người (Muhammad) từ bên ngoài nội phòng, thì đa số đều là những người thiếu suy nghĩ.

وَلَوْ أَنَّهُمْ صَبَرُوا حَتَّى تَخْرُجَ إِلَيْهِمْ لَكَانَ خَيْرًا لَّهُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ
 رَّحِيمٌ ﴿٥﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِن جَاءَكُمْ فَاسِقٌ بِنَبَأٍ فَتَبَيَّنُوا أَن
 تُصِيبُوا قَوْمًا بِجَهْلَةٍ فَتُصِيبُوا عَلَى مَا فَعَلْتُمْ نَادِمِينَ ﴿٦﴾
 وَأَعْلَمُوا أَن فِيكُمْ رَسُولَ اللَّهِ لَوْ يُطِيعُكُمْ فِي كَثِيرٍ مِّنَ الْأَمْرِ لَعَنِتُّمْ
 وَلَكِنَّ اللَّهَ حَبَّبَ إِلَيْكُمُ الْإِيمَانَ وَزَيَّنَهُ فِي قُلُوبِكُمْ وَكَرَّهَ
 إِلَيْكُمُ الْكُفْرَ وَالْفُسُوقَ وَالْعِصْيَانَ أُولَٰئِكَ هُمُ الرَّشِدُونَ ﴿٧﴾
 فَضَلَّاهُم مِّنَ اللَّهِ وَنِعْمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ حَكِيمٌ ﴿٨﴾ وَإِن طَافَيْتَانِ
 مِنَ الْمُؤْمِنِينَ أَقْتَلُوا فَاصْلِحُوا بَيْنَهُمَا فَإِن بَغَتْ إِحْدَاهُمَا
 عَلَى الْأُخْرَى فَقْتِلُوا الَّتِي تَبَغَى حَتَّى تَبْغِيَ حَتَّى تَبْغِيَ إِلَىٰ أَمْرِ اللَّهِ فَإِن فَاتَتْ
 فَاصْلِحُوا بَيْنَهُمَا بِالْعَدْلِ وَأَقْسِطُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ
 ﴿٩﴾ إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ إِخْوَةٌ فَاصْلِحُوا بَيْنَ أَخَوَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ
 لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٠﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا يَسْخَرْ قَوْمٌ مِّن قَوْمٍ
 عَسَىٰ أَن يَكُونُوا خَيْرًا مِّنْهُمْ وَلَا نِسَاءٌ مِّن نِّسَاءٍ عَسَىٰ أَن يَكُنَّ خَيْرًا
 مِّنْهُنَّ وَلَا تَلْمِزُوا أَنفُسَكُمْ وَلَا تَنَابَزُوا بِالْأَلْقَابِ بِئْسَ الْأَسْمُ
 الْفُسُوقُ بَعْدَ الْإِيمَانِ وَمَن لَّمْ يَتُبْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿١١﴾

5.- Phải chi họ chịu khó chờ chốc lát cho đến khi Người bước ra ngoài phòng để tiếp họ thì tốt cho họ hơn. Và Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

6.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu có một kẻ gây rối mang tin tức đến báo cáo với các người, hãy kiểm tra nó cho thật kỹ e rằng vì ngu xuẩn, các người có thể làm hại đến người (khác) rồi sau đó đăm ra hối hận về điều các người đã làm.

7.- Và nên biết rằng Sứ giả của Allah đang sống với các người. Nếu Người làm theo sở thích của các người về nhiều vấn đề, thì chắc chắn các người sẽ gặp nhiều điều phiền phức. Nhưng Allah làm cho đức tin thấm thiết vào tấm lòng của các người và tô điểm nó xinh đẹp trong lòng của các người và làm cho việc vô đức tin, gây rối và bất tuân đáng ghét đối với các người. Đó là những người được hưởng dẫn.

8.- (Đó là) một thiên sứ và một thiên ân từ Allah. Quả thật, Allah Biết Hết, Rất Cao Minh.

9.- Và nếu có hai nhóm tin đồ giao chiến, hãy giải hòa giữa đôi bên. Nhưng nếu nhóm này áp bức và lấn át nhóm kia thì hãy đánh nhóm áp bức cho đến khi họ trở về phục tùng Mệnh Lệnh của Allah. Bởi thế, nếu họ chiêu hồi thì hãy giải hòa giữa hai nhóm một cách công bằng và vô tư. Quả thật, Allah yêu thương những người công bằng, vô tư.

10.- Chỉ những người có đức tin mới là anh em với nhau (trong đạo). Do đó, hãy giải hòa giữa hai anh em của các người. Hãy sợ Allah để may ra các người được khoan dung.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Một đám người này chớ nên cười chê một đám người nọ. Biết đâu đám người này tốt hơn đám người nọ (và ngược lại). Và một số phụ nữ này không nên cười chê một số phụ nữ nọ. Biết đâu nhóm phụ nữ này tốt hơn nhóm phụ nữ nọ (và ngược lại). Chớ nói xấu lẫn nhau và chớ mắng nhiếc nhau bằng cách bêu tên tục (của nhau ra trước công chúng). Bêu tên xấu của một người sau khi y đã tin tưởng là một việc xấu xa. Và ai không chữa bỏ (thói xấu đó) thì là những người làm điều sai quấy.

يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اجْتَنِبُوا كَثِيرًا مِّنَ الظَّنِّ إِنَّ بَعْضَ الظَّنِّ
 إِثْمٌ وَلَا تَجَسَّسُوا وَلَا يَغْتَبَ بَعْضُكُم بَعْضًا أَيُحِبُّ أَحَدُكُمْ أَنْ
 يَأْكُلَ لَحْمَ أَخِيهِ مَيْتًا فَكَرِهْتُمُوهُ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ
 تَوَّابٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِّن ذَكَرٍ وَأُنثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ
 شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقَدَّرُ إِنَّ اللَّهَ
 عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٣﴾ * قَالَتِ الْأَعْرَابُ ءَأَمَّا قُلُومًا قُلُومًا لَّمْ تُؤْمِنُوا وَلَكِن
 قُولُوا أَسْمَانًا وَلَمَّا يَدْخُلِ الْإِيْمَنُ فِي قُلُوبِكُمْ وَإِنْ تُطِيعُوا اللَّهَ
 وَرَسُولَهُ، لَا يَلَيْتَكُمْ مِّنْ أَعْمَلِكُمْ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٤﴾
 إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ لَمْ يَرْتَابُوا
 وَجَاهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ
 الصَّادِقُونَ ﴿١٥﴾ قُلْ أَتَعْمَلُونَ اللَّهَ بِدِينِكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا فِي
 السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٦﴾ يَمُنُونَ
 عَلَيْكَ أَنْ أَسْلَمُوا قُلْ لَا تَمُنُّوا عَلَيَّ إِسْلَمَكُم بَلِ اللَّهُ يَمُنُّ
 عَلَيْكُمْ أَنْ هَدَاكُمْ لِلْإِيْمَنِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٧﴾ إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ
 غَيْبَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾



12.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tránh nghi kỵ càng nhiều càng tốt. Quả thật, nghi kỵ trong một vài trường hợp là một tội. Chớ dọ thám cũng chớ nói xấu lẫn nhau. Phải chăng một trong các người thích ăn thịt của người anh em của mình đã chết hay sao? Bởi thế, nên gồm ghê việc đó. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah Hằng quay lại (Tha thứ), Rất mực Khoan dung.

13.- Hỡi nhân loại! TA đã tạo hóa các người từ một người nam và một người nữ và làm cho các người thành quốc gia và bộ lạc để các người nhận biết lẫn nhau (như anh em). Quả thật, dưới cái Nhìn của Allah, người vinh dự nhất là người ngay chính và sợ Allah nhất trong các người. Quả thật, Allah Biết hết, Rất Am tường (mọi việc).

14.- Những người Ả-rập (của vùng sa mạc) nói: “Chúng tôi tin tưởng.” Hãy bảo chúng: “Các người chưa có đức tin. Ngược lại hãy nói: ‘Chúng tôi thần phục (trong Islām).’ Bởi vì đức tin chưa thấm sâu vào tấm lòng của các người. Và nếu các người vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài, thì Ngài sẽ không giảm bớt điều gì trong việc làm của các người. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Chỉ những ai tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài rồi không nghi ngờ điều gì và chiến đấu bằng cả tài sản lẫn sinh mạng của họ cho Chính đạo của Allah mới là những người có đức tin. Họ là những người chân thật.

16.- Hãy bảo chúng (những kẻ không có đức tin): “Phải chăng các người muốn dạy Allah về tôn giáo của các người trong lúc Allah biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất hay sao? Và Allah biết hết mọi việc.”

17.- Chúng xem việc theo Islām của chúng như một ân huệ ban cho Người. Hãy bảo chúng: “Các người chớ xem (việc theo) Islām của các người là một ân huệ dành cho Ta (Muhammad). Không, Allah đã ban ân cho các người trong việc Ngài đã hướng dẫn các người đến với đức tin, nếu các người chân thật.

18.- “Quả thật, Allah biết điều vô hình của các tầng trời và trái đất. Và Allah thấy hết tất cả những điều các người làm.”

سُورَةُ قَانَ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قَ وَالْقُرْآنِ الْمَجِيدِ ﴿١﴾ بَلْ عَجِبُوا أَنْ جَاءَهُمْ مُنذِرٌ مِّنْهُمْ
 فَقَالَ الْكٰفِرُونَ هَذَا شَيْءٌ عَجِيبٌ ﴿٢﴾ إِنْ دَامَتْنا وَكُنَّا تَرابًا ذٰلِكَ
 رَجَعٌ بَعِيدٌ ﴿٣﴾ قَدْ عَلِمْنَا مَا تَنْقُصُ الْأَرْضُ مِنْهُمْ وَعِنْدَنَا كِتَابٌ
 حَفِيظٌ ﴿٤﴾ بَلْ كَذَّبُوا بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ فَهُمْ فِي أَمْرٍ مَّرِيجٍ ﴿٥﴾
 أَفَلَمْ يَنْظُرُوا إِلَى السَّمَاءِ فَوْقَهُمْ كَيْفَ بَنَيْناها وَزَيَّناها
 وَمَا لَها مِنْ فُرُوجٍ ﴿٦﴾ وَالْأَرْضِ مَدَدْنا نَها وَالْقَينِا فِيها رَاسِى
 وَأَنْبَتْنا فِيها مِنْ كُلِّ زوجٍ بَهِيجٍ ﴿٧﴾ تَبَصَّرَةٌ وَذَكَرَى لِكُلِّ عَبْدٍ
 مُّنبِئٍ ﴿٨﴾ وَنَزَّلْنا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً مُّبْرَكًا فَأَنْبَتْنا بِهِ جَبْتٍ
 وَحَبَّ الْحَصِيدِ ﴿٩﴾ وَالنَّخْلَ بَاسِقَاتٍ لَّها طَلْعٌ نَّضِيدٌ ﴿١٠﴾ رِزْقًا
 لِلْعِبَادِ وَأَحْيَيْنا بِهِ بَلَدَةً مَّيْتًا كَذٰلِكَ الْخُرُوجُ ﴿١١﴾ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ
 قَوْمُ نُوحٍ وَأَصْحَبُ الرِّيسِ وَثَمُودُ ﴿١٢﴾ وَعَادٌ وَفِرْعَوْنُ وَإِخْوَانُ
 لُوطٍ ﴿١٣﴾ وَأَصْحَبُ الْأَيْكَةِ وَقَوْمٌ تُبَعِّعُ كُلُّ كَذِّبٍ الرُّسُلَ فَحَقَّ وَعِيدِ
 ﴿١٤﴾ أَفَعَيْنَا بِالْخَلْقِ الْأَوَّلِ بَلْ هُمْ فِي لَبْسٍ مِّنْ خَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿١٥﴾

QĀF
(Của mẫu tự Ā-rập)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Qāf*. Thề bởi (Kinh) Qur'ān quang vinh.
- 2.- Không, chúng ngạc nhiên về việc có một Người báo-trước xuất thân từ chúng đến gặp chúng. Bởi thế, những kẻ không có đức tin lên tiếng: “Đây là một điều lạ lùng!
- 3.- “Có thật chăng, khi chúng tôi chết và thành cát bụi (chúng tôi sẽ sống trở lại?) (Nếu thật như thế, thì) đó là một sự trở về xa xôi.”
- 4.- Chắc chắn *TA* (Allah) thừa biết việc đất đai ăn tiêu (thân xác của) chúng; nhưng có một quyển sổ bộ đời còn lưu trữ nơi *TA*.
- 5.- Không, chúng phủ nhận Chân lý (Qur'ān) khi Nó đến với chúng cho nên chúng đâm ra lúng túng (không biết thật hay giả).
- 6.- Há chúng không nhìn lên bầu trời bên trên chúng xem *TA* đã dựng và trang hoàng nó như thế nào và không có một kẻ hở nào trong đó ư?
- 7.- Và trái đất mà *TA* đã trải rộng và dựng trên đó những quả núi vững chắc và làm mọc ra đủ cặp thảo mộc xinh đẹp.
- 8.- Một sự quan sát và một sự nhắc nhở cho từng người tôi quay về.
- 9.- Và *TA* ban nước mưa đầy ân phúc từ trên trời xuống mà *TA* dùng làm mọc ra vườn tược và trái hạt vào mùa gặt.
- 10.- Và cây chà-là cao lớn đâm ra trái từng chùm lủng lẳng, chồng lên nhau;
- 11.- Làm lương thực cho bầy tôi (của Allah). Và *TA* dùng nó để làm sống lại một mảnh đất đã chết khô cằn. Và việc Phục sinh sẽ giống như thế.
- 12.- Trước chúng, người dân của *Nūh*, và Dân cư của *Rass*, người dân *Thamūd*, đã phủ nhận (Chân lý).
- 13.- Và *'Ād*, *Fir'aun*, và anh em của *Lūt*,
- 14.- Dân cư của khu rừng (*Aykah*) và người dân của *Tubba'*; mỗi dân tộc đều cho các Sứ giả nói dối cho nên lời đe dọa của *TA* thể hiện.
- 15.- Phải chăng *TA* đã mỗi mết với việc tạo hóa đầu tiên? Không, chúng nghi ngờ về sự tạo hóa mới (việc Phục sinh).

وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ وَنَعَلَهُم مَّا تَوْسَّوْسُ بِهِ نَفْسَهُ ۖ وَنَحْنُ أَقْرَبُ إِلَيْهِ
 مِنْ حَبْلِ الْوَرِيدِ ﴿١٦﴾ إِذِ تَلَقَى الْمُتَلَقِينَ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ
 قَعِيدٌ ﴿١٧﴾ مَا يَلْفُظُ مِنْ قَوْلٍ إِلَّا لَدَيْهِ رَقِيبٌ عَتِيدٌ ﴿١٨﴾ وَجَاءَتْ سَكْرَةُ
 الْمَوْتِ بِالْحَقِّ ۗ ذَٰلِكَ مَا كُنْتَ مِنْهُ تَحِيدُ ﴿١٩﴾ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ ۗ ذَٰلِكَ
 يَوْمُ الْوَعِيدِ ﴿٢٠﴾ وَجَاءَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَّعَهَا سَائِقٌ وَشَهِيدٌ ﴿٢١﴾ لَقَدْ
 كُنْتَ فِي غَفْلَةٍ مِّنْ هَٰذَا فَكَشَفْنَا عَنْكَ غِطَاءَكَ فَبَصَرُكَ الْيَوْمَ حَرِيدٌ
 ﴿٢٢﴾ وَقَالَ قَرِينُهُ ۖ هَٰذَا مَا لَدَىٰ عَتِيدٌ ﴿٢٣﴾ أَلْقِيَا فِي جَهَنَّمَ كُلَّ كَفَّارٍ
 عَنِيدٍ ﴿٢٤﴾ مَتَّاعٍ لِلْخَيْرِ مُعْتَدٍ مُّرِيبٍ ﴿٢٥﴾ الَّذِي جَعَلَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا
 آخَرَ فَأَلْقِيَاهُ فِي الْعَذَابِ الشَّدِيدِ ﴿٢٦﴾ * قَالَ قَرِينُهُ رَبَّنَا مَا أَطَّغَيْتُهُ
 وَلَٰكِن كَانَ فِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ﴿٢٧﴾ قَالَ لَا تَخْتَصِمُوا لَدَيَّ وَقَدْ قَدَّمْتُ
 إِلَيْكُمْ بِالْوَعِيدِ ﴿٢٨﴾ مَا يُبَدِّلُ الْقَوْلَ لَدَيَّ وَمَا أَنَا بِظَلَمٍ لِلْعَبِيدِ ﴿٢٩﴾
 يَوْمَ نَقُولُ لِجَهَنَّمَ هَلِ امْتَلَأَتْ وَتَقُولُ هَلْ مِنْ مَّزِيدٍ ﴿٣٠﴾ وَأُزُلِفَتِ
 الْجَنَّةُ لِلْمُتَّقِينَ غَيْرِ بَعِيدٍ ﴿٣١﴾ هَٰذَا مَا تُوْعَدُونَ لِكُلِّ أَوَّابٍ حَفِيظٍ
 ﴿٣٢﴾ مَّنْ خَشِيَ الرَّحْمَنَ بِالْغَيْبِ وَجَاءَ بِقَلْبٍ مُّنِيبٍ ﴿٣٣﴾ ادْخُلُوهَا
 بِسَلَامٍ ۗ ذَٰلِكَ يَوْمُ الْخُلُودِ ﴿٣٤﴾ لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ فِيهَا وَلَدَيْنَا مَزِيدٌ ﴿٣٥﴾

- 16.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa con người và biết điều mà bản thân y thì thào (xúi giục) y bởi vì TA gần kề y hơn tĩn mạch nơi cổ của y.
- 17.- Khi hai vị Thu-nhận (Thiên thần) thu nhận (ghi hành động), một vị ngồi bên phải và một vị ngồi bên trái.
- 18.- Không một lời nào y thốt ra mà vị Canh gác (thiên thần) bên cạnh lại không sẵn sàng (ghi xuống);
- 19.- Và khi tình trạng đau đớn của cái chết thực sự xảy ra, (sẽ có lời bảo y): “Đấy là cái mà nhà ngươi cố tránh!”
- 20.- Và tiếng Còi sẽ được hạ lên: Đấy là Ngày của Lời đe dọa.
- 21.- Và mỗi người (linh hồn) sẽ bước đến (trình diện). Đi theo y là một (vị Thiên thần) dẫn đường và một vị (Thiên thần) làm chứng.
- 22.- (Sẽ có lời bảo y): “Nhà ngươi đã lơ-là về việc này. Bây giờ TA tháo bỏ tấm màn của ngươi và cặp mắt của ngươi ngày nay sáng tỏ.”
- 23.- Và người bạn đồng hành của y thưa: “Đây (hồ sơ) của y có sẵn nơi tôi!”
- 24.- “Hai người hãy ném từng tên vô đức tin ương ngạnh vào Hỏa ngục.
- 25.- “Kẻ ngăn cản điều tốt, phạm pháp và nghi ngờ,
- 26.- “Kẻ đã dựng một thần linh cùng với Allah. Hãy ném nó vào chỗ trừng phạt khắc nghiệt nhất.”
- 27.- Người bạn (Shaytān) của y sẽ thưa: “Lạy Rabb chúng tôi! (Bê) tôi đã không làm cho y phạm giới. Nhưng tự y lạc hướng xa ấy thôi.”
- 28.- (Allah sẽ) phán: “Các người không được cãi vã trước mặt TA. TA đã gọi cho các người Lời đe dọa (Cảnh cáo);
- 29.- “Lời tuyên án nơi TA không thay đổi; và TA không đổi xử bất công với các bầy tôi của TA.”
- 30.- Vào Ngày mà TA sẽ phán cho Hỏa ngục: “Nhà ngươi đầy hết chỗ hay chưa?” Nó sẽ thưa: “(Bẩm Allah!) Còn ai (đến) nữa hay không?”
- 31.- Và Thiên đàng sẽ được mang đến trước mặt những người ngay chính và sợ Allah, không xa.
- 32.- “Đây là món đã được hứa với mỗi người biết hối cải và chăm chú,
- 33.- “Người sợ Đấng *ar-Rahmān* vô hình và đến với một tấm lòng phục thiện.
- 34.- “Các người hãy bước vào đó (Thiên đàng) với sự Bằng an; đó là Ngày của một đời sống vĩnh cửu.”
- 35.- Trong đó, họ sẽ có vô vàn món vật mà họ ao ước và còn nhiều món khác nữa nơi TA.

وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِّن قَرْنٍ هُمْ أَشَدُّ مِنْهُمْ بَطْشًا فَنَقَّبُوا
 فِي الْبِلَادِ هَلْ مِنْ مَّحِيصٍ ﴿٣٦﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِمَن
 كَانَ لَهُ قَلْبٌ أَوْ أَلْقَى السَّمْعَ وَهُوَ شَهِيدٌ ﴿٣٧﴾ وَقَدْ خَلَقْنَا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَمَا مَسَّنَا
 مِن لُّغُوبٍ ﴿٣٨﴾ فَأَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ
 قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ وَقَبْلَ الْغُرُوبِ ﴿٣٩﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ
 وَأَدْبُرَ النُّجُودِ ﴿٤٠﴾ وَأَسْمِعْ يَوْمَ يُنَادِ الْمُنَادِ مَن مَّكَانٍ قَرِيبٍ
 ﴿٤١﴾ يَوْمَ يَسْمَعُونَ الصَّيْحَةَ بِالْحَقِّ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُرُوجِ ﴿٤٢﴾ إِنَّا
 نَخْنُ نُحْيِيهِ وَنُمِيتُهُ وَإِلَيْنَا الْمَصِيرُ ﴿٤٣﴾ يَوْمَ تَشَقَّقُ الْأَرْضُ
 عَنْهُمْ سِرَاعًا ذَلِكَ حَشْرٌ عَلَيْنَا يَسِيرٌ ﴿٤٤﴾ تَخُنُّ أَعْمَامٌ يَمُوقُونَ
 وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِجَبَّارٍ فَذِكْرٌ بِالْقُرْآنِ مَن يَخَافُ وَعِيدِ ﴿٤٥﴾

سُورَةُ الدَّارِيَاتِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالذَّارِيَاتِ ذُرُوءًا ﴿١﴾ فَأَلْحَمْتِ وَقْرًا ﴿٢﴾ فَأَلْجَرِيَتِ يُسْرًا ﴿٣﴾
 فَأَلْمَقْسِمَتِ أَمْرًا ﴿٤﴾ إِنَّمَا تُوْعَدُونَ لَصَادِقٌ ﴿٥﴾ وَإِنَّ الدِّينَ لَوَاقِعٌ ﴿٦﴾

36.- Và có bao nhiêu thế hệ hùng cường hơn chúng về quyền lực đã bị TA tiêu diệt trước chúng và đã trôi giạt đi khắp nơi trên mặt đất? Có còn chăng một chỗ lánh nạn cho chúng?

37.- Chắc chắn, trong đó (Qur'ān) có một sự nhắc-nhở cho ai có một quả tim (lương tri), hoặc lắng tai nghe và là một nhân chứng.

38.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa hai chúng trong sáu Ngày và TA không hề mỏi mệt.

39.- Bởi thế, hãy cố gắng chịu đựng với những điều chúng nói và tán dương Lời ca tụng *Rabb* của Người trước khi mặt trời mọc và trước khi nó lặn.

40.- Và hãy tán dương Ngài suốt một phần của ban đêm (trong các cuộc lễ *Magrib* và *Ishā*) và sau những lần phủ phục.

41.- Và hãy chú ý nghe vào Ngày mà Người Gọi sẽ lớn tiếng gọi từ một chỗ rất gần,

42.- Ngày mà chúng sẽ thực sự nghe một Tiếng Gầm (dữ dội). Đó sẽ là Ngày (mà mọi người) sẽ bước ra (khỏi mộ).

43.- Quả thật, TA là Đấng làm cho sống và gây chết. Và tất cả sẽ trở về gặp TA,

44.- Ngày mà trái đất sẽ chỉ làm hai, nhả chúng ra để chúng vội chạy đến (tập họp). Đó là một cuộc tập họp sẽ thật sự (xảy ra) để dâng đối với TA.

45.- TA biết rõ điều chúng nói; và Người (Muhammad) không là một người cường bách chúng (theo đạo). Bởi thế, hãy dùng Kinh Qur'ān mà cảnh cáo ai là người sợ Lời Đe dọa của TA.



ADH-DHĀRIYĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi những (trận gió) phân tán;
- 2.- Và những (đám mây) mang nặng (hạt mưa);
- 3.- Và những (chiếc tàu) lướt đi nhẹ nhàng êm ái;
- 4.- Và những vị phân phối (thiên lộc và thiên ân) theo Mệnh Lệnh;-
- 5.- Điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ (đến) thật.
- 6.- Việc Phán xử chắc chắn sẽ xảy ra.

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْحُبُكِ ۗ إِنَّكُمْ لِنَافِلِي قَوْلٍ مُّخْتَلِفٍ ۝٨ يُؤْفَكُ عَنْهُ مَنْ
 أُفِكَ ۝٩ قَتَلَ الْخُرَّاصُونَ ۝١٠ الَّذِينَ هُمْ فِي غَمْرَةٍ سَاهُونَ ۝١١ يَسْأَلُونَ
 أَيَّانَ يَوْمُ الدِّينِ ۝١٢ يَوْمَ هُمْ عَلَى النَّارِ يُقْتَلُونَ ۝١٣ دُؤُوبًا فَتَنَّتْكُمْ
 هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ ۚ تَسْتَعْجِلُونَ ۝١٤ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ
 ۝١٥ ءِآخِذِينَ مَاءً مَّائِهِمْ رَبُّهُمْ إِنَّهُمْ كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُحْسِنِينَ ۝١٦
 كَانُوا قَلِيلًا مِّنَ اللَّيْلِ مَا يَهْجَعُونَ ۝١٧ وَبِالْأَسْحَارِ هُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ۝١٨
 وَفِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ لِّلسَّائِلِ وَالْمَحْرُومِ ۝١٩ وَفِي الْأَرْضِ آيَاتٌ
 لِلْمُوقِنِينَ ۝٢٠ وَفِي أَنْفُسِكُمْ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ۝٢١ وَفِي السَّمَاءِ رِزْقُكُمْ
 وَمَا تُوعَدُونَ ۝٢٢ قُرْبِ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ لَحَقٌّ مِّثْلَ مَا أَنَّكُمْ
 تَنْطِقُونَ ۝٢٣ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ ضَيْفِ إِبْرَاهِيمَ الْمُكْرَمِينَ ۝٢٤ إِذْ
 دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ قَوْمٌ مُّنْكَرُونَ ۝٢٥ فَرَأَى إِلَى
 أَهْلِهِ فَجَاءَ بِعِجَلٍ سَمِينٍ ۝٢٦ فَقَرَّبَهُ إِلَيْهِمْ قَالَ أَلَا تَأْكُلُونَ
 ۝٢٧ فَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً ۝٢٨ قَالُوا لَا تَخَفْ ۝٢٩ وَبَشَّرُوهُ بِغُلَامٍ عَلِيمٍ ۝٣٠
 فَأَقْبَلَتِ امْرَأَتُهُ فِي صِرَّةٍ فَاصْكَتْ ۝٣١ وَجَهَّاهَا وَقَالَتْ عَجُوزٌ عَقِيمٌ
 ۝٣٢ قَالُوا كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكَ إِنَّهُ هُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ۝٣٣

- 7.- Thề bởi bầu trời đầy các con đường (quỹ đạo),
- 8.- Quả thật, các người có nhiều ý kiến dị biệt.
- 9.- Lánh xa Nó (Qur'ān) là người lánh xa.
- 10.- Những kẻ phồng đốn (và nói dối) bị nguyện rửa:
- 11.- Những ai vô tâm, lơ là,
- 12.- Chúng hỏi: “Ngày Phán xử khi nào xảy ra?”
- 13.- (Đó là) Ngày mà chúng sẽ bị xử (đốt) trên Lửa.
- 14.- Hãy nếm sự trừng phạt này của các người. Đây là cái (hình phạt) mà các người thường hối thúc cho mau đến.
- 15.- Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở trong các hoa viên và suối nước,
- 16.- Hưởng mọi thứ mà *Rabb* (Allah) của họ ban cho. Quả thật, trước đó họ là những người làm việc nghĩa.
- 17.- Ban đêm họ thường ít ngủ.
- 18.- Và thường cầu xin (Allah) tha thứ trước hừng đông.
- 19.- Và trong tài sản của họ, có phần qui định dành cho người ăn xin và người túng thiếu nhưng không xin xỏ.
- 20.- Và trên trái đất có những dấu hiệu cho những người có đức tin vững chãi,
- 21.- Và nơi bản thân của các người. Thế các người chưa nhìn thấy ư?
- 22.- Và trên trời có bóng lộc và những thứ mà các người đã được hứa.
- 23.- Bởi thế, thề bởi *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất, đó là sự Thật giống như cái (Thực tại) mà các người đang nói.
- 24.- Há Người (Muhammad) đã biết câu chuyện về các vị khách vinh dự của Ibrāhīm hay chưa?
- 25.- Khi đến gặp Người, họ chào: “Bằng an” (Ibrāhīm) đáp: “Bằng an”. Họ là những người lạ mặt.
- 26.- Rồi Người quay vào gặp người nhà; sau đó, mang thịt bò con béo ra.
- 27.- Người đặt nó trước mặt khách và thưa: “Quý vị không dùng hay sao?”
- 28.- (Khi thấy họ không ăn), (Ibrāhīm) đâm sợ họ. Họ bảo: “Chớ sợ!” và báo cho Người tin mừng về một đứa con trai hiểu biết.
- 29.- Nhưng bà vợ của Người bước đến trước, lớn tiếng than. Bà vừa lấy tay đập vào trán của mình vừa nói: “Một bà lão hiếm hoi”
- 30.- Họ đáp: “*Rabb* (Đấng Chủ Tể) của bà đã truyền đúng như thế. Bởi vì Ngài là Đấng Rất Cao Minh, Toàn Tri, Biết (hết tất cả).

* قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ ﴿٣١﴾ قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمٍ
 مُّجْرِمِينَ ﴿٣٢﴾ لِنُرْسِلَ عَلَيْهِمْ حِجَارَةً مِّن طِينٍ ﴿٣٣﴾ مُّسَوَّمَةً عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُسْرِفِينَ ﴿٣٤﴾ فَأَخْرَجْنَا مَن كَانَ فِيهَا مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٥﴾ فَمَا وَجَدْنَا
 فِيهَا غَيْرَ بَيْتٍ مِّنَ الْمَسْجِدِ ﴿٣٦﴾ وَتَرَكْنَا فِيهَا آيَةً لِلَّذِينَ يَخَافُونَ
 الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٣٧﴾ وَفِي مُوسَىٰ إِذْ أُرْسِلْنَاهُ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ بِسُلْطَنٍ
 مُّبِينٍ ﴿٣٨﴾ فَقَوْلَىٰ بِرَبِّكَ ۖ وَقَالَ سَاحِرٌ أَوْ مَجْنُونٌ ﴿٣٩﴾ فَأَخَذْنَاهُ وَجُودَهُ
 فَنَبَذْنَاهُمْ فِي آيَمٍ وَهُوَ مُلِيمٌ ﴿٤٠﴾ وَفِي عَادٍ إِذْ أُرْسِلْنَا عَلَيْهِمُ الْمُرْسَلِينَ
 الْعَقِيمَ ﴿٤١﴾ مَا تَذَرُونَ شَيْءًا عَلَيْهِ إِلَّا لَجَعَلْنَاهُ كَالرَّمِيمِ ﴿٤٢﴾
 وَفِي ثَمُودَ إِذْ قِيلَ لَهُم تَمَتَّعُوا حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٤٣﴾ فَعَتَوْا عَنْ أَمْرِ رَبِّهِمْ
 فَأَخَذْتَهُمُ الصَّيْحَةَ وَهُمْ يَنْظُرُونَ ﴿٤٤﴾ فَمَا اسْتَطَعُوا مِنْ قِيَامٍ
 وَمَا كَانُوا مُتَّصِرِينَ ﴿٤٥﴾ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا
 فَاسِقِينَ ﴿٤٦﴾ وَالسَّمَاءَ بَنَيْنَا بِأَيْدٍ وَإِنَّا لَمُوسِعُونَ ﴿٤٧﴾ وَالْأَرْضَ
 فَرَشْنَاهَا فَنِعْمَ الْمَاهِدُونَ ﴿٤٨﴾ وَمِن كُلِّ شَيْءٍ خَلَقْنَا زَوْجَيْنِ
 لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٤٩﴾ فَفِرُّوْا إِلَى اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥٠﴾
 وَلَا تَجْعَلُوا مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ إِنِّي لَكُمْ مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥١﴾

- 31.- (Ibrāhīm) bảo: “Thế công tác của quý vị là gì, thưa các vị sứ?”
- 32.- Họ đáp: “Chúng tôi được phái đến gặp một đám người tội lỗi,
- 33.- “Để trút lên chúng (mưa) đá (làm bằng) gạch nung,
- 34.- “Đã được *Rabb* của Người (Ibrāhīm) đánh dấu để trừng phạt những kẻ tội lỗi thái quá.”
- 35.- Bởi thế, chúng tôi đưa ai là người có đức tin ra khỏi nơi đó;
- 36.- Nhưng chúng tôi không thấy ai ngoài một gia đình Muslim.
- 37.- Và chúng tôi đã để lại nơi đó một dấu hiệu (làm bài học) cho những ai sợ sự trừng phạt đau đớn.
- 38.- Và về Mūsa khi TA phái Người đến gặp Fir'aun với một thẩm quyền rõ rệt.
- 39.- Nhưng ý vào quyền hành, hấn (Fir'aun) quay lưng làm ngơ và bảo: “(Đây là) một tên phù thủy hay một thằng điên.”
- 40.- Bởi thế, TA đã bắt phạt hấn và lực lượng của hấn. Và TA đã quảng chúng xuống biển; và hấn (Fir'aun) là một tên đáng trách.
- 41.- Và về bộ tộc 'Ād (là một dấu hiệu) khi TA gửi một trận cuồng phong tàn phá đến trừng phạt chúng;
- 42.- Nó không bỏ sót một vật gì khi ulla đến, ngoại trừ việc để lại những đống vụn rã rời.
- 43.- Và về bộ tộc Thamūd (là một Dấu hiệu) khi có lời bảo chúng: “Các người hãy tạm hưởng lạc trong một thời gian ngắn.”
- 44.- Nhưng chúng xác xược thách thức Mệnh Lệnh của *Rabb* của chúng. Do đó, lưỡi tầm sét đã đánh chúng trong lúc chúng đang ngóng nhìn.
- 45.- Bởi thế, chúng không đứng dậy cũng không tự cứu mình được.
- 46.- Trước đây, người dân của *Nūh* cũng đã bị tiêu diệt như thế. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân, nổi loạn.
- 47.- Và bầu trời, TA đã dựng nó bằng sức mạnh và TA làm cho nó bao la.
- 48.- Và trái đất, TA đã trải nó ra rộng; và Đấng trải ấy thật là Ưu việt.
- 49.- Và TA đã tạo hóa mọi vật theo cặp để cho các người ghi nhớ.
- 50.- Bởi thế, hãy chạy đến với Allah, quả thật, Ta (Muhammad) là một Người báo-trước rõ rệt do Ngài cử đến với các người.
- 51.- Và chớ tôn thờ một thần linh nào cùng với Allah. Quả thật, Ta là một Người báo-trước công khai do Ngài cử đến với các người.

كَذَلِكَ مَا أَتَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا قَالُوا سَاحِرٌ أَوْ مُجْنُونٌ ﴿٥٢﴾
 أَتَوَصَّوهُ بِهِ بَلْ هُمْ قَوْمٌ طَاغُونَ ﴿٥٣﴾ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ فَمَا أَنْتَ
 بِمَلُومٌ ﴿٥٤﴾ وَذَكَرْ فَإِنَّ الذِّكْرَى تَنْفَعُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٥﴾ وَمَا خَلَقْتُ
 الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ
 أَنْ يُطْعَمُوا ﴿٥٧﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٥٨﴾
 فَإِنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُنُوبًا مِثْلَ ذُنُوبِ أَصْحَابِهِمْ فَلَا يَسْتَعْمِلُونَ
 ﴿٥٩﴾ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ يَوْمِهِمُ الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٦٠﴾

سُورَةُ الطُّورِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَاطُّورٍ ﴿١﴾ وَكُتِبَ مَسْطُورٍ ﴿٢﴾ فِي رَقٍ مَنشُورٍ ﴿٣﴾ وَالْبَيْتِ
 الْمَعْمُورِ ﴿٤﴾ وَالسَّقْفِ الْمَرْفُوعِ ﴿٥﴾ وَالْبَحْرِ الْمَسْجُورِ ﴿٦﴾ إِنَّ
 عَذَابَ رَبِّكَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾ مَا لَهُ مِنْ دَافِعٍ ﴿٨﴾ يَوْمَ تَمُورُ السَّمَاءُ
 مَوْرًا ﴿٩﴾ وَتَسِيرُ الْجِبَالُ سَيْرًا ﴿١٠﴾ فَوَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ
 ﴿١١﴾ الَّذِينَ هُمْ فِي خَوْضٍ يَلْعَبُونَ ﴿١٢﴾ يَوْمَ يُدْعَوْنَ إِلَى نَارٍ
 جَهَنَّمَ دَعَاً ﴿١٣﴾ هَذِهِ النَّارُ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكَذِّبُونَ ﴿١٤﴾

- 52.- Đúng như thế; không một Sứ giả nào đến gặp những ai sống trước chúng mà không bị xuyên tạc là 'một tên phù thủy hay một thằng điên'.
- 53.- Phải chăng đây là lời di chúc mà chúng truyền cho nhau? Không, chúng là một dân tộc thái quá.
- 54.- Bởi thế, hãy quay lánh xa chúng. Người không bị khiển trách.
- 55.- Và hãy nhắc nhở. Và sự nhắc nhở có lợi cho những người có đức tin.
- 56.- Và TA đã tạo ra loài *Jinn* và loài người chỉ để thử phụng TA.
- 57.- TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi chúng nuôi TA.
- 58.- Chính Allah là Đấng Cung cấp bổng lộc (cho tất cả), Chủ Nhân của Quyền-lực, Rất hùng mạnh.
- 59.- Bởi thế, phần của những kẻ làm điều sai quấy giống với phần của những người bạn của chúng. Bởi thế, chớ để chúng thúc giục TA.
- 60.- Khốn khổ cho những kẻ vô đức tin về Ngày mà chúng đã được hứa.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thê bởi ngọn Núi (nơi đã xảy ra việc mặc khải);
- 2.- Và bởi Kinh sách đã được ghi khắc;
- 3.- Nơi miếng da thuộc được mở ra;
- 4.- Và bởi Ngôi Đền ở bên trên bầy tầng trời;
- 5.- Và bởi mái vòm (bầu trời) được dựng cao;
- 6.- Và bởi đại dương (nổi sóng) dâng trào;
- 7.- Quả thật, sự trừng-phạt của *Rabb* của Người chắc chắn sẽ xảy ra,
- 8.- Không ai có thể tránh khỏi đặng; -
- 9.- Ngày mà bầu trời sẽ rung chuyển dữ dội;
- 10.- Và những ngọn núi sẽ dời đi một cách khùng khiếp.
- 11.- Bởi thế, vào Ngày đó những kẻ phủ nhận sự thật sẽ rất thống khổ;
- 12.- Những ai bông đùa nói chuyện vô bổ.
- 13.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị xô xuống Lửa của Hỏa ngục bằng một cuộc xô mạnh bạo.
- 14.- “Đây là Lửa mà các người thường phủ nhận.”

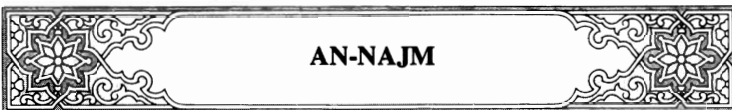
أَفَسِحْرُهُ هَذَا أَمْ أَنْتُمْ لَا تَبْصُرُونَ ﴿١٥﴾ أَصَلَوْهَا فَأَصْبِرُوا
 أَوْ لَا تَصْبِرُوا وَسَاءَ عَلَيْكُمْ إِتْمَانُ جُرُؤِنَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾
 إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَنَعِيمٍ ﴿١٧﴾ فَلَكَهِنَّ بِمَاءٍ أَنهْمُ رَبُّهُمُ
 وَوَقَّاهُمْ رَبُّهُمُ رَبُّهُمُ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿١٨﴾ كُلُوا وَأَشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا
 كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٩﴾ مُتَّكِنِينَ عَلَى سُرُرٍ مَّصْفُوفَةٍ وَزَوَّجْنَاهُمْ
 بِحُورٍ عِينٍ ﴿٢٠﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَاتَّبَعَتْهُمْ ذُرِّيَّتُهُمْ بِإِيمَانٍ أَلْحَقْنَا
 بِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَمَا أَلْتَنَاهُمْ مِنْ عَمَلِهِمْ مِنْ شَيْءٍ كُلُّ امْرِئٍ بِمَا
 كَسَبَ رَهِينٌ ﴿٢١﴾ وَأَمَدَدْنَاهُمْ بِفَلَكَهَةٍ وَلَحْمٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٢٢﴾
 يَتَنَزَّعُونَ فِيهَا كَأَسَا لَا لَغْوٌ فِيهَا وَلَا تَأْتِيهِمُ ﴿٢٣﴾ * وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ
 عِلْمَانٌ لَهُمْ كَأَنَّهُمْ لَوْ لَوْ مَكْنُونٌ ﴿٢٤﴾ وَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى
 بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٢٥﴾ قَالُوا إِنَّا كُنَّا قَبْلُ فِي أَهْلِنَا مُشْفِقِينَ
 ﴿٢٦﴾ فَمَنْ أَلَّهْ عَلَيْنَا وَوَقَّعْنَا عَذَابَ السَّمُومِ ﴿٢٧﴾ إِنَّا كُنَّا
 مِنْ قَبْلُ نَدْعُوهُ إِنَّهُ هُوَ الْبَرُّ الرَّحِيمُ ﴿٢٨﴾ فَذَكَرْنَا أَنْتَ بِنِعْمَتِ
 رَبِّكَ بِكَاهِنٍ وَلَا مَجْنُونٍ ﴿٢٩﴾ أَمْ يَقُولُونَ شَاعِرٌ نَتَرَبَّصُّ بِهِ رَيْبَ
 الْمُنُونِ ﴿٣٠﴾ قُلْ تَرَبَّصُوا فَإِنِّي مَعَكُمْ مِنَ الْمُنْتَرِبِينَ ﴿٣١﴾

- 15.- Thế phải chăng đây là trò ảo thuật? hay là các người không nhìn thấy?
- 16.- Hãy chịu đốt trong đó. Dù các người rần chịu hay không chịu nổi thì điều đó bằng thừa đối với các người. Bởi vì các người chỉ nhận lấy quả báo về những việc làm của các người mà thôi.
- 17.- Quả thật, những người ngay chính sợ Allah sẽ thực sự ở trong Thiên đàng và sẽ sung sướng;
- 18.- Hưởng hạnh phúc mà *Rabb* của họ ban cấp và *Rabb* của họ sẽ giải cứu họ khỏi sự trừng phạt của Hỏa ngục.
- 19.- “Hãy ăn uống thỏa thuê do công trình mà các người đã làm.”
- 20.- Họ sẽ tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ được xếp thành hàng và *TA* sẽ kết hôn họ với những tiên nữ với đôi mắt to, đẹp và trữ tình.
- 21.- Và những ai có đức tin và con cái của họ cùng theo họ trong Đức tin, *TA* sẽ cho con cái của họ đoàn tụ với họ (nơi Thiên đàng). Và *TA* sẽ ân thưởng họ không thiếu một thứ gì về những việc làm (tốt) của họ. Mỗi người là một bảo chứng cho những điều mà họ đã làm ra.
- 22.- Và *TA* sẽ gia tăng cho họ trái cây và thịt ngon tùy món mà họ thích.
- 23.- Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ trao cho nhau một cái tách không chứa lời tằm phào và không tội lỗi.
- 24.- Và được hầu hạ bởi những thiếu niên xinh đẹp như những viên ngọc trai được giữ kỹ.
- 25.- Họ sẽ bước đến gặp nhau hỏi han.
- 26.- Nói: “Trước đây chúng tôi và gia đình thường lo lắng;
- 27.- “Nhưng Allah đã ban ân cho chúng tôi và cứu chúng tôi khỏi hình phạt của Lửa đốt cháy.
- 28.- “Quả thật, trước đây chúng tôi đã từng cầu nguyện Ngài. Rõ thật, Ngài là Đấng Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.”
- 29.- Bởi thế, hãy nhắc nhở. Do Ân huệ của *Rabb* của Người, Người không phải là một tên thầy bói cũng không phải là một người điên.
- 30.- Hoặc có phải chúng nói: “(Y là) một nhà thơ. Bọn ta đợi xem, sớm muộn gì y cũng gặp tai nạn.”
- 31.- Hãy bảo chúng: “Các người hãy đợi, Ta cùng chờ đợi với các người.”

أَمْ تَأْمُرُهُمْ أَحَلُّمُهُمْ بِهَذَا أَمْ هُمْ قَوْمٌ طَاعُونَ ﴿٣٢﴾ أَمْ يَقُولُونَ تَقَوَّلَهُ
 بَلْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٣﴾ فَلْيَأْتُوا بِحَدِيثٍ مِثْلِهِ إِنْ كَانُوا صَادِقِينَ
 ﴿٣٤﴾ أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ ﴿٣٥﴾ أَمْ خَلَقُوا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بَلْ لَا يُوقِنُونَ ﴿٣٦﴾ أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رِيبِكَ
 أَمْ هُمُ الْمُصِيطِرُونَ ﴿٣٧﴾ أَمْ لَهُمْ سُلَّمٌ يَسْتَمِعُونَ فِيهِ فَلْيَأْتِ
 مُسْتَمِعُهُمْ بِسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٣٨﴾ أَمْ لَهُ الْبَنَاتُ وَلَكُمُ الْبُنُونَ ﴿٣٩﴾
 أَمْ تَسْأَلُهُمْ أَجْرًا فَهُمْ مِنْ مَغْرَمٍ مُثْقَلُونَ ﴿٤٠﴾ أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ
 فَهُمْ يَكْتُمُونَ ﴿٤١﴾ أَمْ يُرِيدُونَ كَيْدًا فَالَّذِينَ كَفَرُوا هُمُ الْمَكِيدُونَ ﴿٤٢﴾
 أَمْ لَهُمْ إِلَهٌ غَيْرُ اللَّهِ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٤٣﴾ وَإِنْ يَرَوْا كِسْفًا
 مِنَ السَّمَاءِ سَاقِطًا يَقُولُوا سَحَابٌ مَّرْكُومٌ ﴿٤٤﴾ فَذَرَهُمْ حَتَّى يَلْقُوا
 يَوْمَهُمُ الَّذِي فِيهِ يُصْعَقُونَ ﴿٤٥﴾ يَوْمَ لَا يَغْنَى عَنْهُمْ كَيْدُهُمْ شَيْعًا
 وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤٦﴾ وَإِنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا عَذَابًا دُونَ ذَلِكَ وَلَكِنْ
 أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٧﴾ وَأُظْهِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ فَإِنَّكَ بِأَعْيُنِنَا وَسَبِّحْ
 بِحَمْدِ رَبِّكَ حِينَ تَقُومُ ﴿٤٨﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ وَإِدْبَرَ الْجُومِ ﴿٤٩﴾

سُورَةُ الطُّورِ

- 32.- Phải chăng đầu óc của chúng bảo nói ra điều này? Hay là chúng thái quá?
- 33.- Phải chăng chúng nói: “Y đã bịa đặt Nó.” Không, chúng không tin tưởng.
- 34.- Thế hãy để chúng mang một Lời tường trình giống như Nó (Qur’ān) đến nếu chúng nói thật.
- 35.- Phải chăng chúng đã được tạo hóa từ cái không là gì cả? Hay chúng là những đấng tạo hóa?
- 36.- Phải chăng chúng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất? Không, chúng không có một niềm tin vững chắc.
- 37.- Phải chăng chúng giữ các kho tàng của *Rabb* của Người? hoặc chúng có toàn quyền quản lý (các kho tàng)?
- 38.- Hoặc phải chăng chúng có một cái thang dùng đi lên trời để nghe (những điều bí mật của Thiên thần?) Bởi thế, hãy để cho những kẻ nghe lỏm đưa ra một bằng chứng rõ rệt thử xem?
- 39.- Hoặc phải chăng Ngài chỉ có con gái còn con trai thì của các người?
- 40.- Phải chăng Người đã đòi chúng tiền thù lao cho nên chúng nợ nần chồng chất?
- 41.- Hoặc phải chăng chúng nắm điều Vô-hình cho nên chúng viết nó xuống?
- 42.- Hoặc phải chăng chúng mưu đồ (hại Người?) Nhưng chính những kẻ vô niềm tin lại rơi vào mưu đồ của chúng.
- 43.- Phải chăng chúng có một Thượng Đế khác hơn Allah? Thật quang vinh thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều mà chúng đã qui cho Ngài.
- 44.- Và dẫu chúng có thấy một mảnh trời rơi xuống thì chúng vẫn nói: “Đó là những đám mây kết lại thành đống lớn!”
- 45.- Bởi thế, hãy để mặc chúng cho đến lúc chúng sẽ gặp Ngày (tàn) của chúng mà chúng sẽ bất tỉnh;
- 46.- Ngày mà âm mưu của chúng sẽ không giúp ích gì được cho chúng và chúng sẽ không được ai cứu giúp.
- 47.- Và chắc chắn những kẻ làm điều sai quấy sẽ nhận một sự trừng phạt ngoài cái đó nhưng đa số bọn chúng không biết.
- 48.- Và hãy kiên nhẫn đợi Quyết định của *Rabb* của Người bởi vì quả thật Người nằm dưới Mắt của TA (Allah); và hãy tán dương lời ca tụng *Rabb* của Người khi Người thức giấc (hay đứng dăng lễ).
- 49.- Do đó, hãy tán dương Ngài vào ban đêm và vào lúc các vì sao lặn.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْتَجَمَ إِذَا هَوَىٰ ① مَا ضَلَّ صَاحِبُكُمْ وَمَا غَوَىٰ ② وَمَا يَنْطِقُ عَنِ
 الْهَوَىٰ ③ إِنْ هُوَ إِلَّا وَحْيٌ يُوحَىٰ ④ عَلَّمَهُ شَدِيدُ الْقُوَىٰ ⑤
 ذُو مِرَّةٍ فَاسْتَوَىٰ ⑥ وَهُوَ بِالْأُفُقِ الْأَعْلَىٰ ⑦ ثُمَّ دَنَا فَتَدَلَّىٰ ⑧
 فَكَانَ قَابَ قَوْسَيْنِ أَوْ أَدْنَىٰ ⑨ فَأَوْحَىٰ إِلَىٰ عَبْدِهِ مَا أَوْحَىٰ ⑩
 مَا كَذَبَ الْفُؤَادُ مَا رَأَىٰ ⑪ أَفَتُمَرُّونَهُ عَلَىٰ مَائِرِي ⑫ وَلَقَدْ رَءَاهُ
 نَزْلَةً أُخْرَىٰ ⑬ عِنْدَ سِدْرَةِ الْمُنْتَهَىٰ ⑭ عِنْدَهَا جَنَّةُ الْمَأْوَىٰ ⑮
 إِذِ يَعْنَى السِّدْرَةَ مَا يَعْنَىٰ ⑯ مَا زَاغَ الْبَصَرُ وَمَا طَغَىٰ ⑰ لَقَدْ رَأَىٰ
 مِنْ آيَاتِ رَبِّهِ الْكُبْرَىٰ ⑱ أَفَرَأَيْتُمُ اللَّاتَ وَالْعُزَّىٰ ⑲ وَمَنْوَةَ
 الثَّلَاثَةَ الْأُخْرَىٰ ⑳ الْكُفْرَ الذِّكْرُ وَلَهُ الْأُنثَىٰ ㉑ تِلْكَ إِذْ أَوْحَيْنَا
 صُبْرِي ㉒ إِنْ هِيَ إِلَّا أَسْمَاءُ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ مَا أَنْزَلَ
 اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَمَا تَهْوَى الْأَنْفُسُ
 وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنْ رَبِّهِمُ الْهُدَىٰ ㉓ أَمْ لِلْإِنْسَانِ مَا تَمَنَّىٰ ㉔ فَلِلَّهِ
 الْآخِرَةُ وَالْأُولَىٰ ㉕ * وَكَمْ مِنْ مَلَكٍ فِي السَّمَوَاتِ لَا تُغْنِي
 شَفَاعَتُهُمْ شَيْئًا إِلَّا مِنْ بَعْدِ أَنْ يَأْذَنَ اللَّهُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيُرْضَىٰ ㉖

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ngôi Sao khi nó đi xuống (lặn);
- 2.- Người Bạn của các người không lạc hướng cũng không nhầm lẫn;
- 3.- Và Người không nói theo sở thích;
- 4.- Quả thật, nó (Qur'ān) chỉ là điều mặc khải đã được mặc khải;
- 5.- Người được một vị (Thiên Thần-Jibrīl) rất quyền lực dạy cho;
- 6.- (Một Vị) toàn vẹn về mọi mặt; rồi Người đi lên.
- 7.- Và Người (Jibrīl) xuất hiện trên phần cao nhất của chân trời;
- 8.- Rồi Người tiến đến gần;
- 9.- Xa bằng khoảng cách của hai cây cung hoặc gần hơn;
- 10.- Bằng cách đó, Ngài đã mặc khải cho người bề-tôi điều mà Ngài muốn.
- 11.- Tám lòng (của Muhammad) không đối trá về điều mà Người đã thấy.
- 12.- Thế các người muốn tranh cãi với Người về điều mà Người đã thấy ư?
- 13.- Và chắc chắn Người đã thấy Vị (Jibrīl) vào lúc giáng trần lần thứ hai.
- 14.- Gắn Cây Bách hương của biên giới xa thẳm;
- 15.- Gắn nó (Cây Bách hương) là Thiên đàng Cư ngụ;
- 16.- Khi Cây Bách hương được bao phủ bởi cái vốn bao phủ (nó);
- 17.- Mắt nhìn không quay sang cũng không vượt quá tầm mức (giới hạn);
- 18.- Chắc chắn Người thấy những Dấu hiệu lớn nhất của *Rabb* của Người.
- 19.- Há các người đã thấy (thần) *Al-Lāt* và (thần) *Al-'Uzza*,
- 20.- Và *Manāt*, (nữ thần) thứ ba hay sao?
- 21.- Phải chăng nam giới thuộc về các người còn nữ giới thì thuộc về Ngài?
- 22.- Một sự phân chia như thế thật chẳng công bằng!
- 23.- Đó chẳng qua là những tên gọi mà các người và cha mẹ của các người đã qui cho chúng chứ Allah đã không ban xuống một thẩm quyền nào. Chúng chỉ tưởng tượng và theo điều mà bản thân của chúng mong muốn trong lúc một Chỉ đạo từ *Rabb* của chúng đã đến với chúng.
- 24.- Hoặc phải chăng con người sẽ được điều mà y mong ước?
- 25.- Nhưng cái sau cùng và cái trước tiên (đời này) đều là của Allah cả.
- 26.- Và có bao nhiêu thiên thần trong các tầng trời mà sự can thiệp chẳng có kết quả gì trừ phi Allah chấp thuận cho ai mà Ngài muốn và hài lòng?

إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ لَيَسْمُونُ الْمَلَائِكَةَ تَسْمِيَةً الْأُنثَى ﴿٣٧﴾
 وَمَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنَّ الظَّنَّ لَا يُغْنِي مِنَ
 الْحَقِّ شَيْئًا ﴿٣٨﴾ فَأَعْرِضْ عَنْ مَنْ تَوَلَّى عَنْ ذِكْرِنَا وَلَمْ يُرِدْ إِلَّا الْحَيَاةَ
 الدُّنْيَا ﴿٣٩﴾ ذَلِكَ مَبْلَغُهُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ عَنْ
 سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ اهْتَدَى ﴿٤٠﴾ وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
 الْأَرْضِ لِيَجْزِيَ الَّذِينَ أَسَفُوا بِمَا عَمِلُوا وَيَجْزِيَ الَّذِينَ أَحْسَنُوا
 بِالْحُسْنَى ﴿٤١﴾ الَّذِينَ يَجْتَبُونَ كِبْرَ الْأَيْثِمِ وَالْفُؤْحِشِ إِلَّا اللَّمَمَ
 إِنَّ رَبَّكَ وَاسِعُ الْمَغْفِرَةِ هُوَ أَعْلَمُ بِكُمْ إِذْ أَنْشَأَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ
 وَإِذْ أَنْتُمْ أَجْنَةٌ فِي بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ فَلَا تُزَكُّوْا أَنْفُسَكُمْ هُوَ أَعْلَمُ
 بِمَنْ أَنْتَقَى ﴿٤٢﴾ أَفَرَأَيْتَ الَّذِي تَوَلَّى ﴿٤٣﴾ وَأَعْطَى قَلِيلًا وَأَكْدَى
 ﴿٤٤﴾ أَعِنْدَهُ عِلْمُ الْغَيْبِ فَهَوَّيَرَى ﴿٤٥﴾ أَمْ لَمْ يُنَبِّأْ بِمَا فِي صُحُفِ
 مُوسَى ﴿٤٦﴾ وَإِبْرَاهِيمَ الَّذِي وَفَّى ﴿٤٧﴾ أَلَا تَرَى وَازِرَةً وَرَرَ أُخْرَى
 ﴿٤٨﴾ وَأَنْ لَيْسَ لِلْإِنْسَانِ إِلَّا مَا سَعَى ﴿٤٩﴾ وَأَنْ سَعِيَهُ سَوْفَ يُرَى
 ﴿٥٠﴾ ثُمَّ يُجْزَاهُ الْجَزَاءَ الْأَوْفَى ﴿٥١﴾ وَأَنْ إِلَى رَبِّكَ الْمُنتَهَى ﴿٥٢﴾
 وَأَنَّهُ هُوَ أَضْحَكَ وَأَبْكَى ﴿٥٣﴾ وَأَنَّهُ هُوَ أَمَاتَ وَأَحْيَا ﴿٥٤﴾

27.- Quả thật, những ai không tin tưởng nơi Đồi sau đã dùng tên của phái nữ mà đặt cho thiên thần.

28.- Trong lúc chúng chẳng có một chút hiểu biết gì về việc đó. Quả thật, chúng chỉ làm theo tưởng tượng. Và điều tưởng tượng chẳng thay thế được sự Thật.

29.- Do đó, hãy lánh xa kẻ nào làm ngơ trước Lời Nhắc nhở (Qur'ān) của TA và chỉ ham muốn đời sống trần tục này.

30.- Đó là mức hiểu biết mà chúng đã đạt đến. Quả thật, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Người là Đấng biết rõ ai đi lạc khỏi Con-đường của Ngài và ai là người đã được hướng dẫn.

31.- Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài cả. Mục đích để Ngài trừng phạt những ai phạm tội ác về những điều mà chúng đã làm và để thưởng những người làm tốt với cái tốt nhất (Thiên đàng),

32.- Những ai tránh được những tội lớn và các tội *al-Fawāhish* (như thông gian, ngoại tình) ngoại trừ những điều xúc phạm nhỏ nhất. Quả thật, *Rabb* của Người giàu lòng Tha thứ bao la. Ngài biết rõ các người khi Ngài tạo ra các người từ đất (bụi) và khi các người hãy còn là thai nhi nằm trong bụng mẹ của các người. Bởi thế, chớ tự cho mình trong sạch. Ngài biết rõ ai là người sợ Allah nhất.

33.- Há Người (Muhammad) đã thấy một người quay lưng (bỏ đi),

34.- Hấn cho một ít rồi ngưng tay?

35.- Phải chăng hấn hiểu biết điều vô-hình cho nên hấn thấy (tương lai)?

36.- Há hấn đã không được thông báo về những điều ghi trong các tờ Kinh của Mūsa hay sao?

37.- Và (nơi các tờ Kinh của) Ibrāhīm, vốn đã hoàn tất nhiệm vụ?

38.- (Các tờ Kinh đó ghi) rằng: không một người chất đầy (tội lỗi) nào lại vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác.

39.- Và rằng: con người chỉ lãnh phần mà hấn cố gắng làm ra;

40.- Và rằng: nỗ lực của hấn sẽ sớm được thấy;

41.- Rồi hấn sẽ được thưởng bằng một phần thưởng trọn vẹn;

42.- Và cuối cùng là sự trở về gặp *Rabb* của Người (Muhammad).

43.- Và chính Ngài là Đấng làm cho cười và làm cho khóc;

44.- Và chính Ngài là Đấng làm cho sống và gây cho chết.

وَأَنَّهُ خَلَقَ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَىٰ ﴿٤٥﴾ مِن نُّطْفَةٍ إِذَا تُمْنَىٰ
 ﴿٤٦﴾ وَأَنَّ عَلَيْهِ النُّشْأَةَ الْأُخْرَىٰ ﴿٤٧﴾ وَأَنَّهُ هُوَ أَعْنَىٰ وَأَقْنَىٰ ﴿٤٨﴾ وَأَنَّهُ
 هُوَ رَبُّ السِّعْرَىٰ ﴿٤٩﴾ وَأَنَّهُ أَهْلَكَ عَادًا الْأُولَىٰ ﴿٥٠﴾ وَثَمُودًا فَمَا
 أَبْقَىٰ ﴿٥١﴾ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا هُمْ أَظْلَمَ وَأَطْغَىٰ
 ﴿٥٢﴾ وَالْمُؤْتَفِكَةَ أَهْوَىٰ ﴿٥٣﴾ فَغَشَّيْنَا مَا غَشَّىٰ ﴿٥٤﴾ فِي آيَةِ الْآءِ
 رَبِّكَ تَمَارَىٰ ﴿٥٥﴾ هَذَا نَذِيرٌ مِّنَ النَّذْرِ الْأُولَىٰ ﴿٥٦﴾ أَزِفَتِ الْأَرْفَةُ
 ﴿٥٧﴾ لَيْسَ لَهَا مِن دُونِ اللَّهِ كَاشِفَةٌ ﴿٥٨﴾ أَفَمِنَ هَذَا الْحَدِيثِ
 تَعَجَّبُونَ ﴿٥٩﴾ وَتَضْحَكُونَ وَلَا تَبْكُونَ ﴿٦٠﴾ وَأَنْتُمْ سَلِيدُونَ
 ﴿٦١﴾ فَاسْجُدُوا لِلَّهِ وَاعْبُدُوا ﴿٦٢﴾

سورة القمر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَقْرَبَتِ السَّاعَةُ وَالنَّشَقُ الْقَمَرُ ﴿١﴾ وَإِن يَرَوْا آيَةً يُعْرِضُوا وَيَقُولُوا
 سِحْرٌ مُّسْتَمِرٌّ ﴿٢﴾ وَكَذَّبُوا وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ وَكُلُّ أَمْرٍ مُّسْتَقَرٌّ ﴿٣﴾
 وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ الْأَنْبَاءِ مَا فِيهِ مُزْدَجَرٌ ﴿٤﴾ حِكْمَةٌ بَلِغَةٌ فَمَا تُغْنِ
 النَّذْرُ ﴿٥﴾ فَتَوَلَّوْا عَنْهُمْ يَوْمَ يَدْعُ الدَّاعِ إِلَىٰ شَيْءٍ نُّكْرٍ ﴿٦﴾

- 45.- Và chính Ngài là Đấng tạo ra cặp (đôi), nam và nữ;
 46.- Từ tinh dịch khi nó xuất ra;
 47.- Và rằng Ngài có nhiệm tái tạo (phục sinh) một lần thứ hai;
 48.- Và chính Ngài là Đấng ban cho sự giàu sang và làm cho mãn nguyện;
 49.- Và chính Ngài là *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Sao Thiên Lang.
 50.- Và chính Ngài là Đấng đã tiêu diệt bộ lạc 'Ād thuở xưa;
 51.- Và không bỏ sót (bộ tộc) *Thamūd*.
 52.- Và cả người dân của Nūh trước đây bởi vì chúng đã từng bất công và phạm giới quá mức.
 53.- Và (Ngài đã tiêu diệt) những thị trấn đồ phé.
 54.- Bởi thế, cái (hình phạt) từng bao phủ đã bao phủ chúng.
 55.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của người mà người hãy còn nghi ngờ?
 56.- Đây là một Người báo-trước trong loạt người báo-trước đã có từ xưa.
 57.- (Báo trước) việc sắp đến (Giờ Phán xử) sẽ đến;
 58.- Ngoài Allah ra, không ai có thể chuyển hướng nó được;
 59.- Thế các người ngạc nhiên về lời tường trình (Qur'ān) này chẳng?
 60.- Và nhẹ dạ cười đùa chứ không khóc lóc;
 61.- Và phí mất thời gian (ham vui);
 62.- Thôi hãy qui mọp xuống phủ phục Allah và thờ phụng Ngài.



AL-QAMAR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Giờ (Phán xử) đã gần kề và mặt Trăng chẻ làm đôi;
- 2.- Và nếu chúng có thấy một Phép-lạ chúng vẫn quay bỏ đi và bảo: "Đây là một trò ảo thuật liên-hồi (và dữ-dội)."
- 3.- Và chúng phủ nhận và làm theo sở thích; và mỗi vấn đề đều được kết thúc.
- 4.- Và chúng đã tiếp thu tin tức mà nội dung hăm dọa khiến chúng cả sợ;
- 5.- (Qur'ān chứa) điều khôn ngoan vô cùng thâm thúy; nhưng những Lời Cảnh cáo chẳng thấm tháp gì chúng cả.
- 6.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng (hỡi Muhammad!) và chờ đến Ngày mà Người gọi sẽ gọi chúng đến đối diện với một điều hết sức khủng khiếp;

خَشَعًا أَبْصَرُهُمْ يَخْرُجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ كَأَنَّهُمْ جَرَادٌ مُنتَشِرٌ ﴿٧﴾
 مُهْطِعِينَ إِلَى الدَّاعِ يَقُولُ الْكٰفِرُونَ هَذَا يَوْمٌ عَسِرٌ ﴿٨﴾ * كَذَّبَتْ
 قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ فَكَذَّبُوا عَبْدَنَا وَقَالُوا مَجْنُونٌ وَازْدُجِرَ ﴿٩﴾ فَدَعَا
 رَبَّهُ أَنِّي مَغْلُوبٌ فَانْتَصِرَ ﴿١٠﴾ فَفَتَحْنَا أَبْوَابَ السَّمَاءِ بِمَاءٍ مُنْهَمِرٍ
 ﴿١١﴾ وَفَجَّرْنَا الْأَرْضَ عُيُونًا فَالْتَقَى الْمَاءُ عَلَى أَمْرٍ قَدَرٍ ﴿١٢﴾
 وَحَمَلْنَاهُ عَلَى ذَاتِ أَلْوَاحٍ وَدُسُرٍ ﴿١٣﴾ تَجْرِي بِأَعْيُنِنَا جَزَاءَ لِمَنْ كَانَ
 كٰفِرٌ ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ تَرَكْنَاهَا آيَةً فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٥﴾ فَكَيْفَ كَانَ
 عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿١٦﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٧﴾
 كَذَّبَتْ عَادٌ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿١٨﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا
 صٰرِصًا فِي يَوْمٍ نَحِيسٌ مُسْتَمِرٍّ ﴿١٩﴾ تَنْزِعُ النَّاسَ كَأَنَّهُمْ أَعْجَازُ نَخْلٍ
 مُنْقَعِرٍ ﴿٢٠﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿٢١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿٢٢﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِالنُّذُرِ ﴿٢٣﴾ فَقَالُوا أَبَشْرًا
 مِّنَّا وَاحِدًا نَّتَّبِعُهُ إِنَّا إِذًا لَفِي ضَلٰلٍ وَسُعُرٍ ﴿٢٤﴾ أَهٰلِي الذِّكْرِ عَلَيْهِ
 مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُوَ كَذٰبٌ أَشْرٌ ﴿٢٥﴾ سَيَعْمُونَ عَدَا مَنِ الْكذٰبِ الْأَشْرُ
 ﴿٢٦﴾ إِنَّا مَرْسِلُوا الْتٰقَةَ فِتْنَةً لَهُمْ فَارْتَقِبْهُمْ وَاصْطَبِرْ ﴿٢٧﴾

- 7.- Chúng sẽ bước ra khỏi mộ, nhìn gục xuống, (hãi hùng) giống như các con châu chấu bay tán loạn;
- 8.- Vội vã hướng nhanh về phía người gọi. Những kẻ không có niềm tin sẽ bảo: “Đây là một Ngày khó khăn vất vả!”
- 9.- Người dân của Nūh trước chúng đã phủ nhận (Sứ giả của họ). Bởi thế, họ đã phủ nhận người bề tôi của TA. Và bảo: “Một thằng điên.” Và Người bị nhểc mắng và hăm dọa.
- 10.- Người cầu cứu với *Rabb* của Người, thưa: “Bề tôi đã thua cuộc, xin Ngài giúp đỡ.”
- 11.- Bởi thế, TA đã mở những cánh cửa của bầu trời cho nước mưa đổ xuống;
- 12.- Và TA đã làm cho đất phun nước lên. Và hai loại nước gặp nhau cho một vấn đề đã được quyết định.
- 13.- Và TA đã chở Người (Nūh) trên một chiếc (tàu) làm bằng ván và bằng sợi dây xe kết bằng thân cây dừa nước.
- 14.- Chiếc tàu trôi dưới Mặt (trông chừng) của TA. Một phần thưởng ban cấp cho người đã từng bị phủ nhận (và khinh rẻ).
- 15.- Và chắc chắn TA đã để nó lại như một Dấu hiệu. Thế có ai nhớ chẳng?
- 16.- Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 17.- Và TA đã làm cho Qur’ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 18.- (Người dân) ‘Ād cũng đã phủ nhận (Sứ giả Hūd của họ). Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 19.- Quả thật, TA (Allah) đã gửi một trận gió gào thét dữ dội đến trừng phạt chúng vào một Ngày của đại họa liên hồi.
- 20.- Càn quét con người đi mất biệt giống như cây chà-là bị thổi bứng gốc.
- 21.- Hãy xem sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 22.- Và chắc chắn TA đã làm Qur’ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 23.- (Người dân) *Thamūd* phủ nhận những lời cảnh cáo;
- 24.- Bởi vì chúng đã bảo: “Một người phạm đơn lẽ giữa chúng ta! Há chúng ta nghe theo y hay sao? Trong trường hợp đó, chúng ta thật sự lầm lạc và điên rồ!”
- 25.- “Phải chăng giữa chúng ta, Y (Nabi Sālih) là người đã nhận thông điệp Nhắc nhở? Không, Y là một tên láo toét hỗn xược!”
- 26.- Mai đây chúng sẽ biết ai là một tên láo khoét, một tên hỗn xược.
- 27.- Quả thật, TA đã gửi một con lạc-đà cái đến thử thách chúng. Do đó, hãy quan sát chúng (hỡi Sālih!) và kiên nhẫn.

وَنَبَّهَهُمْ أَنَّ الْمَاءَ قَسَمَةٌ بَيْنَهُمْ كُلُّ شَرِبٍ مُحْتَضَرٌ ﴿٢٨﴾ فَنَادَوْا صَاحِبَهُمْ
 فَتَعَاطَى فَعَقَرَ ﴿٢٩﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٠﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ
 صَيْحَةً وَاحِدَةً فَكَانُوا كَهَشِيمِ الْمُحْتَظِرِ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿٣٢﴾ كَذَّبَتْ قَوْمُ لُوطٍ بِالنُّذْرِ ﴿٣٣﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا
 عَلَيْهِمْ حَاصِبًا إِلَّا آءَالَ لُوطٍ بَجَّيْنَاهُمْ بِسَحَرٍ ﴿٣٤﴾ نِعْمَةٌ مِنْ عِنْدِنَا
 كَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ شَكَرَ ﴿٣٥﴾ وَلَقَدْ أَنْذَرَهُمْ بَطْشَتَنَا فَتَمَارَوْا بِالنُّذْرِ
 ﴿٣٦﴾ وَلَقَدْ رَاوَدُوهُ عَنْ ضَيْفِهِ فَطَمَسْنَا أَعْيُنَهُمْ فَذُوقُوا عَذَابِي
 وَنُذْرٍ ﴿٣٧﴾ وَلَقَدْ صَبَّحَهُمْ بُكْرَةً عَذَابٌ مُسْتَقَرٌّ ﴿٣٨﴾ فَذُوقُوا
 عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٩﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿٤٠﴾
 وَلَقَدْ جَاءَ آءَالَ فِرْعَوْنَ النُّذْرُ ﴿٤١﴾ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كُلِّهَا فَآخَذْنَاهُمْ
 أَخَذَ عَزِيزٌ مُقْتَدِرٌ ﴿٤٢﴾ أَكْفَارُكُمْ خَيْرٌ مِنْ أَوْلِيَّكُمْ أَمْ لَكُمْ بَرَاءَةٌ
 فِي الزُّبُرِ ﴿٤٣﴾ أَمْ يَقُولُونَ نَحْنُ جَمِيعٌ مُنْتَصِرٌ ﴿٤٤﴾ سَيُهْزَمُ الْجَمْعُ
 وَيُوَلُّونَ الدُّبُرَ ﴿٤٥﴾ بَلِ السَّاعَةُ مَوْعِدُهُمْ وَالسَّاعَةُ أَدْهَى وَأَمَرٌ ﴿٤٦﴾
 إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي ضَلَالٍ وَسُعُرٍ ﴿٤٧﴾ يَوْمَ يُسْحَبُونَ فِي النَّارِ عَلَى
 وُجُوهِهِمْ ذُوقُوا مَسَّ سَقَرَ ﴿٤٨﴾ إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾

- 28.- Và hãy cho chúng biết nước (hồ) sẽ được chia sẻ giữa chúng (và con lạc-đà cái). Mỗi bên thay phiên nhau uống nước (hồ).
- 29.- Nhưng chúng gọi bạn bè của chúng đến, cầm dao cắt nhượng con lạc đà.
- 30.- Hãy xem sự trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 31.- Và TA đã gửi tiếng gầm thét duy nhất đến phạt chúng và chúng chết như cây khô dùng rào chuồng thú.
- 32.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 33.- Người dân của Lūt (Lót) phủ nhận lời cảnh-cáo;
- 34.- Quả thật, TA (Allah) đã gửi một trận bão đá đến tiêu diệt chúng, chỉ trừ gia đình của Lūt; TA đã giải cứu họ vào lúc sáng sớm,
- 35.- Như là một Ân huệ từ TA. TA đãi ngộ người biết ơn đúng như thế.
- 36.- Và chắc chắn Lūt đã cảnh cáo chúng về việc TA sẽ tóm bắt chúng, nhưng chúng nghi ngờ lời cảnh cáo.
- 37.- Và chắc chắn chúng đòi Lūt trao những vị khách lạ cho chúng. Nhưng TA làm cho mắt của chúng thành mù. (Và phán): “Thôi hãy nếm mùi trừng phạt và lời cảnh cáo của TA.”
- 38.- Và một sự trừng-phạt dữ dội đã chụp bắt chúng vào buổi sáng.
- 39.- Bởi thế, hãy nếm mùi trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA.
- 40.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 41.- Và chắc chắn những lời cảnh cáo đã đến cho người dân của Fir'aun.
- 42.- Nhưng chúng phủ nhận tất cả các Phép lạ của TA. Bởi thế, TA đã tóm bắt chúng bằng một cuộc tóm bắt của Đấng Toàn Năng, Đấng Quyền Lực Vô Song.
- 43.- Phải chăng những kẻ không tin của các người (hỡi đám Quraysh!) giỏi hơn những người dân đó hay sao? Hoặc phải chăng trong Kinh sách có ghi điều cho các người được miễn phạt?
- 44.- Hoặc phải chăng chúng bảo: “Chúng tôi liên minh giúp đỡ lẫn nhau.”
- 45.- Nhưng liên quân của chúng sẽ bị đánh bại và quay lưng tháo chạy.
- 46.- Không, Giờ (Phán xử) là thời điểm ấn định của chúng và Giờ (Phán xử) sẽ đau đớn và cay đắng hơn.
- 47.- Quả thật, những kẻ tội lỗi đi lạc hướng và điên rồ.
- 48.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị lòi úp mặt trong Lửa: “Hãy nếm Lửa chạm!”
- 49.- Quả thật, TA (Allah) tạo hóa tất cả mọi vật theo Tiền định.

وَمَا أَمْرُنَا إِلَّا وَاحِدَةٌ كَلَمْحٍ بِالْبَصَرِ ﴿٥٠﴾ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا
 أَشْيَاعَكُمْ فَهَلْ مِنْ مَدَّكِرٍ ﴿٥١﴾ وَكُلُّ شَيْءٍ فَعَلُوهُ فِي الزُّبُرِ
 ﴿٥٢﴾ وَكُلُّ صَغِيرٍ وَكَبِيرٍ مُسْتَظَرٌ ﴿٥٣﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ
 فِي جَنَّاتٍ وَنَهَرٍ ﴿٥٤﴾ فِي مَقْعَدِ صِدْقٍ عِنْدَ مَلِيكٍ مُّقْتَدِرٍ ﴿٥٥﴾

سورة الرحمن

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّحْمَنُ ﴿١﴾ عَلَّمَ الْقُرْآنَ ﴿٢﴾ خَلَقَ الْإِنْسَانَ ﴿٣﴾ عَلَّمَهُ الْبَيَانَ ﴿٤﴾
 الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ بِحُسْبَانٍ ﴿٥﴾ وَالنَّجْمُ وَالشَّجَرُ يَسْجُدَانِ ﴿٦﴾
 وَالسَّمَاءَ رَفَعَهَا وَوَضَعَ الْمِيزَانَ ﴿٧﴾ أَلَّا تَطْغَوْا فِي الْمِيزَانِ ﴿٨﴾
 وَأَقِيمُوا الْوَزْنَ بِالْقِسْطِ وَلَا تُخْسِرُوا الْمِيزَانَ ﴿٩﴾ وَالْأَرْضَ
 وَضَعَهَا لِلْأَنْعَامِ ﴿١٠﴾ فِيهَا فَاكِهَةٌ وَالنَّخْلُ ذَاتُ الْأَكْمَامِ ﴿١١﴾
 وَالْحَبُّ ذُو الْعَصْفِ وَالرَّيْحَانُ ﴿١٢﴾ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ
 ﴿١٣﴾ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَالٍ كَالْفَخَّارِ ﴿١٤﴾ وَخَلَقَ الْجَانَّ مِنْ
 مَارِجٍ مِنْ نَارٍ ﴿١٥﴾ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ﴿١٦﴾ رَبُّ
 الْمَشْرِقَيْنِ وَرَبُّ الْمَغْرِبَيْنِ ﴿١٧﴾ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ﴿١٨﴾

- 50.- Và Mệnh Lệnh của TA duy nhất, như một cái nháy mắt.
 51.- Và chắc chắn (khi xưa), TA đã tiêu diệt những bè phái của các người; thế có ai nhớ (điều răn) chẳng?
 52.- Và mỗi một điều mà chúng đã làm đều được ghi vào quyển Sổ.
 53.- Và bất cứ điều gì nhỏ hay lớn đều được ghi chép.
 54.- Quả thật, những người ngay chính sợ Allah sẽ ở trong những Vườn-trời và dòng sông (của Thiên đàng),
 55.- Tại một chỗ ngồi của sự Thật kế cận Đức Vua Quyền Năng.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Đấng Rất mực Độ lượng (Allah)!
- 2.- Đã dạy (Kinh) Qur'ān.
- 3.- Đã tạo hóa con người.
- 4.- Đã dạy y (con người) ăn nói rành rõi, thông suốt.
- 5.- Mặt trời và mặt trăng (đã được) tính toán (sắp xếp);
- 6.- Thảo mộc (hay tinh tú) và cây cối (cả hai) đều quì lạy Ngài.
- 7.- Và bầu trời mà Ngài đã dựng cao và Ngài đã thiết lập chiếc Cân.
- 8.- Để các người không được vượt quá mức cân bằng.
- 9.- Và hãy cân đúng (thăng bằng) và chớ cân thiếu;
- 10.- Và trái đất mà Ngài đã trải rộng cho gia súc.
- 11.- Nơi đó mọc ra hoa quả và cây chà-là nặng trĩu hạt.
- 12.- Và lúa thóc với cộng rạ và hương thơm (của cây cỏ).
- 13.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người (Jinn và con người) mà hai người phủ nhận?
- 14.- Ngài đã tạo con người bằng đất sét kêu như loại làm đồ gốm.
- 15.- Và Ngài đã tạo loài Jinn bằng lửa ngọn không có khói.
- 16.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?
- 17.- Ngài là Rabb của hai phương Đông và hai phương Tây.
- 18.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?

مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ يَلْتَقِيَانِ ﴿١١﴾ بَيْنَهُمَا بَرْزَخٌ لَا يَبْغِيَانِ ﴿١٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ
 رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿١٣﴾ يَخْرُجُ مِنْهُمَا اللُّؤْلُؤُ وَالْمَرْجَانُ ﴿١٤﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ
 رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿١٥﴾ وَلَهُ الْجَوَارِ الْمُنشَآتُ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَمِ ﴿١٦﴾
 فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿١٧﴾ كُلُّ مَنْ عَلَيْهَا فَانٍ ﴿١٨﴾ وَيَبْقَى وَجْهُ
 رَبِّكَ ذُو الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ﴿١٩﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٢٠﴾
 يَسْأَلُهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ كُلَّ يَوْمٍ هُوَ فِي شَأْنٍ ﴿٢١﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٢٢﴾ سَنَفْرُغُ لَكُمْ أَيُّهَ الثَّقَلَانِ ﴿٢٣﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٢٤﴾ يَمَعَشِرَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ إِنْ أَسْتَفَعْتُمْ
 أَنْ تَفْذُوا مِنْ أَقْطَارِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ فَانْفُذُوا لَا تَفْذُونَ
 إِلَّا بِإِذْنِ الْإِسْلَامِ ﴿٢٥﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٢٦﴾ يُرْسَلُ عَلَيْكُمَا
 شَوْاظٌ مِنْ نَارٍ وَنُحَاسٌ فَلَا تَنْتَصِرَانِ ﴿٢٧﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكذَّبَانِ ﴿٢٨﴾ فَإِذَا انشَقَّتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ وَرْدَةً كَالدِّهَانِ
 ﴿٢٩﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٣٠﴾ فَيَوْمَئِذٍ لَا يُسْأَلُ عَنْ
 ذَنْبِهِ إِنْسٌ وَلَا جَانٌ ﴿٣١﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ﴿٣٢﴾
 يُعْرَفُ الْمُجْرِمُونَ بِسِيمَاهُمْ فَيُؤْخَذُ بِالنُّوَاصِي وَالْأَقْدَامِ ﴿٣٣﴾

- 19.- Và Ngài để cho hai biển nước (mặn và ngọt) tự do giao lưu.
- 20.- Giữa hai chúng có một tấm chắn mà chúng không thể vượt qua được.
- 21.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 22.- Ngọc trai và san hô được mò lấy từ hai chúng (để làm vật trang sức).
- 23.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 24.- Và tàu bè to như những quả núi lướt sóng trên biển là vật của Ngài.
- 25.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 26.- Bất cứ ai (sống) trên trái đất đều phải chết mất (tiêu hủy).
- 27.- Nhưng Sắc Diện của *Rabb* của Người (Muhammad), Đấng đầy Quyền uy tối thượng và quang vinh (sẽ bất diệt).
- 28.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 29.- Bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất đều cầu xin Ngài. Ngài biểu thị công việc hằng ngày.
- 30.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 31.- TA (Allah) sẽ lo (giải quyết) cho các người, hỡi hai loại tạo vật!
- 32.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 33.- Này hỡi tập đoàn *Jinn* và loài người! Nếu các người có khả năng vượt qua được phạm vi của các tầng trời và trái đất thì hãy vượt đi! Nhưng các người chỉ có thể vượt qua được với quyền hạn được ban cấp.
- 34.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 35.- Lửa ngọn và đồng thau (nấu chảy) sẽ được gửi đến trừng phạt hai người và hai người sẽ không được ai giúp đỡ.
- 36.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 37.- Và khi bầu trời bị chẻ làm hai¹ và sẽ đổ rục như da thú.
- 38.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 39.- Vào Ngày đó, không một người nào hoặc tên *Jinn* nào sẽ bị hỏi tội của nó.
- 40.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 41.- Những kẻ tội lỗi sẽ được nhận diện qua những dấu vết (nám đen) của chúng và sẽ bị túm đầu và túm bàn chân.

فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٤٢﴾ هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي يُكذِّبُ بِهَا
 الْمُجْرِمُونَ ﴿٤٣﴾ يَطُوفُونَ بَيْنَهَا وَبَيْنَ حَمِيمٍ ءَانِ ﴿٤٤﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ
 رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٤٥﴾ وَلَمَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ جَنَّاتٍ ﴿٤٦﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٤٧﴾ ذَوَاتَا أَفْنَانٍ ﴿٤٨﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكذِّبَانِ ﴿٤٩﴾ فِيهِمَا عَيْنَانِ تَجْرِيَانِ ﴿٥٠﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ﴿٥١﴾ فِيهِمَا مِنْ كُلِّ فَاكِهَةٍ زَوْجَانِ ﴿٥٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٣﴾ مُتَّكِفِينَ عَلَىٰ فُرُشٍ بَطَآئِنُهَا مِنْ إِسْتَبْرَقٍ وَجَنَى الْجَنَّتَيْنِ دَانٍ
 ﴿٥٤﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٥٥﴾ فِيهِنَّ قَصْرَاتٌ أَلْطُرَفِ
 لَمْ يَطْمِثْهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌ ﴿٥٦﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٧﴾ كَأَنَّهُنَّ الْيَاقُوتُ وَالْمَرْجَانُ ﴿٥٨﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٩﴾ هَلْ جَزَاءُ الْإِحْسَنِ إِلَّا الْإِحْسَنُ ﴿٦٠﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكذِّبَانِ ﴿٦١﴾ وَمَنْ دُونِهِمَا جَنَّتَانِ ﴿٦٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكذِّبَانِ ﴿٦٣﴾ مُدْهَامَتَانِ ﴿٦٤﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ﴿٦٥﴾ فِيهِمَا عَيْنَانِ نَضَّاخَتَانِ ﴿٦٦﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٦٧﴾
 فِيهِمَا فَاكِهَةٌ وَنَخْلٌ وَرُمَّانٌ ﴿٦٨﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ﴿٦٩﴾

- 42.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 43.- Đây là Hỏa ngục mà những kẻ tội lỗi đã từng phủ nhận;
- 44.- Chúng sẽ bước đi giữa nó (Lửa) và giữa nước sôi.
- 45.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 46.- Và cho ai sợ đứng trước mặt *Rabb* của y thì sẽ có hai Ngôi vườn.
- 47.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 48.- (Ngôi vườn) có những tàn cây tỏa rộng.
- 49.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 50.- Trong hai cái (ngôi vườn) có hai dòng nước suối chảy.
- 51.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 52.- Trong hai cái (ngôi vườn) có từng cặp trái cây, đủ loại.
- 53.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 54.- (Họ) tựa mình nằm nghỉ trên những tấm thảm được thêu trở xinh đẹp. Và trái cây trong hai ngôi vườn gần tầm tay hái.
- 55.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 56.- Trong chúng sẽ có các tiên nữ trinh trắng, với cái nhìn thẹn thù mà chưa một người hay tên *Jinn* nào trước họ đã chạm đến thân mình.
- 57.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 58.- Họ (đẹp) như hồng ngọc và ngọc trai.
- 59.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 60.- Há phần thưởng dành cho cái tốt không phải là cái tốt ư?
- 61.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 62.- Và ngoài hai cái (ngôi vườn) đó, có hai ngôi Vườn khác.
- 63.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 64.- (Ngôi vườn) màu xanh đậm.
- 65.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 66.- Trong hai cái (ngôi vườn) có hai dòng nước mạch phụt lên dỗi dào.
- 67.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 68.- Trong hai cái (ngôi vườn) có trái cây, trái chà là và trái lựu.
- 69.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?

فِيهِنَّ خَيْرَاتٌ حَسَانٌ ﴿٧٠﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَمَا تُكْذِبَانِ
 ﴿٧١﴾ حُورٌ مَّقْصُورَاتٌ فِي الْخِيَامِ ﴿٧٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَمَا
 تُكْذِبَانِ ﴿٧٣﴾ لَمْ يَطْمِثْهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌ ﴿٧٤﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الرَّبِّ كَمَا تُكْذِبَانِ ﴿٧٥﴾ مُتَكَبِّرِينَ عَلَى رُوفٍ حُضْرٍ
 وَعَبْقَرِيٍّ حَسَانٍ ﴿٧٦﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَمَا تُكْذِبَانِ ﴿٧٧﴾
 تَبَارَكَ اسْمُ رَبِّكَ ذِي الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ﴿٧٨﴾

سورة الواقعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ﴿١﴾ لَيْسَ لَوْفَعَتِهَا كَاذِبَةٌ ﴿٢﴾ خَافِضَةٌ رَّافِعَةٌ
 ﴿٣﴾ إِذَا رَجَّتِ الْأَرْضُ رَجًّا ﴿٤﴾ وَبُسَّتِ الْجِبَالُ بَسًّا ﴿٥﴾ فَكَانَتْ
 هَبَاءً مُنْبَثًّا ﴿٦﴾ وَكُنْتُمْ أَزْوَاجًا ثَلَاثَةً ﴿٧﴾ فَأَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ
 مَا أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ﴿٨﴾ وَأَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ مَا أَصْحَابُ
 الْمَشْأَمَةِ ﴿٩﴾ وَالسَّيِّدُونَ السَّيِّدُونَ ﴿١٠﴾ أُولَئِكَ الْمُقَرَّبُونَ ﴿١١﴾
 فِي جَنَّتِ النَّعِيمِ ﴿١٢﴾ ثَلَاثَةٌ مِنَ الْأُولَى ﴿١٣﴾ وَقَلِيلٌ مِنَ الْآخِرِينَ
 ﴿١٤﴾ عَلَى سُرُرٍ مَّوْضُونَةٍ ﴿١٥﴾ مُتَكَبِّرِينَ عَلَيْهَا مُتَقَبِّلِينَ ﴿١٦﴾

- 70.- Trong chúng (Thiên đàng) có các (tiên nữ) tươi tốt và xinh đẹp.
 71.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 72.- Các tiên nữ ở trong đài các;
 73.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 74.- Trước họ chưa có một người hay tên *Jinn* nào chạm đến thân mình.
 75.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 76.- (Họ) tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc gối màu xanh và trên những tấm thảm đẹp đẽ.
 77.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 78.- Phúc thay Đại Danh của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng đầy Quyền uy Tối Thượng và Quang Vinh.



AL-WĀQI'A

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi biến cố ất xảy ra (việc Phục sinh) thể hiện,
- 2.- Không thể phủ nhận biến cố ất xảy ra đó.
- 3.- Nó sẽ hạ thấp (người này) và sẽ nâng cao (người khác);
- 4.- Khi trái đất bị rung chuyển bằng một sự rung chuyển dữ dội.
- 5.- Và khi những quả núi bị vỡ nát tan tành,
- 6.- Thành bụi bặm rải rác khắp nơi.
- 7.- Và các người sẽ được phân thành ba loại:
- 8.- Những người Bạn bên Tay Phải; ai là những người Bạn bên Tay Phải?
- 9.- Những người Bạn bên Tay Trái; ai là những người Bạn bên Tay Trái?
- 10.- Những Người tiên phong sẽ (vào Thiên đàng) trước tiên.
- 11.- Họ là những người sẽ gần Allah nhất.
- 12.- Trong những ngôi Vườn Hạnh phúc (Thiên đàng).
- 13.- Đa số thuộc các thế hệ trước,
- 14.- Thiếu số thuộc các thế hệ sau.
- 15.- (Họ sẽ nằm nghỉ) trên những tràng kỷ lót (vàng và cẩm thạch),
- 16.- Tựa mình trên đó, mặt đối mặt.

يَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُّخَلَّدُونَ ﴿١٧﴾ بِأَكْوَابٍ وَأَبَارِيقٍ وَكَأْسٍ مِّن مَّعِينٍ
﴿١٨﴾ لَا يَصُدُّونَ عَنْهَا وَلَا يَنْزِفُونَ ﴿١٩﴾ وَفِيهَا كَهَاتَمَاتٌ تَخَيَّرُونَ
﴿٢٠﴾ وَلَحْمِ طَيْرٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٢١﴾ وَحُورٌ عِينٌ ﴿٢٢﴾ كَأَمْثَلِ اللَّوْلُؤِ
الْمَكْنُونِ ﴿٢٣﴾ جَزَاءً لِّمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٤﴾ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا نَغْوًا
وَلَا تَأْتِيهِمَ إِلَّا الْقِيلَاسُ سَلَامًا سَلَامًا ﴿٢٥﴾ وَأَصْحَابُ الْيَمِينِ مَا أَصْحَابُ
الْيَمِينِ ﴿٢٦﴾ فِي سِدْرٍ مَّخْضُودٍ ﴿٢٨﴾ وَطَلْحٍ مَّنضُودٍ ﴿٢٩﴾ وَظِلِّ مَمْدُودٍ
﴿٣٠﴾ وَمَاءٍ مَّسْكُوبٍ ﴿٣١﴾ وَفِيهَا كَثِيرَةٌ مِّنْ أَشْجَارٍ كَثِيرَةٍ ﴿٣٢﴾ لَا مَقْطُوعَةٍ وَلَا مَمْنُوعَةٍ
﴿٣٣﴾ وَفُرُشٍ مَّرْفُوعَةٍ ﴿٣٤﴾ إِنَّا أَنشَأْنَهُنَّ إِنِشَاءً ﴿٣٥﴾ فَجَعَلْنَهُنَّ أَبْكَارًا
﴿٣٦﴾ عُرُبًا أَتْرَابًا ﴿٣٧﴾ لِأَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٣٨﴾ ثَلَاثَةٌ مِّنَ الْأُولِينَ ﴿٣٩﴾
وَتِلْكَ مِّنَ الْآخِرِينَ ﴿٤٠﴾ وَأَصْحَابُ الشِّمَالِ مَا أَصْحَابُ الشِّمَالِ
﴿٤١﴾ فِي سَمُومٍ وَحَمِيمٍ ﴿٤٢﴾ وَظِلِّ مِّن يَّحْمُومٍ ﴿٤٣﴾ لَا بَارِدٍ
وَلَا كَرِيمٍ ﴿٤٤﴾ إِنَّهُمْ كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُتْرَفِينَ ﴿٤٥﴾ وَكَانُوا
يُبْصِرُونَ عَلَى الْحَنثِ الْعَظِيمِ ﴿٤٦﴾ وَكَانُوا يَقُولُونَ أَيُّدَا مِتْنَا وَكُنَّا
تُرَابًا وَعِظْمًا أَيْنَا لَمَبْعُوثُونَ ﴿٤٧﴾ أَوَّءَ آبَاؤُنَا الْأُولُونَ ﴿٤٨﴾ قُلْ إِنَّ
الْأُولِينَ وَالْآخِرِينَ ﴿٤٩﴾ لَمَجْمُوعُونَ إِلَىٰ مِيقَاتِ يَوْمٍ مَّعْلُومٍ ﴿٥٠﴾

- 17.- Được phục dịch bởi các thiếu niên trẻ trung đi vòng quanh.
- 18.- Mang những cốc uống, bình chứa và tách uống từ những suối nước trong.
- 19.- Họ sẽ không bị nhức đầu do (uống) nó và sẽ không choáng váng.
- 20.- Và có đủ loại trái cây mà họ sẽ tự do lựa chọn.
- 21.- Và đủ loại thịt chim mà họ ưa thích.
- 22.- Và có những tiên nữ với đôi mắt to (trữ tình),
- 23.- Giống như những viên ngọc trai được giữ kỹ;
- 24.- Một phần thưởng về những việc (thiện) mà họ đã từng làm.
- 25.- Họ sẽ không nghe thấy trong đó những câu chuyện tầm phào và tội lỗi.
- 26.- Mà chỉ nghe lời chào “*Salām, Salām* (Bình an, Bình an!)”
- 27.- Những người Bạn bên tay phải. Ai là những người Bạn bên tay phải?
- 28.- (Họ sẽ ở) giữa những cây Bách Hương không gai góc,
- 29.- Giữa những cây chuối ra trái chồng lên nhau,
- 30.- Và bóng mát tỏa rộng
- 31.- Và nước chảy tràn trề,
- 32.- Và trái cây dồi dào
- 33.- Không dứt mùa cũng không thiếu hụt,
- 34.- Và những tràng kỷ cao.
- 35.- Quả thật, TA đã tạo sinh họ bằng một sự tạo sinh đặc biệt.
- 36.- TA (Allah) đã tạo họ (tiên nữ) hoàn toàn trinh tiết;
- 37.- Chỉ biết yêu thương (chồng) cùng lứa tuổi;
- 38.- Dành cho những người Bạn của bên Tay Phải.
- 39.- Một số (người Bạn bên tay phải) thuộc thế hệ trước;
- 40.- Và một số thuộc thế hệ sau.
- 41.- Và những người Bạn bên tay trái-Ai là những người Bạn bên tay trái?
- 42.- (Chúng sẽ ở) giữa ngọn gió nóng cháy và nước sôi,
- 43.- Giữa đám khói mù nghi ngút; 44.- Không mát cũng không dịu,
- 45.- Quả thật, trước đó chúng là những kẻ sống xa hoa lộng lẫy.
- 46.- Và ngoan cố phạm những tội lớn.
- 47.- Và chúng thường nói: “Phải chăng khi chúng tôi chết và trở thành đất bụi và xương khô, chúng tôi sẽ được phục sinh trở lại?”
- 48.- “Kể cả tổ tiên xa xưa của chúng tôi nữa ư?”
- 49.- Hãy bảo chúng: “Vâng, thật vậy, cả người đời trước lẫn người đời sau.
- 50.- “Tất cả sẽ được tập trung đi dự đại hội vào một ngày được qui định.

ثُمَّ إِنَّكُمْ أَيْهَا الضَّالُّونَ الْمُكْذِبُونَ ﴿٥١﴾ لَا كَلُونَ مِنْ شَجَرٍ مِنْ زُقُومٍ ﴿٥٢﴾
 فَمَا لَوْنَ مِنْهَا الْبُطُونَ ﴿٥٣﴾ فَشَرِبُونَ عَلَيْهِ مِنَ الْحَمِيمِ ﴿٥٤﴾ فَشَرِبُونَ
 شَرْبَ الْهَلِيمِ ﴿٥٥﴾ هَذَا نُزُلُهُمْ يَوْمَ الدِّينِ ﴿٥٦﴾ فَمَنْ خَلَقْنَاكُمْ فَاقُولُوا
 تَصَدَّقُونَ ﴿٥٧﴾ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تُمْنُونَ ﴿٥٨﴾ أَأَنْتُمْ تَخْلُقُونَهُ وَأَمْ نَحْنُ
 الْخَالِقُونَ ﴿٥٩﴾ نَحْنُ قَدَرْنَا بَيْنَكُمْ الْمَوْتَ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ﴿٦٠﴾
 عَلَى أَنْ يُبَدَّلَ أَمْثَلَكُمْ وَنُنشِئَكُمْ فِي مَا لَا تَعْمُونَ ﴿٦١﴾ وَلَقَدْ
 عَلِمْتُمْ النَّشْأَةَ الْأُولَىٰ فَلَوْلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٢﴾ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَحْرُثُونَ
 ﴿٦٣﴾ أَأَنْتُمْ تَرْزَعُونَهُ وَأَمْ نَحْنُ الزَّارِعُونَ ﴿٦٤﴾ لَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَاهُ
 حُطَلًا فَظَلْتُمْ تَفَكَّهُوتَ ﴿٦٥﴾ إِنَّا الْمَغْرُمُونَ ﴿٦٦﴾ بَلْ نَحْنُ
 مَحْرُومُونَ ﴿٦٧﴾ أَفَرَأَيْتُمْ الْمَاءَ الَّذِي تَشْرَبُونَ ﴿٦٨﴾ أَأَنْتُمْ أَنْزَلْتُمُوهُ
 مِنَ الْمُزْنِ أَمْ نَحْنُ الْمُنزِلُونَ ﴿٦٩﴾ لَوْ نَشَاءُ جَعَلْنَاهُ أُجَاجًا فَلَوْلَا
 تَشْكُرُونَ ﴿٧٠﴾ أَفَرَأَيْتُمْ النَّارَ الَّتِي تُورُونَ ﴿٧١﴾ أَأَنْتُمْ أَنْشَأْتُمْ
 شَجَرَتَهَا أَمْ نَحْنُ الْمُنشِئُونَ ﴿٧٢﴾ نَحْنُ جَعَلْنَاهَا تَذَكُّرًا وَرَمَعًا
 لِلْمُقِيمِينَ ﴿٧٣﴾ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٧٤﴾ * فَلَا أُقْسِمُ
 بِمَوَاقِعِ النُّجُومِ ﴿٧٥﴾ وَإِنَّهُ لَقَسَمٌ لَوْ تَعْلَمُونَ عَظِيمٌ ﴿٧٦﴾

منقذ
 الجزين
 ٥٤

- 51.- “Rồi cả các người nữa, hỡi những kẻ lạc lối, những kẻ phủ nhận.
 52.- “Các người sẽ ăn trái cây *Zaqqūm*.
 53.- “Mà các người sẽ nhét vào đầy bụng,
 54.- “Sau đó các người sẽ uống nước sôi, chồng lên thêm.
 55.- “Uống nó như những con lạc đà chết khát uống nước vậy.”
 56.- Đây là sự chiêu đãi của chúng vào Ngày Phán xử.
 57.- *TA* (Allah) đã tạo hóa các người, nhưng tại sao các người không chấp nhận sự Thật?
 58.- Thế, há các người có thấy cái mà các người đã cho xuất ra chẳng?
 59.- Phải chăng các người là vị đã tạo ra nó hay *TA* là Đấng tạo hóa?
 60.- *TA* là Đấng đã định cái chết giữa các người, và *TA* sẽ không bắt lụy,
 61.- Trong việc thay hình đổi dạng của các người và tạo các người (trở lại) theo cái (hình dạng) mà các người không thể biết được.
 62.- Và chắc chắn các người đã thừa biết việc tạo sinh lần đầu (Ādam), thế tại sao các người không chịu nhớ (lưu ý)?
 63.- Thế, há các người có thấy cái mà các người gieo xuống đất chẳng?
 64.- Phải chăng các người đã làm mọc nó hay *TA* là Đấng làm mọc ra?
 65.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó nát bậy và các người sẽ đâm ra ngạc nhiên.
 66.- “Quả thật, chúng tôi (là những kẻ) bị thất mùa.
 67.- “Không, chúng tôi bị tước mất hết.”
 68.- Há các người có thấy nước mà các người uống chẳng?
 69.- Phải chăng các người làm cho nó xuống từ những đám mây hay *TA* là Đấng ban nó xuống?
 70.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó hóa mặn, tại sao các người không tri ân?
 71.- Há các người có thấy lửa mà các người nhóm chẳng?
 72.- Phải chăng các người đã tạo loại cây cho ra lửa hay *TA* là Đấng đã tạo?
 73.- *TA* dùng nó (lửa) làm một vật nhắc nhở (về Hỏa ngục) và làm một vật dụng cho những người sống tại những vùng sa mạc.
 74.- Do đó, hãy tán dương Đại Danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.
 75.- Bởi thế, *TA* (Allah) thể bởi hiện tượng lặn khuất của các vì sao;
 76.- Và đó là một lời thể trọng đại, nếu các người biết.

إِنَّهُ لَقَرَّءَانٌ كَرِيمٌ ﴿٧٧﴾ فِي كِتَابٍ مَكْنُونٍ ﴿٧٨﴾ لَا يَمَسُّهُ إِلَّا
 الْمُطَهَّرُونَ ﴿٧٩﴾ تَنْزِيلٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾ أَفِي هَذَا الْحَدِيثِ
 أَنْتُمْ مُدْهِنُونَ ﴿٨١﴾ وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنْكُمْ تَكْذِبُونَ ﴿٨٢﴾ فَلَوْلَا
 إِذَا بَلَغَتِ الْحُلُقُومَ ﴿٨٣﴾ وَأَنْتُمْ حِينِيذٍ تَنْظُرُونَ ﴿٨٤﴾ وَنَحْنُ أَقْرَبُ
 إِلَيْهِ مِنْكُمْ وَلَكِنْ لَا تُبْصِرُونَ ﴿٨٥﴾ فَلَوْلَا إِنْ كُنْتُمْ عَيْرَ مَدِينِينَ
 ﴿٨٦﴾ تَرْجِعُونَهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٨٧﴾ فَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ الْمُقَرَّبِينَ
 ﴿٨٨﴾ فَرَوْحٌ وَرَيْحَانٌ وَجَنَّتُ نَعِيمٍ ﴿٨٩﴾ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنْ أَصْحَابِ
 الْيَمِينِ ﴿٩٠﴾ فَسَلَامٌ لَّكَ مِنْ أَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٩١﴾ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ
 الْمُكْذِبِينَ الصَّالِينَ ﴿٩٢﴾ فَنُزُلٌ مِّنْ حَمِيمٍ ﴿٩٣﴾ وَتَصْلِيَةٌ جَهِيمٍ
 ﴿٩٤﴾ إِنْ هَذَا هُوَ حَقُّ الْيَقِينِ ﴿٩٥﴾ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٩٦﴾

سُورَةُ الْوَاقِعَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبِّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١﴾ لَهُ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ يُحْيِي وَيُمِيتُ ۖ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢﴾ هُوَ
 الْأَوَّلُ وَالْآخِرُ وَالظَّاهِرُ وَالْبَاطِنُ ۖ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣﴾

- 77.- Và đó là một sự xướng đọc (Qur'ān) rất vinh dự;
 78.- Trong một Kinh Sách được giữ kỹ (trên cao)
 79.- Mà không ai được phép sờ đến ngoại trừ những người trong sạch.
 80.- Một sự Mặc khải do Đấng *Rabb* của vũ trụ ban xuống.
 81.- Thế, phải chăng đây là lời tường trình mà các người xem nhẹ?
 82.- Và các người đã dùng (Qur'ān) trong việc tìm kiếm bổng lộc;
 (thay vì tri ân Allah) các người đã phủ nhận (nó)?
 83.- Thế tại sao các người không (can thiệp) khi nó lên tận cổ (của y)?
 84.- Và lúc đó các người chỉ lấy mắt nhìn.
 85.- Và TA ở gần y hơn các người nhưng các người không thấy.
 86.- Nếu tự cho mình không bị phán xử thì tại sao các người không
 87.- Đưa nó (hồn) trở lại (cho thân xác), nếu các người nói thật?
 88.- Bởi thế, nếu y là một trong những người gần Allah nhất,
 89.- Thì sẽ được an nghỉ với hương thơm và Thiên đàng Hạnh phúc.
 90.- Và nếu y là một trong những người Bạn của Tay Phải,
 91.- Thì (sẽ được chào): "*Salām!*" từ những người Bạn bên Tay Phải.
 92.- Và nếu y là một trong những kẻ phủ nhận (Chân lý) và lạc lối,
 93.- Thì sẽ được chiêu đãi bằng nước sôi,
 94.- Và chịu đốt (nướng) trong Lửa ngọn của Hỏa ngục.
 95.- Quả thật, đây là sự Thật rất chắc chắn;
 96.- Bởi thế, hãy tán dương đại danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất dâng lời tán dương lên Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài làm cho sống và gây cho chết. Và Ngài có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.
- 3.- Ngài là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng; và là Đấng Biểu Hiện và là Đấng Ẩn Tàng¹; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Biết hết mọi vật.

¹ Xem (Hadith Muslim, 48:13)

هُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَى
 عَلَى الْعَرْشِ يَعْلَمُ مَا يَلِجُ فِي الْأَرْضِ وَمَا يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا يَنْزِلُ مِنَ
 السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ مَعَكُمْ أَيْنَ مَا كُنْتُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ
 بَصِيرٌ ﴿٤﴾ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ
 ﴿٥﴾ يُوَلِّجُ آيِلَ فِي النَّهَارِ وَيُؤَلِّجُ آيِلَ فِي اللَّيْلِ وَهُوَ عَلِيمٌ بِذَاتِ
 الصُّدُورِ ﴿٦﴾ ءَامِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ءَوَافِقُوا مِمَّا جَعَلَكُمْ
 مُسْتَخْلِفِينَ فِيهِ فَالَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْكُمْ وَأَنفَقُوا لَهُمْ أَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿٧﴾
 وَمَا لَكُمْ لَا تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالرَّسُولِ يَدْعُوكُمْ لِتُؤْمِنُوا بِرَبِّكُمْ وَقَدْ
 أَخَذَ مِيثَاقَكُمْ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٨﴾ هُوَ الَّذِي يُنَزِّلُ عَلَى عَبْدِهِ
 ءَايَاتٍ بَيِّنَاتٍ لِيُخْرِجَكُمْ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَإِنَّ اللَّهَ بِكُمْ
 لَرَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿٩﴾ وَمَا لَكُمْ أَلَّا تُنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلِلَّهِ مِيرَاثُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا يَسْتَوِي مِنْكُمْ مَن أَنفَقَ مِنْ قَبْلِ الْفَتْحِ
 وَقَتْلَ أَوْلِيَاءِكْ أَعْظَمُ دَرَجَةً مِّنَ الَّذِينَ أَنفَقُوا مِنْ بَعْدِ وَقَتْلُوا
 وَكَلَّا وَعَدَدَ اللَّهُ الْحُسْنَى وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١٠﴾ مَن ذَا
 الَّذِي يُقْرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضْعِفُهُ لَهُ ءَوَلَهُ وَأَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١١﴾

4.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày rồi ngự lên Ngai Vương. Ngài Biết rõ vật gì chui xuống dưới đất và vật gì từ dưới đất ngoi lên và vật gì từ trên trời rơi xuống và vật gì thăng lên trời. Và Ngài ở cùng với các người bất cứ nơi nào các người có mặt¹. Và Allah thấy rõ điều các người làm.

5.- Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Và mọi việc đều được trình về cho Ngài (quyết định).

6.- Ngài nhập ban đêm vào ban ngày và nhập ban ngày vào ban đêm². Và Ngài biết điều nằm trong lòng (của mọi người).

7.- Hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Và hãy chi dùng (cho Chính nghĩa của Allah) tài sản mà Ngài đã ban cho các người thừa hưởng. Bởi thế, những ai trong các người tin tưởng và chi dùng (theo con đường của Allah) thì sẽ nhận một phần thưởng rất lớn.

8.- Và tại sao các người không tin tưởng nơi Allah trong lúc Sứ giả (Muhammad) đã kêu gọi các người hãy tin tưởng nơi *Rabb* của các người và chắc chắn Ngài (Allah) đã nhận lời giao ước của các người, nếu các người là những người thực sự có đức tin.

9.- Ngài là Đấng đã ban cho Người bề-tôi (Muhammad) của Ngài các Lời mặc khải rõ rệt để Ngài có thể đưa các người từ tăm tối ra ánh sáng. Quả thật, Allah Đại lượng và Khoan dung các người.

10.- Và tại sao các người không chi dùng cho Chính đạo của Allah trong lúc quyền thừa kế các tầng trời và trái đất thuộc về Allah? Không ngang bằng nhau giữa các người, ai là người đã chi dùng (tài sản của mình) và chiến đấu (cho Chính đạo của Allah) trước khi xảy ra cuộc đại thắng (vào Makkah, với người chi dùng và chiến đấu về sau). Những người này trội hơn những người chi dùng và chiến đấu về sau về cấp bậc. Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả. Và Ngài Hằng am tường những điều các người làm.

11.- Ai là người sẽ cho Allah mượn một phần mượn tốt? Bởi vì Ngài sẽ gia tăng nó lên nhiều cho y. Và y sẽ được trọng thưởng dồi-dào.

¹ Allah hiện diện với con người qua sự Hiểu biết của Ngài chứ không phải bằng Hình thể của Ngài. Allah trông chừng và quan sát hành động của con người ở bất cứ nơi nào họ có mặt vào ban ngày hay ban đêm. (Q. 6:59)

² Allah giảm giờ giấc của ban đêm dùng để nhập vào ban ngày và ngược lại, giảm giờ giấc của ban ngày để nhập vào ban đêm.

يَوْمَ تَرَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ يَسْعَى نُورُهُمْ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ
وَبأيَمَانِهِمْ بِشَرِّكُمْ الْيَوْمَ جَنَّتْ بَحْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
فِيهَا ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١١﴾ يَوْمَ يَقُولُ الْمُنْفِقُونَ وَالْمُنْفِقَاتُ
لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْظِرُونَا نَفْتِسْ مِنْ نُورِكُمْ قِيلَ ارْجِعُوا وَرَاءَكُمْ
فَالْتَمِسُوا نُورًا فَضُرِبَ بَيْنَهُم بِسُورٍ لَهُ بَابٌ بَاطِنُهُ فِيهِ الرَّحْمَةُ
وَزَاطِرُهُ مِنْ قِبَلِهِ الْعَذَابُ ﴿١٢﴾ ينادُونَهُمْ أَنْ لَمَنَّا مَعَكُمْ قَالُوا بَلَى
وَلَكِنَّا كُفَرْنَا أَنْفُسَكُمْ وَأَنْتُمْ بَارِئُونَ مِنْكُمْ وَعَرَّتْكُمْ الْأَمَانِيُّ
حَتَّى جَاءَ أَمْرُ اللَّهِ وَغَرَّكُمْ بِاللَّهِ الْغُرُورُ ﴿١٣﴾ فَأَلْيَوْمَ لَا يُؤْخَذُ مِنْكُمْ
فِدْيَةٌ وَلَا مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مَأْوَى كُفْرًا هِيَ مَوْلَىكُمْ
وَيَسَّ الْمَصِيرُ ﴿١٤﴾ *الَّذِينَ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْ تَحْشَعَ
قُلُوبُهُمْ لِدِكْرِ اللَّهِ وَمَا نَزَلَ مِنَ الْحَقِّ وَلَا يَكُونُوا كَالَّذِينَ
أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلُ فَطَالَ عَلَيْهِمُ الْأَمَدُ فَقَسَتْ قُلُوبُهُمْ وَكَثِيرٌ
مِنْهُمْ فَسِقُونَ ﴿١٥﴾ أَعْمُوا أَنَّ اللَّهَ يُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا قَدْ بَيَّنَّا
لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿١٦﴾ إِنَّ الْمَصْدِقِينَ وَالْمُصَدِّقَاتِ
وَأَقْرَبُوا اللَّهَ قَرَضًا حَسَنًا يُضَعْفُ لَهُمْ وَلَهُمْ أَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١٧﴾

12.- Vào Ngày mà Người sẽ thấy những người có đức tin, nam và nữ: Ánh sáng của họ sẽ chạy trước mặt họ và bên phải của họ. “Ngày nay quý vị được tin vui: Những Ngòi vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) để vào ở trong đó đời đời. Đó là một thắng lợi vĩ đại.”

13.- (Cũng là) ngày mà những kẻ đạo đức giả, nam và nữ, sẽ nói với những người có đức tin như sau: “Hãy đợi chúng tôi với! Hãy cho chúng tôi mượn một chút ánh sáng của quý vị.” Sẽ có lời đáp lại: “Hãy trở lui về phía sau các anh và tìm ánh sáng đâu đó!” Thế rồi một bức tường cao có cửa sẽ được dựng lên để phân cách đôi bên; phía bên trong nó (cửa) sẽ là sự Khoan dung (của Allah) và phía bên ngoài của nó sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt (Hỏa ngục).”

14.- (Những kẻ đạo đức giả) sẽ gọi họ (những người có đức tin), bảo: “Há chúng tôi không được ở cùng với quý vị hay sao?” Họ đáp: “Vâng, nhưng các anh đã tự để cho mình bị cám dỗ, các anh chờ đợi (sự thất bại của chúng tôi); các anh nghi ngờ (Lời hứa của Allah); và những ước muốn (hảo huyền) của các anh đã lừa dối các anh cho đến khi Mệnh Lệnh của Allah thể hiện. Và tên đại bịp (*Shaytān*) đã lừa gạt các anh về Allah.”

15.- “Cho nên ngày nay, việc xin chuộc mạng từ các anh và từ những kẻ không có niềm tin sẽ không được (Allah) chấp nhận. Chỗ ở của các anh sẽ là Lửa (của Hỏa ngục), nó xứng đáng với các anh và là một nơi đến cuối cùng rất tồi tệ.”

16.- Há chưa phải là lúc để cho những ai có niềm tin (ý thức) rằng tấm lòng của họ nên khiêm tốn trước Lời Nhắc nhở của Allah và trước Chân Lý đã được ban xuống hay sao và không nên như là những kẻ đã được ban cho Kinh sách trước đây, do bởi thời hạn đã kéo dài cho nên tấm lòng của họ chai cứng lại (và không tin tưởng)? Và đa số bọn họ là những kẻ bất tuân, dấy loạn.

17.- Nên biết rằng Allah làm cho đất sống lại sau khi nó đã chết (khô). Chắc chắn Ngài trình bày rõ các Lời mặc khải, cho các người để may ra các người hiểu được.

18.- Quả thật, những người bố thí (*Sadaqāt*), nam và nữ, và cho Allah mượn một phần mượn tốt thì (Allah) sẽ tăng nó lên nhiều cho họ, và sẽ ban cho một phần thưởng rộng rãi.

وَالَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ ۚ أُولَٰئِكَ هُمُ الصَّٰدِقُونَ وَالشُّهَدَآءُ
 عِنْدَ رَبِّهِمْ لَهُمْ أَجْرُهُمْ وَنُورُهُمْ وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا
 بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿١١﴾ أَعْلَمُوا أَنَّمَا الْحَيٰوةُ
 الدُّنْيَا لَعِبٌ وَلَهُمْ وِزِينَةٌ وَتَفَاخُرٌ بَيْنَكُمْ وَتَكَاثُرٌ فِي الْأَمْوَالِ
 وَالْأَوْلَادِ كَمَثَلِ غَيْثٍ أَعْجَبَ الْكُفَّارَ نَبَاتُهُ ثُمَّ يَهِيجُ فَتَرَاهُ
 مُصْفَرًّا ثُمَّ يَكُونُ حُطَمًا ۗ وَفِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَمَغْفِرَةٌ
 مِّنَ اللَّهِ وَرِضْوَانٌ ۗ وَمَا الْحَيٰوةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَمَتَعُ الْعُرُورِ ﴿١٢﴾
 سَابِقُوا إِلَىٰ مَغْفِرَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَجَنَّةٍ عَرْضُهَا عَرْضُ السَّمَآءِ
 وَالْأَرْضِ أُعِدَّتْ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ ۗ ذَلِكَ فَضْلُ
 اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَآءُ ۗ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿١٣﴾ مَا أَصَابَ
 مِّن مُّصِيبَةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي أَنفُسِكُمْ إِلَّا فِي كِتَابٍ مِّن
 قَبْلِ أَن نَّبْرَأَهَا ۚ إِنَّ ذَٰلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿١٤﴾ لِكَيْلَا
 تَأْسَوْا عَلَىٰ مَا فَاتَكُمْ وَلَا تَفْرَحُوا بِمَا ءَاتَكُمْ ۗ وَاللَّهُ
 لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿١٥﴾ الَّذِينَ يَبْخَلُونَ وَيَأْمُرُونَ
 النَّاسَ بِالْبُخْلِ ۗ وَمَن يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿١٦﴾

19.- Và những ai tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài thì đều là những người chân thật và là những chứng nhân của sự Thật (người tử đạo) dưới cái nhìn của *Rabb* của họ. Họ sẽ được phần thưởng và ánh sáng của họ. Ngược lại, những ai không có niềm tin và phủ nhận các Lời mặc khải của *TA* (Allah) thì sẽ là cư dân của Hỏa ngục.

20.- Nên biết rằng cuộc sống trần tục này chỉ là trò vui chơi, thú tiêu khiển, một sự tô điểm và khoe khoang tâng bốc lẫn nhau và tranh đua làm giàu và sinh con đẻ cái. Hình ảnh của nó giống như hoa mầu (đâm trở xanh tươi) sau cơn mưa, làm mát dạ người trông; rồi nó bắt đầu héo hon, người (hỡi người!) thấy nó vàng úa; rồi khô khan và vỡ vụn. Nhưng ở Đời Sau, sẽ có một sự trừng phạt khủng khiếp (đối với những kẻ tội lỗi) và sự Tha thứ và Hải lòng của Allah (dành cho những người có đức tin và làm việc thiện). Và đời sống trần tục này chỉ là một sự hưởng thụ tạm bợ lừa dối (con người).

21.- Hãy thi đua nhau chạy đến xin *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người tha thứ và (ban cho) Thiên đàng mà khoảng rộng bằng khoảng rộng của trời và đất, được chuẩn bị sẵn cho những ai tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài. Đó là Thiên lộc mà Allah sẽ ban cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah là Chủ Nhân của Thiên lộc vĩ đại.

22.- Không một tai họa nào rơi xuống trái đất hoặc nhằm vào bản thân của các người mà lại không được ghi chép trong Quyển Sổ Định Mệnh trước khi *TA* (Allah) thể hiện nó. Quả thật, việc đó rất dễ đối với Allah.

23.- Để cho các người chớ buồn về vật gì đã mất và chớ mừng cuống quýt về vật gì đã được ban cho các người. Và Allah không yêu thương bất cứ người khoác lác khoe khoang nào:

24.- Những ai keo kiệt và xúi giục người khác keo kiệt. Và kẻ nào quay lưng (không chi dùng cho Chính nghĩa của Allah) thì quả thật Allah Rất mực Giàu có và Rất đáng Ca tụng (chẳng cần đến của bố thí của các người).

لَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا بِالْبَيِّنَاتِ وَأَنْزَلْنَا مَعَهُمُ الْكِتَابَ
وَالْمِيزَانَ لِيَقُومَ النَّاسُ بِالْقِسْطِ وَأَنْزَلْنَا الْحَدِيدَ فِيهِ
بَأْسٌ شَدِيدٌ وَمَنْفَعٌ لِلنَّاسِ وَلِيَعْلَمَ اللَّهُ مَن يَنْصُرُهُ وَرُسُلَهُ
بِالْغَيْبِ إِنَّ اللَّهَ قَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٦٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا وَإِبْرَاهِيمَ
وَجَعَلْنَا فِي ذُرِّيَّتِهِمَا النُّبُوَّةَ وَالْكِتَابَ فَمِنْهُمْ مُهْتَدٍ
وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٦٦﴾ ثُمَّ قَفَّيْنَا عَلَىٰ آثَرِهِم
بُرْسُلَنَا وَقَفَّيْنَا بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَآتَيْنَاهُ الْإِنجِيلَ وَجَعَلْنَا
فِي قُلُوبِ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ رَأْفَةً وَرَحْمَةً وَرَهْبَانِيَّةً
أَبْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَا عَلَيْهَا إِلَّا ابْتِغَاءَ رِضْوَانِ اللَّهِ
فَمَا رَعَوْهَا حَقَّ رِعَايَتِهَا فَآتَيْنَا الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْهُمْ أَجْرَهُمْ
وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٦٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ
وَءَامِنُوا بِرُسُولِهِ يُؤْتِكُمْ كِفْلَيْنِ مِن رَّحْمَتِهِ وَيَجْعَل لَّكُمْ نُورًا
تَمْشُونَ بِهِ وَيَعْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٦٨﴾ لَيْلًا يَعْلَمُ
أَهْلُ الْكِتَابِ أَلَا يَقْدِرُونَ عَلَىٰ شَيْءٍ مِّن فَضْلِ اللَّهِ وَأَنَّ
الْفَضْلَ بِيَدِ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٦٩﴾

25.- Chắc chắn TA (Allah) đã cử các Sứ giả của TA đến với những Bằng chứng rõ rệt và đã ban xuống cùng với Họ Kinh sách và chiếc Cân (Công lý) để cho nhân loại dựa theo đó mà duy trì nền công lý; và TA đã ban Sắt xuống trong đó là một sức tấn công mãnh liệt (chiến tranh) và nhiều nguồn lợi khác cho nhân loại, mục đích để Allah biết ai là người sẽ ủng hộ (Chính nghĩa của) Ngài và Sứ giả của Ngài. Quả thật, Allah Rất Quyền Lực, Rất Quyền Năng.

26.- Và chắc chắn TA (Allah) đã phái Nuh và Ibrāhīm đến (làm Sứ giả) và đã chỉ định hậu duệ của hai người lãnh Sứ-mạng tiếp thu mặc khải và tiếp nhận Kinh sách. Bởi thế, trong họ, có người đi đúng đường, nhưng đa số là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

27.- Rồi TA phái các Sứ giả (khác) của TA (Allah) nối gót chân Họ. Và TA đã phái 'Īsa, con trai của Maryam tiếp theo và ban cho Người (Kinh) Injīl và TA đã đặt trong lòng của những ai tuân theo Người (Īsa) lòng xót-thương và sự khoan-dung nhưng chế độ 'Tu viện' (không lập gia đình) là tự họ bày ra chứ TA đã không qui định cho họ bao giờ, ngoại trừ việc tìm cách làm hài lòng Allah; nhưng họ không chăm lo điều mà lẽ ra họ phải chăm lo. Tuy nhiên, TA vẫn ban cho những ai trong họ có đức tin phần thưởng của họ. Nhưng đa số bọn họ là những người dấy loạn, bất tuân.

28.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và tin tưởng nơi Sứ giả (Muhammad) của Ngài. Ngài (Allah) sẽ lấy lòng Khoan dung của Ngài mà ban cho các người gấp đôi (phần thưởng). Ngài sẽ ban cho các người ánh sáng nhờ đó các người sẽ bước đi (đúng theo Chính đạo) và sẽ tha thứ cho các người bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

29.- Để cho những Người dân Kinh sách biết rằng họ không quyết định được điều gì về thiên ân của Allah. Và rằng Thiên ân hoàn toàn nằm trong Tay của Allah. Ngài ban nó cho người nào mà Ngài muốn bởi vì Allah là Chủ Nhân của Thiên ân vĩ đại.

سورة المجادلة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّتِي تُجَادِلُكَ فِي زَوْجِهَا وَتَشْتَكِي إِلَى اللَّهِ
 وَاللَّهُ يَسْمَعُ تَحَاوُرَكُمَا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ① الَّذِينَ يُظَاهِرُونَ
 مِنْكُمْ مَنِ نَسَايَهُمْ مَّا هُنَّ أُمَّهَاتِهِمْ إِنْ أُمَّهَاتُهُمْ إِلَّا الَّتِي
 وَلَدْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَيَقُولُونَ مُنْكَرًا مِنَ الْقَوْلِ وَزُورًا وَإِنَّ
 اللَّهَ لَعَفْوٌ غَفُورٌ ② وَالَّذِينَ يُظَاهِرُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ ثُمَّ يَعُودُونَ
 لِمَا قَالُوا فَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَتَمَاسَّا ذَلِكُمْ تُوعَظُونَ
 بِهِ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ③ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ شَهْرَيْنِ
 مُتَتَابِعَيْنِ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَتَمَاسَّا فَمَنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فِإِطْعَامُ سِتِّينَ
 مَسْكِينًا ذَلِكَ لِتُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ
 وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ④ إِنَّ الَّذِينَ يُحَادُّونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ
 كَبْتُوا كَمَا كَبَيْتَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَقَدْ أَنْزَلْنَا آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ
 وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ مُهِينٌ ⑤ يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ اللَّهُ جَمِيعًا فَيُنَبِّئُهُمْ
 بِمَا عَمِلُوا أَحْصَاهُ اللَّهُ وَنَسُوهُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ⑥

AL-MUJĀDILAH
(Người Phụ Nữ Khiếu-nại)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Chắc chắn Allah đã nghe lời nói của người phụ nữ (tên *Khaulah bint Tha'labā*) đã khiếu nại với Người (Muhammad) về việc người chồng của bà (tên *Aus bin As-Sāmit*) và than thở với Allah; và Allah nghe lời đối thoại giữa hai người (Muhammad và bà). Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Thấy (mọi việc).
- 2.- Ai trong các người (mắng vợ): “Mày đối với tao như cái lưng của mẹ tao” để thôi vợ bằng lối *Az-Zihār*¹ (thì nên biết) họ (các bà vợ) không thể là người mẹ của họ được; bởi vì mẹ của họ chỉ là những ai đã hạ sanh họ. Và chắc chắn họ đã thốt ra lời lẽ ác đức và sai ngoa (để đạt cho được mục đích của họ). Và quả thật, Allah Hằng Độ lượng và Hằng Tha thứ.
- 3.- Và những ai thôi vợ theo lối *Az-Zihār* rồi muốn rút lại lời mình tuyên bố thì phải (chịu phạt bằng cách) giải phóng một người nô-lệ trước khi hai người trở lại ăn nằm với nhau. Đó là lời cảnh cáo về việc đó. Và Allah rất mực am tường về những điều các người làm.
- 4.- Nhưng ai không tìm ra (phương tiện để làm việc đó) thì phải nhịn chay theo chế độ *Siyām* suốt hai tháng liên tục trước khi hai người trở lại ăn nằm với nhau; nhưng nếu ai không có khả năng (nhịn chay) thì phải nuôi ăn sáu mươi người nghèo. Như thế là để chứng tỏ các người tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Và đó là những giới hạn qui định bởi Allah. Và những người cãi lệnh sẽ bị trừng phạt đau đớn.
- 5.- Quả thật, những ai chống đối (Mệnh Lệnh của) Allah và Sứ giả của Ngài, thì sẽ bị hạ nhục giống như những ai trước họ đã bị hạ nhục; và chắc chắn TA (Allah) đã ban các Lời Mặc khải xuống rõ ràng. Và những người cãi lệnh sẽ bị trừng phạt nhục nhã.
- 6.- Vào Ngày mà Allah sẽ phục sinh tất cả bọn chúng, lúc đó Ngài sẽ báo cho chúng biết về những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm. Allah đã cho ghi chép nó (vào sổ) nhưng chúng lại quên mất nó. Và Allah là Nhân Chứng cho tất cả mọi việc.

¹ Thành ngữ mà người Ả-rập trước thời Islam thường dùng để thôi vợ: “Mày đối với tao như cái lưng của mẹ tao.” Am chỉ việc không được phép chăn gối với vợ. .

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَا يَكُونُ مِنْ
 نَجْوَى ثَلَاثَةٍ إِلَّا هُمْ أَوْ أَرْبَعَةٍ إِلَّا هُمْ أَوْ خَمْسَةٍ إِلَّا هُمْ وَلَا يَدْرِي
 مَنْ ذَلِكَ وَلَا أَكْثَرُ إِلَّا هُمْ مَعَهُمْ أَيَنْ مَا كَانُوا تُمْ يَنْبِتُهُمْ بِمَا
 عَمِلُوا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٧﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ
 نُهُوا عَنِ النَّجْوَى ثُمَّ يَعُودُونَ لِمَا نُهُوا عَنْهُ وَيَتَنَجَّوْنَ بِاللَّيْلِ
 وَالْعُدْوَانِ وَمَعْصِيَتِ الرَّسُولِ وَإِذَا جَاءُوكَ حَيَّوْكَ بِمَا لَمْ يُحْيِكَ
 بِهِ اللَّهُ وَيَقُولُونَ فِي أَنْفُسِهِمْ لَوْلَا يُعَذِّبُنَا اللَّهُ بِمَا نَقُولُ حَسْبُكُمْ
 جَهَنَّمُ يَصَلُّونَهَا فِي سَسِّ الْمَصِيرِ ﴿٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا
 تَنَجَّيْتُمْ فَلَا تَتَنَجَّوْا بِاللَّيْلِ وَالْعُدْوَانِ وَمَعْصِيَتِ الرَّسُولِ
 وَتَنَجَّوْا بِالْبِرِّ وَالتَّقْوَى وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٩﴾ إِنَّمَا
 النَّجْوَى مِنَ الشَّيْطَانِ لِيَحْزُنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَيْسَ بِضَارِّهِمْ
 شَيْئًا إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٠﴾ يَا أَيُّهَا
 الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قِيلَ لَكُمْ تَفَسَّحُوا فِي الْمَجَالِسِ فَانْفِسُوا يَفْسَحِ
 اللَّهُ لَكُمْ وَإِذَا قِيلَ لَكُمْ فَانْشُرُوا فَانْشُرُوا يَرْفَعُ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْكُمْ
 وَالَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ دَرَجَاتٍ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١١﴾

7.- Há Người (Muhammad!) không nhận thấy rằng Allah biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất. Không có một cuộc mật nghị nào giữa ba người mà Ngài không là (người) thứ tư tham dự với họ; và không (một cuộc mật nghị nào) giữa năm người mà Ngài không là (người) thứ sáu tham dự với họ; hoặc ít hay đông hơn số đó mà Ngài không tham dự cùng với họ bất cứ nơi nào họ có mặt. Rồi vào Ngày Phục sinh, Ngài sẽ cho họ biết về những điều họ đã từng làm. Bởi vì, quả thật, Allah biết rõ hết mọi điều.

8.- Há Người không nhận thấy những kẻ đã bị cấm không được mật nghị, rồi sau đó, tái phạm điều mà chúng đã bị cấm? và chúng mật nghị với nhau bàn tính chuyện tội lỗi, chuyện phạm giới và chuyện bất tuân Sứ giả. Và khi chúng đến gặp Người, chúng không chào Người bằng lời chào mà Allah đã dùng để chào Người và chúng bảo nhau: “Tại sao Allah không phạt bọn ta vì điều mà bọn ta nói?” Hỏa ngục thôi cũng đủ trừng phạt chúng; chúng sẽ bị đốt trong đó, một nơi đến cuối cùng thật xấu!

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi mật nghị với nhau, các người chớ nên bàn tính chuyện tội lỗi, chuyện phạm giới và chuyện bất tuân Sứ giả, mà hãy bàn chuyện đạo đức và chuyện kính sợ Allah. Và hãy sợ Allah, Đấng mà các người sẽ được đưa trở về trình diện (để chịu việc Phán xử).

10.- Chuyện mật nghị (bàn điều tội lỗi) chỉ do *Shaytān* xúi giục với mục đích gây rối cho những người có đức tin. Nhưng nó (*Shaytān*) chẳng hãm hại họ được tí nào trừ phi Allah cho phép. Và những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người được yêu cầu nói rộng chỗ ngồi cho người khác trong cuộc họp, hãy nói ra. Allah (với lòng Khoan dung của Ngài) sẽ nói rộng chỗ ngồi cho các người. Và khi các người được yêu cầu đứng dậy, hãy đứng dậy. Allah sẽ cất nhắc những ai tin tưởng trong các người và những ai được ban sự hiểu biết lên địa vị và cấp bậc cao. Và Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذْ أَنْجَيْتُمُ الرَّسُولَ فَقَدِ مُوَابِقِينَ يَدَىٰ نَجْوَىٰكُمْ
 صَدَقَةٌ ذَٰلِكَ خَيْرٌ لَّكُمْ وَأَطْهَرُ فَإِن لَّمْ تَجِدُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ﴿١١﴾ ءَأَسْفَقْتُمْ أَن تَقَدَّ مُوَابِقِينَ يَدَىٰ نَجْوَىٰكُمْ صَدَقْتِ فَإِذْ لَمْ تَفْعَلُوا
 وَتَابَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَءَاتُوا الزَّكَاةَ وَأَطِيعُوا اللَّهَ
 وَرَسُولَهُ ۗ وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٢﴾ * أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ تَوَلَّوْا
 قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مَا هُم مِّنكُمْ وَلَا مِنْهُمْ وَيَحْلِفُونَ عَلَى الْكُذِبِ
 وَهُمْ يَعْمَلُونَ ﴿١٣﴾ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا
 يَعْمَلُونَ ﴿١٤﴾ اتَّخَذُوا أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ فَاهُمْ
 عَذَابٌ مُّهِينٌ ﴿١٥﴾ لَّن نُّغْنِي عَنْهُمْ ءَأْمُوَالَهُمْ وَلَا ءَأَوْلَادَهُمْ مِّنَ اللَّهِ
 شَيْئًا ءَأُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١٦﴾ يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ
 اللَّهُ جَمِيعًا فَيَحْلِفُونَ لَهُ ۗ كَمَا يَحْلِفُونَ لَكُمْ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ
 عَلَىٰ شَيْءٍ ءَأَلَا إِنَّهُمْ هُمُ الْكَاذِبُونَ ﴿١٧﴾ أَسْتَحْوِذَ عَلَيْهِمُ الشَّيْطَانُ
 فَأَنسَاهُمْ ذِكْرَ اللَّهِ ءَأُولَٰئِكَ حِزْبُ الشَّيْطَانِ ءَأَلَا إِنَّ حِزْبَ الشَّيْطَانِ
 هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ يُحَادُّونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ ءَأُولَٰئِكَ فِي ءَأَذْيَانِ
 ﴿١٩﴾ كَتَبَ اللَّهُ لَأَغْلِبَنَّ أَنَا وَرُسُلِي ءَأَبَ اللَّهُ قَوِيٌّ ءَأَزِيزٌ ﴿٢٠﴾

12.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đến gặp Sứ giả (Muhammad) để tham khảo ý-kiến về chuyện riêng tư, hãy bố thí (cho người nghèo) trước khi các người tham khảo ý kiến. Điều đó tốt và trong sạch hơn cho các người. Nhưng nếu các người không tìm được phương tiện (để bố thí) thì quả thật, Allah Hằng Tha thứ và Khoan dung (các người).

13.- Phải chăng các người sợ mất tiền vào việc bố thí trước khi đến tham khảo việc riêng (với Sứ giả) hay sao? Nhưng khi các người không làm được và Allah quay lại tha thứ cho các người thì (ít ra) các người phải dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài. Và Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

14.- Há Người không thấy những kẻ (đạo đức giả) quay lại (kết bạn) với đám người (Do thái) mà Allah giận dữ ư? Họ không là thành phần của các người (Muslim) và cũng không là thành phần của chúng (người Do thái), và họ mang điều giả dối ra thể thốt trong lúc họ biết điều đó.

15.- Allah đã chuẩn bị cho họ một sự trừng phạt nghiêm khắc. Những điều mà họ đã từng làm thật là tội lỗi.

16.- Họ đã dùng lời thể để làm bình phong (che đậy việc làm tội lỗi của họ). Bởi thế, họ đã cản trở (người khác) theo Chính đạo của Allah. Vì thế, họ sẽ chịu một sự trừng phạt nhục nhã.

17.- Cửa cải và con cái của họ sẽ không bao giờ giúp họ thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Họ sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào ở trong đó (đời đời).

18.- Vào Ngày mà Allah sẽ phục sinh tất cả bọn họ (để chịu việc Phán xử), họ sẽ thể thốt với Ngài như họ đã từng thể thốt với các người (hỡi Muslim). Và họ nghĩ rằng họ sẽ ý vào một cái gì đó (để biện minh với Ngài). Không, thật sự, họ chỉ là những tên nói dối.

19.- *Shaytān* đã làm chủ được họ và làm cho họ quên mất việc tưởng nhớ Allah. Họ thuộc bè đảng của *Shaytān*. Này, quả thật, bè đảng của *Shaytān* nhất định sẽ thua.

20.- Quả thật, những ai chống đối (Mệnh Lệnh của) Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ là những kẻ bị hạ nhục.

21.- Allah đã ban hành chỉ-dụ: "TA và các Sứ giả của TA nhất định sẽ thắng." Bởi vì Allah Toàn Lực và Toàn Năng.

لَا يَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ يُوَادُّونَ مَنْ حَادَّ
 اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَوْ كَانُوا آبَاءَهُمْ أَوْ أَبْنَاءَهُمْ أَوْ إِخْوَانَهُمْ
 أَوْ عَشِيرَتَهُمْ أُولَئِكَ كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ الْإِيمَانَ وَأَيَّدَهُمْ
 بِرُوحٍ مِّنْهُ وَيُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ
 خَالِدِينَ فِيهَا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ أُولَئِكَ حِزْبُ
 اللَّهِ أَلَا إِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٤٢﴾

سورة الحشر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ
 ﴿١﴾ هُوَ الَّذِي أَخْرَجَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ مِنْ دِيَارِهِمْ
 لِأَوَّلِ الْحَشْرِ مَا ظَنَنْتُمْ أَنْ يَخْرُجُوا وَظَنُّوا أَنَّهُمْ مَانِعَتُهُمْ
 حُصُونُهُمْ مِنَ اللَّهِ فَأَتَاهُمُ اللَّهُ مِنْ حَيْثُ لَمْ يَحْتَسِبُوا وَقَذَفَ
 فِي قُلُوبِهِمُ الرُّعْبَ يُخْرِبُونَ بُيُوتَهُمْ بِأَيْدِيهِمْ وَأَيْدِي الْمُؤْمِنِينَ
 فَاعْتَبِرُوا يَا أُولِيَ الْأَبْصَارِ ﴿٢﴾ وَلَوْلَا أَنْ كَتَبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ
 الْجَلَاءَ لَعَذَّبْتَهُمْ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابُ النَّارِ ﴿٣﴾

22.- Người (Nabi) sẽ không tìm thấy một đám người nào đã có đức tin nơi Allah và Ngài (Phán xử) Cuối cùng lại kết thân với ai là người chống đối Allah và Sứ giả của Ngài dẫu rằng đó là cha mẹ, con cái, anh em hay bà con ruột thịt của họ đi nữa. Bởi vì họ là những người mà Đức tin đã được khắc ghi vào trong quả tim (tâm khảm) của họ và (Allah) đã tăng cường họ với Tinh thần (*Rūh*) từ Ngài. Và Ngài sẽ thu nhận họ vào những ngôi Vườn (Thiên đàng) có các dòng sông chảy bên dưới để họ vào ở trong đó đời đời. Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ hài lòng với Ngài. Họ nhập đảng của Allah. Thật sự chỉ có đảng của Allah mới thắng lợi về vang thối.



AL-HASHR
(Cuộc Tập Hợp Lực Lượng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài là Đấng đã trục xuất những kẻ phản nghịch (*kafarū*) trong nhóm Người dân Kinh sách (nhóm Do thái *Banū An-Nadhīr*) ra khỏi nhà cửa của chúng nhân cuộc tập hợp (lực lượng để trừng phạt chúng) lần đầu. Các người không nghĩ rằng chúng sẽ bỏ đi và chính chúng cũng nghĩ thành lũy kiên cố của chúng có thể bảo vệ chúng tránh khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Nhưng (lực lượng của) Allah đến tấn công chúng từ một nơi mà chúng không ngờ tới. Và Ngài ném sự kinh hãi vào lòng của chúng khiến chúng tự đập phá nhà cửa với bàn tay của chúng và với bàn tay của những người tin tưởng. Bởi thế, hãy tiếp thu (bài học) cảnh cáo, hỏi những kẻ có đôi mắt biết nhìn!
- 3.- Và nếu Allah không quyết định trục xuất chúng (ra khỏi thành phố Madīnah) thì chắc chắn Ngài sẽ trừng phạt chúng ở trần gian này. Nhưng chắc chắn chúng sẽ chịu sự trừng phạt của Lửa (Hỏa ngục) ở Đời sau.

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ شَاقُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ، وَمَنْ يُشَاقِ اللَّهَ فَإِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ
 الْعِقَابِ ﴿٤﴾ مَا قَطَعْتُمْ مِنْ لَيْنَةٍ أَوْ تَرَكْتُمْ هَاقِئَةً عَلَى
 أُصُولِهَا فَبِإِذْنِ اللَّهِ وَيَحْزِي الْفَلْسِقِينَ ﴿٥﴾ وَمَا آفَاءَ اللَّهِ
 عَلَى رَسُولِهِ مِنْهُمْ فَمَا أَوْجَفْتُمْ عَلَيْهِ مِنْ خَيْلٍ وَلَا رِكَابٍ
 وَلَكِنَّ اللَّهَ يُسَلِّطُ رُسُلَهُ، عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ
 قَدِيرٌ ﴿٦﴾ مَا آفَاءَ اللَّهِ عَلَى رَسُولِهِ مِنْ أَهْلِ الْقُرَىٰ فَلِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ
 وَلِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَابْنِ السَّبِيلِ كَيْ لَا يَكُونَ
 دُولَةً بَيْنَ الْأَغْنِيَاءِ مِنْكُمْ وَمَا آتَاكُمُ الرَّسُولُ فَخُذُوهُ
 وَمَا نَهَاكُمْ عَنْهُ فَانْتَهُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ
 ﴿٧﴾ لِلْفُقَرَاءِ الْمُهَاجِرِينَ الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأَمْوَالِهِمْ
 يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا وَيَنْصُرُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ
 أُولَئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ ﴿٨﴾ وَالَّذِينَ تَبَوَّءُوا الدَّارَ وَالْإِيْمَانَ مِنْ
 قَبْلِهِمْ يُحِبُّونَ مَنْ هَاجَرَ إِلَيْهِمْ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمْ
 حَاجَةً مِمَّا أُوتُوا وَيُؤْثِرُونَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ
 وَمَنْ يُوقِ شَحْنَنَفْسِهِ فَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٩﴾

4.- Như thế là vì chúng đã chống đối Allah và Sứ giả của Ngài. Và ai chống đối Allah thì (nên biết) Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

5.- Bất cứ cây chà-là nào mà các người (hỡi Muslim!) đốn ngã hoặc cây nào mà các người chừa lại để cho đứng thẳng trên rễ của nó, thì (mọi việc làm đó) đều do phép của Allah cả và để cho Ngài hạ nhục những kẻ dấy loạn, bất tuân Allah.

6.- Và chiến lợi phẩm (*Fay'*) nào mà Allah tịch thu từ chúng để ban cho Sứ giả của Ngài, thì các người không cần cưỡi ngựa hay lạc đà đến chinh phục. Ngược lại, chính Allah ban thẩm quyền cho các Sứ giả của Ngài kiểm soát người nào mà Ngài muốn bởi vì Allah có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.

7.- Chiến lợi phẩm nào mà Allah tịch thu từ dân cư của những thị trấn để ban cho Sứ giả của Ngài thì là của Allah, và của Sứ giả (Muhammad), và của bà con ruột thịt (của Muhammad), và của các trẻ mồ côi, và của người thiếu thốn, và của người lỡ đường nhằm mục đích để cho nó không nằm trong vòng (luân lưu) của người giàu có trong các người. Và vật gì mà Sứ giả ban cho các người thì hãy nhận nó và vật gì mà Sứ giả cấm thì hãy từ khước nó. Và hãy sợ Allah bởi vì, quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

8.- (Trong số chiến lợi phẩm đó cũng có phần) dành cho những người *Muhājir* (di cư từ Makkah) nghèo túng vốn đã bị trục xuất khỏi nhà cửa của họ (tại Makkah) và bị tước đoạt tài sản, ra đi tìm thiên lộc và sự hài lòng của Allah và đã ủng hộ (Chính nghĩa của) Allah và Sứ giả của Ngài. Họ là những người chân thật (*Sādiqūn*).

9.- Và những ai đã có nhà cửa (tại Madīnah) và có Đức tin (tức người *Ansār*) trước họ (người *Muhājir*) yêu thương người (*Muhājir*) nào đã di cư (từ Makkah) đến sống với họ và trong lòng họ không có một chút thêm muốn những vật đã được ban cho (những người *Muhājir*); ngược lại, họ đã dành cho (những người *Muhājir*) quyền ưu tiên hơn mình mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn. Và ai giữ được lòng mình khỏi tham lam, thì là những người chắc chắn sẽ thành công.

وَالَّذِينَ جَاءُوا مِنْ بَعْدِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا اغْفِرْ لَنَا وَلِإِخْوَانِنَا
الَّذِينَ سَبَقُونَا بِالْإِيمَانِ وَلَا تَجْعَلْ فِي قُلُوبِنَا غِلًّا لِلَّذِينَ
آمَنُوا رَبَّنَا إِنَّكَ رَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٠﴾ * أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ
نَافَقُوا يَقُولُونَ لِإِخْوَانِهِمُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ
لَئِنْ أُخْرِجْتُمْ لَنَخْرُجَنَّ مَعَكُمْ وَلَا نُطِيعُ فِيكُمْ أَحَدًا أَبَدًا
وَإِنْ قُوتِلْتُمْ لَنَنْصُرَنَّكُمْ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ
﴿١١﴾ لَئِنْ أُخْرِجُوا لَا يَخْرُجُونَ مَعَهُمْ وَلَئِنْ قُوتِلُوا لَا يَنْصُرُونَهُمْ
وَلَئِنْ نَصَرُوهُمْ لَيُوَلُّنَّ الْأَدْبَارَ ثُمَّ لَا يَنْصُرُونَ ﴿١٢﴾ لَأَنْتُمْ
أَشَدُّ رَهَبَةً فِي صُدُورِهِمْ مِنَ اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ
لَا يَفْقَهُونَ ﴿١٣﴾ لَا يَقْتُلُونَكُمْ جَمِيعًا إِلَّا فِي قَرْيٍ مُّحَصَّنَةٍ
أَوْ مِنْ وَرَاءِ جُدُرٍ بَأْسُهُمْ بَيْنَهُمْ شَدِيدٌ تَحْسَبُهُمْ جَمِيعًا
وَقُلُوبُهُمْ شَتَّىٰ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٤﴾ كَمَثَلِ
الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ قَرِيبًا ذَاقُوا وَبَالَ أَمْرِهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ
أَلِيمٌ ﴿١٥﴾ كَمَثَلِ الشَّيْطَانِ إِذْ قَالَ لِلْإِنْسَانِ اكْفُرْ فَلَمَّا
كَفَرَ قَالَ إِنِّي بَرِيءٌ مِّنكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦﴾

10.- Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước chúng tôi và xin Ngài chớ đặt trong lòng chúng tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi vì quả thật Ngài Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.”

11.- Há Người (Muhammad) đã không nhìn về những kẻ đạo đức giả? Chúng nói với những người anh em của chúng gồm những kẻ không có đức tin trong nhóm Người dân Kinh sách như sau: “Nếu các anh bị trục xuất, thì chúng tôi sẽ ra đi cùng với các anh và chúng tôi sẽ không bao giờ nghe theo một ai về vấn đề của các anh; và nếu các anh bị tấn công, thì chúng tôi sẽ trợ chiến các anh.” Nhưng Allah làm chứng, chúng là những tên nói dối.

12.- Khẳng định rằng nếu họ (những người Do thái *Banū Nadhīr* tại Madīnah) bị trục xuất, thì chúng (những tên đạo đức giả) sẽ không ra đi cùng với họ; và nếu họ bị tấn công, thì chúng sẽ không trợ giúp họ; và nếu chúng có giúp họ đi nữa thì chúng cũng sẽ quay lưng (phản bội). Và họ sẽ không được ai cứu giúp.

13.- Chắc chắn trong lòng của chúng, các người đáng sợ hơn Allah. Sợ dĩ như thế là vì chúng là một đám người không thông hiểu.

14.- Chúng sẽ không hợp lực đánh các người trừ phi cố thủ trong những thị xã có thành lũy kiên cố hoặc chiến đấu đằng sau những bức tường. Nỗi thù nghịch giữa bọn chúng với nhau rất kịch liệt. Người nghĩ rằng chúng đoàn kết nhưng kỳ thật tấm lòng của chúng chia rẽ. Sợ dĩ như thế là vì chúng là một đám người không hiểu biết.

15.- Giống trường hợp của những kẻ (Do thái *Banū Qaynūqā'*) vừa bị trừng phạt trước chúng. Chúng đã nếm hậu quả tai hại về lẽ lối xử sự của chúng; và chúng sẽ chịu sự trừng phạt đau đớn (ở Đời sau).

16.- (Đồng minh của chúng đã lừa gạt chúng) giống trường hợp của *Shaytān* đã lừa gạt con người khi nó bảo y: “Anh chớ tin (Allah)!” Bởi thế, khi y (con người) hết tin' (Allah), nó lại bảo: “Tôi không dính dấp gì đến anh cả. Tôi sợ Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.”

فَكَانَ عَاقِبَتُهُمَا أَنَّهُمَا فِي النَّارِ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ
الظَّالِمِينَ ﴿١٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَلْتَنْظُرْ نَفْسٌ
مَّا قَدَّمَتْ لِغَدٍ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾
وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ نَسُوا اللَّهَ فَأَنسَاهُمْ أَنفُسَهُمْ أُولَٰئِكَ
هُمُ الْفٰلْسِقُونَ ﴿١٩﴾ لَا يَسْتَوِي أَصْحَابُ النَّارِ وَأَصْحَابُ
الْجَنَّةِ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ الْفٰئِزُونَ ﴿٢٠﴾ لَوْ أَنزَلْنَا هَذَا
الْقُرْءَانَ عَلَىٰ جَبَلٍ لَّرَأَيْتَهُ خٰشِعًا مُّتَصَدِّعًا مِّنْ خَشْيَةِ
اللَّهِ وَتِلْكَ الْأَمْثَلُ نَضِرِبُهَا لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ
﴿٢١﴾ هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ
هُوَ الرَّحْمٰنُ الرَّحِيمُ ﴿٢٢﴾ هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ
الْقُدُّوسُ السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْمُهَيَّمِنُ الْعَزِيزُ الْجَبَّارُ
الْمُتَكَبِّرُ سُبْحٰنَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٢٣﴾ هُوَ اللَّهُ
الْخَالِقُ الْبَارِئُ الْمُصَوِّرُ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ يُسَبِّحُ
لَهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٤﴾

سُورَةُ الْحٰشِرَةِ

17.- Bởi thế, kết cuộc của hai đũa chúng là cả hai đều sa vào Lửa (của Hỏa ngục) và ở trong đó đời đời. Và đó là quả báo dành cho những kẻ làm điều sai quấy.

18.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và mỗi người (linh hồn) nên xét lại những điều mà y đã gởi đi trước cho y vào ngày mai. Và hãy sợ Allah! Quả thật, Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

19.- Và chớ đối xử như những ai đã quên lãng Allah cho nên Ngài đã làm cho chúng lãng quên bản thân của chúng trở lại. Chúng là những kẻ dấy loạn, bất tuân Allah.

20.- Những người Bạn của Hỏa ngục và những người Bạn của Thiên đàng không ngang bằng nhau. Những người Bạn của Thiên đàng mới là những người thắng lợi.

21.- Nếu TA (Allah) truyền giáng Qur'ān này lên một quả núi, Người (Muhammad) sẽ thấy Nó khiêm tốn và chỉ làm đôi vì khiếp sợ Allah. Đó là thí dụ (hình ảnh) mà TA trình bày cho nhân loại để may ra họ biết ngấm ngấm.

22.- Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Thượng Đế nào khác (đáng được tôn thờ); Đấng biết hết điều vô hình và điều hữu hình. Ngài là Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

23.- Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Đấng Thượng Đế nào khác (xứng đáng được tôn thờ), Đức Vua, Đấng Linh Thiêng, Đấng Ban sự Bằng An, Đấng Ban Đức Tin, Đấng Bảo Vệ An Ninh, Đấng Toàn Năng, Đấng Không Cưỡng Lại được, Đấng Tự Hào. Quang vinh và trong sạch thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều hay kẻ 'hợp tác' mà chúng (những kẻ thờ đa thần) đã qui cho Ngài.

24.- Ngài là Allah, Đấng Tạo Hóa, Đấng Khởi Sự, Đấng Ban hình thể. Ngài mang những Tên gọi tốt đẹp nhất. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều tán dương Ngài bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَّخِذُوا عَدُوِّي وَعَدُوَّكُمْ أَوْلِيَاءَ تُلْقُونَ
إِلَيْهِم بِالْمُودَّةِ وَقَدْ كَفَرُوا بِمَا جَاءَكُمْ مِنَ الْحَقِّ يُخْرِجُونَ الرَّسُولَ
وَآيَاتِهِ أَنْ تَوَمَّنُوا بِاللَّهِ رَبِّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ حَرَجْتُمْ جِهَدًا فِي سَبِيلِي
وَإِتِّغَاءَ مَرْضَاتِي تُسِرُّونَ إِلَيْهِم بِالْمُودَّةِ وَأَنَا أَعْلَمُ بِمَا أَحْفَيْتُمْ
وَمَا أَعْلَنْتُمْ وَمَنْ يَفْعَلْهُ مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١﴾ إِنْ
يَتَّقَوْكُمْ يَكُونُوا لَكُمْ أَعْدَاءً وَيَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ وَأَلْسِنَتُهُمْ
بِالسُّوءِ وَوَدُّوا لَوْ تَكْفُرُونَ ﴿٢﴾ لَنْ نَنْفَعَكُمْ أَرْحَامَكُمْ وَلَا أَوْلَادَكُمْ
يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَفْصَلُ بَيْنَكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٣﴾ قَدْ كَانَتْ
لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا
بُرءَاءُ وَمَنْكُم مِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا بَيْنَنَا
وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدَهُ ۗ وَالْأَقْوَلُ
إِبْرَاهِيمَ لِأَبِيهِ لَا اسْتَعْفِرَنَّ لَكَ وَمَا أَمْلِكُ لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ
رَبَّنَا عَلَّمَكِ تَوْكَلَنَا وَإِلَيْكَ آتَيْنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ﴿٤﴾ رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا
فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَاعْفِرْ لَنَا رَبَّنَا إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٥﴾

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ kết bạn với kẻ thù của TA và kẻ thù của các người bằng cách bày tỏ thiện cảm của các người với chúng trong lúc (các người biết chắc) chúng phủ nhận sự Thật đã đến với các người: chúng đã trục xuất Sứ giả (Muhammad) và kẻ cả các người (đi chỗ khác) bởi vì các người tin tưởng nơi Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người; nếu các người ra đi chiến đấu (*Jihād*) cho Chính đạo của TA và tìm sự Hài lòng của TA (thì chớ kết bạn với chúng). Các người đã kín đáo bày tỏ thiện cảm đối với chúng và TA biết rõ điều các người giấu giếm và điều các người bộc lộ. Và ai trong các người làm điều đó thì chắc chắn đã đi lạc rất xa khỏi Chính-đạo.
- 2.- Nếu thắng được các người, thì chúng sẽ là kẻ thù của các người và sẽ giăng cả bàn tay lẫn chiếc lưới của chúng ra hãm hại các người và muốn cho các người phủ nhận (sự Thật như chúng).
- 3.- Anh em ruột thịt cũng như con cái của các người chẳng giúp ích gì được cho các người vào Ngày Phục sinh. Ngài (Allah) sẽ quyết định giữa các người bởi vì Allah thấy rõ những điều các người làm.
- 4.- Chắc chắn có một gương tốt nơi Ibrāhīm và những ai theo Người để cho các người (bất chước) khi họ bảo người dân của họ: “Chúng tôi vô can đối với quý vị và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi phủ nhận quý vị; giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiềm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Đấng Allah Duy Nhất,” ngoại trừ lời nói mà Ibrāhīm đã thưa với phụ thân của Người: “Chắc chắn con sẽ xin (Allah) tha thứ cho cha nhưng con không có quyền đòi Allah ban cho cha bất cứ điều gì (cha muốn). (Rồi họ cầu nguyện, thưa:) “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi phó thác cho Ngài và quay về sám hối với Ngài và sẽ trở về gặp Ngài.”
- 5.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng dùng chúng tôi làm một mục tiêu thử thách cho những kẻ không có đức tin, lạy *Rabb* chúng tôi, xin Ngài tha thứ cho chúng tôi. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Cao Minh.

لَقَدْ كَانَ لَكُمْ فِيهِمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ لِّمَن كَانَ يَرْجُوا اللَّهَ وَالْيَوْمَ الْآخِرَ
 وَمَن يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٦﴾ * عَسَى اللَّهُ أَن يَجْعَلَ بَيْنَكُمْ
 وَبَيْنَ الَّذِينَ عَادَيْتُم مِّنْهُم مَّوَدَّةً وَاللَّهُ قَدِيرٌ وَاللَّهُ عَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ﴿٧﴾ لَا يَنْهَيْكُمْ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ لَمْ يُقْتَلُوا فِي الدِّينِ وَلَمْ يُخْرِجُوا
 مِّن دِينِكُمْ أَن تَبَرُّوهُمْ وَتُقْسِطُوا إِلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ
 ﴿٨﴾ إِنَّمَا يَنْهَيْكُمْ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ قَتَلُوا فِي الدِّينِ وَأَخْرَجُوا
 مِّن دِينِكُمْ وَظَاهَرُوا عَلَىٰ إِخْرَاجِكُمْ أَن تَوَلَّوهُمْ وَمَن يَتَوَلَّهُمْ فَأُولَٰئِكَ
 هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا جَاءَكُمُ الْمُؤْمِنَاتُ
 مِمَّنْ هَاجَرَتْ فَأَمْتَحِنُوهُنَّ ۚ إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ بِإِيمَانِهِنَّ فَإِن عَلِمْتُمُوهُنَّ
 مُؤْمِنَاتٍ فَلَا تَرْجِعُوهُنَّ إِلَى الْكُفَّارِ لَأَهُنَّ جِلَّ لَهُمْ وَلَا هُمْ يَحِلُّونَ لَهُنَّ وَءَاثُوهُمْ
 مَا أَنفَقُوا وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ أَن تَنكِحُوهُنَّ إِذَا ءَاتَيْنَهُنَّ أَجُورَهُنَّ
 وَلَا تُمْسِكُوا بِعَصَمِ الْكُفَّارِ وَسَلُّوا مَا أَنفَقْتُمْ وَلَيْسَ لَكُم مَّا أَنفَقُوا
 ذَلِكُمْ حُكْمُ اللَّهِ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٠﴾ وَإِن فَاتَكُمْ
 شَيْءٌ مِّنْ أَرْوَاجِكُمْ إِلَى الْكُفَّارِ فَعَاقِبْتُمْ فَاتُوا الَّذِينَ ذَهَبَتْ
 أَرْوَاجُهُمْ مِّثْلَ مَا أَنفَقُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِءَ مُؤْمِنُونَ ﴿١١﴾

6.- Chắc chắn họ là một gương tốt cho các người noi theo, - cho ai là người đặt hy vọng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng. Và ai quay làm ngơ thì quả thật, Allah Rất mực Giàu Có (không thiếu thốn chi) và Rất đáng Ca tụng.

7.- Biết đâu (trong tương lai) Allah sẽ đặt tình thương giữa các người với những kẻ mà các người hiện đang xem như kẻ thù bởi vì Allah có quyền (trên tất cả). Và Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

8.- Allah không cấm các người đối xử tử tế và công bằng với những ai không giao chiến với các người và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người vì vấn đề tôn giáo bởi vì quả thật Allah yêu thương những người công bằng.

9.- Allah chỉ cấm các người kết bạn và giao hảo với những ai đã chiến đấu chống các người vì vấn đề tôn giáo và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người và tiếp tay trong việc trục xuất các người, sợ rằng các người có thể quay lại (kết thân) với chúng. Và ai quay về kết bạn với chúng thì đó là những người làm điều sai quấy.

10.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi những người phụ nữ tin tưởng chạy đến tị nạn với các người (tại Madīnah) hãy kiểm tra (sát hạch) họ; Allah biết đức tin của họ. Và khi các người biết chắc họ là những người (nữ) tin tưởng thật sự, chớ giao trả họ về với những kẻ không tin (tại Makkah). Họ không là những (người vợ) hợp pháp cho chúng và chúng cũng không là những (người chồng) hợp pháp cho họ. Nhưng hãy trả lại cho những người chồng ngoại đạo (tiền cưới-*Mahr*) mà chúng đã chi ra (cho người vợ của chúng). Các người không có tội nếu cưới họ làm vợ với điều kiện các người chỉ cho họ tiền cưới bắt buộc (*Mahr*) của họ. Và chớ ràng buộc những người (vợ) không có đức tin (tại Makkah) thủ tiết với các người: và đòi họ (vợ ngoại đạo) trả tiền cưới mà các người đã chi ra cho họ và hãy để cho chúng (những người chồng ngoại đạo) đòi lại tiền cưới mà chúng đã chi ra (cho những người vợ Muslim đã chạy đến tị nạn với các người). Đó là Chỉ Dụ của Allah. Ngài xét xử (công bằng) giữa các người bởi vì Allah Toàn Tri, Rất Mực Cao Minh.

11.- Nếu người vợ nào của các người bỏ các người để đến với những kẻ không tin và các người có được một cơ hội tương xứng (qua việc những người đàn bà tin tưởng bỏ chúng chạy về phía của các người), thì hãy trả lại cho những kẻ (không tin) mà vợ đã bỏ đi một số tiền tương đương với tiền cưới mà chúng đã chi ra (cho vợ). Và hãy sợ Allah, Đấng mà các người tin tưởng.

يَأْتِيهَا النَّبِيُّ إِذَا جَاءَكَ الْمُؤْمِنَاتُ يَبَايَعَنَّكَ عَلَى أَنْ لَا يُشْرِكَنَّ بِاللَّهِ
 شَيْئًا وَلَا يَسْرِقَنَّ وَلَا يَزْنِينَ وَلَا يَقْتُلَنَّ أَوْلَادَهُنَّ وَلَا يَأْتِينَ
 بُهْتَنٍ يَفْتَرِيْنَهُ بَيْنَ أَيْدِيْهِنَّ وَأَرْجُلِهِنَّ وَلَا يَعْصِيَنَّكَ فِي
 مَعْرُوفٍ فَبَايَعَهُنَّ وَأَسْتَغْفِرْ لَهُنَّ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ عَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢﴾
 يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَوَلَّوْا قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ قَدْ
 يَدِسُوا مِنَ الْآخِرَةِ كَمَا يَدِسُ الْكُفَّارُ مِنْ أَصْحَابِ الْقُبُورِ ﴿١٣﴾

سورة الصف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١﴾
 يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَمْ تَقُولُوا مَا لَا تَفْعَلُونَ ﴿٢﴾
 كَبُرَ مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ أَنْ تَقُولُوا مَا لَا تَفْعَلُونَ ﴿٣﴾ إِنَّ
 اللَّهَ يُحِبُّ الَّذِينَ يُقْتَلُونَ فِي سَبِيلِهِ صَفًّا كَأَنَّهُمْ
 بُدِينٌ مَرْصُوصٌ ﴿٤﴾ وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ لِمَ يَقُومُ لِمَ
 تُوذُونِي وَقَدْ تَعْلَمُونَ أَنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ فَلَمَّا زَاغُوا
 أَزَاغَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٥﴾

12.- Hỡi *Nabi* (Muhammad!) Khi những người phụ nữ tin tưởng đến gặp Người để xin tuyên thệ với Người, gồm việc họ sẽ không tổ hợp với Allah bất cứ cái gì (trong việc thờ phụng Ngài), và sẽ không ăn cắp, sẽ không ngoại tình (hay thông gian), sẽ không giết con cái của họ, sẽ không nói xấu kẻ khác, không cố tình bịa đặt điều gian dối giữa tay và chân của họ (cho rằng con ngoại tình là đứa con của chồng), và sẽ không bất tuân Người (Muhammad) về bất cứ điều tốt nào thì hãy chấp nhận lời tuyên thệ của họ và hãy xin Allah tha thứ cho họ. Quả thật, Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

13.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ quay lại kết bạn với những kẻ tự chuốc lấy sự giận dữ của Allah (người Do thái). Chắc chắn chúng đã tuyệt vọng về Đời sau giống như những kẻ không có đức tin đang tuyệt vọng về những bầu bạn (của chúng) đang nằm dưới mộ.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Hỡi những ai có niềm tin! Tại sao các người nói ra những điều mà các người không làm?
- 3.- Điều đáng ghét nhất đối với Allah là các người nói ra những điều mà các người không làm.
- 4.- Quả thật, Allah yêu thương những ai chiến đấu cho con đường (Chính Nghĩa) của Ngài theo đội ngũ, làm như họ là (bộ phận) của một kiến trúc rắn chắc.
- 5.- Và (hãy nhớ) khi Mūsa bảo người dân của Người: “Này hỡi dân ta! Tại sao các người làm tổn thương Ta trong lúc các người biết chắc Ta là Sứ giả của Allah được phái đến với các người? Bởi thế, khi chúng rẽ lối, Allah làm cho tấm lòng của chúng lệch lạc; và Allah không hướng dẫn đám người dấy loạn, bất tuân.

وَإِذْ قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ يَدْعِي إِلَىٰ رَبِّهِ يَلِإِيَّيْ رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ مُصَدِّقًا لِّمَا
 بَيْنَ يَدَيَّ مِنَ التَّوْرَةِ وَمُبَشِّرًا بِرَسُولٍ يَأْتِي مِنْ بَعْدِي اسْمُهُ أَحْمَدٌ فَلَمَّا
 جَاءَهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٦﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَىٰ
 اللَّهِ الْكِذْبَ وَهُوَ يُدْعَىٰ إِلَىٰ الْإِسْلَامِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ
 ﴿٧﴾ يُرِيدُونَ لِيُطْفِقُوا نُورَ اللَّهِ بِأَفْوَاهِهِمْ وَاللَّهُ مُتِمُّ نُورِهِ وَلَوْ كَرِهَ
 الْكَافِرُونَ ﴿٨﴾ هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَىٰ وَدِينِ الْحَقِّ لِيُظَاهِرَهُ
 عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَلَوْ كَرِهَ الْمُشْرِكُونَ ﴿٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا هَلْ أَذْكَكُمْ عَلَىٰ
 تِجَارَةٍ تُنْجِيكُمْ مِنْ عَذَابِ أَلِيمٍ ﴿١٠﴾ تُوْمِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَتُجَاهِدُونَ
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ ذَٰلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١١﴾
 يَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَيُدْخِلْكُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَمَسْكِنٍ
 طَيِّبَةٍ فِي جَنَّاتٍ عَدْنٍ ذَٰلِكَ الْقَوْرُ الْعَظِيمُ ﴿١٢﴾ وَأُخْرَىٰ تُحِبُّونَهَا نَصْرٌ
 مِنَ اللَّهِ وَفَتْحٌ قَرِيبٌ وَبَشِيرٌ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُونُوا
 أَنْصَارًا لِلَّهِ كَمَا قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ لِلْحَوَارِيِّينَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى اللَّهِ
 قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ أَنْصَارُ اللَّهِ فَعَامَنْتَ طَائِفَةٌ مِّنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ
 وَكَفَرْتَ طَائِفَةٌ فَأَيَّدْنَا الَّذِينَ ءَامَنُوا عَلَىٰ عُدُوِّهِمْ فَأَصْبَحُوا ظَاهِرِينَ ﴿١٤﴾

6.- Và (hãy nhớ) khi *ʿĪsa*, con trai của *Maryam*, bảo: “Hỡi con cháu của *Israel*! Ta là Sứ giả của Allah được phái đến với các người, xác nhận lại những điều trong Kinh *Taurāh* (đã được mặc khải) trước Ta và báo tin mừng về một Sứ giả (của Allah), tên *Ahmad* (tức *Muhammad*) sẽ đến sau Ta.” Nhưng khi Người đến gặp chúng với những Bằng chứng rõ rệt thì chúng bảo: “Đây là một trò phù thủy hiển hiện.”

7.- Và còn ai gian ác hơn kẻ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah trong lúc y được mời gia nhập *Islām*? Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

8.- Chúng muốn dập tắt Ánh sáng của Allah bằng miệng lưỡi của chúng, nhưng Allah sẽ hoàn thiện Ánh sáng của Ngài dẫu rằng những kẻ không tin ghét điều đó.

9.- Và Ngài là Đấng đã phái Sứ giả của Ngài mang Chỉ đạo và tôn giáo của sự Thật đến để làm cho Nó (*Islām*) thắng tất cả mọi tôn giáo mặc dầu những người tôn thờ đa-thần ghét điều đó.

10.- Hỡi những ai có niềm tin! Há TA hướng dẫn các người đến với một cuộc đổi chác sẽ giải cứu các người khỏi sự trừng phạt đau đớn?

11.- (Đó là việc) các người tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài; và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah bằng cả tài sản lẫn sinh mạng của các người. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết.

12.- Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của các người cho các người và thu nhận các người vào những ngôi Vườn có các dòng sông chảy bên dưới, và những chỗ ở tốt đẹp nơi những ngôi Vườn vĩnh cửu (Thiên đàng *ʿAdn*). Đó là một cuộc thành tựu vĩ đại.

13.- Và (ban cấp) một (ân sủng) khác mà các người yêu thích: Sự giúp đỡ của Allah và một cuộc thắng lợi gần kề. Và hãy báo tin mừng này cho những người tin tưởng.

14.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy là những người giúp đỡ (Chính nghĩa) của Allah, giống như điều mà *ʿĪsa*, con trai của *Maryam* đã bảo các Tông đồ (của Người): “Ai là người ủng hộ Ta về (Chính nghĩa của) Allah?” Các Tông đồ thưa: “Chúng tôi là những người trợ giúp (Chính nghĩa) của Allah.” Nhưng một thành phần của con cháu của *Israel* đã tin tưởng và một thành phần (khác) không có niềm tin. Nhưng TA đã tăng cường sức mạnh cho những ai có đức tin chống lại kẻ thù của họ cho nên họ đã chiến thắng.

سورة الجمعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يُسَبِّحُ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ الْمَلِكِ الْقُدُّوسِ الْعَزِيزِ
 الْحَكِيمِ ۝ هُوَ الَّذِي بَعَثَ فِي الْأُمَمِينَ رَسُولًا مِنْهُمْ يَتْلُو عَلَيْهِمْ
 آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِنْ كَانُوا
 مِنْ قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ۝ وَآخَرِينَ مِنْهُمْ لَمَّا يَلْحَقُوا بِهِمْ
 وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ
 ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ۝ مَثَلُ الَّذِينَ حُمِلُوا التَّوْرَةَ ثُمَّ لَمْ
 يَحْمِلُوهَا كَمَثَلِ الْحِمَارِ يَحْمِلُ أَسْفَارًا بِئْسَ مَثَلُ الْقَوْمِ
 الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ
 ۝ قُلْ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ هَادُوا إِنْ زَعَمْتُمْ أَنكُمْ أَوْلِيَاءُ لِلَّهِ مِنْ
 دُونِ النَّاسِ فَتَمَنَّوْا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ۝ وَلَا يَتَمَنَّوْنَهُ
 أَبَدًا بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ۝ قُلْ
 إِنَّ الْمَوْتَ الَّذِي تَفِرُّونَ مِنْهُ فَإِنَّهُ مُلَاقِيكُمْ ثُمَّ تُرَدُّونَ
 إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَيُنبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ۝

AL-JUMU'AH
(Ngày Thứ Sáu)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah, Đấng Hoàng Đế, Đấng Hiên Linh, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài là Đấng đã dựng trong đám người dân (Ả-rập) thất học (tại Makkah) một Sứ giả xuất thân từ họ để đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho họ và tẩy sạch họ (khỏi sự ô-uế của việc tôn thờ đa-thần) và dạy họ Kinh sách và đường lối đúng đắn khôn ngoan. Và quả thật, trước đó họ đã lầm lạc rõ rệt.
- 3.- Và (phái Người đến) với những người khác thuộc thành phần của họ nhưng chưa nhập (đạo) với họ. Và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.
- 4.- Đó là Thiên ân mà Allah ban cho người nào Ngài muốn. Và Allah là Chủ Nhân của Thiên ân lớn lao.
- 5.- Hình ảnh của những ai gánh (trách nhiệm thi hành) Kinh *Taurāh* rồi không gánh nó (trọn nhiệm vụ) sẽ giống như hình ảnh của một con lừa chở trên lưng hàng đống sách (nhưng không hiểu sách đó nói gì). Thật xấu xa thay hình ảnh của những ai phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah (giống như hình ảnh của con lừa chở sách). Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.
- 6.- Hãy bảo (chúng): “Hỡi những ai là người Do thái! Nếu các người tự cho mình là những người bạn của Allah, khác với người ta thì hãy cầu mong cho được chết đi nếu các người nói thật.”
- 7.- Nhưng chúng sẽ không bao giờ muốn nó (cái chết) bởi vì (chúng sợ hậu quả của) những điều (tội lỗi) mà bàn tay của chúng đã gửi đi trước. Và Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.
- 8.- Hãy bảo (chúng): “Quả thật cái chết mà các người muốn chạy trốn sẽ giáp mặt các người. Rồi các người sẽ được đưa trở về (trình diện) Đấng biết điều không thấy và điều thấy rõ. Rồi Ngài sẽ cho các người biết những điều các người đã làm.”

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا نُودِيَ لِلصَّلَاةِ مِنْ يَوْمِ الْجُمُعَةِ فَاسْعَوْا
إِلَى ذِكْرِ اللَّهِ وَذَرُوا الْبَيْعَ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ
﴿١﴾ فَإِذَا قُضِيَتِ الصَّلَاةُ فَانْتَشِرُوا فِي الْأَرْضِ وَابْتَغُوا
مِنْ فَضْلِ اللَّهِ وَاذْكُرُوا اللَّهَ كَثِيرًا لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٠﴾
وَإِذَا رَأَوْا تِجَارَةً أَوْ لَهْوًا انفَضُّوا إِلَيْهَا وَتَرَكُوكَ قَائِمًا قُلْ مَا عِنْدَ
اللَّهِ خَيْرٌ مِمَّنْ اللَّهْوِ وَمِنَ التِّجَارَةِ وَاللَّهُ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿١١﴾

سورة المنافقون

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا جَاءَكَ الْمُنَافِقُونَ قَالُوا نَشْهَدُ إِنَّكَ لَرَسُولُ اللَّهِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّكَ
لَرَسُولُهُ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَكَاذِبُونَ ﴿١﴾ اتَّخَذُوا
أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا
يَعْمَلُونَ ﴿٢﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ ءَامَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا فَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ
لَا يَفْقَهُونَ ﴿٣﴾ * وَإِذَا رَأَيْتَهُمْ تُعْجِبُكَ أَجْسَامُهُمْ وَإِنْ يَقُولُوا
تَسْمَعُ لِقَوْلِهِمْ كَأَنَّهُمْ خُشُبٌ مُسْنَدَةٌ يُحَسِبُونَ كُلَّ صَيِّحَةٍ
عَلَيْهِمْ هُمُ الْعَدُوُّ فَاحْذَرْهُمْ قَتَلْتَهُمُ اللَّهُ إِنَّهُ يُوَفُّكُونَ ﴿٤﴾

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi tiếng 'Āzān' đồng dục gọi các người đến dâng lễ 'Salāh' vào Ngày Thứ Sáu¹ (*Jumu'ah*), hãy vội vã đến (Thánh đường) để tưởng nhớ Allah và tạm gác việc mua bán sang một bên. Điều đó tốt cho các người nhất nếu các người biết.

10.- Rồi khi cuộc lễ chấm dứt, hãy tản mác (khắp nơi) trên mặt đất đi tìm thiên lộc của Allah và hãy nhớ Allah cho thật nhiều để may ra các người được thành công.

11.- Và khi thấy việc mua bán đổi chác hoặc trò chơi giải trí (như đánh trống, hát hò...), họ tản mác đi về phía đó bỏ Người (Muhammad) đứng (giảng kinh-*Khutbah*). Hãy bảo họ: “Điều gì liên hệ đến Allah tốt hơn trò giải trí và việc mua bán”. Và Allah là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.

AL-MUNĀFIQŪN
(Những Người Đạo Đức Giả)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Khi đến gặp Người (Muhammad) những người đạo-đức-giả bảo: “Chúng tôi xác nhận ngài là Sứ giả của Allah” trong lúc Allah đã biết Người thực sự là Sứ giả của Ngài. Và Allah cũng xác nhận những người đạo đức giả chắc chắn là những tên nói dối.

2.- Chúng dùng lời thề của chúng làm bình phong (che đậy việc làm tội lỗi của chúng). Bởi thế, chúng cản trở thiên hạ theo con đường của Allah. Những điều chúng từng làm quả thật là xấu xa, tội lỗi.

3.- Sở dĩ như thế là vì chúng có niềm tin rồi chúng lại phủ nhận đức tin; bởi thế, quả tim của chúng bị niêm kín lại chơ nên chúng không hiểu gì.

4.- Và khi nhìn chúng, Người (Muhammad) trâm trở dáng dấp bề ngoài của chúng; và khi chúng nói, Người lắng nghe lời lẽ của chúng. Chúng giống như những khúc gỗ (bong) dùng để chống đỡ. Chúng nghĩ rằng mỗi tiếng thét đều nhằm chỉ trích chúng. Chúng là kẻ thù. Bởi thế, hãy cảnh giác chúng. Allah nguyện rửa chúng. Chúng quay hướng về đâu?

¹ Cuộc lễ *Salāh* ngày thứ Sáu gồm bài thuyết giảng (*Khutbah*) được chia thành hai phần và hai đơn vị (*rak'a*) dâng lễ.

وَإِذ قِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا يَسْتَغْفِرْ لَكُمْ رَسُولُ اللَّهِ لَوَّارُءٌ وَسَهُمٌ
 وَرَأَيْتَهُمْ يَصُدُّونَ وَهُمْ مُسْتَكْبِرُونَ ﴿٥﴾ سَوَاءٌ عَلَيْهِمْ
 أَسْتَغْفَرْتَ لَهُمْ أَمْ لَمْ تَسْتَغْفِرْ لَهُمْ لَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٦﴾ هُمُ الَّذِينَ يَقُولُونَ
 لَا تُنْفِقُوا عَلَى مَنْ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ حَتَّىٰ يَنْفَضُوا وَيَلَّهِ
 خِزَائِنُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَكِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَا يَفْقَهُونَ
 ﴿٧﴾ يَقُولُونَ لَيْنَ رَجَعْنَا إِلَى الْمَدِينَةِ لَيُخْرِجَنَّ الْأَعَزُّ
 مِنْهَا الْأَذَلَّ وَلِلَّهِ الْعِزَّةُ وَلِرَسُولِهِ وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَلَكِنَّ
 الْمُنَافِقِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تُلْهِكُمْ
 أَمْوَالُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَمَنْ يَفْعَلْ
 ذَلِكَ فَأُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٩﴾ وَأَنْفِقُوا مِنْ مَّا رَزَقْنَاكُمْ
 مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ فَيَقُولَ رَبِّ لَوْلَا أَخَّرْتَنِي
 إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ فَأَصَّدَّقَ وَأَكُنْ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٠﴾ وَلَنْ
 يُؤَخِّرَ اللَّهُ نَفْسًا إِذَا جَاءَ أَجَلُهَا وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١١﴾

سُورَةُ النَّاجِيَةِ

5.- Khi có lời bảo chúng: “Hãy đến đây. Sứ giả của Allah sẽ xin (Allah) tha thứ cho các anh.” Nhưng chúng quay đầu sang phía khác; và Người thấy chúng bỏ đi đáng điệu ngạo mạn.

6.- Dẫu Người có cầu xin (Allah) tha thứ hay không cầu xin sự tha thứ cho chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng. Allah sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người dấy loạn, bất tuân.

7.- Chúng là những kẻ nói: “Chớ chi tiêu (bố thí) cho những người theo Sứ giả của Allah cho đến lúc họ bỏ đi (khỏi Madīnah).” Nhưng những người đạo đức giả không hiểu thấu được kho (lương thực) của các tầng trời và trái đất đều là của Allah cả.

8.- Và chúng tuyên bố: “Nếu chúng tôi trở về *Madīnah*, người quyền thế nhất (ám chỉ *Abdullah bin Ubay bin Salul*) sẽ đuổi thẳng tỗi nhất (ám chỉ Sứ giả của Allah) ra khỏi đó.” Nhưng những người đạo đức giả không biết rằng danh dự và quyền thế đều thuộc về Allah và Sứ giả của Ngài và những người tin tưởng.

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ để cho tài sản và con cái của các người làm cho các người xao lãng việc tưởng nhớ Allah. Và ai làm thế thì sẽ là những người thua thiệt.

10.- Và hãy chi dùng (vào việc thiện) phần tài sản mà TA đã cung cấp cho các người trước khi (cái) chết đến cho mỗi một người trong các người. Bởi vì lúc đó y sẽ (hối tiếc) thưa: “Lạy *Rabb* của bê tôi! Nếu Ngài gia hạn cho bê tôi sống thêm một thời gian ngắn nữa thì bê tôi sẽ bố thí (rộng rãi) và trở thành một người đức hạnh.”

11.- Và Allah sẽ không bao giờ gia hạn cho một người (linh hồn) nào cả khi đã mãn hạn. Và Allah rất am tường về những điều các người làm.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يُسَبِّحُ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ
 وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١﴾ هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ فَمِنْكُمْ كَافِرٌ وَمِنْكُمْ
 مُؤْمِنٌ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢﴾ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 بِالْحَقِّ وَصَوَّرَكُمْ فَأَحْسَنَ صُوَرَكُمْ وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿٣﴾ يَعْلَمُ
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُسْرُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ وَاللَّهُ
 عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٤﴾ أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَبَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَبْلُ
 فذَاقُوا وَبَالَ أَمْرِهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٥﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُ كَانَتْ تَأْتِيهِمْ
 رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَقَالُوا أَبَشْرٌ يَهْدُونَنَا فَكَفَرُوا وَتَوَلَّوْا وَأَسْتَغْنَى
 اللَّهُ وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَمِيدٌ ﴿٦﴾ زَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ لَنْ يُبْعَثُوا قُلْ بَلَى
 وَرَبِّي لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّؤُنَّ بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٧﴾
 فَأَمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالنُّورِ الَّذِي أَنْزَلْنَا وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ
 ﴿٨﴾ يَوْمَ يَجْمَعُكُمْ لِيَوْمِ الْجَمْعِ ذَلِكَ يَوْمُ التَّغَابُنِ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ
 وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُكَفِّرْ عَنْهُ سَيِّئَاتِهِ وَيُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ
 تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٩﴾

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah. Quyền hành thống trị là của Ngài; và Lời ca tụng cũng thuộc về Ngài. Và Ngài định đoạt tất cả mọi việc.
- 2.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các người, nhưng trong các người có kẻ không tin tưởng và trong các người có người tin tưởng. Và Allah Hằng Thấy điều các người làm.
- 3.- Ngài vì Chân lý đã tạo hóa các tầng trời và trái đất; và Ngài đã tạo hình thể các người và đã hoàn thiện hình thể của các người. Và các người sẽ trở về gặp Ngài.
- 4.- Ngài biết mọi vật trong các tầng trời và dưới đất; và biết điều các người giấu giếm và điều các người bộc lộ, bởi vì Allah biết rõ điều nằm trong lòng (của mọi người).
- 5.- Há các người chưa biết tin tức về những kẻ đã không có niềm tin trước đây ư? Bởi thế, chúng đã nếm hậu quả tai hại của những công việc của chúng; và chúng đã chịu một sự trừng phạt đau đớn.
- 6.- Sở dĩ như thế là vì những Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt nhưng chúng bảo: “Há người phạm lại hướng dẫn chúng tôi ư?” Bởi thế, chúng không tin tưởng và quay bỏ đi. Và Allah không cần đến chúng bởi vì Allah Rất mực Giấu có, Rất đáng Ca tụng.
- 7.- Những kẻ không có niềm tin nghĩ rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại (để chịu sự Phán xử). Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!): “Vâng, thế bởi *Rabb* của ta, chắc chắn các người sẽ được dựng sống lại rồi sẽ được báo cho biết về những điều mà các người đã làm. Và điều đó rất dễ đối với Allah.
- 8.- Bởi thế, hãy tin tưởng Allah và Sứ giả của Ngài và Ánh-sáng (Qur’ān) mà TA (Allah) đã ban xuống. Và Allah Rất am tường về những điều các người làm.
- 9.- (Hãy nhớ) Ngày mà Ngài (Allah) sẽ tập trung tất cả các người vào Ngày Đại hội (Phán xử). Đó là Ngày của (người) thắng và (kẻ) bại. Và ai tin tưởng nơi Allah và làm việc thiện thì Ngài (Allah) sẽ xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) khỏi y và sẽ thu nhận y vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) để vào ở trong đó đời đời. Đó là một thắng lợi vĩ đại.

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ
 خَالِدِينَ فِيهَا وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٠﴾ مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ
 إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ يَهْدِ اللَّهُ قَلْبَهُ، وَاللَّهُ بِكُلِّ
 شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١١﴾ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ فَإِنْ
 تَوَلَّيْتُمْ فَإِنَّمَا عَلَىٰ رَسُولِنَا الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ﴿١٢﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ
 إِلَّا هُوَ وَعَلَىٰ اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٣﴾ يَا أَيُّهَا
 الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّ مِنْ أَرْوَاجِكُمْ وَأَوْلَادِكُمْ عَدُوًّا
 لَكُمْ فَأَحْذَرُواهُمْ وَإِنْ تَعَفَّوْا وَتَصَفَّحُوا وَتَغْفِرُوا
 فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٤﴾ إِنَّمَا أَمْوَالُكُمْ وَأَوْلَادُكُمْ
 فِتْنَةٌ وَاللَّهُ عِنْدَهُ أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٥﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ مَا اسْتَطَعْتُمْ
 وَأَسْمِعُوا وَأَطِيعُوا وَأَنْفِقُوا خَيْرًا لِأَنْفُسِكُمْ وَمَنْ يُوقِ
 شُحَّ نَفْسِهِ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٦﴾ إِنْ تَقَرَّبُوا
 اللَّهَ قَرَّبْنَا حَسَنَاتٍ لَكُمْ وَيَعْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ شَكُورٌ
 حَلِيمٌ ﴿١٧﴾ عَلِيمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٨﴾

سُورَةُ التَّغَابُنِ

10.- Ngược lại, những ai không có đức tin và phủ nhận các Lời mặc khải của TA thì sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà chúng sẽ vào ở trong đó đời đời. Và (là) một trạm đến cuối cùng rất xấu.

11.- Không một tai họa nào xảy ra mà không do phép của Allah cả. Và ai tin tưởng nơi Allah thì Ngài sẽ hướng dẫn tấm lòng của y (theo Chính đạo) bởi vì Allah biết rõ hết mọi việc.

12.- Và hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả (Muhammad). Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì nhiệm vụ của Sứ giả của TA chỉ là truyền đạt (Thông điệp) một cách công khai.

13.- Allah (Duy Nhất)! Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Bởi thế, những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

14.- Hỡi những ai có niềm tin! Quả thật, trong số người vợ và con cái của các người, có người thù nghịch (cản trở) các người (tuân lệnh Allah và Sứ Giả của Ngài). Bởi thế, hãy cảnh giác họ. Nhưng nếu các người lượng thứ bỏ qua và tha thứ cho họ thì quả thật Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Tài sản và con cái của các người chỉ là một sự thử thách (đối với các người). Ngược lại, Allah có nơi Ngài một phần thưởng rất lớn (Thiên đàng để dành cho các người).

16.- Do đó, hãy sợ Allah (và làm tròn bổn phận đối với Ngài) theo khả năng của các người. Và hãy nghe và vâng lệnh. Và chi tiêu (bố thí) có lợi cho bản thân (linh hồn) của các người. Và ai giữ bản thân của mình khỏi tham lam (ích kỷ) thì là những người sẽ thành đạt.

17.- Nếu các người cho Allah mượn một phần mượn tốt (để đóng góp vào cuộc Thánh chiến) thì Ngài sẽ gia tăng nó gấp đôi (vào trương mục tín dụng) cho các người; và sẽ tha thứ (tội lỗi) cho các người bởi vì Allah Hằng Ghi công và Hằng Chịu đựng;

18.- Đáng Biết hết điều ẩn tàng không thấy và điều hiển hiện, Đáng Toàn Năng, Đáng Chí Minh.



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّبِيُّ إِذَا طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَطَلِّقُوهُنَّ لِعَدَّتِهِنَّ وَأَحْصُوا الْعِدَّةَ
 وَاتَّقُوا اللَّهَ رَبَّكُمْ لَا تَخْرُجُوهُنَّ مِنْ بُيُوتِهِنَّ وَلَا يَخْرُجْنَ إِلَّا أَنْ
 يَأْتِيَنَّ بِفَاحِشَةٍ مُبَيِّنَةٍ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ
 فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ وَلَا تَدْرِي لَعَلَّ اللَّهُ يُحْدِثُ بَعْدَ ذَلِكَ أَمْرًا ①
 فَإِذَا بَلَغَ أَجَلُهُنَّ فَامْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ أَوْ فَارِقُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ
 وَأَشْهِدُوا ذُوَى عَدْلِ مِّنْكُمْ وَاقِيمُوا الشَّهَادَةَ لِلَّهِ ذَلِكَ يُوعِظُ
 بِهِ مَنْ كَانَ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ يَجْعَلْ لَهُ
 مَخْرَجًا ② وَيَرْزُقْهُ مِنْ حَيْثُ لَا يَحْتَسِبُ وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ
 فَهُوَ حَسْبُهُ ③ إِنْ اللَّهُ بَلَغَ أَمْرَهُ قَدْ جَعَلَ اللَّهُ لِكُلِّ شَيْءٍ
 قَدْرًا ④ وَاللَّيْ يَبْسُنَ مِنَ الْمَحِيضِ مِنْ نِّسَائِكُمْ إِنْ
 أَرْتَبْتُمْ فَعِدَّتُهُنَّ ثَلَاثَةُ أَشْهُرٍ وَاللَّيْ لَمْ يَحِضْنَ وَأُولَئِكَ
 الْأَحْمَالُ أَجَلُهُنَّ أَنْ يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ
 يَجْعَلْ لَهُ مِنْ أَمْرِهِ يُسْرًا ⑤ ذَلِكَ أَمْرُ اللَّهِ أَنْزَلَهُ إِلَيْكُمْ
 وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ يَكْفِرْ عَنْهُ سَيِّئَاتِهِ وَيُعْظِمْ لَهُ أَجْرًا ⑥

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Khi các người ly-dị các bà (vợ), hãy ly-dị họ vào '*Iddah*¹' (thời hạn ấn định) của họ và hãy đếm cho đúng '*Iddah*'. Và hãy sợ Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tế) của các người. Chớ đuổi họ ra khỏi nhà cũng chớ để cho họ bỏ đi, ngoại trừ trường hợp họ công khai phạm điều (gian dâm) thô bỉ. Và đó là những giới hạn (qui định) bởi Allah. Và ai vi phạm giới hạn của Allah thì chắc chắn tự làm hại bản thân mình. Người đầu biết sau này Allah có thể tạo một điều kiện mới nào đó (để hòa giải đôi bên).

2.- Bởi thế, khi chấm dứt thời hạn ấn định ('*Iddah*') của họ, hoặc giữ các bà (vợ) lại một cách tử tế hoặc ly hôn các bà một cách tử tế; và hãy mời hai người công bằng trong các người đến làm chứng và hãy vì Allah mà thiết lập chứng cứ rõ ràng. Đó là điều khuyến cáo cho người nào tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng. Và ai sợ Allah thì sẽ được Ngài mở cho một lối thoát.

3.- Và Ngài sẽ cung dưỡng y từ nơi mà y không thể ngờ tới. Và ai phó thác cho Allah, thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ. Bởi vì, chắc chắn Allah sẽ thực hiện mục đích của Ngài. Chắc chắn, Allah qui định mức lượng cho tất cả mọi vật.

4.- Và bà nào trong số các bà (vợ) của các người đã quá tuổi có kinh, nếu các người còn nghi ngờ (kinh kỳ của họ), thì thời hạn ấn định '*Iddah*' (chờ ly-hôn) là ba tháng và bà nào không có kinh (thì thời hạn cũng thế). Và bà (vợ) nào mang thai thì thời hạn ấn định (chờ ly hôn) của họ kéo dài cho đến khi hạ sanh. Và ai sợ Allah, thì Ngài sẽ làm mọi việc được dễ dàng cho y.

5.- Đó là Mệnh Lệnh của Allah mà Ngài đã ban xuống cho các người. Và ai sợ Allah thì Ngài sẽ xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) cho y và sẽ nối rộng phần thưởng cho y.

¹ Abdullah ibn 'Umar đã kể lại việc ông đã ly dị vợ trong thời gian bà vợ đang có kinh nguyệt. 'Umar ibn 'Khattab hỏi Nabi về việc đó. Nabi đáp: "Hãy bảo y (Abdullah) giữ vợ của y lại cho đến khi bà ấy dứt kinh và chờ cho đến lúc người vợ có kinh trở lại và dứt kinh thì lúc đó nếu muốn ở lại với vợ thì y ở, còn không thì ly dị vợ trước khi ăn nằm với vợ. Đó là '*Iddah*' do Allah qui định cho các phụ nữ ly dị. (Sahih Bukhari, tập 7 hadith số 178)

أَسْكُنُوهُنَّ مِنْ حَيْثُ سَكَنْتُمْ مِنْ وَجْدِكُمْ وَلَا تُضَارُّوهُنَّ لِتُضَيِّقُوا
 عَلَيْهِنَّ وَإِنْ كُنَّ أُولَاتٍ حَمَلٍ فَأَنْفِقُوا عَلَيْهِنَّ حَتَّى يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ فَإِنْ
 أَرْضَعْنَ لَكُمْ فَآتُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ وَأَتَمُّوا بِنَتِّكُمْ بِمَعْرُوفٍ وَإِنْ
 تَعَاسَرْتُمْ فَسَرِّضُوا لَهُنَّ أُخْرَى ٦ لِيُنْفِقُوا ذُو سَعَةٍ مِّن سَعَتِهِ وَمَنْ
 قُدِرَ عَلَيْهِ رِزْقُهُ فَلْيُنْفِقْ مِمَّا آتَاهُ اللَّهُ لَا يُكْفِ اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا
 مَاءً آتَاهَا سَيِّجَعُلُ اللَّهُ بَعْدَ عُسْرٍ يُسْرًا ٧ وَكَأَيِّن مِّن قَرْيَةٍ عَتَتْ
 عَنْ أَمْرِ رَبِّهَا وَرُسِلَ إِلَيْهَا فَجَاسَتْهَا حَسَابًا شَدِيدًا وَعَدَّبَهَا عَذَابًا
 نُكْرًا ٨ فَذَاقَتْ وَبَالَ أَمْرِهَا وَكَانَ عَاقِبَةُ أَمْرِهَا خُسْرًا ٩ أَعَدَّ اللَّهُ
 لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ الَّذِينَ ءَامَنُوا قَدْ أَنْزَلَ
 اللَّهُ إِلَيْكُمْ ذِكْرًا ١٠ رَسُولًا يَتْلُوا عَلَيْكُمْ ءَايَاتِ اللَّهِ مُبَيِّنَاتٍ لِّيُخْرِجَ
 الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَمَنْ يُؤْمِنْ
 بِاللَّهِ وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
 فِيهَا أَبَدًا قَدْ أَحْسَنَ اللَّهُ لَهُ رِزْقًا ١١ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ
 وَمِنَ الْأَرْضِ مِثْلَهُنَّ يَتَنَزَّلُ الْأَمْرُ بَيْنَهُنَّ لِتَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَلَى
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ وَأَنَّ اللَّهَ قَدْ أَحَاطَ بِكُلِّ شَيْءٍ عِلْمًا ١٢

6.- Hãy để cho các bà (vợ ly dị) trú ngụ nơi nào mà các người đang ở tùy theo phương tiện của các người nhưng chớ đày đọa họ để áp bức họ bỏ đi. Và nếu họ mang thai thì hãy chi dùng cho họ cho đến khi hạ sanh. Và nếu họ cho con bú thì hãy trang trải cho họ; và hãy tham khảo ý-kiến lẫn nhau một cách biết điều. Nếu các người gặp khó khăn (trong việc cho con bú) thì người đàn bà khác sẽ cho đứa con bú giùm cho y (với sở phí của y).

7.- Người giàu phương tiện sẽ chi tiêu theo phương tiện của mình. Và người eo hẹp phương tiện sẽ chi tiêu theo phương tiện mà Allah đã ban cấp. Allah chỉ bắt mỗi người chịu gánh nặng (phí tổn) tùy theo phương tiện mà Ngài đã ban cho. Allah sẽ làm nhẹ gánh lo sau nỗi khó khăn (túng quẫn).

8.- Và có bao nhiêu thị trấn đã chống đối Mệnh Lệnh của *Rabb* của chúng và (chống đối) các Sứ giả của Ngài? Bởi thế, *TA* đã thanh toán chúng bằng một cuộc thanh toán dữ dội. Và *TA* đã trừng phạt chúng bằng một cuộc trừng phạt ghê rợn.

9.- Bởi thế, chúng đã nếm hậu quả tai hại về công việc của chúng và kết cuộc của công việc của chúng là mất mát thua thiệt.

10.- Allah đã chuẩn bị cho chúng một sự trừng phạt nghiêm khắc (ở Đời sau). Bởi thế, hãy sợ Allah hỏi những người hiểu biết, những ai có đức tin. Chắc chắn, Allah đã ban xuống cho các người Lời Nhắc nhở (Qur'an).

11.- Một Sứ giả (của Allah) đọc cho các người các Lời mặc khải của Allah, giải thích rõ sự việc, để Ngài có thể đưa những ai có đức tin và làm việc thiện bước từ tăm tối ra ánh sáng; và ai tin tưởng nơi Allah và làm việc thiện, thì sẽ được Ngài đưa vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng-sông chảy để ở trong đó đời đời. Chắc chắn, Allah sẽ cung cấp cho y lương thực tốt nhất.

12.- Allah là Đấng đã tạo hóa bầy tầng trời và cái giống như chúng của trái đất. Mệnh Lệnh (của Allah) đi xuống giữa chúng (các tầng trời và tầng đất) để cho các người biết Allah có quyền (định đoạt) trên tất cả mọi vật và rằng Allah bao trùm (quán xuyên) hết tất cả mọi vật (việc) với sự Hiểu Biết của Ngài.

سورة التحريم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّبِيُّ لِمَ تُحَرِّمُ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكَ تَبَتَّغِي مَرْضَاتَ أَزْوَاجِكَ وَاللَّهُ
عَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١﴾ قَدْ فَرَضَ اللَّهُ لَكُمْ تَحِلَّةَ أَيْمَانِكُمْ وَاللَّهُ مَوْلَاكُمْ وَهُوَ
الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾ وَإِذْ أَسْرَ النَّبِيُّ إِلَى بَعْضِ أَزْوَاجِهِ حَدِيثًا فَلَمَّا
بَيَّنَّاتٍ بِهِ وَأَظْهَرَهُ اللَّهُ عَلَيْهِ عَرَّفَ بَعْضُهُ وَأَعْرَضَ عَنْ بَعْضٍ فَلَمَّا
نَبَّأَهَا بِهِ قَالَتْ مَنْ أَنْبَأَكَ هَذَا قَالَ نَبَّأَنِيَ الْعَلِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٣﴾ إِنْ
تَوْبًا إِلَى اللَّهِ فَقَدْ صَغَتْ قُلُوبُكُمَا وَإِنْ تَظَاهَرَا عَلَيْهِ فَإِنَّ اللَّهَ
هُوَ مَوْلَاهُ وَجِبْرِيلُ وَصَلِحَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمَلَائِكَةَ بَعْدَ ذَلِكَ
ظَهِيرٌ ﴿٤﴾ عَسَى رَبُّهُ إِنْ طَلَّقَكُنَّ أَنْ يُبَدِّلَهُ أَزْوَاجًا خَيْرًا مِنْكَ
مُسْلِمَاتٍ مُؤْمِنَاتٍ قَانِتَاتٍ تَيَبَّنَّ وَعِيدَاتٍ سَلِيحَاتٍ ثَيِّبَاتٍ
وَأَبْكَارًا ﴿٥﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قُوا أَنْفُسَكُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا
وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ عَلَيْهَا مَلَائِكَةٌ غِلَاظٌ شِدَادٌ
لَا يَعْصُونَ اللَّهَ مَا أَمَرَهُمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٦﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ
كَفَرُوا لَا تَعْتَدُوا الْيَوْمَ إِنَّمَا جُزُونَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٧﴾

AT-TAHRĪM
(Tự Cấm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Tại sao Người tự cấm (dùng) món (thực phẩm) mà Allah cho phép Người (dùng) chỉ vì muốn làm vừa lòng các bà vợ của Người? Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

2.- Chắc chắn, trước đây, Allah đã qui định cho các người (Muslim) phương cách xóa bỏ lời thề (trong một số trường hợp). Và Allah là Chủ Nhân của các người; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Rất mực Sáng suốt.

3.- Và khi Nabi thổ lộ chuyện tâm tình cho một bà vợ của Người (bà *Hafsah*) sau đó bà tiết lộ nó (cho một người (vợ) khác, bà '*Ā-ishah*'). Và Allah cho Người biết việc đó. Người đã xác nhận một phần (câu chuyện) và bỏ qua một phần (khác). Bởi thế, khi Người cho bà (*Hafsah*) biết sự việc, thì bà bảo: "Ai đã cho mình biết điều này? (Nabi) đáp: "(Allah), Đấng Toàn Tri, Đấng Am Tường (mọi việc), đã cho tôi biết (sự Thật)."

4.- Nếu hai người (hỡi '*Ā-ishah* và *Hafsah*) quay về sám hối với Allah, thì tấm lòng của hai người chịu thuận. Ngược lại, nếu hai người tiếp tay nhau chống lại Người thì Allah, Đấng Bảo Hộ của Người, và (Thiên thần) *Jibrīl* và những tín đồ đức hạnh và các thiên thần sẽ ủng hộ Người sau đó.

5.- Nếu Người (Muhammad) ly-dị (tất cả) các người, có lẽ *Rabb* (Allah) của Người sẽ đổi lại cho Người các bà vợ tốt hơn các người: các nữ Muslim có đức tin, sùng kính, năng sám hối (với Allah), thờ phụng (Allah), nhịn chay (*Siyām*), đã có một đời chồng hay còn trinh.

6.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy giữ gìn bản thân và gia đình của các người tránh khỏi Lửa (của Hỏa ngục) mà chất đốt là con người (không có đức tin) và đá (bụi tượng), do những Thiên thần lạnh lùng và nghiêm nghị quản lý, không bất tuân Allah về điều gì mà Ngài ra lệnh cho họ (Thiên thần) và thi hành đúng những điều họ được truyền.

7.- Hỡi những kẻ không có đức tin! Ngày nay các người chớ tìm cách chạy tội. Các người chỉ được quả báo về những điều mà các người đã từng làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا تَوْبُوا إِلَى اللَّهِ تَوْبَةً نَّصُوحًا عَسَىٰ رَبُّكُمْ
أَن يُكَفِّرَ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَيُدْخِلَكُم جَنَّاتٍ تَجْرِي
مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يَوْمَ لَا يُخْزِي اللَّهُ النَّبِيَّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا
مَعَهُ نُورُهُمْ يَسْعَىٰ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا
أَتِمِّمْ لَنَا نُورَنَا وَاعْفِرْ لَنَا إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٨﴾
يَأْتِيهَا النَّبِيُّ جَاهِدِ الْكُفَّارَ وَالْمُنَافِقِينَ وَاغْلُظْ عَلَيْهِمْ
وَمَا أَوْلَاهُمْ جَهَنَّمُ وَيَبْسُ الْمَصِيرُ ﴿٩﴾ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا
لِّلَّذِينَ كَفَرُوا أُمَّرَاتٍ نُوحٍ وَأُمَّرَاتٍ لُّوطٍ كَانَتَا تَحْتَ
عَبْدَيْنٍ مِّنْ عِبَادِنَا صَالِحَيْنِ فَخَانَتَاهُمَا فَلَمْ يُغْنِيَا عَنْهُمَا
مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَقِيلَ ادْخُلَا النَّارَ مَعَ الدَّٰخِلِينَ ﴿١٠﴾
وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِّلَّذِينَ ءَامَنُوا أُمَّرَاتٍ فِرْعَوْنَ إِذْ
قَالَتْ رَبِّ أَبْنِ لِي عِنْدَكَ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ وَنَجِّنِي مِّنْ فِرْعَوْنَ
وَعَمَلِهِ وَنَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿١١﴾ وَمَرِيَمَ ابْنَتَ
عِمْرَانَ الَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهِ مِنْ رُّوحِنَا
وَصَدَّقَتْ بِكَلِمَاتِ رَبِّهَا وَكُتِبَ فِيهَا وَكَانَتْ مِنَ الْقَانِتِينَ ﴿١٢﴾

8.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chân thành quay về sám hối với Allah, may ra *Rabb* của các người sẽ xóa bỏ tội lỗi cho các người và thu nhận các người vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) vào Ngày mà Allah sẽ không hạ nhục Nabi (Muhammad) và những ai có đức tin cùng theo Người. Ánh sáng của họ sẽ chạy đằng trước và phía bên tay phải của họ; họ (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài hoàn thiện ánh sáng của chúng tôi cho chúng tôi và tha thứ cho chúng tôi bởi vì quả thật, Ngài có quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.”

9.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy chiến đấu chống những kẻ không có đức tin và những kẻ đạo-đức giả và hãy nghiêm khắc với chúng; bởi vì nhà ở của chúng là Hỏa ngục và là một trạm đến cuối cùng tồi tệ nhất.

10.- Allah trình bày cho những kẻ không có đức tin thí dụ điển hình về bà vợ của *Nūh* và bà vợ của *Lūt*: Hai bà ở dưới (quyền của) hai người bề tôi đức hạnh của TA (Allah) nhưng hai bà đã phản bội chồng. Nhưng họ (các ông chồng đức hạnh) chẳng giúp gì được cho hai bà tránh khỏi (Hình phạt của) Allah; và có lời phán bảo: “Hai bà hãy bước vào Lửa (Hỏa ngục) cùng với những kẻ đi vào.”

11.- Và Allah trình bày cho những người có đức tin một thí dụ điển hình về bà (*Āsiyah*) vợ của *Fir'aun* khi bà cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài xây cho bề tôi một mái nhà gần Ngài nơi Thiên đàng và cứu bề tôi thoát khỏi (tay của) *Fir'aun* cùng việc làm (tội lỗi) của y và cứu bề tôi thoát khỏi đám người làm điều sai quấy.”

12.- Và (thí dụ về) *Maryam*, đứa con gái của *'Imrān*: Nàng đã giữ mình trinh tiết. Bởi thế, TA (Allah) đã cho *Rūh* (Thiên thần Jibrīl) của TA hà vào (cơ thể của) Nàng; và Nàng xác nhận sự Thật về Lời phán (*Kun fayakūn* 'Hãy Thành') của *Rabb* (Allah) của Nàng và (xác nhận sự thật về) Kinh sách của Ngài (Allah) và Nàng là một nữ tín đồ sùng tín.

سورة الملك

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبْرَكَ الَّذِي يَدُهُ الْمَلِكُ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١﴾ الَّذِي خَلَقَ
 الْمَوْتَ وَالْحَيَاةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْغَفُورُ
 ﴿٢﴾ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ طِبَاقًا مَا تَرَىٰ فِي خَلْقِ الرَّحْمَنِ مِن
 تَفَوُّتٍ فَارْجِعِ الْبَصَرَ هَلْ تَرَىٰ مِن فُطُورٍ ﴿٣﴾ ثُمَّ ارْجِعِ الْبَصَرَ كَرَّتَيْنِ
 يَنْقَلِبْ إِلَيْكَ الْبَصَرُ خَاسِئًا وَهُوَ حَسِيرٌ ﴿٤﴾ وَلَقَدْ زَيَّبَتِ السَّمَاءُ
 الدُّنْيَا بِمَصْبِيحٍ وَجَعَلْنَاهَا رُجُومًا لِلشَّيْطَانِ وَأَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابَ
 السَّعِيرِ ﴿٥﴾ وَلِلَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ عَذَابُ جَهَنَّمَ وَيَسَّسُ الْمَصِيرُ
 ﴿٦﴾ إِذَا الْفُؤَادُ فِيهَا سَمِعُوا هَاهَا شَهِيْقًا وَهِيَ تَفُورٌ ﴿٧﴾ تَكَادُ تَمَيَّرُ
 مِنَ الْغَيْظِ كَمَا أَلْقَىٰ فِيهَا فُجُجٌ سَأَلَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَذِيرٌ ﴿٨﴾
 قَالُوا بَلَىٰ قَدْ جَاءَنَا نَذِيرٌ فَكَذَّبْنَا وَقُلْنَا مَا نَزَّلَ اللَّهُ مِن شَيْءٍ إِنْ أَنْتُمْ
 إِلَّا فِي ضَلَالٍ كَبِيرٍ ﴿٩﴾ وَقَالُوا لَوْ كُنَّا نَسْمَعُ أَوْ نَعْقِلُ مَا كُنَّا فِي أَصْحَابِ
 السَّعِيرِ ﴿١٠﴾ فَأَعْرَفُوا بِذَنبِهِمْ فَسُحِّقًا لِأَصْحَابِ السَّعِيرِ ﴿١١﴾ إِنَّ
 الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿١٢﴾

AL-MULK
(Vương Quyền)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Phúc thay Đấng đang nắm quyền thống trị trong Tay Ngài và toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.
- 2.- Đấng đã tạo sự chết và sự sống để thử thách ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm của mình; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ.
- 3.- Đấng đã tạo hóa bảy tầng trời, tầng này chồng lên tầng kia; người không thấy có một khuyết điểm nào trong việc tạo hóa của Đấng *ar-Rahmān*. Bởi thế, hãy quay lại nhìn nữa xem, người có thấy một kẽ hở nào không?
- 4.- Rồi quay nhìn hai lần nữa xem, cái nhìn của người sẽ trở lại với người mờ nhạt và rũ rượi.
- 5.- Và chắc chắn TA đã trang hoàng tầng trời hạ giới với những chiếc đèn và làm cho chúng thành những chiếc hỏa tiễn dùng đánh đuổi những *Shaytān* và TA đã chuẩn bị cho chúng một sự trừng phạt của Lửa ngọn;
- 6.- Và (chuẩn bị) cho những ai phủ nhận Đấng *Rabb* của họ, một sự trừng phạt của Hỏa ngục; và đó là một nơi đến cuối cùng tồi tệ nhất.
- 7.- Khi bị quẳng vào đó, chúng sẽ nghe tiếng nó rít (lửa) vào giống như nó hà (lửa) ra.
- 8.- Nó gằn như muốn phát nổ vì giận dữ: Mỗi lần một nhóm người bị quẳng vào đó, những vị cai ngục lên tiếng hỏi: “Há không có một người báo-trước nào đến gặp các người hay sao?”
- 9.- Chúng sẽ đáp: “Vâng, có. Chắc chắn đã có một người báo trước đến gặp chúng tôi, nhưng chúng tôi đã phủ nhận và nói: 'Allah đã không ban một điều (mặc khải) nào xuống cả. Quý vị đã lầm lạc quá to.'”
- 10.- Và chúng sẽ nói: “Giá chúng tôi biết nghe hoặc chịu suy nghĩ thì đâu đến nỗi trở thành những người bạn của Lửa ngọn.”
- 11.- Bởi thế, chúng sẽ thú tội của mình. Nhưng những người bạn của Lửa ngọn ở quá xa!
- 12.- Quả thật, những ai sợ Đấng *Rabb* (Allah) Vô hình của họ thì sẽ được tha thứ và được một phần thưởng rất lớn.

وَأَسِرُّوا قَوْلَكُمْ أَوِ اجْهَرُوا بِهِ ۗ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿١٣﴾ أَلَا
 يَعْلَمُ مَنْ خَلَقَ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ ﴿١٤﴾ هُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ
 ذُلُولًا فَأَمْشُوا فِي مَنَاكِبِهَا وَكُلُوا مِن رِّزْقِهِ ۗ وَإِلَيْهِ النُّشُورُ ﴿١٥﴾
 ءَأَمِنْتُمْ مِّن فِي السَّمَاءِ أَن يَخْسِفَ بِكُمُ الْأَرْضَ فَإِذَا هِيَ تَمُورُ ﴿١٦﴾
 أَمْ أَمِنْتُمْ مِّن فِي السَّمَاءِ أَن يُرْسِلَ عَلَيْكُمْ حَاصِبًا ۗ فَسَتَعْلَمُونَ
 كَيْفَ نَذِيرِ ﴿١٧﴾ وَلَقَدْ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿١٨﴾
 أَوَلَمْ يَرَوْا إِلَى الطَّيْرِ فَوْقَهُمْ صَفَّاتٍ وَيَقْبِضْنَ مَا يَمْسُكُهُنَّ إِلَّا
 الرَّحْمَنُ إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ بَصِيرٌ ﴿١٩﴾ أَمْ نَ هَذَا الَّذِي هُوَ جُنْدٌ لَّكُمْ
 يَنْصُرُكُمْ مِّن دُونِ الرَّحْمَنِ إِنِ الْكَافِرُونَ إِلَّا فِي غُرُورٍ ﴿٢٠﴾ أَمْ نَ هَذَا
 الَّذِي يَرْزُقُكُمْ إِنْ أَمْسَكَ رِزْقَهُ ۗ بَل لَّجَوَّافٍ عُتُوًّا وَنُفُورٍ ﴿٢١﴾ أَفَمَن
 يَمْشِي مَكْبَأً عَلَىٰ وَجْهِهِ ۗ أَهْدَىٰ أَمَّن يَمْشِي سَوِيًّا عَلَىٰ صِرَاطٍ
 مُّسْتَقِيمٍ ﴿٢٢﴾ قُلْ هُوَ الَّذِي أَنشَأَكُمْ وَجَعَلَ لَكُمُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ
 وَالْأَفْئِدَةَ ۗ قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ﴿٢٣﴾ قُلْ هُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي
 الْأَرْضِ وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٢٤﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٢٥﴾ قُلْ إِنَّمَا الْعِلْمُ عِنْدَ اللَّهِ وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٢٦﴾

13.- Và dẫu các người có giấu giếm hoặc công bố lời nói của các người (cũng không sao) bởi vì quả thật, Ngài biết rõ những điều nằm trong lòng (của các người).

14.- Há Đấng Tạo Hóa không biết ư? Và Ngài là Đấng Rất mực Tinh tế, Đấng Rất mực Am tường.

15.- Ngài là Đấng đã làm ra trái đất cho các người sử dụng. Do đó, hãy băng qua các nẻo đường của nó và dùng thực phẩm của Ngài (Allah). Và sự phục sinh sẽ trở về với Ngài.

16.- Phải chăng các người cảm thấy an-toàn thoát khỏi Đấng ở trên trời (nghĩ) rằng Ngài sẽ không làm cho đất sụp xuống nuốt mất các người khi nó rung động dữ dội hay sao?

17.- Hoặc phải chăng các người cảm thấy an toàn thoát khỏi Đấng ở trên trời, (nghĩ) rằng Ngài sẽ không gửi một cơn trốt dữ dội nào đến phạt các người hay sao? Rồi các người sẽ biết Lời Cảnh cáo của TA (khủng khiếp) thế nào?

18.- Và chắc chắn những kẻ trước chúng đã phủ nhận (Lời Cảnh cáo của TA). Rồi hãy xem sự trừng phạt của TA khủng khiếp thế nào?

19.- Há chúng không quan sát những con chim xè cánh và xếp cánh bên trên chúng hay sao? Ngoài Đấng *Ar-Rahmān* (Allah), không ai có thể giữ chúng lơ lửng trên không trung được. Quả thật, Ngài nhìn thấy hết mọi vật.

20.- Đấng nào, ngoài Đấng *Ar-Rahmān* (Allah), dù đó là một đạo quân (được phái đến) cho các người, có thể giúp các người? Chắc chắn, những kẻ không có đức tin chỉ sống trong ảo vọng.

21.- Hoặc Đấng nào là Đấng có thể cung dưỡng cho các người nếu Ngài (Allah) muốn giữ nguồn lương thực của Ngài lại? Không, chúng tiếp tục ương ngạnh và chạy trốn (sự thật).

22.- Thế, một người gục mặt bước đi với dáng điệu đáng khinh được hướng dẫn đúng đường hay một người bước đi bình thản trên chính đạo?

23.- Hãy bảo chúng: “Ngài là Đấng đã sản sinh các người và phú cho các người cái tai và con mắt và trái tim. Các người tạ ơn Ngài ít thay!

24.- Hãy bảo chúng: “Ngài là Đấng đã rải rắc các người khắp nơi trên mặt đất và các người sẽ được tập trung đưa về trình diện Ngài trở lại.

25.- Chúng nói: “Chừng nào lời hứa này sẽ xảy ra nếu quý vị nói thật?”

26.- Hãy bảo chúng: “Chỉ riêng Allah có đủ hiểu biết (về giờ giặc đó). Ta-Muhammad- chỉ là một người báo-trước công khai.”

فَلَمَّا رَأَوْهُ زُلْفَةً سَيِّئَتْ وُجُوهُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَقِيلَ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ
 بِهِ تَدْعُونَ ﴿٢٧﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَهْلَكِنِي اللَّهُ وَمَنْ مَعِيَ أَوْ رَحِمَنَا
 فَمَنْ يُجِيرُ الْكَافِرِينَ مِنْ عَذَابِ أَلِيمٍ ﴿٢٨﴾ قُلْ هُوَ الرَّحْمَنُ
 عَمَّنَّا بِهِ وَعَلَيْهِ تَوَكَّلْنَا فَسَتَعَامُونَ مَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ
 ﴿٢٩﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَصْبَحَ مَاؤُكُمْ غَوْرًا فَمَنْ يَأْتِيكُمْ بِمَاءٍ مَعِينٍ ﴿٣٠﴾

سُورَةُ الْقَلَمِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

ن وَالْقَلَمِ وَمَا يَسْطُرُونَ ﴿١﴾ مَا أَنْتَ بِنِعْمَةِ رَبِّكَ بِمَجْنُونٍ ﴿٢﴾ وَإِنَّ
 لَكَ لَأَجْرًا غَيْرَ مَمْنُونٍ ﴿٣﴾ وَإِنَّكَ لَعَلَى خُلُقٍ عَظِيمٍ ﴿٤﴾ فَسَتُبْصِرُ
 وَيُبْصِرُونَ ﴿٥﴾ بِأَيِّكُمْ الْمَقْتُولُونَ ﴿٦﴾ إِنْ رَبِّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ
 عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿٧﴾ فَلَا تَطِعِ الْمُكَذِّبِينَ
 ﴿٨﴾ وِدُّوا لَوْ تَدَّهِنُ فَيَدَّهِنُونَ ﴿٩﴾ وَلَا تَطِعِ كُلَّ حَلَّافٍ مَهِينٍ
 ﴿١٠﴾ هَمَّازٍ مَشَّاءٍ بِنَمِيمٍ ﴿١١﴾ مَنَّاعٍ لِلْخَيْرِ مُعْتَدٍ أَثِيمٍ ﴿١٢﴾
 عُنْتَلٌ بَعْدَ ذَلِكَ زَنِيمٍ ﴿١٣﴾ أَنْ كَانَ ذَا مَالٍ وَبَنِينَ ﴿١٤﴾ إِذَا تُتْلَى عَلَيْهِ
 ءَايَاتُنَا قَالَ أَسْطِيرُ الْأُولِينَ ﴿١٥﴾ سَنَسِفُهُ عَلَى الْحَرُوطِ ﴿١٦﴾

27.- Bởi thế, khi thấy nó đến gần, gương mặt của những kẻ không có đức tin tỏ vẻ buồn rầu và có lời bảo: “Đây là cái mà các người thường cầu nguyện”.

28.- Hãy bảo chúng: “Các người có xét thấy chăng, nếu Allah muốn tiêu diệt ta và người nào theo ta hoặc muốn khoan dung bọn ta thì ai có thể cứu những kẻ không có đức tin thoát khỏi sự trừng phạt đau đớn?”

29.- Hãy bảo chúng: “Ngài là *ar-Rahmān*, bọn ta tin tưởng Ngài và phò thác cho Ngài. Rồi đây các người sẽ sớm biết ai là kẻ lạc hướng rõ rệt.”

30.- Hãy bảo chúng: “Các người có xét thấy chăng? Nếu vào một buổi sáng nào đó mạch nước của các người rút mất tiêu (xuống lòng đất) thì ai sẽ mang nước mạch trong vắt đến tiếp liệu cho các người?”



AL-QALAM

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Nūn*. Thề bởi bút viết và điều mà họ (thiên thần) ghi chép.
- 2.- Do Ân huệ của *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad!), Người không phải là một người mất trí.
- 3.- Và quả thật, Người sẽ được một phần thưởng không hề dứt.
- 4.- Và quả thật, Người được phú cho những đức tính cao nhã.
- 5.- Bởi thế, Người sẽ sớm thấy và chúng cũng sẽ sớm thấy,
- 6.- Ai trong các người là kẻ mắc bệnh điên.
- 7.- Quả thật, *Rabb* của Người biết rõ ai lạc khỏi con đường của Ngài và biết ai đi đúng đường.
- 8.- Bởi thế, chớ nghe theo những kẻ phủ nhận (Thông điệp của Allah).
- 9.- Chúng mong rằng nếu Người nhượng bộ thì chúng cũng sẽ nhượng bộ.
- 10.- Và chớ nghe theo từng tên thề thốt đê tiện,
- 11.- Một kẻ vu khống chuyên tới lui nói xấu người khác,
- 12.- Ngăn cản điều thiện, thái quá và tội lỗi,
- 13.- Hung bạo, và ngoài ra, hạ cấp,
- 14.- Như thế là vì y giấu có và đông con.
- 15.- Khi các Câu kinh của *TA* (Allah) được đọc nhắc y, y bảo: “Chuyện của cổ nhân.”
- 16.- *TA* (Allah) sẽ đóng dấu (sỉ nhục) trên mồm (miệng) của y!

إِنَّا بَلَوْنَهُمْ كَمَا بَلَوْنَا أَصْحَابَ الْجَنَّةِ إِذَا أَقْسَمُوا لَيَصْرِمُنَّهَا مُصْبِحِينَ ﴿٧﴾ وَلَا
 يَسْتَشْنُونَ ﴿٨﴾ فَطَافَ عَلَيْهَا طَائِفٌ مِّن رَّبِّكَ وَهُمْ نَائِمُونَ ﴿٩﴾ فَأَصْبَحَتْ
 كَالضَّرِيمِ ﴿١٠﴾ فَتَنَادَ وَمُصْبِحِينَ ﴿١١﴾ أَنْ أَغْدُوا عَلَيَّ حَرِّثُكُمْ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿١٢﴾ فَأَنْطَلَقُوا وَهُمْ يَتَخَفَتُونَ ﴿١٣﴾ أَنْ لَا يَدْخُلْنَهَا الْيَوْمَ عَلَيْكُمْ
 مَسْكِينٌ ﴿١٤﴾ وَغَدَا عَلَيَّ حَرِدٌ قَدِيرِينَ ﴿١٥﴾ فَامْتَارُوا مَا قَالُوا إِنَّا لَصَالُونَ
 ﴿١٦﴾ بَلْ نَحْنُ مَحْرُومُونَ ﴿١٧﴾ قَالَ أَوْسَطُهُمْ أَلَمْ أَقُلْ لَكُمْ لَوْلَا تُسَبِّحُونَ
 ﴿١٨﴾ قَالُوا سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿١٩﴾ فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ
 يَتْلَوُ مِثْلَ مِثْلٍ ﴿٢٠﴾ قَالُوا أَيُّوْتَلْنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٢١﴾ عَسَى رَبُّنَا أَنْ يُبَدِّلَنَا
 خَيْرًا مِنْهَا إِنَّا إِلَى رَبِّنَا رَاغِبُونَ ﴿٢٢﴾ كَذَلِكَ الْعَذَابُ وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ
 أَكْبَرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٢٣﴾ إِنَّ لِلْمُتَّقِينَ عِنْدَ رَبِّهِمْ جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ﴿٢٤﴾
 أَفَجَعَلُ الْمُسْلِمِينَ كَالْمُجْرِمِينَ ﴿٢٥﴾ مَا لَكُمْ كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿٢٦﴾ أَمْ لَكُمْ
 كِتَابٌ فِيهِ تَدْرُسُونَ ﴿٢٧﴾ إِنْ لَكُمْ فِيهِ لَمَّا تَحْيُرُونَ ﴿٢٨﴾ أَمْ لَكُمْ آيْمُنُ عَلَيْنَا
 بِلِقَاةِ إِلَهِ يَوْمِ الْقِيَامَةِ إِنْ لَكُمْ لَمَّا تَحْكُمُونَ ﴿٢٩﴾ سَأَهُمُ أَيُّهُمْ بِذَلِكَ
 زَعِيمٌ ﴿٤٠﴾ أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ فُلْيَا تُوْأَشْرِكُ بِهِمْ إِنْ كَانُوا صَادِقِينَ ﴿٤١﴾ يَوْمَ
 يُكْشَفُ عَن سَاقٍ وَيُدْعَوْنَ إِلَى السُّجُودِ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ ﴿٤٢﴾

- 17.- Quả thật, TA thử thách chúng như việc TA đã thử thách những người bạn của một ngôi vườn khi chúng thể sẽ hái hết trái cây vào một buổi sáng.
- 18.- Nhưng không (dè dặt) nói '*Inshā Allah*' (nếu Allah muốn).
- 19.- Do đó, một tai ương từ *Rabb* của Người đã đến tàn phá nó trong lúc chúng ngủ;
- 20.- Cho nên, sáng hôm sau nó (vườn trái cây) đen thui như bị cháy thui.
- 21.- Và khi trời hừng sáng, chúng gọi nhau (bảo);
- 22.- “Nếu các anh muốn hái trái thì hãy ra vườn sớm!”
- 23.- Rồi chúng vừa đi vừa hạ thấp giọng, thì thảo với nhau:”
- 24.- “Chớ để cho một người nghèo nào vào vườn hái trái cây trước các anh.”
- 25.- Và chúng ra đi thật sớm, nhất quyết trong ý đồ ngăn chặn đó.
- 26.- Nhưng khi thấy nó, chúng bảo nhau: “Quả thật, chúng ta đi lạc.”
- 27.- “Không, chúng ta bị tước mất hoa mẫu.”
- 28.- Một người ôn hòa nhất trong bọn lên tiếng: “Há tôi đã không nói với các anh tại sao các anh không tán dương (Allah)?”
- 29.- Chúng liền thốt: “Quang vinh thay *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã sai quấy.”
- 30.- Rồi chúng quay lại trách móc nhau.
- 31.- Chúng than: “Thật khổ thân chúng ta! Chúng ta là những kẻ phạm tội.”
- 32.- Có lẽ *Rabb* chúng ta sẽ đổi lại cho chúng ta một ngôi vườn khác tốt hơn nó. Chúng ta là những người cầu khẩn *Rabb* chúng ta.
- 33.- Sự trừng phạt (ở đời này) đúng như thế. Nhưng sự trừng phạt ở Đời sau chắc chắn sẽ to lớn hơn nếu họ biết.
- 34.- Những người sợ Allah sẽ hưởng Thiên đàng Hạnh phúc với *Rabb* của họ.
- 35.- Há TA sẽ đối xử với những người Muslim như những kẻ tội lỗi hay sao?
- 36.- Các người gặp chuyện gì vậy? Các người xử lý ra sao?
- 37.- Hoặc phải chăng các người có Kinh sách mà các người học hỏi.
- 38.- Rằng các người có được trong đó mọi điều mà các người chọn?
- 39.- Há các người đã nhận từ TA một lời thể có hiệu lực cho đến Ngày Phục sinh (rằng) các người sẽ có được bất cứ điều gì mà các người muốn?
- 40.- Hãy hỏi chúng, ai là người của chúng sẽ đứng ra bảo đảm điều đó!
- 41.- Hoặc phải chăng chúng có những kẻ hợp tác (đứng ra bảo đảm)? Hãy đưa những 'kẻ hợp tác' của chúng đến nếu chúng nói thật.
- 42.- Vào Ngày mà ống Chân¹ sẽ được để lộ ra và chúng sẽ được gọi đến để phủ phục trước (Allah) nhưng chúng sẽ không thể quì được-

¹ (Xem Hadith Bukhari, tập 6, hadith số 441)

خَشَعَةً أَبْصَرُهُمْ تَرَهْقُهُمْ ذَلَّةٌ وَقَدْ كَانُوا يُدْعَوْنَ إِلَى السُّجُودِ وَهُمْ
 سَالِمُونَ ﴿٤٦﴾ فَذَرْنِي وَمَنْ يُكَذِّبْ بِهِدَا الْحَدِيثِ سَنَسْتَدْرِجُهُمْ
 مِّنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٧﴾ وَأُمْلِي لَهُمْ إِنَّ كَيْدِي مَتِينٌ ﴿٤٨﴾ أَمْ تَسْأَلُهُمْ
 أَجْرًا فَهُمْ مِّنْ مَّغْرَمٍ مُّتَقَلُونَ ﴿٤٩﴾ أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ فَهُمْ يَكْتُمُونَ
 ﴿٥٠﴾ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَكُنْ كَصَاحِبِ الْأُخْتِ إِذْ نَادَى
 وَهُوَ مَكْظُومٌ ﴿٥١﴾ لَوْلَا أَنْ تَدَارَكُهُ رِغْمَةٌ مِّنْ رَبِّهِ لَنُبِذَ بِالْعَرَاءِ
 وَهُوَ مَذْمُومٌ ﴿٥٢﴾ فَاجْتَبِهْ رَبُّهُ، فَجَعَلَهُ، مِنْ الصَّالِحِينَ
 ﴿٥٣﴾ وَإِنْ يَكَادُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَيُزْلِقُونَكَ بِأَبْصَرِهِمْ لَمَّا سَمِعُوا
 الذِّكْرَ وَيَقُولُونَ إِنَّهُ لَمَجْنُونٌ ﴿٥٤﴾ وَمَا هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٥٥﴾

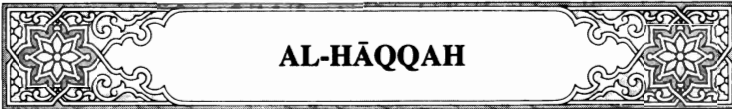
سُورَةُ الْقَلَمِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَاقَّةُ ﴿١﴾ مَا الْحَاقَّةُ ﴿٢﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحَاقَّةُ ﴿٣﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ وَعَادٌ
 بِالْقَارِعَةِ ﴿٤﴾ فَأَمَّا ثَمُودُ فَأَهْلَكُوا بِالطَّاغِيَةِ ﴿٥﴾ وَأَمَّا عَادُ فَأَهْلَكُوا أَيْرُجَ
 صَرَصَرَاتِيَّةٍ ﴿٦﴾ سَخَّرَهَا عَلَيْهِمْ سَبْعَ لَيَالٍ وَثَمَنِيَةً أَيَّامٍ حُسُومًا فَتَرَى
 الْقَوْمَ فِيهَا صَرْعَى كَأَنَّهُمْ أُعْجَازُ نَخْلٍ خَاوِيَةٍ ﴿٧﴾ فَهَلْ تَرَى لَهُمْ مِّنْ بَاقِيَةٍ ﴿٨﴾



- 43.- Cặp mắt của chúng nhìn gục xuống, đầy xấu hổ. Và chắc chắn trước kia chúng đã được mời đến để phủ phục trong lúc hãy còn khỏe mạnh.
- 44.- Thôi, hãy để mặc TA với kẻ phủ nhận lời tường trình này (*Qur'ān*). TA sẽ lỗi chúng dần dần từ nơi mà chúng không nhận thấy.
- 45.- Và TA tạm tha cho chúng. Chắc chắn, kế hoạch của TA rất mãnh liệt.
- 46.- Hoặc phải chăng Người đã đòi chúng tiền thù lao cho nên chúng nỡ nản chông chất?
- 47.- Hoặc phải chăng chúng nắm điều vô hình nên chúng viết nó xuống?
- 48.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn chờ đợi Lệnh phán của *Rabb* của Người và chờ như Người Bạn của con Cá¹ khi Người cầu cứu trong lúc đau khổ tuyệt vọng.
- 49.- Nếu không do một Ân-huệ từ *Rabb* của Người ban cho; và Người đã được quăng lên bãi biển hoang vu, và đáng bị khiển trách.
- 50.- Rồi *Rabb* của Người đã chọn Người và làm cho Người trở thành một người đức hạnh.
- 51.- Và những kẻ không có đức tin muốn làm cho Người sa chân với cái nhìn của chúng khi chúng nghe Lời Nhắc nhở (của *Qur'ān*); và chúng lên tiếng bảo: “Rõ thật, Y (Muhammad) là một thằng điên.”
- 52.- Và Nó (*Qur'ān*) chỉ là Lời Nhắc nhở (của Allah) ban cho muôn loài.



AL-HAQQAḤ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thực-tại! ; 2.- Thực-tại là gì?
- 3.- Và điều gì cho Người (Muhammad) biết Thực-tại là gì?
- 4.- (Bộ tộc) **Thamūd** và dân tộc 'Ād phủ nhận *Qāri'ah* (Tận thế)!
- 5.- Bởi thế, đối với bộ tộc **Thamūd**, chúng đã bị tiêu diệt bởi một trận bùng nổ dữ dội.
- 6.- Và đối với dân tộc 'Ād, chúng đã bị tiêu diệt bởi một trận cuồng phong hết sức khủng khiếp;
- 7.- Mà Ngài (Allah) đã cho thổi dữ dội liên tiếp bảy đêm và tám ngày đến nỗi Người có thể thấy người dân nơi đó (chết) nằm la liệt như cây chà-là bị bứng gốc và ngã rạp xuống đất.
- 8.- Bởi thế, Người có thấy một đứa nào của bọn chúng sống sót hay chẳng?

¹ Xem *Qur'ān*, 21:87.

وَجَاءَ فِرْعَوْنُ وَمَنْ قَبْلَهُ، وَالْمُؤْتَفِكْتُ بِالْحَاطِطَةِ ﴿١﴾ فَعَصَا أَرْسُولَ
 رَبِّهِمْ فَأَخَذَهُمْ أَخْذَةً رَابِيَةً ﴿٢﴾ إِنَّا لَمَّا طَغَا الْمَاءُ حَمَلْنَا كُفْرًا فِي الْجَارِيَةِ
 ﴿٣﴾ لِنَجْعَلَهَا لُكْمًا تَذَكُّرًا وَنَبْعِيهَا أَذُنًا وَعِيَةً ﴿٤﴾ فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ
 نَفْخَةٌ وَاحِدَةٌ ﴿٥﴾ وَحُمِلَتِ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ فَدُكَّتَا دَكَّةً وَاحِدَةً ﴿٦﴾
 فَيَوْمَئِذٍ وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ﴿٧﴾ وَانْشَقَّتِ السَّمَاءُ فَهِيَ يَوْمَئِذٍ وَاهِيَةٌ
 ﴿٨﴾ وَالْمَلِكُ عَلَى أَرْجَائِهَا وَيَحْمِلُ عَرْشَ رَبِّكَ فَوْقَهُمْ يَوْمَئِذٍ ثَمَلِيَةٌ
 ﴿٩﴾ يَوْمَئِذٍ تَعْرَضُونَ لَا تَخْفَى مِنْكُمْ خَافِيَةٌ ﴿١٠﴾ فَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ
 بِيَمِينِهِ ۖ فَيَقُولُ هَؤُلَاءِ مِثْلُ مَا كُنْتُ أَتَى عَلَى الْمَوْتِ ۖ وَأَنَا مِنَ الْغَافِلِينَ ﴿١١﴾
 ﴿١٢﴾ فَهُوَ فِي عِيشَةٍ رَاضِيَةٍ ﴿١٣﴾ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ قُطُوفُهَا دَانِيَةٌ ﴿١٤﴾
 كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا أَسْلَفْتُمْ فِي الْأَيَّامِ الْخَالِيَةِ ﴿١٥﴾ وَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ
 كِتَابَهُ بِشِمَالِهِ ۖ فَيَقُولُ يَلَيْتَنِي لَمْ أُوتِ كِتَابِيَةَ ﴿١٦﴾ وَلَمْ أَدْر مَا حِسَابِيَةَ
 ﴿١٧﴾ يَلَيْتَهَا كَانَتِ الْقَاضِيَةَ ﴿١٨﴾ مَا أَغْنَى عَنِّي مَالِيَةَ ﴿١٩﴾ هَلَكَ عَنِّي سُلْطَانِيَةَ
 ﴿٢٠﴾ خُدُوهُ فَعُلُّوهُ ﴿٢١﴾ ثُمَّ الْجَحِيمَ صَلُّوهُ ﴿٢٢﴾ ثُمَّ فِي سِلْسِلَةٍ ذَرْعُهَا
 سَبْعُونَ ذِرَاعًا فَاسْلُكُوهُ ﴿٢٣﴾ إِنَّهُ كَانَ لَا يُؤْمِنُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ ﴿٢٤﴾
 وَلَا يَحِضُّ عَلَى طَعَامِ الْمَسْكِينِ ﴿٢٥﴾ فَلَيْسَ لَهُ الْيَوْمَ هَاهُنَا حَمِيمٌ ﴿٢٦﴾

- 9.- Và đến lượt Fir'aun, và những kẻ trước y và những thị trấn (Sodom và Gomorrah) đã bị lật ngược vì quá tội lỗi,
- 10.- Bởi vì chúng bất tuân (mỗi) vị Sứ giả của *Rabb* (Allah) của chúng cho nên Ngài bắt phạt chúng bằng một sự tùm bắt cường bạo.
- 11.- Chính TA đã chuyên chở các người trôi nổi khi nước dâng quá mức.
- 12.- Mà TA đã làm để nhắc nhở các người và những ai (có) tai, ghi nhớ nó.
- 13.- Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên tiếng đầu tiên;
- 14.- Và khi đất đai với núi non bị dời đi và bị đập nát;
- 15.- Vào Ngày đó, Biến cố trọng đại sẽ xảy ra.
- 16.- Và bầu trời sẽ chế ra làm đôi bởi vì vào Ngày đó nó sẽ mỏng mảnh,
- 17.- Và các Thiên thần sẽ ở trên ranh giới của nó; và vào Ngày đó tám Thiên thần sẽ khiêng Ngai Vương của *Rabb* của Người bên trên chúng.
- 18.- Vào Ngày đó, các người sẽ được triệu tập để xét xử, không một điều bí mật nào của các người sẽ được giấu nhem nữa,
- 19.- Bởi thế, đối với ai được trao cho Sổ bộ của mình nơi tay phải thì sẽ nói: "Đây, hãy đọc Sổ bộ của tôi."
- 20.- "Tôi nghĩ tôi sẽ hội đủ (điều kiện về) việc thanh toán của tôi."
- 21.- Bởi thế, y sẽ sống một đời sống hạnh phúc,
- 22.- Nơi một ngôi Vườn (Thiên đàng) trên cao,
- 23.- Cho ra trái từng chùm (thấp và gần) vừa tầm tay hái.
- 24.- Hãy ăn và uống thoải mái vì điều (thiện) mà quý vị đã gởi đi trước cho mình vào những ngày đã qua."
- 25.- Ngược lại, đối với ai được trao cho Sổ bộ của mình nơi tay trái thì sẽ than: "Thật khổ thân tôi! Thà đừng giao cho tôi sổ bộ này của tôi!
- 26.- "Và thà đừng hay biết gì về việc thanh toán (này) của tôi!
- 27.- "Ôi, thà chết phứt đi cho rồi!
- 28.- "Của cải của tôi chẳng giúp gì được cho tôi,
- 29.- "Quyền hành của tôi đã rời bỏ tôi!"
- 30.- (Có lệnh phán:) "Hãy tùm bắt và trói hẩn lại,
- 31.- "Hãy nướng hẩn trong Lửa ngọn (của Hỏa ngục).
- 32.- "Rồi xiềng hẩn bằng sợi dây xích dài bằng bảy mươi tấc.
- 33.- "Rõ thật, hẩn thường không tin tưởng nơi Đấng 'Allah' Chí Đại,
- 34.- "Và không khuyến khích (người khác) nuôi ăn người tùm thiếu;
- 35.- "Bởi thế, ngày nay hẩn không có bạn tại đây.

وَلَا طَعَامٌ إِلَّا مِنْ غَسِيلٍ ﴿٣٦﴾ لَا يَأْكُلُهُ إِلَّا الْخَاطِئُونَ ﴿٣٧﴾ فَلَا أَقْسَمُ
بِمَاتَبُصُرُونَ ﴿٣٨﴾ وَمَا لَا تَبْصُرُونَ ﴿٣٩﴾ إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ﴿٤٠﴾ وَمَا هُوَ
بِقَوْلِ شَاعِرٍ قَلِيلًا مَّا تُوْمَنُونَ ﴿٤١﴾ وَلَا بِقَوْلِ كَاهِنٍ قَلِيلًا مَّا تَدَّكَّرُونَ ﴿٤٢﴾
تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٣﴾ وَلَوْ تَقَوَّلَ عَلَيْنَا بَعْضُ الْأَقَاوِيلِ ﴿٤٤﴾
لَأَخَذْنَا مِنْهُ بِالْيَمِينِ ﴿٤٥﴾ ثُمَّ لَقَطَعْنَا مِنْهُ الْوَتِينَ ﴿٤٦﴾ فَمَا مِنْكُمْ
مَنْ أَحَدٍ عَنْهُ حَاجِزِينَ ﴿٤٧﴾ وَإِنَّهُ لَتَذِكْرٌ لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٨﴾ وَإِنَّا
لَنَعْلَمُ أَنَّ مِنْكُمْ مُّكَذِّبِينَ ﴿٤٩﴾ وَإِنَّهُ لَحَسْرَةٌ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٥٠﴾
وَإِنَّهُ لَحَقُّ الْيَقِينِ ﴿٥١﴾ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٥٢﴾

سورة المعارج

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَأَلَ سَائِلٌ بِعَذَابٍ وَاقِعٍ ﴿١﴾ لِّلْكَافِرِينَ لَيْسَ لَهُ دَافِعٌ ﴿٢﴾
مِّنَ اللَّهِ ذِي الْمَعَارِجِ ﴿٣﴾ تَعْرُجُ الْمَلَائِكَةُ وَالرُّوحُ إِلَيْهِ
فِي يَوْمٍ كَانَ مَقْدَارُهُ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ ﴿٤﴾ فَاصْبِرْ صَبْرًا جَمِيلًا ﴿٥﴾
إِنَّهُمْ يَرَوْنَهُ وَبَعِيدًا ﴿٦﴾ وَنَرَاهُ قَرِيبًا ﴿٧﴾ يَوْمَ تَكُونُ السَّمَاءُ
كَالْمُهْلِ ﴿٨﴾ وَتَكُونُ الْجِبَالُ كَالْعِهْنِ ﴿٩﴾ وَلَا يَسْأَلُ حِمِيمٌ حَمِيمًا ﴿١٠﴾

- 36.- “Và không có thức ăn nào khác ngoài chất mũ hôi tanh từ vết thương,
 37.- “ Chỉ để dành cho những kẻ phạm nhân ăn mà thôi.”
 38.- Bởi thế, TA (Allah) thề bằng điều mà các người nhìn thấy,
 39.- Và bằng điều mà các người không thấy,
 40.- Rằng Nó (Qur’ān) là lời đọc của một vị Sứ giả rất vinh dự.
 41.- Và Nó không phải là lời của một thi sĩ. Nhưng các người chẳng mấy tin.
 42.- Và Nó cũng không phải là lời của một thầy bói. Các người không lưu ý.
 43.- (Nó là) Lời mặc khải do *Rabb* của vũ trụ và muôn loài ban xuống.
 44.- Và nếu Y (Muhammad) bịa đặt những lời lẽ về TA (Allah),
 45.- Thì chắc chắn TA sẽ tóm bắt Y bằng tay phải,
 46.- Rồi TA sẽ cắt đứt động mạch (nơi quả tim) của Y,
 47.- Bởi thế, không một ai trong các người có thể bảo vệ Y (khỏi TA).
 48.- Và quả thật, Nó là Lời Nhắc nhở ban cho những người sợ Allah.
 49.- Và TA biết chắc trong các người có người phủ nhận (Nó).
 50.- Và quả thật, Nó là nguồn lo-âu cho những kẻ không có niềm tin.
 51.- Nhưng Nó là Chân-lý tuyệt đối được khẳng định chắc chắn.
 52.- Bởi thế, hãy tán dương Đại Danh của *Rabb* Chí Đại của Người.



AL-MA'ARIJ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Có người hỏi về sự Trừng phạt sắp xảy ra
- 2.- Cho những kẻ không có đức tin mà không ai có thể tránh được,
- 3.- Từ Allah, Chủ Nhân của những con đường thẳng lên trời,
- 4.- Các Thiên thần và *Rūh* (Jibrīl) đi lên chầu Ngài trong một Ngày tương đương với năm mươi ngàn năm (theo niên kỷ của con người).
- 5.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn chịu đựng một cách vui tươi,
- 6.- Quả thật, chúng (những kẻ không có đức tin) thấy nó xa vời,
- 7.- Nhưng TA (Allah) thấy nó gần kề;
- 8.- Ngày mà bầu trời sẽ (tan rã) như đồng thau được nấu chảy;
- 9.- Và những quả núi sẽ (nhẹ) như lông trĩu;
- 10.- Không một người bạn nào sẽ hỏi thăm người bạn mình;

يُبَصَّرُونَهُمْ يَوَدُّ الْمُجْرِمُ لَوْ يَفْتَدِي مِنْ عَذَابِ يَوْمِئِذٍ بِبَيْنِهِ ﴿١١﴾
وَصَحْبَتِهِ وَأَخِيهِ ﴿١٢﴾ وَفَصِيلَتِهِ الَّتِي تُقْوِيهِ ﴿١٣﴾ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا
ثُمَّ يُنَجِّيهِ ﴿١٤﴾ كَلَّا إِنَّهَا لَأُظْلَى ﴿١٥﴾ نَزَّاعَةً لِّلشَّوْىِ ﴿١٦﴾ تَدْعُو مَنْ أَدْبَرَ
وَتَوَلَّى ﴿١٧﴾ وَجَمَعَ فَأَوْعَى ﴿١٨﴾ * إِنَّ الْإِنْسَانَ خُلِقَ هَلُوعًا ﴿١٩﴾ إِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ
جَزُوعًا ﴿٢٠﴾ وَإِذَا مَسَّهُ الْخَيْرُ مَنُوعًا ﴿٢١﴾ إِلَّا الْمُصَلِّينَ ﴿٢٢﴾ الَّذِينَ هُمْ
عَلَى صَلَاتِهِمْ دَائِمُونَ ﴿٢٣﴾ وَالَّذِينَ فِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ مَّعْلُومٌ ﴿٢٤﴾ لِّلسَّائِلِ
وَالْمَحْرُومِ ﴿٢٥﴾ وَالَّذِينَ يُصَدِّقُونَ بِيَوْمِ الدِّينِ ﴿٢٦﴾ وَالَّذِينَ هُمْ مِنْ عَذَابِ
رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ﴿٢٧﴾ إِنَّ عَذَابَ رَبِّهِمْ غَيْرُ مَأْمُونٍ ﴿٢٨﴾ وَالَّذِينَ هُمْ
لِفُرُوجِهِمْ حَافِظُونَ ﴿٢٩﴾ إِلَّا عَلَىٰ أَرْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ
فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ﴿٣٠﴾ فَمَنْ ابْتَغَىٰ وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ﴿٣١﴾
وَالَّذِينَ هُمْ لِأَمْتِنَتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رَاعُونَ ﴿٣٢﴾ وَالَّذِينَ هُمْ بِشَهَادَتِهِمْ قَائِمُونَ
﴿٣٣﴾ وَالَّذِينَ هُمْ عَلَىٰ صَلَاتِهِمْ يُحَافِظُونَ ﴿٣٤﴾ أُولَٰئِكَ فِي جَنَّاتٍ مُّكْرَمُونَ ﴿٣٥﴾
فَمَالِ الَّذِينَ كَفَرُوا قِبَلَكَ مَهْطِعِينَ ﴿٣٦﴾ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ
عِزِينَ ﴿٣٧﴾ أَيَطْمَعُ كُلُّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ أَنْ يُدْخَلَ جَنَّةَ نَعِيمٍ ﴿٣٨﴾ كَلَّا إِنَّا خَلَقْنَاهُمْ
مِّمَّا يَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾ فَلَا أُقْسِمُ بِرَبِّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ إِنَّا لَقَادِرُونَ ﴿٤٠﴾

- 11.- Mặc dầu họ nhìn thấy nhau. Kẻ tội lỗi mong muốn nếu y có thể dâng các đứa con để thế mạng hầu khỏi bị trừng phạt vào ngày đó;
- 12.- (Dâng) cả vợ và anh em của y,
- 13.- (Dâng) bà con ruột thịt đã chứa chấp y,
- 14.- Và tất cả những gì trên quả đất; rồi để nó (sự dâng cúng) sẽ giải cứu y.
- 15.- Nhưng vô phương. Bởi vì chỉ có Lửa ngọn
- 16.- Đốt tróc da đầu.
- 17.- Nó (Lửa) sẽ gọi ai quay lưng và quay mặt bỏ đi,
- 18.- Và tom góp của cải và giấu kỹ.
- 19.- Quả thật, con người được tạo ra vốn nôn nóng,
- 20.- Hay than van khi gặp điều dữ;
- 21.- Và keo kiệt khi gặp điều lành (may mắn, giàu có).
- 22.- Ngoại trừ những người dâng lễ '*Salāh*',
- 23.- Những ai kiên trì trong việc dâng lễ '*Salāh*' của họ;
- 24.- Và những ai trích xuất từ tài sản của họ một phần qui định bắt buộc,
- 25.- (Để bố thí) cho người ăn xin và người thiếu hụt;
- 26.- Và những ai xác nhận có Ngày Phán xử (Cuối cùng),
- 27.- Và những ai sợ sự trừng phạt của *Rabb* (Allah) của họ;
- 28.- Sự trừng phạt của *Rabb* của họ là điều mà không ai cảm thấy an toàn.
- 29.- Và những ai giữ gìn phần kín đáo của cơ thể (tiết chế tình dục),
- 30.- Ngoại trừ với vợ của mình và với ai nằm trong tay phải của mình (các nữ tù binh); bởi vì họ không bị khiển trách (đối với họ).
- 31.- Nhưng ai tìm cách vượt quá (giới hạn) đó thì sẽ là những kẻ phạm tội.
- 32.- Và những ai tôn trọng sự ký thác và lời giao-ước;
- 33.- Và những ai đứng vững trong việc làm chứng của họ;
- 34.- Và những ai chăm nom việc dâng lễ '*Salāh*' của họ,
- 35.- Những người đó sẽ vinh dự sống trong những Ngôi Vườn (Thiên đàng).
- 36.- Chuyện gì xảy ra cho những kẻ không tin đổ xô chạy đến trước mặt Người.
- 37.- Từng nhóm một, từ phía bên phải và bên trái?
- 38.- Há từng tên của bọn chúng muốn được vào Thiên đàng Hạnh phúc?
- 39.- Vô phương! Quả thật, TA đã tạo chúng từ chất mà chúng biết.
- 40.- Bởi thế, TA thể nhân danh *Rabb* của các điểm của hướng Đông và của hướng Tây rằng TA có quyền định đoạt

عَلَىٰ أَنْ نُبَدِّلَ خَيْرًا مِنْهُمْ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ﴿٤١﴾ فَذَرَهُمْ
يَخُونُونَ وَيَلْعَبُونَ حَتَّىٰ يَلْقُوا يَوْمَهُمُ الَّذِي يُوْعَدُونَ ﴿٤٢﴾ يَوْمَ
يَخْرَجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ سِرَاعًا كَانَتْهُمْ إِلَىٰ نُصْبٍ يُوفِضُونَ ﴿٤٣﴾
خَشِيعَةً أَبْصَرُهُمْ تَرَهِفُهُمْ ذَّلَّةٌ ذَلِكَ الْيَوْمُ الَّذِي كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿٤٤﴾

سُورَةُ نُوحٍ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ أَنْ أَنْذِرْ قَوْمَكَ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَهُمْ
عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١﴾ قَالَ يَا قَوْمِ إِنِّي لَكُمْ نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٢﴾ أَنِ اعْبُدُوا
اللَّهَ وَاتَّقُوهُ وَأَطِيعُوا أَمْرًا يُغْفِرْ لَكُمْ مِنْ ذُنُوبِكُمْ وَيُؤَخِّرْكُمْ
إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى إِنَّا أَجَلُ اللَّهِ إِذَا جَاءَ لَا يُؤَخَّرُ لَوْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤﴾
قَالَ رَبِّ إِنِّي دَعَوْتُ قَوْمِي لَيْلًا وَنَهَارًا ﴿٥﴾ فَلَمْ يَزِدْهُمْ دُعَايَ إِلَّا
فِرَارًا ﴿٦﴾ وَإِنِّي كُلَّمَا دَعَوْتُهُمْ لِتَغْفِرَ لَهُمْ جَعَلُوا أَصْبَعَهُمْ فِي
ءِذَانِهِمْ وَاسْتَغْشَوْا ثِيَابَهُمْ وَأَصْرُوا وَاسْتَكْبَرُوا وَاسْتَكْبَارُوا
﴿٧﴾ ثُمَّ إِنِّي دَعَوْتُهُمْ جِهَارًا ﴿٨﴾ ثُمَّ إِنِّي أَعْلَنْتُ لَهُمْ وَأَسْرَرْتُ
لَهُمْ إِسْرَارًا ﴿٩﴾ فَقُلْتُ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ إِنَّهُ كَانَ غَفَّارًا ﴿١٠﴾

- 41.- Việc thay thế chúng bằng những người khác tốt hơn chúng. Và TA sẽ không thất bại (trong Kế hoạch của TA).
- 42.- Bởi thế, hãy để mặc chúng vui đùa tán gẫu và vui đùa cho đến khi giáp Ngày (Phán xử) mà chúng đã được hứa;
- 43.- Ngày mà chúng sẽ vội vã đi ra khỏi mộ giống như cảnh chúng đâm đầu chạy đến mục tiêu (đã định sẵn cho chúng),-
- 44.- Cặp mắt nhìn xuống, tràn đầy nhục nhã. Đó là Ngày mà chúng đã được hứa!



Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA (Allah) đã cử *Nūh* (Nô-ê) đến cho người dân của Người (với Mệnh Lệnh): “Hãy cảnh cáo người dân của Người trước khi một sự trừng phạt đau đớn sẽ xảy đến cho họ.”
- 2.- Người bảo: “Này hỡi dân ta! Ta là một Người báo-trước được công khai cử đến với các người,
- 3.- Rằng “Hãy thờ phụng Allah và sợ Ngài và vâng lời ta,
- 4.- “Ngài sẽ tha thứ tội lỗi cho các người và gia hạn cho các người (sống) đến một thời hạn ấn định. Quả thật, khi thời hạn do Allah ấn định đã mãn thì sẽ không còn việc gia hạn nữa, nếu các người biết.”
- 5.- (Nūh) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi đã gọi mời người dân của bề tôi ban đêm lẫn ban ngày,
- 6.- “Nhưng lời gọi mời của bề tôi chẳng thêm thốt được gì ngược lại chỉ làm cho họ chạy xa hơn;
- 7.- “Và mỗi lần bề tôi gọi mời họ (theo Islām) để Ngài tha thứ cho họ thì họ lấy ngón tay bịt tai lại và lấy áo choàng phủ lên mình và tiếp tục ngoan cố và vô cùng ngạo mạn.
- 8.- “Rồi, bề tôi gọi mời họ lớn tiếng;
- 9.- “Rồi, bề tôi nói với họ có lúc công khai có lúc kín đáo;
- 10.- “Bề tôi bảo họ: ‘Hãy cầu xin *Rabb* của các người tha thứ. Quả thật, Ngài Hằng Tha thứ;

يُرْسِلِ السَّمَاءَ عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا ﴿١١﴾ وَيُمِدُّكُمْ بِأَمْوَالٍ وَيَبْنِي وَيَجْعَلُ
لَكُمْ جَنَّاتٍ وَيَجْعَلُ لَكُمْ أَنْهَارًا ﴿١٢﴾ مَا لَكُمْ لَا تَرْجُونَ لِلَّهِ وَقَارًا ﴿١٣﴾
وَقَدْ خَلَقَكُمْ أَطْوَارًا ﴿١٤﴾ أَلَمْ تَرَوْا كَيْفَ خَلَقَ اللَّهُ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ
طَبَاقًا ﴿١٥﴾ وَجَعَلَ الْقَمَرَ فِيهِنَّ نُورًا وَجَعَلَ الشَّمْسَ سِرَاجًا ﴿١٦﴾
وَاللَّهُ أَنْبَتَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ نَبَاتًا ﴿١٧﴾ ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ
إِخْرَاجًا ﴿١٨﴾ وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ بِسَاطًا ﴿١٩﴾ لِتَسْلُكُوا مِنْهَا
سُبُلًا فِجَاجًا ﴿٢٠﴾ قَالَ نُوحٌ رَبِّ إِنَّهُمْ عَصَوْنِي وَأَتَّبَعُوا مَنْ لَمْ يَزِدْهُ
مَالَهُ، وَوَلَدَهُ إِلَّا الْخُسَارَى ﴿٢١﴾ وَمَكَرُوا مَكْرًا كَبِيرًا ﴿٢٢﴾ وَقَالُوا
لَا تَذَرْنَنَا يَا إِلَهَتِكُمْ وَلَا تَذَرْنَنَا وَدَاوِلَا سَوَاعَا وَلَا يَغُوثَ وَيَعُوقَ
وَنَسْرًا ﴿٢٣﴾ وَقَدْ أَضَلُّوا كَثِيرًا وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا ضَلَالًا ﴿٢٤﴾
مِمَّا خَطِيئَتِهِمْ أُغْرِقُوا فَأُدْخِلُونَا نَارًا فَلَمْ يَجِدُوا لَهُمْ مِنْ دُونِ
اللَّهِ أَنْصَارًا ﴿٢٥﴾ وَقَالَ نُوحٌ رَبِّ لَا تَذَرْنِي عَلَى الْأَرْضِ مِنَ الْكَافِرِينَ
دِيَارًا ﴿٢٦﴾ إِنَّكَ إِنْ تَذَرْنَهُمْ يُضِلُّوا عِبَادَكَ وَلَا يَلِدُوا إِلَّا فِاجِرًا
كَفَّارًا ﴿٢٧﴾ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِوَالِدَيَّ وَلِمَنْ دَخَلَ بَيْتِي مُؤْمِنًا
وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا تَبَارًا ﴿٢٨﴾

- 11.- 'Ngài sẽ cho mưa xuống dồi dào cho các người;
- 12.- 'Và gia tăng của cải và con cái cho các người và tạo vườn tược và sông ngòi cho các người.'"
- 13.- Các người có chuyện gì vậy? Tại sao các người không hy vọng nơi Quyền Uy (ban cấp) của Allah?
- 14.- Và chắc chắn Ngài đã tạo các người theo từng giai đoạn.
- 15.- Há các người không thấy việc Allah đã tạo bảy tầng trời chồng lên nhau như thế nào ư?
- 16.- Và đã làm ra trong chúng mặt trăng như một ánh sáng và mặt trời như một chiếc đèn.
- 17.- Và Allah đã tạo sinh và tăng trưởng các người từ đất đai,
- 18.- Rồi, Ngài sẽ hoàn các người vào trong đó lại và đưa các người đi ra bằng một cuộc đi ra toàn bộ.
- 19.- Và Allah làm ra trái đất cho các người như một tấm thảm được trải rộng.
- 20.- Để cho các người đi lại trên những con đường thênh thang của nó.
- 21.- *Nūh* thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Họ bất tuân bề tôi và nghe theo người mà của cải và con cái chẳng thêm được gì cho y ngoại trừ sự mất mát."
- 22.- Và họ mưu định một kế hoạch to lớn.
- 23.- Và họ bảo: "Chớ từ bỏ các thần linh của các người và chớ bỏ (các thần): *Wadd*, *Suwā'*, *Yagūth*, *Ya'ūq* và *Nasr'*."
- 24.- "Và chắc chắn, họ đã dắt nhiều người đi lạc; và xin Ngài đừng gia tăng gì cho những kẻ làm điều sai quấy ngoại trừ sự lầm lạc."
- 25.- Do những hành vi tội lỗi của họ mà họ bị nhận chết chìm sau đó bị đưa vào Lửa. Bởi thế, ngoài Allah, họ đã không tìm được một ai để giúp đỡ.
- 26.- Và *Nūh* thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài đừng để cho một tên phản nghịch nào sống sót trên trái đất."
- 27.- "Bởi vì nếu Ngài để chừa chúng lại thì chúng sẽ dắt các bầy tôi của Ngài đi lạc và sẽ sanh con để cháu gồm toàn là những tên phản nghịch, vong ơn."
- 28.- "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và cho cha mẹ của bề tôi và cho ai vào nhà của bề tôi như một người có đức tin và cho những người nam và nữ tín đồ và chớ gia tăng gì thêm cho những kẻ làm điều sai quấy ngoại trừ sự diệt vong!"

سورة الجن

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أُوْحَىٰ إِلَىٰ أَنَّهُ اسْتَمَعَ نَفَرٌ مِّنَ الْجِنِّ فَقَالُوا إِنَّا سَمِعْنَا قُرْآنًا
 عَجَبًا ۝١ يَهْدِي إِلَى الرُّشْدِ فَآمَنَّا بِهِ وَلَنْ نُشْرِكَ بِرَبِّنَا أَحَدًا ۝٢
 وَأَنَّهُ تَعَالَىٰ جَدُّ رَبِّنَا مَا اتَّخَذَ صَاحِبَةً وَلَا وَلَدًا ۝٣ وَأَنَّهُ كَانَ
 يَقُولُ سَفِيهُنَا عَلَى اللَّهِ شَطَطًا ۝٤ وَأَنَا ظَنَنَّا أَن لَّن نَقُولَ الْإِنسَ
 وَالْجِنُّ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا ۝٥ وَأَنَّهُ كَانَ رِجَالٌ مِّنَ الْإِنسِ يَعُوذُونَ بِرِجَالِ
 مِّنَ الْجِنِّ فَزَادُوهُمْ رَهَقًا ۝٦ وَأَنَّهُمْ ظَنُّوا كَمَا ظَنَنْتُمْ أَن لَّن يَبْعَثَ
 اللَّهُ أَحَدًا ۝٧ وَأَنَا لَمَسْنَا السَّمَاءَ فَوَجَدْنَاهَا مُلْتَأَةً حَرَاسًا
 شَدِيدًا وَإِشْهُبًا ۝٨ وَأَنَا كُنَّا نَقْعُدُ مِنْهَا مَقْعِدًا لِّلسَّمْعِ فَمَن
 يَسْمَعُ الْآنَ يَجِدْ لَهُ شَهَابًا رَّصَدًا ۝٩ وَأَنَا لَا نَدْرِي أَشْرُّ أَرِيدُ
 بِمَن فِي الْأَرْضِ أَمْ أَرَادَ بِهِمْ رَبُّهُمْ رَشَدًا ۝١٠ وَأَنَا مِنَّا الصَّالِحُونَ
 وَمَتَادُونَ ذَلِكَ كُنَّا طَرَائِقَ قَدَدًا ۝١١ وَأَنَا ظَنَنَّا أَن لَّن نَّعْجِزَ
 اللَّهُ فِي الْأَرْضِ وَلَن نَّعْجِزَهُ رَهَبًا ۝١٢ وَأَنَا لَمَّا سَمِعْنَا الْهُدَىٰ
 ءَامَنَّا بِهِ ؕ فَمَن يُؤْمِنُ بِرَبِّهِ ؕ فَلَا يَخَافُ بَخْسًا وَلَا رَهَقًا ۝١٣



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy bảo: “Ta (Muhammad) đã được mặc khải cho biết có một đám *Jinn* đã nghe (đọc Qur’ān). Chúng bảo: “Chúng tôi đã nghe một cuộc xướng đọc (Qur’ān) hết sức tuyệt diệu!
- 2.- “Nó hướng dẫn đến Chân-lý. Bởi thế, chúng tôi tin nơi Nó. Và chúng tôi không hội nhập một kẻ nào cùng với *Rabb* của chúng tôi.
- 3.- ‘Quả thật, Quyền Uy của *Rabb* của chúng tôi hết sức tối cao, Ngài không có vợ và không có con.
- 4.- ‘Và quả thật, trong chúng tôi có kẻ điên rồ thường nói những điều quá đáng cho Allah.
- 5.- ‘Và chúng tôi nghĩ loài người và *Jinn* chớ nên nói những điều gian dối cho Allah.
- 6.- ‘Và quả thật, có những đàn ông trong loài người đã nhờ những đàn ông trong loài *Jinn* che chở nhưng chúng chỉ làm cho họ mắc thêm tội.
- 7.- ‘Và quả thật họ (những kẻ không có đức tin) đã nghĩ như các người đang nghĩ rằng Allah sẽ không bao giờ phục sinh một ai cả.
- 8.- ‘Và chúng tôi đã đi lên đụn trời nhưng thấy đầy những cảnh vệ binh hung tợn và lửa ngọn sáng rực trong đó.
- 9.- ‘Và quả thật, chúng tôi thường ngồi tại những chỗ ngồi của nó (trên trời) để nghe lén tin tức nhưng bây giờ ai nghe trộm thì sẽ thấy một ngọn lửa đang mai phục ngó y.
- 10.- ‘Và chúng tôi không biết có phải *Rabb* của họ muốn giáng tai họa xuống cho những ai sống trên trái đất hay là muốn hướng dẫn họ đến Chân lý.
- 11.- ‘Và quả thật, trong chúng tôi có người đức hạnh và trong chúng tôi cũng có kẻ khác đi. Chúng tôi theo những con đường khác biệt.
- 12.- ‘Và quả thật, chúng tôi nghĩ chúng tôi không có cách chi làm cho Allah thất bại trên trái đất và chúng tôi vô phương bay trốn khỏi Ngài.
- 13.- ‘Và quả thật khi chúng tôi nghe Chỉ đạo (Qur’ān) chúng tôi tin nơi Nó. Và ai tin tưởng nơi *Rabb* của y thì sẽ không sợ bị giam (phần thưởng) cũng không sợ bị nặng (hình phạt).

وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمُونَ وَمِنَّا الْقَاسِطُونَ فَمَنْ أَسْلَمَ فَأُولَئِكَ
 تَحَرَّوْا رَشَدًا ﴿١٤﴾ وَأَمَّا الْقَاسِطُونَ فَكَانُوا لِجَهَنَّمَ حَطَبًا ﴿١٥﴾
 وَالْوَأَسْتَقْمُوا عَلَى الطَّرِيقَةِ لَأَسْقَيْنَهُمْ مَاءً غَدَقًا ﴿١٦﴾ لَنْفِتْنَهُمْ
 فِيهِ وَمَنْ يُعْرِضْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِ يَسْلُكْهُ عَذَابًا صَعَدًا ﴿١٧﴾ وَأَنَّ
 الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا ﴿١٨﴾ وَأَنَّهُ لَمَّا قَامَ عَبْدُ اللَّهِ
 يَدْعُوهُ كَادُوا يَكُونُونَ عَلَيْهِ لِبَدًا ﴿١٩﴾ قُلْ إِنَّمَا أَدْعُوا رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ
 بِهِ أَحَدًا ﴿٢٠﴾ قُلْ إِنِّي لَا أَمْلِكُ لَكُمْ ضَرًّا وَلَا رَشَدًا ﴿٢١﴾ قُلْ إِنِّي
 لَنْ يُجِيرَنِي مِنَ اللَّهِ أَحَدٌ وَلَنْ أَجِدَ مِنْ دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٢﴾ إِلَّا بَلَاغًا
 مِنَ اللَّهِ وَرِسَالَاتِهِ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَإِنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ
 خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ﴿٢٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا رَأَوْا مَآئِدَ وَعْدِ اللَّهِ فَلَسِعَتْهُم
 مَنَاةٌ ضَعْفٌ نَاصِرًا وَاقِلْ عَدَا ﴿٢٤﴾ قُلْ إِنْ أَدْرِي أَقْرَبُ مَّا تُوعَدُونَ
 أَمْ يَجْعَلُ لَهُ رَبِّي أَمَدًا ﴿٢٥﴾ عَلِيمُ الْغَيْبِ فَلَا يُظْهِرُ عَلَىٰ غَيْبِهِ
 أَحَدًا ﴿٢٦﴾ إِلَّا مَنْ ارْتَضَىٰ مِنْ رَسُولٍ فَإِنَّهُ يَسْلُكُ مِنْ بَيْنِ
 يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ رَصَدًا ﴿٢٧﴾ لِيَعْلَمَ أَنْ قَدْ أَبْلَغُوا رَسُولَاتِ
 رَبِّهِمْ وَأَحَاطَ بِمَا لَدَيْهِمْ وَأَحْصَىٰ كُلَّ شَيْءٍ عَدَدًا ﴿٢٨﴾

- 14.- 'Và quả thật, trong chúng tôi có một số chịu thần phục Allah (thành Muslim) nhưng trong chúng tôi cũng có một số lệch lạc.' Bởi thế, ai theo Islām (thần phục Allah) thì là tìm được Chân lý.
- 15.- Ngược lại, đối với những kẻ đi sai đường, chúng sẽ thành chất đốt của Hỏa ngục.
- 16.- Và nếu họ (người Quraish) tin tưởng nơi Allah và giữ đúng đạo, thì chắc chắn TA (Allah) sẽ ban cho họ nước mưa dồi dào;
- 17.- Để TA có thể thử thách họ trong đó. Và ai quay bỏ việc tưởng nhớ Rabb của y thì Ngài sẽ đưa đẩy y vào sự trừng phạt gia tăng mãi.
- 18.- Và những Thánh đường là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó).
- 19.- Và quả thật, khi người bề tôi của Allah đứng cầu nguyện Ngài, chúng (những kẻ không tin) xúm nhau đến bao quanh Người đông đảo.
- 20.- Hãy bảo chúng: "Ta chỉ cầu nguyện Rabb của ta và không tỏ hợp một ai cùng với Ngài (trong việc thờ phụng)."
- 21.- Hãy bảo chúng: "Ta không có quyền hãm hại các người cũng không buộc các người theo Chân lý."
- 22.- Hãy bảo chúng: "Nhất định không một ai có thể cứu ta khỏi (sự Trừng phạt của) Allah (nếu ta bất tuân Ngài) và ngoài Ngài, ta không bao giờ tìm được một chỗ nương thân nào khác.
- 23.- Trừ phi ta truyền đạt (Chân lý nhận) từ Ngài và Thông điệp của Ngài. Và ai bất tuân Allah và Sứ giả của Ngài thì chắc chắn sẽ tiếp nhận Lửa của Hỏa ngục mà y sẽ vào ở trong đó đời đời.
- 24.- Mãi cho đến khi chúng chứng kiến điều (trừng phạt) mà chúng đã được hứa thì chúng sẽ biết ai là kẻ yếu thế về phương diện người giúp đỡ và thiếu số hơn.
- 25.- Hãy bảo chúng: "Ta không biết điều (trừng phạt) mà các người đã được hứa đã gán kê hay Rabb của ta định nó vào một thời gian xa hơn."
- 26.- (Chỉ riêng) Ngài biết điều vô hình. Bởi thế, Ngài không tiết lộ điều bí mật của Ngài cho một ai
- 27.- Ngoại trừ một Sứ giả mà Ngài đã chọn. Bởi thế, quả thật, Ngài phái cảnh vệ binh (thiên thần) tháp tùng Người đằng trước và đằng sau
- 28.- Để Ngài có thể biết họ (các Sứ giả) đã truyền đạt Thông điệp của Rabb của họ hay chưa và Ngài bao quát (và kiểm soát) mọi điều nơi họ và đếm từng điều (mặc khải) đã được đánh số.

سورة المزمل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأْتِيهَا الْمَزْمَلُ ① قُرْ أَيْلَ إِلَّا قَلِيلًا ② نِصْفَهُ وَأَوْفُصُ مِنْهُ قَلِيلًا
 ③ أَوْزِدْ عَلَيْهِ وَرَتِّلِ الْقُرْءَانَ تَرْتِيلًا ④ إِنَّا سَنُلْقِي عَلَيْكَ قَوْلًا
 ثَقِيلًا ⑤ إِنَّ نَاشِئَةَ اللَّيْلِ هِيَ أَشَدُّ وَطْأً وَأَقْرَبُ قِيلًا ⑥ إِنَّ لَكَ فِي
 النَّهَارِ سَبْحًا طَوِيلًا ⑦ وَأَذْكُرُ اسْمَ رَبِّكَ وَتَبَتَّلْ إِلَيْهِ تَبْتِيلًا ⑧
 رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَاتَّخِذْهُ وَكِيلًا ⑨ وَأَصْبِرْ
 عَلَى مَا يَقُولُونَ وَأَهْجُرْهُمْ هَجْرًا جَمِيلًا ⑩ وَذَرْنِي وَالْمُكَذِّبِينَ
 أُولِي النَّعْمَةِ وَمِهْلَهُمْ قَلِيلًا ⑪ إِنَّ لَدَيْنَا أَنْكَالًا وَجَحِيمًا ⑫
 وَطَعَامًا مَازِغًا وَعَذَابًا أَلِيمًا ⑬ يَوْمَ تَرْجُفُ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ
 وَكَانَتْ الْجِبَالُ كَثِيبًا مَهِيمًا ⑭ إِنَّا أَرْسَلْنَا إِلَيْكُمْ رَسُولًا شَهِدًا
 عَلَيْكُمْ كَمَا أَرْسَلْنَا إِلَى فِرْعَوْنَ رَسُولًا ⑮ فَعَصَى فِرْعَوْنُ الرَّسُولَ
 فَأَخَذْنَاهُ أَخْذًا وَبِيلًا ⑯ فَكَيْفَ تَتَّقُونَ إِنْ كَفَرْتُمْ يَوْمًا
 يَجْعَلُ الْوِلْدَانَ شِيبًا ⑰ السَّمَاءُ مُنْفَطِرٌ بِهِ كَانَ وَعْدُهُ مَفْعُولًا
 ⑱ إِنَّ هَذِهِ تَذْكَرَةٌ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ⑲

AL-MUZZAMMIL
(Người Cuốn Mình Trong Áo)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi người cuốn mình trong áo! (Nabi Muhammad)
- 2.- Hãy đứng (dâng lễ) ban đêm nhưng không trọn đêm;
- 3.- Phân nửa đêm hay ngắn hơn một chút,
- 4.- Hoặc lâu hơn. Và hãy thư thả đọc Qur'ān với âm điệu nhịp nhàng.
- 5.- Quả thật, TA sẽ sớm truyền xuống cho Người Lời phán nghiêm trọng.
- 6.- Thật vậy, thức dậy ban đêm (để dâng lễ *Tahajjud*) là một điều nặng nhọc nhưng tư tưởng sáng suốt và lời nói nghiêm túc;
- 7.- Quả thật, ban ngày Người bận bịu với công việc lê thê hằng ngày;
- 8.- Nhưng hãy nhắc Đại Danh của *Rabb* của Người và dốc lòng phụng sự Ngài.
- 9.- *Rabb* của phương Đông và phương Tây, không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài. Do đó, hãy tôn Ngài làm Đấng Bảo hộ của Người.
- 10.- Và hãy chịu đựng với những điều chúng nói và lánh xa chúng một cách đẹp đẽ.
- 11.- Và để mặc TA đối phó với những tên phủ nhận sự thật nhưng giàu tiện nghi (lạc thú); và tạm tha chúng một thời gian ngắn.
- 12.- Quả thật, TA có sẵn những sợi dây xích và Lửa ngọn;
- 13.- Và loại thức ăn làm nghẹn họng và một sự Trừng phạt đau đớn.
- 14.- Vào Ngày mà trái đất và những quả núi bị chấn động dữ dội và những quả núi sẽ giống những đồi cát đổ tuôn xuống.
- 15.- Quả thật, TA đã phái một Sứ giả đến với các người làm một nhân chứng đối với các người giống như TA đã cử một Sứ giả đến với Fir'aun.
- 16.- Nhưng Fir'aun đã bất tuân Sứ giả nên TA đã bắt phạt y hết sức gắt gao.
- 17.- Thế các người sẽ giữ mình ra sao để khỏi bị họa vào một Ngày mà các đứa trẻ sẽ bạc đầu nếu các người không có đức tin.
- 18.- (Ngày) bầu trời sẽ chế đôi. Lời hứa của Ngài chắc chắn sẽ thể hiện.
- 19.- Chắc chắn đây là một Lời cảnh cáo. Bởi thế, ai thích thì hãy tự chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.

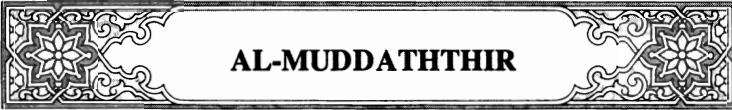
* إِنَّ رَبَّكَ يَعْلَمُ أَنَّكَ تَقُومُ أَدْنَىٰ مِنْ ثُلُثِي اللَّيْلِ وَنِصْفَهُ، وَثُلُثَهُ، وَطَائِفَةٌ
 مِّنَ الَّذِينَ مَعَكَ ۗ وَاللَّهُ يُقَدِّرُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ ۗ عَلِمَ أَن لَّنْ نُحْصِيَهُ فَتَابَ
 عَلَيْكُمْ فَاقْرَءُوا مَا تَيَسَّرَ مِنَ الْقُرْآنِ ۗ عَلِمَ أَن سَيَكُونُ مِنْكُمْ مَّرْضَىٰ
 وَءَاخَرُونَ يَضْرِبُونَ فِي الْأَرْضِ يَبْتَغُونَ مِن فَضْلِ اللَّهِ وءَاخَرُونَ
 يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَاقْرَءُوا مَا تَيَسَّرَ مِنْهُ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَءَاتُوا
 الزَّكَاةَ وَأَقْرِضُوا اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا وَمَا تُقَدِّمُوا لِأَنفُسِكُمْ مِن خَيْرٍ جَدُّوهُ
 عِنْدَ اللَّهِ هُوَ خَيْرٌ وَأَعْظَمُ أَجْرًا ۗ أَسْتَغْفِرُكَ اللَّهُ ۗ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٢٠﴾

سورة المزمل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الْمَدَّثِرُ ﴿١﴾ قُمْ فَأَنْذِرْ ﴿٢﴾ وَرَبِّكَ فَكَبِّرْ ﴿٣﴾ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ ﴿٤﴾
 وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ ﴿٥﴾ وَلَا تَمَنَّ أَنْ تَمُنَّ كَثِيرٌ ﴿٦﴾ وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ ﴿٧﴾ فَإِذَا نَقَرَ
 فِي النَّاقُورِ ﴿٨﴾ فَذَلِكَ يَوْمَئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ ﴿٩﴾ عَلَى الْكَافِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ ﴿١٠﴾
 ذُرِّي وَمَنْ خَلَقْتُ وَحِيدًا ﴿١١﴾ وَجَعَلْتُ لَهُ، مَا لَمْ مَدُّودًا ﴿١٢﴾ وَبَنِينَ
 شُهُودًا ﴿١٣﴾ وَمَهَّدْتُ لَهُ، تَمْهِيدًا ﴿١٤﴾ ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ ﴿١٥﴾ كَلَّا إِنَّهُ
 كَانَ لِأَيْتِنَا عَنِيدًا ﴿١٦﴾ سَازِهُقُهُ، صَعُودًا ﴿١٧﴾ إِنَّهُ، فَكَّرَ وَقَدَّرَ ﴿١٨﴾

20.- Quả thật *Rabb* của Người biết việc Người đứng dăng lễ gần hai phần ba đêm, hoặc phân nửa đêm, hoặc một phần ba đêm với một thành phần của những ai theo Người. Nhưng Ngài đã ấn định (thời gian của) ban đêm và ban ngày. Ngài biết các người không thể nhớ đúng (thời gian) nên Ngài đoái thương mà quay lại tha thứ cho các người. Do đó, hãy đọc *Qur'ān* càng nhiều càng tốt, phần nào mà các người nhận thấy dễ cho các người. Ngài biết trong các người có một số đau yếu, một số khác đi tìm kiếm thiên lộc của Allah xa trên trái đất; và có một số khác đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah. Do đó, hãy đọc *Qur'ān* phần nào mà các người thấy dễ cho các người. Và hãy chu đáo dăng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và cho Allah mượn một món mượn tốt. Và điều thiện nào mà các người gửi đi trước cho bản thân của các người thì sẽ tìm thấy lại nơi Allah. Vâng, nó sẽ trở thành một phần thưởng tốt và lớn hơn. Và hãy cầu xin Allah tha thứ. Và quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.



AL-MUDDATHHIR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad)
- 2.- Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!
- 3.- Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Người.
- 4.- Và hãy giữ y-phục của Người sạch sẽ!
- 5.- Hãy tránh xa tượng thần;
- 6.- Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn;
- 7.- Và vì *Rabb* của Người hãy kiên nhẫn;
- 8.- Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên (lần thứ hai);
- 9.- Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc).
- 10.- Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;
- 11.- Hãy để mặc TA với kẻ mà TA đã tạo ra cô đơn;
- 12.- Và TA đã làm cho y có được của cải dồi dào (giàu có).
- 13.- Và con cái đẩy đàn bên cạnh.
- 14.- Và suôn sẻ mọi điều;
- 15.- Rồi y còn tham lam muốn TA ban thêm;
- 16.- Nhất định không! Quả thật, y là kẻ chống đối các Dấu hiệu của TA.
- 17.- TA sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng.
- 18.- Quả thật, y suy ngẫm và mưu đồ,

فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ﴿١٩﴾ ثُمَّ قُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ﴿٢٠﴾ ثُمَّ نَظَرَ ﴿٢١﴾ ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ ﴿٢٢﴾
 ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ ﴿٢٣﴾ فَقَالَ إِنَّ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْتَرُ ﴿٢٤﴾ إِنَّ هَذَا
 إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ ﴿٢٥﴾ سَأَصْلِيهِ سَقَرٌ ﴿٢٦﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَقَرٌ ﴿٢٧﴾
 لَا تُبْقِي وَلَا تَذَرُ ﴿٢٨﴾ لَوْحَةٌ لِّلْبَشَرِ ﴿٢٩﴾ عَلَيْهَا تِسْعَةَ عَشَرَ ﴿٣٠﴾ وَمَا جَعَلْنَا
 أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً وَمَا جَعَلْنَا عِدَّتَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِّلَّذِينَ كَفَرُوا
 لِيَسْتَيَقِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَيَزِدَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِيمَانًا وَلَا يَرْتَابَ
 الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ وَلِيَقُولَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ
 وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَن يَشَاءُ
 وَيَهْدِي مَن يَشَاءُ وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُوَ وَمَا هِيَ إِلَّا ذِكْرَى
 لِّلْبَشَرِ ﴿٣١﴾ كَلَّا وَالْقَمَرِ ﴿٣٢﴾ وَاللَّيْلِ إِذَا دْبَرَ ﴿٣٣﴾ وَالصُّبْحِ إِذَا أَسْفَرَ ﴿٣٤﴾ إِنَّهَا
 لَإِحْدَى الْكُبَرِ ﴿٣٥﴾ نَذِيرًا لِّلْبَشَرِ ﴿٣٦﴾ لِمَن شَاءَ مِنكُمْ أَن يَتَقَدَّمَ أَوْ يَتَأَخَّرَ
 ﴿٣٧﴾ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ رَهِينَةٌ ﴿٣٨﴾ إِلَّا أَصْحَابَ الْيَمِينِ ﴿٣٩﴾ فِي جَنَّاتٍ
 يَتَسَاءَلُونَ ﴿٤٠﴾ عَنِ الْمُجْرِمِينَ ﴿٤١﴾ مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرٍ ﴿٤٢﴾ قَالُوا لَوْلَا نُنْكَرُ
 مِنَ الْمُصَلِّينَ ﴿٤٣﴾ وَلَوْلَا نُنْكَرُ نَطَعُمُ الْمَسْكِينِ ﴿٤٤﴾ وَكُنَّا نَحْوُ مَع
 الْحَايِضِينَ ﴿٤٥﴾ وَكُنَّا نَكْذِبُ يَوْمَ الدِّينِ ﴿٤٦﴾ حَتَّىٰ أَتَانَا الْيَقِينُ ﴿٤٧﴾

- 19.- Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!
 20.- Rồi y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!
 21.- Rồi y nhìn (ngắm nghĩ); 22.- Rồi cau mày và nhăn nhó;
 23.- Rồi quay lưng và tỏ vẻ ngạo mạn;
 24.- Thế rồi y bảo: “Điều này chẳng qua là trò ảo thuật có từ xưa.”
 25.- “Rõ thật (*Qur’ān*) này chỉ là Lời-nói của một người phàm.”
 26.- TA sẽ sớm quang y vào Lửa của Hỏa ngục.
 27.- Và điều gì sẽ cho Người biết Lửa của Hỏa ngục là gì?
 28.- Nó không dung tha cũng không bỏ sót (một tên ác nhân nào).
 29.- Nó đốt cháy và lột hết các lớp da.
 30.- Trên nó có mười chín (vị Thiên thần giữ ngục).
 31.- Và TA đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm những người canh gác Lửa của Hỏa ngục. Và TA ấn định con số (19) của chúng như một sự thử thách cho những ai không có đức tin và để thuyết phục những ai đã được ban cấp Kinh sách và cũng để tăng cường đức tin cho những người tin tưởng; và để cho những người được ban cho Kinh sách cũng như những người tin tưởng không còn có gì để ngờ vực cả; và để cho những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh và những kẻ không có đức tin có dịp nói: “Allah định nói gì qua thí dụ so sánh này.” Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn như thế; và không ai biết rõ lực lượng của *Rabb* của Người ngoại trừ Ngài. Và Nó là Lời Nhắc nhở cho người phàm.
 32.- Không, thế bởi mặt trăng; 33.- Và bởi đêm tối khi nó rút đi,
 34.- Và bởi hừng đông khi nó chói rạng; 35.- Quả thật, Nó là một đại họa;
 36.- Một sự cảnh cáo cho người phàm;
 37.- Cho ai trong các người muốn tiên phong đi trước hoặc muốn ở lại sau.
 38.- Mỗi người (linh hồn) sẽ là một cam kết cho những điều mà nó đã làm.
 39.- Ngoại trừ những người Bạn của phía Tay Phải
 40.- Trong Thiên đàng. Họ sẽ hỏi nhau; 41.- Về những kẻ tội lỗi.
 42.- “Điều gì đã đưa các anh vào Lửa của Hỏa ngục vậy?”
 43.- Chúng sẽ đáp: “Chúng tôi là những người không năng dâng lễ '*Salāh*’,
 44.- Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo.
 45.- Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay chuyện vãn tâm phào;
 46.- Và chúng tôi thường phủ nhận Ngày Phán xử
 47.- Cuối cùng chúng tôi gặp điều chắc chắn (cái chết)”.

فَمَا تَفْعَلُهُمْ شَفَعَةُ الشَّفِيعِينَ ﴿٤٨﴾ فَمَا لَهُمْ عَنِ التَّذْكَرَةِ مُعْرِضِينَ
 ﴿٤٩﴾ كَانَهُمْ حُمُرٌ مُسْتَنْفِرَةٌ ﴿٥٠﴾ فَرَّتْ مِنْ قَسْوَرَةٍ ﴿٥١﴾ بَلْ يَرِيدُ
 كُلُّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ أَنْ يُؤْتَىٰ صُحُفًا مُنشَرَةً ﴿٥٢﴾ كَلَّا بَلْ لَا يَخَافُونَ
 الْآخِرَةَ ﴿٥٣﴾ كَلَّا إِنَّهُ تَذَكَّرٌ ﴿٥٤﴾ فَمَنْ شَاءَ ذَكَرْهُ ﴿٥٥﴾ وَمَا يَذْكُرُونَ
 إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ هُوَ أَهْلُ التَّقْوَىٰ وَأَهْلُ الْمَغْفِرَةِ ﴿٥٦﴾

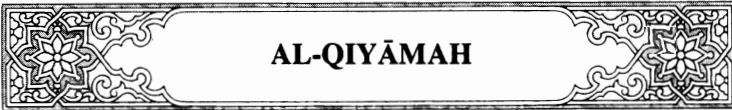
سورة القيامة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَا أَقْسِمُ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ ﴿١﴾ وَلَا أَقْسِمُ بِالنَّفِيسِ اللَّوَامَةِ ﴿٢﴾ أَيَحْسَبُ
 الْإِنْسَانُ أَنْ نَجْمَعَ عِظَامَهُ ﴿٣﴾ بَلَىٰ قَدَرِينٌ عَلَىٰ أَنْ نُسَوِّيَ بَنَانَهُ ﴿٤﴾ بَلْ
 يُرِيدُ الْإِنْسَانُ لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ ﴿٥﴾ يَسْأَلُ أَيَّانَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ ﴿٦﴾ فَإِذَا بَرِقَ
 الْبَصَرُ ﴿٧﴾ وَخَسَفَ الْقَمَرُ ﴿٨﴾ وَجُمِعَ الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ ﴿٩﴾ يَقُولُ الْإِنْسَانُ
 يَوْمَئِذٍ أَيْنَ الْمَفْرُوءُ ﴿١٠﴾ كَلَّا لَا وَزَرَ ﴿١١﴾ إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمُسْتَقَرُّ ﴿١٢﴾ يُنَبِّئُ
 الْإِنْسَانَ يَوْمَئِذٍ بِمَا قَدَّمَ وَأَخَّرَ ﴿١٣﴾ بَلِ الْإِنْسَانُ عَلَىٰ نَفْسِهِ بَصِيرَةٌ ﴿١٤﴾
 وَلَوْ أَلْقَىٰ مَعَاذِيرَهُ ﴿١٥﴾ لَا تُحْرِكُهُ بِهِ لِسَانُكَ لِتَعْجَلَ بِهِ ﴿١٦﴾ إِنَّ عَلَيْنَا
 جَمْعَهُ وَقُرْءَانَهُ ﴿١٧﴾ فَإِذَا قُرَأْنَهُ فَاتَّبِعْ قُرْءَانَهُ ﴿١٨﴾ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ ﴿١٩﴾



- 48.- Bởi thế, không một sự can thiệp nào của những người can thiệp có thể giúp ích chúng được.
- 49.- Bởi thế, lý do gì đã khiến chúng quay lánh xa Lời Cảnh cáo?
- 50.- Chúng giống như con lừa khiếm đảm; 51.- Tháo chạy trước con sư tử.
- 52.- Không, mỗi người trong bọn chúng muốn được trao cho những tờ kinh được trải ra.
- 53.- Vô phương! Không, chúng không sợ Đời sau.
- 54.- Vô phương! Quả thật Nó (Qur'ān) là Lời Cảnh cáo;
- 55.- Bởi thế, người nào muốn, thì hãy (đọc và) cảnh giác;
- 56.- Nhưng không ai cảnh giác đặng trừ phi Allah muốn bởi vì Ngài là Chủ Nhân đáng phải sợ và là Chủ Nhân ban sự tha thứ.



AL-QIYĀMAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- TA thể bởi Ngày Phục sinh; 2.- Và TA thể bởi linh hồn tự trách.
- 3.- Há con người nghĩ rằng TA sẽ không tập hợp xương cốt của y hay sao?
- 4.- Vâng, TA thừa sức ráp lại toàn hảo từng đầu ngón tay của y.
- 5.- Không! Con người muốn tiếp tục phạm tội;
- 6.- Y hỏi: “Lúc nào sẽ xảy ra Ngày Phục sinh?”
- 7.- Bởi thế, khi cặp mắt bị chói lòa; 8.- Và mặt trăng bị che khuất,
- 9.- Và mặt trời và mặt trăng giao nhau.
- 10.- Vào Ngày đó con người sẽ bảo: “Đâu là chỗ để thoát thân?”
- 11.- Vô phương! Không có chỗ để nương thân.
- 12.- Ngày đó, chỗ nương thân duy nhất là (chạy) về với *Rabb* của Người.
- 13.- Vào Ngày đó, con người sẽ được báo cho biết điều mà y đã gửi đi trước và điều mà y còn để lại sau.
- 14.- Không! Con người nhìn thấy rõ bản thân của mình nhất;
- 15.- Mặc dầu y viện đủ lý do để chạy tội.
- 16.- Chớ uốn lưỡi của Người về Nó (Qur'ān) hầu giục Nó đến nhanh;
- 17.- Quả thật, TA có nhiệm vụ thu nhật và đọc Nó (cho Người);
- 18.- Bởi thế, khi TA đọc Nó (Qur'ān), hãy đọc theo Nó.
- 19.- Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch.

كَلَّا بَلْ تُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ ﴿١٢﴾ وَتَذَرُونَ الْآخِرَةَ ﴿١٣﴾ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاصِرَةٌ ﴿١٤﴾
 إِلَىٰ رَبِّهَا نَاظِرَةٌ ﴿١٥﴾ وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ بَاسِرَةٌ ﴿١٦﴾ تَطَّوَّنُ أَنْ يُفْعَلَ بِهَا
 فَاقِرَةٌ ﴿١٧﴾ كَلَّا إِذَا بَلَغَتِ النَّرَاقِ ﴿١٨﴾ وَقِيلَ مِنْ رَاقٍ ﴿١٩﴾ وَظَنَّ أَنَّهُ الْفِرَاقُ ﴿٢٠﴾
 وَالْتَقَّتِ السَّاقُ بِالسَّاقِ ﴿٢١﴾ إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمَسَاقُ ﴿٢٢﴾ فَلَا
 صَدَقَ وَلَا وُصِّلَ ﴿٢٣﴾ وَلَكِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّىٰ ﴿٢٤﴾ ثُمَّ ذَهَبَ إِلَىٰ أَهْلِهِ يَمْتَطِي ﴿٢٥﴾
 أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ﴿٢٦﴾ ثُمَّ أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ﴿٢٧﴾ أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ
 أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ﴿٢٨﴾ أَلَمْ يَكُنْ نُطْفَةً مِنْ مَنِيِّ يَمَنِ ﴿٢٩﴾ ثُمَّ كَانَ
 عَاقِلَةً فَخَلَقَ فَسَوَّىٰ ﴿٣٠﴾ فَجَعَلَ مِنْهُ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ
 وَالْأُنثَىٰ ﴿٣١﴾ أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدْرِ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ ﴿٣٢﴾

سورة الانشيان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

هَلْ أَتَىٰ عَلَى الْإِنْسَانِ حِينٌ مِّنَ الدَّهْرِ لَمْ يَكُنْ شَيْئًا مَّذْكُورًا ﴿١﴾ إِنَّا خَلَقْنَا
 الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ أَمْشَاجٍ نَّبْتَلِيهِ فَجَعَلْنَاهُ سَمِيعًا بَصِيرًا ﴿٢﴾ إِنَّا
 هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا ﴿٣﴾ إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَلَاسِلًا
 وَأَعْلَالًا وَسَعِيرًا ﴿٤﴾ إِنَّ الْأَبْرَارَ يَشْرَبُونَ مِنْ كَأْسٍ كَانَ مِزَاجُهَا كَافُورًا ﴿٥﴾

- 20.- Không! Không, các người yêu đời sống hiện tại;
- 21.- Và quên lãng Đời sau.
- 22.- Vào Ngày đó, gương mặt của một số người sáng rỡ.
- 23.- Ngắm nhìn *Rabb* của họ;
- 24.- Và vào Ngày đó, gương mặt của một số người buồn hiu, nhẩn nhó.
- 25.- Lo nghĩ về một tai họa đập nát lưng sẽ giáng lên họ;
- 26.- Không! Khi (hồn của người chết) lên đến xương quai xanh;
- 27.- Và có tiếng hỏi: “Ai là thầy bùa (có thể cứu y sống)?”
- 28.- Và y nghĩ (đã đến lúc) phải biệt ly;
- 29.- Và ống chân này nhập vào ống chân nọ;
- 30.- Đưa (y) về với *Rabb* của Người vào Ngày đó.
- 31.- Bởi thế, y không tin cũng không dăng lễ '*Salāh*';
- 32.- Ngược lại, phủ nhận sự thật và quay bỏ đi;
- 33.- Rồi y về nhà với dáng điệu ngạo mạn;
- 34.- Chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân!
- 35.- Rồi, chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân.
- 36.- Há con người nghĩ rằng y được tự do tác oai tác quái?
- 37.- Há y không là một giọt tinh dịch được xuất ra hay sao?
- 38.- Rồi trở thành một hòn máu đặc tiếp đó, thành hình thể;
- 39.- Rồi từ y, (Allah) làm ra hai giới (tính), nam và nữ.
- 40.- Há Đấng đó không đủ Quyền Năng phục sinh được người chết hay sao?



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Phải chăng con người đã trải qua một thời kỳ mà y không là một cái gì đáng nói đến hay sao?
- 2.- *TA* đã tạo hóa con người từ một dung dịch để *TA* có thể thử thách y. Bởi thế, *TA* đã làm cho y nghe được và thấy được
- 3.- *TA* đã chỉ dẫn cho y con đường xem y biết ơn hay bội ơn.
- 4.- *TA* đã chuẩn bị cho những kẻ bội ơn sợi dây xích, gông cùm và lửa ngọn.
- 5.- Người đức hạnh sẽ uống từ một tách nước chứa dung hợp thơm tho.

عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا ﴿٦﴾ يُوفُونَ بِالْإِذْرِ وَيَخَافُونَ
 يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا ﴿٧﴾ وَيُطْعَمُونَ أَلْطَامًا عَلَىٰ جُنُوبِهِمْ مِمَّا كَانُوا
 وَيَتِيمًا وَأَسِيرًا ﴿٨﴾ إِنَّمَا نَطَعُكُمْ لِوَجْهِ اللَّهِ لَنَرْيِدَنَّ مِنْكُمْ جُزَاءً وَلَا شُكُورًا
 ﴿٩﴾ إِنَّا نَخَافُ مِنْ رَبِّنَا يَوْمًا عَبُوسًا قَمْطَرِيرًا ﴿١٠﴾ فَوَقَّهْمُ اللَّهُ شَرَّ ذَلِكَ
 الْيَوْمِ وَلَقَّهْمُ نَصْرَهُ وَسُرُورًا ﴿١١﴾ وَجَزَّاهُمْ بِمَا صَبَرُوا وَجَنَّةً وَحَرِيرًا ﴿١٢﴾
 مُتَّكِنِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرْبَابِ لَا يُرَوْنَ فِيهَا شَمْسًا وَلَا زَمْهَرِيرًا ﴿١٣﴾
 وَدَانِيَةً عَلَيْهِمْ ظِلُّهَا وَذَلَّلَتْ فَجْوَها تَذْلِيلًا ﴿١٤﴾ وَيُطَافُ عَلَيْهِمْ بِبَانِيَةٍ
 مِنْ فِضَّةٍ وَأَكْوَابٍ كَانَتْ قَوَارِيرًا ﴿١٥﴾ قَوَارِيرًا مِنْ فِضَّةٍ قَدَّرُوهَا تَقْدِيرًا ﴿١٦﴾
 وَيُسْقَوْنَ فِيهَا كَأْسًا كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ﴿١٧﴾ عَيْنًا فِيهَا تُسَمَّى سَلْسَبِيلًا
 ﴿١٨﴾ * وَيُطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُخَلَّدُونَ إِذَا رَأَيْتَهُمْ حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَنثورًا
 ﴿١٩﴾ وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمْرًا رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلَكًا كَبِيرًا ﴿٢٠﴾ عَلَيْهِمْ ثِيَابٌ سُنْدُسٍ
 خَضرٌ وَسَاتِرٌ حُلُوعًا وَسَورٌ مِنْ فِضَّةٍ وَسَقَاهُمْ رَبُّهُمْ شَرَابًا
 طَهُورًا ﴿٢١﴾ إِنَّ هَذَا كَانَ لَكُمْ جُزَاءً وَكَانَ سَعْيُكُمْ مَشْكُورًا ﴿٢٢﴾ إِنَّا
 نَحْنُ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ تَنْزِيلًا ﴿٢٣﴾ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَطِعْ
 مِنْهُمْ ءَاثِمًا أَوْ كَفُورًا ﴿٢٤﴾ وَأَذْكُرِ اسْمَ رَبِّكَ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٢٥﴾



- 6.- (Múc từ) một ngọn suối mà những người bề tôi của Allah sẽ uống, vì thế nó sẽ phun ra dồi dào.
- 7.- Họ đã hoàn tất lời thề và lo sợ Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi.
- 8.- Và vì thương yêu Ngài (Allah), họ đã chu cấp thực phẩm cho người nghèo, trẻ mồ côi, và người bị bắt.
- 9.- (Và bảo:) “Chúng tôi chu cấp quý vị là vì Sắc Diện (Hài Lòng) của Allah thôi. Chúng tôi không mong quý vị tưởng thưởng hoặc đền ơn.
- 10.- “Chúng tôi sợ một Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm từ *Rabb* của chúng tôi.”
- 11.- Bởi thế, Allah sẽ giải cứu họ khỏi sự xấu xa của Ngày đó và làm cho họ sáng rỡ và vui sướng.
- 12.- Và vì đã kiên nhẫn chịu đựng nên Ngài sẽ ban thưởng họ Thiên đàng và lụa là,
- 13.- Nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ trong đó (Thiên đàng), không cảm thấy (sức nóng bức của) mặt trời và cảnh giá lạnh.
- 14.- Và bóng mát của nó (Thiên đàng) che họ sát bên trên và trái cây từng chùm của nó lủng lẳng sa xuống gần tầm tay hái;
- 15.- Và những bình chứa bằng bạc và những chiếc ly cao chân bằng thủy tinh sẽ được chuyển đi quanh giữa họ.
- 16.- (Bình chứa) bằng bạc trong như pha lê; họ sẽ định mức lượng của chúng.
- 17.- Và trong đó, họ sẽ được cho uống từ một cái cốc chứa dung hợp gừng,
- 18.- Một ngọn suối trong đó được gọi là *Salsabil*.
- 19.- Và có những thiếu niên vĩnh viễn tươi trẻ đi vòng quanh họ (để hầu hạ). Khi thấy chúng, Người ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác.
- 20.- Và khi nhìn, Người sẽ thấy nơi đó niềm hạnh phúc và một vương quốc vĩ đại.
- 21.- Họ sẽ mặc áo lụa mịn màu xanh có thêu trổ xinh đẹp. Họ sẽ đeo vòng tay bằng bạc. Và *Rabb* của họ sẽ cho họ uống một loại nước tinh khiết.
- 22.- Quả thật, đây là quà tặng ban cho các người như một phần thưởng; và sự cố gắng của các người đã được chấp nhận.
- 23.- *TA* là Đấng đã ban Qur'ān xuống cho Người theo từng giai đoạn.
- 24.- Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng với Mệnh Lệnh của *Rabb* của Người và chớ nghe theo tên tội lỗi hay kẻ không tin nào của bọn chúng.
- 25.- Và hãy tụng niệm Tên của *Rabb* của Người vào buổi sáng và buổi tối.

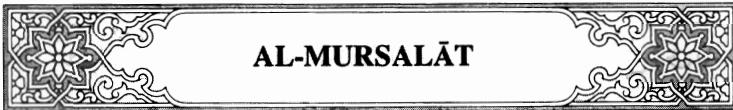
وَمِنَ اللَّيْلِ فَاسْجُدْ لَهُ وَسَبِّحْهُ لَيْلًا طَوِيلًا ﴿٣٦﴾ إِنَّ هَؤُلَاءِ
يُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ وَيَذُرُونَ وَرَاءَهُمْ يَوْمًا ثَقِيلًا ﴿٣٧﴾ نَحْنُ خَلَقْنَاهُمْ
وَشَدَدْنَا أَسْرَهُمْ وَإِذَا شِئْنَا بَدَّلْنَا أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا ﴿٣٨﴾ إِنَّ
هَذِهِ تَذْكِرَةٌ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ﴿٣٩﴾ وَمَا نَشَاءُ وَنَ
إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٤٠﴾ يُدْخِلُ
مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمِينَ أَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿٤١﴾

سورة المرسلات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْمُرْسَلَاتِ عُرْفًا ﴿١﴾ فَالْعَصْفِ عَصْفًا ﴿٢﴾ وَالنَّشْرِ نَشْرًا ﴿٣﴾
فَالْفِرْقَاتِ فِرْقًا ﴿٤﴾ فَالْمَلَقَاتِ ذِكْرًا ﴿٥﴾ عُدْرًا أَوْ نُذْرًا ﴿٦﴾ إِنَّمَا
تُوعَدُونَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾ فَإِذَا النُّجُومُ طُمِسَتْ ﴿٨﴾ وَإِذَا السَّمَاءُ فُرِجَتْ ﴿٩﴾
وَإِذَا الْجِبَالُ سُيِّفَتْ ﴿١٠﴾ وَإِذَا الرَّسُلُ أُنْتَبِهُتْ ﴿١١﴾ لِأَيِّ يَوْمٍ أُجِّلَتْ ﴿١٢﴾
لِيَوْمِ الْفَصْلِ ﴿١٣﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمُ الْفَصْلِ ﴿١٤﴾ وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ
لِّلْمُكَذِّبِينَ ﴿١٥﴾ أَلَمْ نُهَبِكِ الْأُولَيْنِ ﴿١٦﴾ ثُمَّ نَتَّبِعُهُمُ الْآخِرِينَ ﴿١٧﴾
كَذَلِكَ نَفْعَلُ بِالْمُجْرِمِينَ ﴿١٨﴾ وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ لِّلْمُكَذِّبِينَ ﴿١٩﴾

- 26.- Và hãy phủ phục trước Ngài ban đêm và tán dương Ngài đầu đêm.
 27.- Quả thật, những người (Quraish) này yêu đời sống hiện tại và bỏ quên sau lưng chúng một Ngày sẽ rất cực nhọc.
 28.- *TA* đã tạo hóa chúng và làm cho cơ thể của chúng cường tráng nhưng khi muốn, *TA* có thể đưa những người tương tự đến thay thế chúng toàn bộ.
 29.- Quả thật, cái (Qur'ān) này là một Lời Nhắc nhở. Bởi thế, để cho người nào muốn, tự chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.
 30.- Nhưng các người không muốn đặng trừ phi Allah muốn (hướng dẫn). Quả thật, Allah Toàn Tri và Rất mực Cao Minh.
 31.- Ngài (Allah) sẽ khoan dung người nào Ngài muốn. Và Ngài đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi (các luồng gió) được phái đi, luồng này tiếp theo luồng kia;
- 2.- Bởi thế, chúng thổi mạnh theo luồng,
- 3.- Và chúng rải tung (mọi vật) đi khắp nơi;
- 4.- Và tách biệt (cái tốt) khỏi (cái xấu);
- 5.- Thề bởi (các vị Sứ) phổ biến Lời Nhắc nhở đi rộng khắp.
- 6.- Hoặc để chứng minh hoặc để cảnh cáo;
- 7.- Quả thật, điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ xảy ra.
- 8.- Bởi thế, khi những vì sao lu mờ dần;
- 9.- Và khi bầu trời bị chẻ làm hai;
- 10.- Và khi những quả núi bị thổi rắc đi như bụi;
- 11.- Và khi các Sứ giả được gọi tập họp vào một thời điểm;
- 12.- Vào Ngày nào (những dấu hiệu đó) được dời lại?
- 13.- Vào Ngày Phân loại (giữa kẻ ác và người thiện).
- 14.- Và điều gì giải thích cho Người biết Ngày Phân loại là gì?
- 15.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 16.- Há *TA* đã không tiêu diệt những người xưa (làm ác) hay sao?
- 17.- Rồi, *TA* làm cho những thế hệ sau này theo chúng.
- 18.- *TA* đối xử với những kẻ tội lỗi đúng như thế.
- 19.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!

أَلَمْ نَخْلُقْكُمْ مِنْ مَّاءٍ مَهِينٍ ﴿٢٠﴾ فَجَعَلْنَاهُ فِي قَرَارٍ مَكِينٍ ﴿٢١﴾ إِلَىٰ قَدَرٍ
 مَّعْلُومٍ ﴿٢٢﴾ فَقَدَرْنَا فَنِعْمَ الْقَدِرُونَ ﴿٢٣﴾ وَيَلُومِذِ اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٢٤﴾
 أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ كِفَاتًا ﴿٢٥﴾ أَحْيَاءَ وَأَمْوَاتًا ﴿٢٦﴾ وَجَعَلْنَا فِيهَا رِوْسِي
 شَمِخَاتٍ وَأَسْقَيْنَاكُمْ مَاءً فُرَاتًا ﴿٢٧﴾ وَيَلُومِذِ اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٢٨﴾
 أَنْطَلِقُوا إِلَىٰ مَا كُنتُمْ بِهِ تُكَذِّبُونَ ﴿٢٩﴾ أَنْطَلِقُوا إِلَىٰ ظِلِّ ذِي ثَلَاثِ
 شُعَبٍ ﴿٣٠﴾ لَا ظِلِيلٍ وَلَا يُغْنِي مِنَ اللَّهَبِ ﴿٣١﴾ إِنِّهَا تَرْمِي بِبَشَرٍ
 كَالْقَصْرِ ﴿٣٢﴾ كَأَنَّهُ رَجِمَتْ صُفْرًا ﴿٣٣﴾ وَيَلُومِذِ اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٣٤﴾
 هَذَا أَيُّومٌ لَا يَنْطِقُونَ ﴿٣٥﴾ وَلَا يُؤْذَنُ لَهُمْ فَيَعْتَذِرُونَ ﴿٣٦﴾ وَيَلُومِذِ
 اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٣٧﴾ هَذَا أَيُّومُ الْفَصْلِ جَمَعْنَاكُمْ وَالْأُولَىٰ لَئِنْ كَانَ
 لَكُمْ كَيْدٌ فَيَكِيدُونَ ﴿٣٨﴾ وَيَلُومِذِ اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٣٩﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ
 فِي ظِلَالٍ وَعُيُونٍ ﴿٤٠﴾ وَفَوْكَةٍ مِمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٤١﴾ كَلُوا وَأَشْرَبُوا هَنِيئًا
 بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٤٢﴾ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٤٣﴾ وَيَلُومِذِ
 اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٤٤﴾ كَلُوا وَتَمَتَّعُوا قَلِيلًا إِنَّكُمْ تُجْرَمُونَ ﴿٤٥﴾ وَيَلُومِذِ
 اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٤٦﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ ارْكَعُوا لَا يَرْكَعُونَ ﴿٤٧﴾ وَيَلُومِذِ
 اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٤٨﴾ وَيَلُومِذِ اللَّمَّكَذِبِينَ ﴿٤٩﴾ فَيَأْتِي حَدِيثٌ بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٠﴾

- 20.- Há TA đã không tạo các người từ một chất lỏng đáng khinh ư?
- 21.- Mà TA đã đặt an toàn tại một nơi chứa cố định.
- 22.- Đến một thời kỳ ấn định.
- 23.- Do đó, TA quyết định bởi vì TA là Đấng Quyết Định siêu việt.
- 24.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 25.- Há TA đã không làm trái đất thành một nơi đón nhận
- 26.- Người sống và kẻ chết?
- 27.- Và đã đặt nơi đó những quả núi cao sừng sững vững chắc và cung cấp cho các người nước uống mát rượi hay sao?
- 28.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 29.- “Hãy đi đến cái (Hỏa ngục) mà các người đã từng phủ nhận.”
- 30.- “Hãy đi đến chỗ bóng tối của ba cột trụ (khói đen bay lên),
- 31.- “Không che mát cũng không che chở các người khỏi Lửa ngọn.”
- 32.- Quả thật, Nó hà ra những ngọn lửa to như những pháo đài.
- 33.- Giống những con lạc-đà màu vàng.
- 34.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 35.- Đây là Ngày mà chúng sẽ không nói được,
- 36.- Cũng sẽ không được khiếu nại điều gì.
- 37.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 38.- Đây là Ngày Phân loại. TA sẽ tập trung các người và những người xưa.
- 39.- Nếu các người có mưu định gì, thì hãy dùng nó mà phá hỏng TA thử xem!
- 40.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 41.- Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở dưới bóng mát và gần suối nước trong;
- 42.- (Hưởng) loại trái cây nào mà họ thích.
- 43.- “Hãy ăn và uống cho mãn nguyện tấm lòng do những việc (thiện) mà quý vị đã từng làm.”
- 44.- Chắc chắn, TA sẽ trọng thưởng những người làm tốt đúng như thế.
- 45.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 46.- (Hỡi những kẻ không tin!) Cứ ăn uống và hưởng thụ cuộc đời ngắn ngủi này. Chắc chắn, các người là những kẻ tội lỗi.
- 47.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 48.- Và khi có lời bảo chúng: “Hãy cúi đầu, chúng không cúi đầu.”
- 49.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 50.- Thế, chúng sẽ tin tưởng vào Lời tường trình nào sau Nó (Qur’ān)?

سورة النبا

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

عَمَّ يَتَسَاءَلُونَ ۝١ عَنِ النَّبِيِّ الْعَظِيمِ ۝٢ الَّذِي هُمْ فِيهِ مُخْتَلِفُونَ ۝٣
 كَلَّا سَيَعْمُونَ ۝٤ ثُمَّ كَلَّا سَيَعْمُونَ ۝٥ أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ مِهْدًا ۝٦
 وَالْجِبَالَ أَوْتَادًا ۝٧ وَخَلَقْنَاكُمْ أَزْوَاجًا ۝٨ وَجَعَلْنَا تَوْمَكُمْ سُبَّانًا ۝٩
 وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ لِبَاسًا ۝١٠ وَجَعَلْنَا النَّهَارَ مَعَاشًا ۝١١ وَبَنَيْنَا
 فَوْقَكُمْ سَبْعًا شِدَادًا ۝١٢ وَجَعَلْنَا سِرَاجًا وَهَاجًا ۝١٣ وَأَنْزَلْنَا مِنَ
 الْمُعْصِرَاتِ مَاءً ثَمَجًا ۝١٤ لِنُخْرِجَ بِهِ حَبًّا وَنَبَاتًا ۝١٥ وَجَعَلْنَا
 الْأَفْقَاقَ ۝١٦ إِنَّ يَوْمَ الْفَصْلِ كَانَ مِيقَتًا ۝١٧ يَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ
 فَتَأْتُونَ أَهْوَاجًا ۝١٨ وَفُتِحَتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ أَبْوَابًا ۝١٩ وَسِيرتِ
 الْجِبَالُ فَكَانَتْ سَرَابًا ۝٢٠ إِنَّ جَهَنَّمَ كَانَتْ مِرْصَادًا ۝٢١ لِلطَّاغِينَ
 مَعَابًا ۝٢٢ لِبِئْسَ فِيهَا أَحْقَابًا ۝٢٣ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا بَرْدًا وَلَا شَرَابًا ۝٢٤
 إِلَّا حَمِيمًا وَغَسَّاقًا ۝٢٥ جَزَاءً وَفَاقًا ۝٢٦ إِنَّهُمْ كَانُوا
 لَا يَرْجُونَ حِسَابًا ۝٢٧ وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كِذَابًا ۝٢٨ وَكُلَّ شَيْءٍ
 أَحْصَيْنَاهُ كِتَابًا ۝٢٩ فَذُوقُوا فَلَنْ نَزِيدَكُمْ إِلَّا عَذَابًا ۝٣٠



AN-NABA'

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Chúng đang hỏi nhau điều gì vậy? 2.- Về các nguồn tin vĩ đại,
- 3.- Điều mà chúng không đồng ý với nhau; 4.- Không, chúng sẽ sớm biết!
- 5.- Rồi, nhất định không! Chúng sẽ sớm biết!
- 6.- Há TA đã không làm trái đất như một chiếc giường,
- 7.- Và những quả núi như những cột trụ?
- 8.- Và TA đã tạo các người thành cặp đôi.
- 9.- Và làm giấc ngủ của các người thành một sự nghỉ ngơi.
- 10.- Và làm màn đêm thành một tấm phủ,
- 11.- Và làm ban ngày để tìm kế sinh nhai.
- 12.- Và TA đã dựng bên trên các người bảy cái (tầng trời) vững chắc,
- 13.- Và làm một chiếc đèn (mặt trời) chói sáng.
- 14.- Và ban nước xuống dồi dào từ các đám mây chứa nước mưa.
- 15.- Mà TA dùng để làm mọc ra trái hạt và cây cối.
- 16.- Và vườn tược cây lá xum xuê.
- 17.- Quả thật, Ngày Quyết định là một cuộc hẹn ấn định,
- 18.- Ngày mà Còi hụ sẽ hụ vang rền và các người sẽ đến từng đoàn;
- 19.- Và bầu trời sẽ được mở toang như cửa mở,
- 20.- Và những quả núi sẽ bị dời đi như ảo ảnh.
- 21.- Quả thật, Hỏa ngục là một chỗ mai phục,
- 22.- Một chỗ ngụ cho những kẻ vượt quá mức tội lỗi,
- 23.- Chúng sẽ ở trong đó đời đời,
- 24.- Trong đó, không có gì mát để nếm cũng chẳng có gì để uống.
- 25.- Ngoại trừ một loại nước cực sôi và chất mù hôi tanh.
- 26.- Một phần đền xứng đáng.
- 27.- Quả thật, chúng không màng đến việc phán xử.
- 28.- Và chúng triệt để phủ nhận các Lời mặc khải của TA.
- 29.- Và TA đã cho ghi mọi điều vào một quyển Sổ.
- 30.- Bởi thế, hãy ném (Lửa); do đó, TA sẽ không thêm gì cả cho các người ngoài hình phạt.

إِنَّ لِّلْمُتَّقِينَ مَفَازًا ﴿٣١﴾ حَدَائِقَ وَأَعْنَابًا ﴿٣٢﴾ وَكَوَاعِبَ أَتْرَابًا ﴿٣٣﴾ وَكَأْسًا
 دِهَاقًا ﴿٣٤﴾ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا وَلَا كِدًّا بَابًا ﴿٣٥﴾ جَزَاءً مِّن رَّبِّكَ عَطَاءً
 حِسَابًا ﴿٣٦﴾ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الرَّحْمَنُ لَا يَمْلِكُونَ
 مِنْهُ خِطَابًا ﴿٣٧﴾ يَوْمَ يَقُومُ الرُّوحُ وَالْمَلَائِكَةُ صَفًّا لَا يَتَكَلَّمُونَ
 إِلَّا مَن أِذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَقَالَ صَوَابًا ﴿٣٨﴾ ذَلِكَ الْيَوْمُ الْحَقُّ فَمَن
 شَاءَ اخْتِذْ إِلَىٰ رَبِّهِ مَعَابًا ﴿٣٩﴾ إِنَّا أَنزَلْنَاكَ عَذَابًا قَرِيبًا يَوْمَ يَنْظُرُ
 الْمَرْءُ مَا قَدَّمَتْ يَدَاهُ وَيَقُولُ الْكَافِرُ يَدَيْتَنِي كُنْتُ تُرَابًا ﴿٤٠﴾

سُورَةُ التَّبَاةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالتَّرَعَلْتَ غَرْقًا ﴿١﴾ وَالنَّشِطْتَ نَشْطًا ﴿٢﴾ وَالسَّيِّحَتْ سَبْحًا ﴿٣﴾
 فَالسَّبِقَتْ سَبَقًا ﴿٤﴾ فَالْمُدْبِرَاتُ أَمْرًا ﴿٥﴾ يَوْمَ تَرْجُفُ الرَّاجِفَةُ ﴿٦﴾
 تَتَّبِعُهَا الرَّادِفَةُ ﴿٧﴾ قُلُوبٌ يَوْمَئِذٍ وَاجِفَةٌ ﴿٨﴾ أَبْصَرُهَا خَشِيعَةٌ ﴿٩﴾
 يَقُولُونَ أَيْنَا الْمَرْدُودُونَ فِي الْحَافِرَةِ ﴿١٠﴾ أَيْنَا ذَاكَ عَظْمًا جِجْرَةً ﴿١١﴾ قَالُوا
 تِلْكَ إِذْ أَكَرَّةٌ خَاسِرَةٌ ﴿١٢﴾ فَإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ ﴿١٣﴾ فَإِذَا هُم بِالسَّاهِرَةِ ﴿١٤﴾
 هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَىٰ ﴿١٥﴾ إِذْ نَادَاهُ رَبُّهُ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ﴿١٦﴾

- 31.- Quả thật những người ngay chính sợ Allah sẽ thành đạt;
 32.- Những ngôi vườn tươi tốt và những vườn nho;
 33.- Những trinh nữ với bộ ngực căng tròn cùng lứa tuổi;
 34.- Và một cốc đầy (rượu).
 35.- Không nghe một lời sàm sỡ và gian dối nào trong đó;
 36.- Một phần thưởng từ *Rabb* của Người, một món quà đã được tính toán
 37.- (Bởi) *Rabb* của các tầng trời và trái đất và của mọi vật giữa hai (trời đất), Đấng Rất Mực Độ Lượng mà không ai được quyền đòi co.
 38.- Ngày mà Thiên thần *Jibrīl* và các thiên thần đứng thành hàng. Không ai được nói ngoại trừ người nào mà Đấng Rất Mực Độ Lượng cho phép; và y sẽ nói điều nào đúng đắn.
 39.- Đó là Ngày của sự Thật. Bởi thế, người nào muốn, hãy chọn lấy một chỗ ngụ với *Rabb* của y.
 40.- Quả thật, *TA* đã cảnh cáo các người về một sự trừng-phạt gần kề, Ngày mà con người sẽ thấy cái mà bàn tay của y đã gởi đi trước và người vô niềm tin sẽ than: “Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi là cát bụi!”



AN-NĀZĪ'ĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi các vị (Thiên thần) giạt mạnh (hồn của kẻ gian ác);
- 2.- Thề bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người lương thiện);
- 3.- Thề bởi các vị lướt đi như bơi. 4.- Rồi vội vã tiến nhanh đến trước.
- 5.- Để thi hành công việc (đã được truyền).
- 6.- Vào Ngày mà trận động đất làm chấn động dữ dội.
- 7.- Tiếp theo là trận (động đất) liên hồi.
- 8.- Ngày đó, quả tim sẽ đập mạnh; 9.- Cặp mắt của chúng gục xuống.
- 10.- Chúng bảo: “Há chúng ta sẽ trở lại tình trạng của thuở sinh tiền?”
- 11.- Ngay sau khi chúng ta đã trở thành xương khô rả mục rồi ư?”
- 12.- Chúng bảo: “Lúc đó sẽ là một sự trở lại thua thiệt!”
- 13.- Quả thật, nó (Lệnh tập trung) chỉ gồm một tiếng Thét kinh sợ,
- 14.- Thì lúc đó chúng sẽ nổi lên trên mặt (đất).
- 15.- Há Người đã nghe câu chuyện của Mūsa hay chưa?
- 16.- Khi *Rabb* của Người gọi Người nơi thung lũng 'Tuwa' linh thiêng:

أَذْهَبَ إِلَى فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَى ﴿٧﴾ فَقُلْ هَلْ لَكَ إِلَى أَنْ تَزَكَّى ﴿٨﴾ وَأَهْدِيكَ
 إِلَى رَبِّكَ فَتَخْشَى ﴿٩﴾ فَأَرَاهُ الْآيَةَ الْكُبْرَى ﴿١٠﴾ فَكَذَّبَ وَعَصَى ﴿١١﴾ ثُمَّ
 أَدْبَرَ يَسْعَى ﴿١٢﴾ فَخَشِرْنَا دِي ﴿١٣﴾ فَقَالَ أَنَارِكُمْ الْأَعْمَى ﴿١٤﴾ فَأَخَذَهُ
 اللَّهُ نَكَالَ الْآخِرَةِ وَالْأُولَى ﴿١٥﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِمَنْ يَخْشَى ﴿١٦﴾
 ءَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمِ السَّمَاءُ بَنَاهَا ﴿٢٧﴾ رَفَعَ سَمَكَهَا فَسَوَّيَهَا ﴿٢٨﴾
 وَأَغْطَشَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا ﴿٢٩﴾ وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا ﴿٣٠﴾
 أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءَهَا وَمَرْعَاهَا ﴿٣١﴾ وَالْجِبَالَ أَرْسَاهَا ﴿٣٢﴾ مَتَاعًا لَكُمْ
 وَلِأَنْعَمِكُمْ ﴿٣٣﴾ فَإِذَا جَاءَتِ الطَّامَّةُ الْكُبْرَى ﴿٣٤﴾ يَوْمَ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ
 مَا سَعَى ﴿٣٥﴾ وَبُرِّزَتِ الْجَحِيمُ لِمَنْ يَرَى ﴿٣٦﴾ فَأَمَّا مَنْ طَغَى ﴿٣٧﴾ وَءَاثَرَ
 الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ﴿٣٨﴾ فَإِنَّ الْجَحِيمَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٣٩﴾ وَأَمَّا مَنْ خَافَ
 مَقَامَ رَبِّهِ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَى ﴿٤٠﴾ فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٤١﴾
 يَسْتَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا ﴿٤٢﴾ فِيمَ أَنْتَ مِنْ
 ذِكْرِهَا ﴿٤٣﴾ إِلَى رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا ﴿٤٤﴾ إِنَّمَا أَنْتَ مُنذِرٌ مَنِ يَخْشَاهَا ﴿٤٥﴾
 كَأَنَّهُمْ يَوْمَ يَرَوْنَهَا لَمْ يَلْبَثُوا إِلَّا عَشِيَّةً أَوْ ضُحَاهَا ﴿٤٦﴾

سورة التارغات

- 17.- “Hãy đi gặp Fir'aun; nó đã thực sự vượt quá mức tội ác.
- 18.- Hãy bảo y: “Há ngài muốn được tẩy sạch (tội lỗi) chẳng?-
- 19.- “Và tôi sẽ hướng dẫn ngài đến với *Rabb* của ngài hầu có lòng sợ (Allah?)”
- 20.- Bởi thế, (Mūsa) trưng cho y (Fir'aun) thấy Phép lạ lớn.
- 21.- Nhưng y phủ nhận và bất tuân;
- 22.- Rồi quay lưng bỏ đi, cố gắng tìm cách chống lại (Allah).
- 23.- Bởi thế, y tập trung dân chúng và tuyên bố,
- 24.- Rồi bảo: “Ta là đáng tối cao của các người.”
- 25.- Thế là Allah bắt phạt y, bằng hình phạt của Đời sau và đời này.
- 26.- Quả thật, trong đó là một bài học (cảnh cáo) cho ai sợ (Allah).
- 27.- Há các người khó tạo hay bầu trời mà Ngài đã dựng lên khó hơn?
- 28.- Ngài đã nhắc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự.
- 29.- Và làm ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó ra sáng tỏ.
- 30.- Và sau đó, Ngài trải rộng mặt đất;
- 31.- Từ đó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và (làm ra) đồng cỏ,
- 32.- Và những quả núi mà Ngài dựng đứng vững chắc;
- 33.- (Thành) một nguồn lương thực cho các người và gia súc của các người.
- 34.- Bởi thế khi đại họa (của Ngày Phục Sinh) xảy đến,
- 35.- Ngày mà con người hồi tưởng lại những điều y đã cố gắng;
- 36.- Hỏa Ngục sẽ được phô bày cho người nào nhìn thấy,
- 37.- Nhưng đối với ai vượt quá mức giới hạn và bất tuân (Allah),
- 38.- Và thích đời sống trần tục này (hơn Đời sau),
- 39.- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Hỏa ngục;
- 40.- Còn đối với ai sợ việc đứng trước mặt *Rabb* của y và kiếm hãm mình tránh những dục vọng thấp hèn,
- 41.- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Thiên đàng.
- 42.- Chúng hỏi Người về Giở (Phục Sinh) chừng nào sẽ xảy ra?
- 43.- Hẳn điều hiểu biết nào Người có thể công bố cho biết?
- 44.- Chỉ *Rabb* của Người biết thời hạn của nó.
- 45.- Người chỉ là một Người báo-trước cho ai sợ nó.
- 46.- Vào Ngày mà chúng thấy nó, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trần gian chỉ một buổi chiều hay một buổi sáng gì đó!



'ABASA

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

عَبَسَ وَتَوَلَّى ۝١ أَن جَاءَهُ الْأَعْمَى ۝٢ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّى ۝٣
 أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنْفَعَهُ الذِّكْرَى ۝٤ أَمَا مِنْ أَسْتَعْتَبَ ۝٥ فَاثْبَتَتْ لَهُ وِصْدَى ۝٦
 وَمَا عَلَيْكَ الْإِزْزَى ۝٧ وَأَمَا مِنْ جَاءَكَ يَسْعَى ۝٨ وَهُوَ يَخْشَى ۝٩
 فَأَنْتَ عَنْهُ تَلَهَّى ۝١٠ كَلَّا إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ ۝١١ فَمَنْ شَاءَ ذَكَرْهُ ۝١٢ فِي صُحُفٍ
 مُّكَرَّمَةٍ ۝١٣ مَرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ ۝١٤ بِأَيْدِي سَفَرَةٍ ۝١٥ كِرَامٍ بَرَرَةٍ ۝١٦
 قُتِلَ الْإِنْسَانُ مَا أَكْفَرَهُ ۝١٧ مِنْ أَيِّ شَيْءٍ خَلَقَهُ ۝١٨ مِنْ نُّطْفَةٍ
 خَلَقَهُ ۝١٩ فَقَدَرَهُ ۝٢٠ ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ ۝٢١ ثُمَّ أَمَاتَهُ ۝٢٢ فَأَقْبَرَهُ ۝٢٣ ثُمَّ إِذَا
 شَاءَ أَنْشَرَهُ ۝٢٤ كَلَّا لَمَّا يَقِضْ مَا أَمَرُهُ ۝٢٥ فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ إِلَى طَعَامِهِ ۝٢٦
 أَنَا صَبَبْنَا الْمَاءَ صَبَابًا ۝٢٧ ثُمَّ شَقَقْنَا الْأَرْضَ شَقَاقًا ۝٢٨ فَأَنْبَتْنَا فِيهَا
 حَبًّا ۝٢٩ وَعِنَبًا وَقَضْبًا ۝٣٠ وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا ۝٣١ وَحَدَائِقَ غُلْبًا ۝٣٢ وَفَكِهًا ۝٣٣
 وَأَبًا ۝٣٤ مَتَاعًا لَّكُمْ وَلِأَنْعَامِكُمْ ۝٣٥ فَإِذَا جَاءَتِ الصَّاحَّةُ ۝٣٦ يَوْمَ يَفِرُّ
 الْمَرْءُ مِنْ أَخِيهِ ۝٣٧ وَأُمُّهُ وَأَبِيهِ ۝٣٨ وَصَدِيقَتِهِ ۝٣٩ وَبَنِيهِ ۝٤٠ لِكُلِّ
 أَمْرٍ مِّنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ ۝٤١ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ ۝٤٢
 ضَاحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ ۝٤٣ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ ۝٤٤

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Nabi cau mày và quay sang phía khác, 2.- Vì một người mù đến gặp Người.
- 3.- Và điều gì cho Người biết, may ra y được rửa sạch tội?
- 4.- Hoặc được nhắc nhở bởi vì sự nhắc nhở có lợi cho y?
- 5.- Còn đối với kẻ tự cho mình đầy đủ giàu có, 6.- Thì Người lại ân cần với hần;
- 7.- Chuyện gì xảy đến cho Người nếu hần không được tẩy sạch?
- 8.- Còn ai chạy đến với Người, 9.- Vì cả sợ (Allah),
- 10.- Thì Người lại lơ là với y. 11.- Không, quả thật Nó là Lời Cảnh tỉnh.
- 12.- Bởi thế, người nào muốn thì hãy lưu ý
- 13.- (Các điều) trong các tờ Kinh rất cao-quí,
- 14.- Cao-thâm, trong-sạch, 15.- Do bàn tay của những người biên chép
- 16.- Vinh dự và đạo đức (ghi lại).
- 17.- Con người thật đáng chết! Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài (Allah)?
- 18.- Ngài đã tạo hóa y từ cái gì?
- 19.- Ngài tạo hóa y từ tinh dịch và định mạng (cho y);
- 20.- Rồi làm con-đường cho y được dễ dàng;
- 21.- Rồi làm cho y chết; rồi chôn y xuống mộ;
- 22.- Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.
- 23.- Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.
- 24.- Thế con người hãy quan sát thực phẩm của y:
- 25.- Rằng TA xối nước (mưa) xuống đồi dào,
- 26.- Rồi, TA chẻ đất nứt ra thành mảnh,
- 27.- Bởi thế, TA làm ra trái giống mọc ra trong đó,
- 28.- Và trái nho và rau cải xanh tươi, 29.- Và trái ô-liu và trái chà là,
- 30.- Và vườn trái cây rậm rạp, 31.- Và trái cây và cây cỏ,
- 32.- Làm lương thực cho các người và cho gia súc.
- 33.- Nhưng khi tiếng Thét quát chúa xảy ra,
- 34.- Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình,
- 35.- Và bỏ cha mẹ, 36.- Và bỏ vợ, và con cái.
- 37.- Ngày đó, mỗi người lo âu cho bản thân đủ làm y quên bằng người khác.
- 38.- Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rõ
- 39.- Cười nói, thỏa thích với tin vui. 40.- Ngày đó gương mặt sầm tối;

تَرَهَقَهَا قَتْرَةٌ ﴿٤١﴾ أُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرَةُ الْفَجْرَةُ ﴿٤٢﴾

سُورَةُ التَّكْوِيْنِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا الشَّمْسُ كُوِّرَتْ ﴿١﴾ وَإِذَا النُّجُومُ انْكَدَرَتْ ﴿٢﴾ وَإِذَا الْجِبَالُ
سُيِّرَتْ ﴿٣﴾ وَإِذَا الْعِشَارُ عُطِّلَتْ ﴿٤﴾ وَإِذَا الْوُحُوشُ حُشِرَتْ
﴿٥﴾ وَإِذَا الْبِحَارُ سُجِّرَتْ ﴿٦﴾ وَإِذَا النُّفُوسُ زُوِّجَتْ ﴿٧﴾ وَإِذَا
الْمَوءُ وَدَةُ سُيِلَتْ ﴿٨﴾ بِأَيِّ ذَنْبٍ قُتِلَتْ ﴿٩﴾ وَإِذَا الصُّحُفُ نُشِرَتْ
﴿١٠﴾ وَإِذَا السَّمَاءُ كُشِطَتْ ﴿١١﴾ وَإِذَا الْجَحِيمُ سُعِّرَتْ ﴿١٢﴾ وَإِذَا الْجَنَّةُ
أُزْلِفَتْ ﴿١٣﴾ عَلِمْتَ نَفْسٌ مَّا أَحْضَرْتَ ﴿١٤﴾ فَلَا أَقْسِمُ بِالْخُنُوسِ ﴿١٥﴾
الْجَوَارِ الْكُنُوسِ ﴿١٦﴾ وَاللَّيْلِ إِذَا عَسْعَسَ ﴿١٧﴾ وَالصُّبْحِ إِذَا تَنَفَّسَ ﴿١٨﴾
إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ﴿١٩﴾ ذِي قُوَّةٍ عِنْدَ ذِي الْعَرْشِ مَكِينٍ ﴿٢٠﴾ مُطَاعٍ
ثَمَّ آمِينٍ ﴿٢١﴾ وَمَا صَاحِبُكُمْ بِمَجْنُونٍ ﴿٢٢﴾ وَقَدْ رَأَاهُ بِالْأَفْقِ الْمُبِينِ ﴿٢٣﴾
وَمَا هُوَ عَلَى الْغَيْبِ بِضَنِينٍ ﴿٢٤﴾ وَمَا هُوَ بِقَوْلِ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ﴿٢٥﴾
فَأَيْنَ تَذْهَبُونَ ﴿٢٦﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٢٧﴾ لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ
يَسْتَقِيمَ ﴿٢٨﴾ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٢٩﴾

41.- Dính toàn bụi bặm: 42.- Đó là những kẻ phủ nhận và ác ôn.



AT-TAKWĪR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi mặt trời cuốn xếp lại và biến mất; 2.- Và khi các vì sao rụng;
- 3.- Và khi các quả núi bị di chuyển mất biệt;
- 4.- Và khi các con lạc đà cái mang thai bị bỏ bê;
- 5.- Và khi các con dã thú sẽ được lừa tập trung lại;
- 6.- Và khi các đại dương dâng trào;
- 7.- Và khi các linh hồn sẽ được kết đôi với thân xác;
- 8.- Và khi các đứa bé gái bị chôn sống sẽ được tra hỏi-
- 9.- Vì tội gì mà bé đã bị giết?
- 10.- Và khi các tờ giấy (ghi hành động) sẽ được mở ra;
- 11.- Và khi bầu trời sẽ bị lột trần;
- 12.- Và khi Hỏa ngục sẽ được nhúm thành lửa ngọn;
- 13.- Và khi Thiên đàng sẽ được mang đến gần,
- 14.- Mỗi người sẽ biết điều mà y trình bày.
- 15.- Bởi thế, TA thể bởi các hành tinh lặn khuất,
- 16.- Di chuyển nhanh biến mất, 17.- Và bởi ban đêm khi nó ra đi;
- 18.- Và bởi ban mai khi nó thổi (màn đêm đi mất) và sáng tỏ;
- 19.- Quả thật, Nó (Qur'ān) là Lời phán của (Allah do) một Vị Thiên sứ (Jibrīl) rất vinh dự (đã mang đến),
- 20.- Được Chủ Nhân của Ngai Vương ban cho quyền lực và danh dự,
- 21.- Được (các thiên thần) tuân theo nơi đó và rất đáng tin cậy.
- 22.- Và người Bạn (Muhammad) của các người không bị mất trí.
- 23.- Và chắc chắn Người thấy vị (Jibrīl) tại chân trời sáng tỏ.
- 24.- Và Người không giữ cho riêng mình điều huyền bí (vô hình).
- 25.- Và Nó (Qur'ān) không là lời nói của Shaytān đáng tống xuất.
- 26.- Thế các người đi đâu?
- 27.- Quả thật, Nó (Qur'ān) chỉ là Lời Cảnh Tỉnh nhắc nhở muôn loài.
- 28.- Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường,
- 29.- Nhưng điều mà các người muốn sẽ không thành tựu trừ phi Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài muốn (hay chấp thuận).

سورة الانفطار

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا السَّمَاءُ انْفَطَرَتْ ﴿١﴾ وَإِذَا الْكَوَاكِبُ انْتَثَرَتْ ﴿٢﴾ وَإِذَا الْبِحَارُ
 فُجِرَتْ ﴿٣﴾ وَإِذَا الْقُبُورُ بُعْثِرَتْ ﴿٤﴾ عَلِمْتَ نَفْسٌ مَّا قَدَّمَتْ
 وَأَخَّرَتْ ﴿٥﴾ يَا أَيُّهَا الْإِنْسَانُ مَا غَرَّكَ بِرَبِّكَ الْكَرِيمِ ﴿٦﴾ الَّذِي
 خَلَقَكَ فَسَوَّاكَ فَعَدَلَكَ ﴿٧﴾ فِي أَيِّ صُورَةٍ مَّا شَاءَ رَكَّبَكَ ﴿٨﴾
 كَلَّا بَلْ تُكذِّبُونَ بِالذِّينِ ﴿٩﴾ وَإِنَّ عَلَيْكُمْ لَحَافِظِينَ ﴿١٠﴾ كِرَامًا
 كَاتِبِينَ ﴿١١﴾ يَعْلَمُونَ مَا تَفْعَلُونَ ﴿١٢﴾ إِنَّ الْأَبْرَارَ لَفِي نَعِيمٍ ﴿١٣﴾ وَإِنَّ
 الْفَجَّارَ لَفِي جَحِيمٍ ﴿١٤﴾ يَصَلَوْنَ بِهَا يَوْمَ الدِّينِ ﴿١٥﴾ وَمَاهُمْ عَنْهَا بِغَائِبِينَ ﴿١٦﴾
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ﴿١٧﴾ ثُمَّ مَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ﴿١٨﴾
 يَوْمَ لَا تَمَلِكُ نَفْسٌ لِنَفْسٍ شَيْئًا وَالْأَمْرُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ ﴿١٩﴾

سورة المطففين

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَيَلُّ لِّلْمُطَفِّفِينَ ﴿١﴾ الَّذِينَ إِذَا أَكْمَلُوا عَلَى النَّاسِ يَسْتَوْفُونَ ﴿٢﴾
 وَإِذَا كَالُوهُمْ أَوْ وَزَنُوهُمْ يُخْسِرُونَ ﴿٣﴾ أَلَا يَظُنُّ أُولَئِكَ أَنَّهُمْ مَبْعُوثُونَ ﴿٤﴾



AL-INFITĀR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi bầu trời bị chẻ đôi. 2.- Và khi các vì sao rơi rụng tản mát;
- 3.- Và khi các đại dương dâng trào; 4.- Và khi các ngôi mộ bị quật ngược;
- 5.- Con người sẽ biết điều mà y đã gửi đi trước và để lại sau;
- 6.- Này hỡi người! Điều gì đã đánh lừa người về *Rabb* rất mực Quảng đại của người?
- 7.- Đấng đã tạo hóa người, ban hình thể, rồi làm cho người quân bình;
- 8.- Ngài sẽ cấu tạo người theo hình thể nào mà Ngài muốn;
- 9.- Nhưng không! Các người phủ nhận việc Phán xử.
- 10.- Và quả thật, có các vị (thiên thần) theo trông chừng các người,
- 11.- Các vị biên chép đáng tôn kính, 12.- Họ biết rõ mọi điều các người làm.
- 13.- Quả thật, người đức hạnh chắc chắn sẽ ở trong Thiên đàng Hạnh phúc;
- 14.- Và quả thật, kẻ ác đức chắc chắn sẽ ở trong Hỏa ngục,
- 15.- Nơi mà chúng sẽ sa xuống vào Ngày Phán xử,
- 16.- Và là nơi mà chúng sẽ không được vắng mặt.
- 17.- Và điều gì cho người biết Ngày Phán Xử là gì?
- 18.- Rồi điều gì cho người biết Ngày Phán Xử là gì?
- 19.- Ngày mà không một người nào có thể làm được một điều gì để giúp người khác bởi vì mọi Mệnh lệnh vào Ngày đó sẽ hoàn toàn thuộc về Allah.



AL-MUTAFFIFĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khốn khổ cho những kẻ tham lam bòn rút:
- 2.- Những ai khi nhận của người thì đòi cho đủ,
- 3.- Nhưng khi đo (cân) ra cho người thì đưa thiếu;
- 4.- Há những người này không nghĩ rằng họ sẽ được phục sinh,

لِيَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٥﴾ يَوْمَ يَقُومُ النَّاسُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦﴾ كَلَّا إِنَّ كِتَابَ
 الْفُجَّارِ لَفِي سِجِّينٍ ﴿٧﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا سِجِّينٌ ﴿٨﴾ كِتَابٌ مَّرْقُومٌ ﴿٩﴾
 وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ لِّلْمُكَذِّبِينَ ﴿١٠﴾ الَّذِينَ يُكَذِّبُونَ بِيَوْمِ الدِّينِ ﴿١١﴾ وَمَا يَكْذِبُ
 بِهِ إِلَّا كُلٌّ مُعْتَدٍ أَثِيمٌ ﴿١٢﴾ إِذَا تُتْلَىٰ عَلَيْهِ آيَاتُنَا قَالَ أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ
 ﴿١٣﴾ كَلَّا بَلْ رَانَ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٤﴾ كَلَّا إِنَّهُمْ عَنْ رَبِّهِمْ
 يَوْمَئِذٍ لَّمَّ حَاجُونَ ﴿١٥﴾ ثُمَّ إِنَّهُمْ لَصَالُوا الْجَحِيمِ ﴿١٦﴾ ثُمَّ يُقَالُ هَذَا
 الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تُكْذِبُونَ ﴿١٧﴾ كَلَّا إِنَّ كِتَابَ الْأَبْرَارِ لَفِي عِلِّيِّينَ ﴿١٨﴾
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا عِلِّيُّونَ ﴿١٩﴾ كِتَابٌ مَّرْقُومٌ ﴿٢٠﴾ يَشْهَدُهُ الْمُقَرَّبُونَ ﴿٢١﴾
 إِنَّ الْأَبْرَارِ لَفِي نَعِيمٍ ﴿٢٢﴾ عَلَى الْأَرَآئِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٢٣﴾ تَعْرِفُ فِي
 وُجُوهِهِمْ نَضْرَةَ النَّعِيمِ ﴿٢٤﴾ يُسْقَوْنَ مِنْ رَحِيقٍ مَّخْتُومٍ ﴿٢٥﴾ خِتْمُهُ
 مَسْكٌ وَفِي ذَلِكَ فَلْيَتَنَافَسِ الْمُتَنَافِسُونَ ﴿٢٦﴾ وَمِزَاجُهُ مِنَ
 تَسْنِيمٍ ﴿٢٧﴾ عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا الْمُقَرَّبُونَ ﴿٢٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ أَجْرَمُوا كَانُوا
 مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا يَضْحَكُونَ ﴿٢٩﴾ وَإِذَا مَرُّوا بِهِمْ يَتَغَامَزُونَ ﴿٣٠﴾
 وَإِذَا انْقَلَبُوا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ انْقَلَبُوا فَكِهِينَ ﴿٣١﴾ وَإِذَا رَأَوْهُمْ قَالُوا
 إِنَّ هَؤُلَاءِ لَضَالُونَ ﴿٣٢﴾ وَمَا أُرْسِلُوا عَلَيْهِمْ حَافِظِينَ ﴿٣٣﴾

- 5.- Vào một Ngày Vĩ đại?
- 6.- Ngày mà nhân loại sẽ đứng trước mặt Đức *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.
- 7.- Không! Quả thật, hồ sơ của kẻ ác nhân được cất giữ trong *Sijjīn*.
- 8.- Và điều gì cho Người (Nabi) biết *Sijjīn* là gì?
- 9.- Một quyển sổ được ghi khắc.
- 10.- Và Ngày đó khốn khổ cho những kẻ phủ nhận sự thật;
- 11.- Những ai phủ nhận Ngày Phán xử.
- 12.- Và không ai phủ nhận nó ngoại trừ từng kẻ tội lỗi vượt quá mức giới hạn.
- 13.- Và khi các Lời mặc khải của *TA* được đọc nhắc y thì y bảo: “Chuyện của cổ nhân.”
- 14.- Nhưng không, vết nhơ dính vào quả tim của chúng do những điều (tội lỗi) mà chúng đã phạm.
- 15.- Nhất định không! Ngày đó, chúng sẽ bị che khuất khỏi *Rabb* của chúng.
- 16.- Và quả thật, chúng sẽ sa Hỏa ngục;
- 17.- Có lời bảo chúng: “Đây là cái mà các người thường phủ nhận!”
- 18.- Không! quả thật, hồ sơ của người đức hạnh sẽ được giữ trong *Illiyūn*.
- 19.- Và điều gì cho Người biết *Illiyūn* là gì?
- 20.- Một quyển sổ được khắc ghi
- 21.- Mà những vị (Thiên thần) tiếp cận (Allah) sẽ xác nhận.
- 22.- Quả thật, người đức hạnh sẽ ở trong (Thiên đàng) Hạnh phúc.
- 23.- Thưởng ngoạn trên các tràng kỷ.
- 24.- Người sẽ thấy ánh hạnh phúc phản chiếu trên gương mặt của họ.
- 25.- Họ sẽ được cho uống một loại rượu tinh khiết được khản kín.
- 26.- Khản của nó bằng xạ hương. Và về việc (ân thưởng) đó, hãy để cho những người nỗ lực nên cố gắng (thi đua).
- 27.- Và chất hòa với nó (rượu) sẽ là (chất) *Tasnīm*.
- 28.- Múc từ một ngọn suối mà những người gần (Allah) nhất sẽ uống.
- 29.- Quả thật, những ai phạm tội thường chê cười những ai có đức tin.
- 30.- Và mỗi khi chúng đi ngang qua chỗ của họ, chúng nháy mắt với nhau;
- 31.- Và khi trở về gặp gia đình, chúng mang điều giễu cợt trở về;
- 32.- Và khi thấy họ, chúng bảo nhau: “Quả thật đây là những kẻ lầm lạc!”
- 33.- Nhưng chúng không được cử phái đi trông chừng họ.

فَالْيَوْمَ الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنَ الْكُفَّارِ يَضْحَكُونَ ﴿٢٤﴾ عَلَى
الْأَرَآئِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٢٥﴾ هَلْ تُوْبَ الْكُفَّارُ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٢٦﴾

سُورَةُ الْاِنْشِقَاقِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا السَّمَاءُ انْشَقَّتْ ﴿١﴾ وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ﴿٢﴾ وَإِذَا الْأَرْضُ مُدَّتْ
﴿٣﴾ وَأَلْقَتْ مَا فِيهَا وَتَخَلَّتْ ﴿٤﴾ وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ﴿٥﴾ يَا أَيُّهَا
الْإِنْسَانُ إِنَّكَ كَادِحٌ إِلَىٰ رَبِّكَ كَدًّا فَامْلُوقِيهِ ﴿٦﴾ فَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ
كِتَابَهُ وَبِئْمِينِهِ ﴿٧﴾ فَسَوْفَ يُحَاسِبُ حِسَابًا لَيْسِيرًا ﴿٨﴾ وَيَنْقَلِبُ
إِلَىٰ أَهْلِهِ مَسْرُورًا ﴿٩﴾ وَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ وَرَأَىٰ ظَهْرَهُ ﴿١٠﴾ فَسَوْفَ
يَدْعُوا ثُبُورًا ﴿١١﴾ وَيَصْلَىٰ سَعِيرًا ﴿١٢﴾ إِنَّهُ كَانَ فِي أَهْلِهِ مَسْرُورًا ﴿١٣﴾
إِنَّهُ ظَنَّ أَنْ لَنْ يَحُورَ ﴿١٤﴾ بَلَىٰ إِنَّ رَبَّهُ كَانَ بِهِ بَصِيرًا ﴿١٥﴾ فَلَا أُقْسِمُ
بِالشَّفَقِ ﴿١٦﴾ وَاللَّيْلِ وَمَا وَسَقَ ﴿١٧﴾ وَالْقَمَرِ إِذَا اتَّسَقَ ﴿١٨﴾
لَتَرْكَبُنَّ طَبَقًا عَن طَبَقٍ ﴿١٩﴾ فَمَا لَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٢٠﴾ وَإِذَا قُرِئَ
عَلَيْهِمُ الْقُرْءَانُ لَا يَسْجُدُونَ ﴿٢١﴾ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا يُكْذِبُونَ ﴿٢٢﴾
وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا يُوعُونَ ﴿٢٣﴾ فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢٤﴾

- 34.- Bởi thế, Ngày đó những ai có đức tin sẽ cười trả những kẻ vô đức tin;
 35.- Thuởng ngoạn trên các tràng kỷ.
 36.- Phải chăng những kẻ vô đức tin sẽ được đền trả đầy đủ về những điều (tội lỗi) mà chúng đã từng làm?



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi bầu trời nứt ra,
- 2.- Và tuân (lệnh) của *Rabb* của nó và thi hành nhiệm vụ;
- 3.- Và khi trái đất được trải bằng,
- 4.- Và quăng mọi vật nằm trong nó ra ngoài và trở thành trống rỗng,
- 5.- Và tuân (lệnh) của *Rabb* của nó và thi hành nhiệm vụ;
- 6.- Này hỡi con người! Quả thật, người làm lụng hết sức vất vả để trở về (gặp) *Rabb* của người, bởi thế người sẽ gặp Ngài (Allah).
- 7.- Do đó, đối với ai được trao hồ sơ của mình nơi tay phải,
- 8.- Thì sẽ được thanh toán bằng một cuộc thanh toán dễ dàng,
- 9.- Và được trở về với gia đình vui vẻ.
- 10.- Ngược lại, đối với ai được trao hồ sơ của mình từ sau lưng,
- 11.- Thì sẽ kêu gào cho được chết phứt;
- 12.- Và bước vào Lửa ngọn cháy bùng
- 13.- Quả thật (trên trần thế), y đã sống thích thú với gia đình!
- 14.- Quả thật, y đã nghĩ sẽ không bao giờ trở lại (gặp TA)!
- 15.- Vâng! Quả thật, *Rabb* của y hằng thấy y;
- 16.- Bởi thế, TA thề bởi ánh hoàng hôn đỏ rực;
- 17.- Và bởi ban đêm và mọi vật mà nó tập trung;
- 18.- Và bởi mặt trăng tròn;
- 19.- Chắc chắn, các người sẽ bước từ chặng này đến chặng khác.
- 20.- Nhưng trắc trở chuyện gì mà họ không chịu tin?
- 21.- Bởi vì khi nghe đọc Qur'ān, họ không chịu phủ phục;
- 22.- Không, những kẻ không có niềm tin phủ nhận sự thật;
- 23.- Và Allah biết rõ những điều mà họ giấu giếm.
- 24.- Bởi thế, hãy báo cho họ về một sự trừng phạt đau đớn;

إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ أَجْرٌ غَيْرُ مَمْنُونٍ ﴿٢٥﴾

سُورَةُ الْبُرُوجِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْبُرُوجِ ﴿١﴾ وَالْيَوْمِ الْمَوْعُودِ ﴿٢﴾ وَشَاهِدٍ وَمَشْهُودٍ
 ﴿٣﴾ قَتَلَ أَصْحَابُ الْأُخْدُودِ ﴿٤﴾ النَّارِ ذَاتِ الْوُقُودِ ﴿٥﴾ إِذْ هُمْ عَلَيْهَا
 قُعُودٌ ﴿٦﴾ وَهُمْ عَلَى مَا يَفْعَلُونَ بِالْمُؤْمِنِينَ شُهُودٌ ﴿٧﴾ وَمَا نَقَمُوا
 مِنْهُمْ إِلَّا أَنْ يُؤْمِنُوا بِاللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَمِيدِ ﴿٨﴾ الَّذِي لَهُ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٩﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 فَتَنُوا الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ ثُمَّ لَمْ يَتُوبُوا فَلَهُمْ عَذَابُ جَهَنَّمَ وَلَهُمْ
 عَذَابُ الْحَرِيقِ ﴿١٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ
 جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْكَبِيرُ ﴿١١﴾ إِنَّ بَطْشَ
 رَبِّكَ لَشَدِيدٌ ﴿١٢﴾ إِنَّهُ هُوَ بَدِئُ وَيَعِيدُ ﴿١٣﴾ وَهُوَ الْغَفُورُ الْوَدُودُ ﴿١٤﴾
 ذُو الْعَرْشِ الْمَجِيدُ ﴿١٥﴾ فَعَالٌ لِمَا يُرِيدُ ﴿١٦﴾ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْجُنُودِ
 ﴿١٧﴾ فِرْعَوْنَ وَثَمُودَ ﴿١٨﴾ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي تَكْذِيبٍ ﴿١٩﴾ وَاللَّهُ مِنْ
 وَرَائِهِمْ مُحِيطٌ ﴿٢٠﴾ بَلْ هُوَ قُرْءَانٌ مَجِيدٌ ﴿٢١﴾ فِي لَوْحٍ مَحْفُوظٍ ﴿٢٢﴾

25.- Ngoai trừ những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ nhận một phần thưởng không hề dứt.



AL-BURŪJ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi bầu trời, chứa đựng các chòm sao.
- 2.- Thề bởi Ngày (Phán xử) đã được hứa;
- 3.- Thề bởi Ngày chứng giám (thứ Sáu), và ngày (tập trung tại thung lũng 'Arafāt làm Hajj) được nhìn nhận;
- 4.- Đám người *Ukhdūd*¹ đáng bị nghiền rủa;
- 5.- Lửa (nung trong hào) bằng củi đốt, 6.- Khi chúng ngồi bên cạnh nó;
- 7.- Và chứng kiến cảnh mà chúng đang làm đối với những người có đức tin.
- 8.- Và chúng hành xác họ (các tín đồ) chỉ vì lý do họ đặt niềm tin nơi Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Rất Đáng Ca tụng!
- 9.- Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất! Và Allah là Nhân Chứng cho mọi việc.
- 10.- Quả thật, những ai hành xác những nam và nữ tín đồ rồi không hối cải thì sẽ chịu sự trừng phạt của Hỏa ngục và hình phạt của Lửa đốt.
- 11.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được hưởng những ngôi vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng). Đó là một sự thành tựu vĩ đại.
- 12.- Quả thật, sự tước đoạt của *Rabb* của Người rất mãnh liệt.
- 13.- Quả thật, Ngài (Allah) khởi tạo và tái tạo (phục sinh).
- 14.- Và Ngài là Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Hằng Yêu Thương.
- 15.- Chủ nhân của Ngai Vương, Đấng Quang Vinh
- 16.- Đấng làm (tạo) bất cứ điều (vật) gì mà Ngài muốn.
- 17.- Người có nghe câu chuyện về các lực lượng
- 18.- Của *Fir'aun* và *Thamūd* chưa?
- 19.- Không! Những ai không có đức tin thì tiếp tục phủ nhận sự thật.
- 20.- Nhưng Allah vây bắt chúng từ đằng sau.
- 21.- Không! Nó là Qur'ān quang vinh.
- 22.- (Ghi khắc) trong Bản văn lưu trữ trên cao.

¹ Ukhdūd là cái hào do một ông vua vô đức tin dùng để hoả thiêu những ai tin tưởng nơi Allah.

سورة الطارق

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالسَّمَاءِ وَالطَّارِقِ ﴿١﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الطَّارِقُ ﴿٢﴾ النَّجْمُ الثَّاقِبُ ﴿٣﴾
 إِنَّ كُلُّ نَفْسٍ لَّمَّا عَلَيْهَا حَافِظٌ ﴿٤﴾ فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ مِمَّ خُلِقَ ﴿٥﴾
 خُلِقَ مِنْ مَّاءٍ دَافِقٍ ﴿٦﴾ يَخْرُجُ مِنْ بَيْنِ الصُّلْبِ وَالتَّرَائِبِ ﴿٧﴾ إِنَّهُ عَلَىٰ
 رَجْعِهِ لَقَادِرٌ ﴿٨﴾ يَوْمَ تُبْلَى السَّرَائِرُ ﴿٩﴾ فَمَا لَهُ مِنْ قُوَّةٍ وَلَا نَاصِرٍ
 ﴿١٠﴾ وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الرَّجْعِ ﴿١١﴾ وَالْأَرْضِ ذَاتِ الصَّدْعِ ﴿١٢﴾ إِنَّهُ
 لَقَوْلٌ فَصْلٌ ﴿١٣﴾ وَمَا هُوَ بِالْهَزْلِ ﴿١٤﴾ إِنَّهُمْ يَكِيدُونَ كَيْدًا ﴿١٥﴾
 وَأَكِيدُ كَيْدًا ﴿١٦﴾ فَمَهْلِ الْكٰفِرِينَ أَمِهْلُهُمْ رُوَيْدًا ﴿١٧﴾

سورة الأعلیٰ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبِّحْ اسْمَ رَبِّكَ الْأَعْلَىٰ ﴿١﴾ الَّذِي خَلَقَ فَسَوَّىٰ ﴿٢﴾ وَالَّذِي قَدَّرَ فَهَدَىٰ
 ﴿٣﴾ وَالَّذِي أَخْرَجَ الْمَرْعَىٰ ﴿٤﴾ فَجَعَلَهُ غَنَاءً أَحْوَىٰ ﴿٥﴾ سَنُقْرِئُكَ
 فَلَا تَنسَىٰ ﴿٦﴾ إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّهُ يَعْلَمُ الْجَهْرَ وَمَا يَخْفَىٰ ﴿٧﴾ وَنُيَسِّرُكَ
 لِلْيُسْرَىٰ ﴿٨﴾ فَذَكِّرْ إِنْ نَفَعَتِ الذِّكْرَىٰ ﴿٩﴾ سَيَذَكِّرْ مَنْ يَخْشَىٰ ﴿١٠﴾

AṬ-ṬĀRIQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Thê bởi bầu trời và khách viếng đêm (Sao mai);
- 2.- Và điều gì cho Người biết khách viếng đêm là gì?
- 3.- (Đó là) một vì sao chiếu sáng;
- 4.- Quả thật, mỗi một người đều có một vị (thiên thần) theo trông coi.
- 5.- Con người hãy xét xem y được tạo hóa từ cai gì?
- 6.- Y được tạo từ một giọt nước xuất ra, 7.- Từ xương lưng và xương sườn;
- 8.- Quả thật, Ngài (Allah) thừa khả năng làm y (sống) trở lại!
- 9.- Vào một Ngày mà mọi bí mật đều được kiểm tra,
- 10.- Thì y sẽ bất lực và không được ai giúp đỡ.
- 11.- Thê bởi bầu trời (cho mưa) trở lại. 12.- Và bởi đất đai nứt ra.
- 13.- Quả thật! Nó (Qur'ān) là một Lời phân biệt (phúc và tội).
- 14.- Và nó không phải là lời dùng để bôn cợt.
- 15.- Quả thật, chúng đang mưu định một kế hoạch (chống đối)
- 16.- Và TA (Allah) cũng đang hoạch định một kế hoạch.
- 17.- Thôi, hãy tạm tha (hỡi Muhammad!) cho những kẻ vô đức tin.
Hãy nhả nhận tạm tha cho chúng.

AL-A'LĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy tán dương đại danh của *Rabb* của Người, Đấng Tối Cao,
- 2.- Đấng đã tạo hóa (tất cả) và ban hình thể;
- 3.- Và đã đo lường và hướng dẫn; 4.- Và đã làm mọc ra đồng cỏ,
- 5.- Sau đó, làm cho nó thành cộng rạ khô.
- 6.- TA sẽ bắt Người đọc thuộc (Qur'ān), vì thế Người sẽ không quên,
- 7.- Ngoại trừ điều nào mà Allah muốn. Quả thật, Ngài biết rõ điều bộc lộ và điều giấu giếm.
- 8.- Và TA sẽ làm dễ dàng điều dễ dàng cho Người (theo).
- 9.- Bởi thế, hãy nhắc nhở (nhân loại) nếu lời nhắc nhở có lợi.
- 10.- Ai sợ (Allah) thì sẽ tỉnh ngộ,

وَيَتَجَنَّبُهَا الْأَشْقَى ﴿١١﴾ الَّذِي يَصْلِي النَّارَ الْكُبْرَى ﴿١٢﴾ ثُمَّ لَا يَمُوتُ
فِيهَا وَلَا يَحْيَى ﴿١٣﴾ قَدْ أَفْلَحَ مَنْ نَزَّلَتْ ﴿١٤﴾ وَذَكَرَ اسْمَ رَبِّهِ فَصَلَّى ﴿١٥﴾
بَلْ تُؤْثِرُونَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ﴿١٦﴾ وَالْآخِرَةَ خَيْرٌ وَأَبْقَى ﴿١٧﴾ إِنَّ
هَذَا لَفِي الصُّحُفِ الْأُولَى ﴿١٨﴾ صُحُفِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى ﴿١٩﴾

سورة الغاشية

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْعُنْشِيَةِ ﴿١﴾ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ خَشِيعَةٌ ﴿٢﴾ عَامِلَةٌ
نَّاصِبَةٌ ﴿٣﴾ تَصَلَّى نَارًا حَامِيَةً ﴿٤﴾ تَسْقَى مِنْ عَيْنٍ آتِيَةٍ ﴿٥﴾ لَيْسَ
لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيعٍ ﴿٦﴾ لَا يَسْمِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ ﴿٧﴾ وَجُوهٌ
يَوْمَئِذٍ نَاعِمَةٌ ﴿٨﴾ لَسَعِيَهَا رَاضِيَةٌ ﴿٩﴾ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ﴿١٠﴾ لَا تَسْمَعُ
فِيهَا الْغِيَّةَ ﴿١١﴾ فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ ﴿١٢﴾ فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ ﴿١٣﴾ وَأَكْوَابٌ
مَوْضُوعَةٌ ﴿١٤﴾ وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ ﴿١٥﴾ وَزَرَابِيُّ مَبْثُوثَةٌ ﴿١٦﴾ أَفَلَا يَنْظُرُونَ
إِلَى الْإِبْلِ كَيْفَ خَلَقَتْ ﴿١٧﴾ وَإِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ ﴿١٨﴾ وَإِلَى
الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ ﴿١٩﴾ وَإِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ ﴿٢٠﴾
فَذَكَرْنَا إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكَّرٌ ﴿٢١﴾ لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُصَيِّرٍ ﴿٢٢﴾

- 11.- Nhưng quân khốn nạn thì tránh xa nó (Qur'ān),
- 12.- Kể đi vào Lửa lớn (của Hỏa ngục),
- 13.- Rồi trong đó, y sẽ không chết cũng không sống.
- 14.- Chắc chắn sẽ thành đạt ai là người rửa sạch (tội),
- 15.- Và tưởng nhớ đại danh của *Rabb* của y, và dâng lễ '*Salāh*'.
- 16.- Không, các người thích đời sống trần tục này;
- 17.- Trong lúc Đời sau tốt và vĩnh viễn hơn.
- 18.- Quả thật, điều này có (ghi) trong các Tờ Kinh cũ,
- 19.- Các Tờ Kinh của Ibrāhīm và Mūsa.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Người có (nghe) câu chuyện về hiện tượng bao trùm hay chưa?
- 2.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ sa sầm.
- 3.- Cực nhọc, rũ rượi. 4.- Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng,
- 5.- Sẽ được cho uống nước (sôi) mức từ một ngọn suối nóng bỏng,
- 6.- Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc
- 7.- Không dinh dưỡng cũng không làm cho hết đói.
- 8.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ hân hoan,
- 9.- Mãn nguyện với nỗ lực của mình. 10.- Trong một ngôi Vườn cao đẹp.
- 11.- Mà họ sẽ không nghe một lời nhảm nhí nào,
- 12.- Bên trong có suối nước chảy, 13.- Có bệ ngồi cao,
- 14.- Có cốc nước giải khát dọn sẵn. 15.- Có gối tựa sắp thành hàng,
- 16.- Có thảm trải xinh đẹp.
- 17.- Thế họ không quan sát các con lạc đà, xem chúng đã được tạo hóa như thế nào ư?
- 18.- Và bầu trời đã được nhấc cao như thế nào ư?
- 19.- Và các quả núi đã được dựng đứng như thế nào ư?
- 20.- Và trái đất đã được trải rộng như thế nào ư?
- 21.- Hãy nhắc nhở (họ); Người chỉ là một Người Nhắc nhở;
- 22.- Chứ không phải là một vị giám-đốc (độc tài) đối với họ.

إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ ﴿٢٣﴾ فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ ﴿٢٤﴾
 إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ﴿٢٥﴾ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ﴿٢٦﴾

سُورَةُ الْفَجْرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْفَجْرِ ﴿١﴾ وَلَيَالٍ عَشْرٍ ﴿٢﴾ وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ ﴿٣﴾ وَاللَّيْلِ إِذَا يَسِرَ ﴿٤﴾
 هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حَجْرِ ﴿٥﴾ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ ﴿٦﴾
 إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ ﴿٧﴾ الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ ﴿٨﴾ وَثُمُودَ الَّذِينَ
 جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ ﴿٩﴾ وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ ﴿١٠﴾ الَّذِينَ طَعَوْا فِي
 الْبِلَادِ ﴿١١﴾ فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفُسَادَ ﴿١٢﴾ فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ
 عَذَابٍ ﴿١٣﴾ إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ ﴿١٤﴾ فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ، وَنَعَّمَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ ﴿١٥﴾ وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَهْنَنِ ﴿١٦﴾ كَلَّا بَلْ لَا تَكْفُرُونَ
 آلَيْتِيَمَ ﴿١٧﴾ وَلَا تَحْضُونَ عَلَى طَعَامِ الْمَسْكِينِ ﴿١٨﴾ وَتَأْكُلُونَ
 التُّرَاثَ أَكْلًا لَمَامًا ﴿١٩﴾ وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبَّ جَمَامًا ﴿٢٠﴾ كَلَّا إِذَا
 دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًا ﴿٢١﴾ وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا ﴿٢٢﴾

- 23.- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng
 24.- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn.
 25.- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA; 26.- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Thề bởi hừng đông;
- 2.- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng *Dhul-Hijjah*)
- 3.- Thề bởi (đêm) chẵn¹ và lẻ (của mười đêm đó).
- 4.- Thề bởi ban đêm khi nó ra đi.
- 5.- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư?
- 6.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối xử với *'Ad* như thế nào ư?
- 7.- (Người dân) của (thị trấn) *Iram* có nhiều cột trụ cao
- 8.- Mà không cái nào trong xứ được tạo giống như chúng cả.
- 9.- Và (người dân) *Thamud* đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư?
- 10.- Và (với) *Fir'aun*, chủ nhân của các cột trụ;
- 11.- Đã hành động thái quá trong xứ; 12.- Chồng chất tội ác.
- 13.- Bởi thế, *Rabb* của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng;
- 14.- Quả thật, *Rabb* của Người hằng theo dõi (chúng);
- 15.- Bởi thế, về vấn đề của con người, khi *Rabb* của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự.'
- 16.- Nhưng khi *Rabb* của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã hạ nhục tôi!'
- 17.- Nhưng không! Các người không quý trọng các đứa trẻ mồ côi!
- 18.- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn!
- 19.- Và tham lam ăn nuốt vô độ di sản (của kẻ khác),
- 20.- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng!
- 21.- Nhất định không! Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi,
- 22.- Và khi *Rabb* của Người ngự ra với Thiên thần hàng hàng lớp lớp,

¹ Đêm chẵn là đêm thứ mười của tháng *Dhull Hijjah*.

وَجَاءَ يَوْمَئِذٍ بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ وَأَنَّى
 لَهُ الذِّكْرَى ﴿٣٢﴾ يَقُولُ يَلِيَّتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي ﴿٣٤﴾ فَيَوْمَئِذٍ
 لَا يُعَدِّبُ عَذَابُهُ أَحَدًا ﴿٣٥﴾ وَلَا يُؤْتِقُ وِثَاقَهُ أَحَدًا ﴿٣٦﴾ يَا أَيَّتُهَا
 النَّفْسُ الْمُطْمَئِنَّةُ ﴿٣٧﴾ ارْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ رَاضِيَةً مَرْضِيَّةً ﴿٣٨﴾
 فَادْخُلِي فِي عِبَادِي ﴿٣٩﴾ وَادْخُلِي جَنَّتِي ﴿٤٠﴾

سورة البلد

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَا أُقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ﴿١﴾ وَأَنْتَ حَلُّ بَهَذَا الْبَلَدِ ﴿٢﴾ وَوَالِدٍ وَمَا وَلَدَ
 ﴿٣﴾ لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ ﴿٤﴾ أَيَحْسَبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ
 أَحَدٌ ﴿٥﴾ يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَا لَا لُبُّدًا ﴿٦﴾ أَيَحْسَبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ
 ﴿٧﴾ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ﴿٨﴾ وَلِسَانًا وَشَفَتَيْنِ ﴿٩﴾ وَهَدَيْنَاهُ
 النَّجْدَيْنِ ﴿١٠﴾ فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ ﴿١١﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ ﴿١٢﴾
 فَكُّ رَقَبَةٍ ﴿١٣﴾ أَوْ إِطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ ﴿١٤﴾ يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ
 ﴿١٥﴾ أَوْ مَسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ ﴿١٦﴾ ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَتَوَصَّوْا
 بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ ﴿١٧﴾ أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ﴿١٨﴾



- 23.- Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần. Vào Ngày đó, con người sẽ sực nhớ, nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y?
- 24.- Y sẽ than: "Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi đã gởi đi trước (các việc thiện) cho đời sống này của tôi!"
- 25.- Bởi thế, vào Ngày đó, sẽ không một ai trừng phạt giống như Ngài trừng phạt cả.
- 26.- Và không một ai sẽ trối gô giống như Ngài trối cả.
- 27.- (Và có lời bảo người đức hạnh:) "Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia!
- 28.- "Hãy trở về với *Rabb* của ngươi, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)!"
- 29.- "Hãy nhập vào bầy tôi (đức hạnh) của TA (Allah),
- 30.- "Và bước vào Ngôi Vườn của TA (Allah)!"



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- TA (Allah) thể bởi thị trấn (Makkah) này;
- 2.- Và Ngươi là một cư dân (tự do) của thị trấn này;
- 3.- Và thể bởi đấng sinh thành (Ādam) và con cháu mà Ngươi đã sinh ra;
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người để làm lụng cực nhọc.
- 5.- Phải chăng y nghĩ không có ai thắng được y hay sao?
- 6.- Y bảo: "Tôi đã tiêu phí vô số tài sản."
- 7.- Phải chăng y nghĩ không có ai thấy được y?
- 8.- Há TA đã không làm cho y có cặp mắt? 9.- Và chiếc lưỡi và đôi môi?
- 10.- Và chỉ cho y hai con đường (chính và tà)?
- 11.- Nhưng y không mạo hiểm trên con đường dốc đứng.
- 12.- Và Ngươi có biết con đường dốc đứng là gì chẳng?
- 13.- (Đó là) việc giải phóng một vòng cổ (nô lệ);
- 14.- Và nuôi ăn vào một ngày đói lã 15.- Một đứa trẻ mồ côi thân thuộc;
- 16.- Hoặc một người túng thiếu dính bụi đường.
- 17.- Rồi trở thành một người có đức tin và khuyến khích nhau kiên nhẫn và khuyến khích nhau độ lượng.
- 18.- Họ là những người bạn phía tay phải (sẽ vào Thiên đàng).

وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا هُمْ أَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ ﴿١١﴾ عَلَيْهِمْ نَارٌ مُّؤَصَّدَةٌ ﴿١٢﴾

سُورَةُ الشَّمْسِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالشَّمْسُ وَضُحَاهَا ﴿١﴾ وَالْقَمَرُ إِذَا تَلَّهَا ﴿٢﴾ وَالنَّهَارُ إِذَا جَلَّهَا ﴿٣﴾ وَاللَّيْلُ إِذَا يَغْشَاهَا ﴿٤﴾ وَالسَّمَاءُ وَمَا بَنَدَهَا ﴿٥﴾ وَالْأَرْضُ وَمَا طَحَّهَا ﴿٦﴾ وَنَفْسٍ وَمَا سَوَّهَا ﴿٧﴾ فَأَلْهَمَهَا فُجُورَهَا وَتَقْوَاهَا ﴿٨﴾ قَدْ أَفْلَحَ مَنْ زَكَّهَا ﴿٩﴾ وَقَدْ خَابَ مَنْ دَسَّهَا ﴿١٠﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِطَغْوَاهَا ﴿١١﴾ إِذِ انبَعَثَ أَشْقَاهَا ﴿١٢﴾ فَقَالَ لَهُمْ رَسُولُ اللَّهِ نَاقَةَ اللَّهِ وَسُقْيَاهَا ﴿١٣﴾ فَكَذَّبُوهُ فَعَقَرُوهَا فَدَمْدَمَ عَلَيْهِمْ رَبُّهُم بِذَنبِهِمْ فَسَوَّاهَا ﴿١٤﴾ وَلَا يَخَافُ عُقْبَاهَا ﴿١٥﴾

سُورَةُ اللَّيْلِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَاللَّيْلُ إِذَا يَغْشَى ﴿١﴾ وَالنَّهَارُ إِذَا تَجَلَّى ﴿٢﴾ وَمَا خَلَقَ الذَّكَرَ وَالْأُنثَى ﴿٣﴾ إِنَّ سَعْيَكُمْ لَشَتَّى ﴿٤﴾ فَأَمَّا مَنْ أَعْطَى وَاتَّقَى ﴿٥﴾ وَصَدَّقَ بِالْحُسْنَى ﴿٦﴾ فَسَنِيسِرُّهُ لِلْيُسْرَى ﴿٧﴾ وَأَمَّا مَنْ يُجِلُّ وَاسْتَعْتَى ﴿٨﴾ وَكَذَّبَ بِالْحُسْنَى ﴿٩﴾

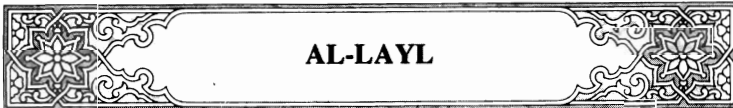
19.- Còn những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA thì sẽ là những người bạn phía tay trái; 20.- Lửa sẽ bao phủ lấy chúng.



ASH-SHAMS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi mặt Trời và sức chói sáng của nó;
- 2.- Thề bởi mặt Trăng khi đi theo nó;
- 3.- Thề bởi ban Ngày khi nó phô bày sự rạng rỡ;
- 4.- Thề bởi ban Đêm khi che lấp nó; 5.- Thề bởi bầu trời và Đấng đã dựng nó;
- 6.- Thề bởi trái đất và Đấng đã trải rộng nó;
- 7.- Thề bởi linh hồn và Đấng đã hoàn chỉnh nó;
- 8.- Rồi Ngài làm cho nó linh cảm, bởi thế, nó ý thức được điều ác và thiện;
- 9.- Người nào tẩy sạch nó thì chắc chắn sẽ thành đạt.
- 10.- Người nào làm nó thối nát thì chắc chắn sẽ thất bại.
- 11.- (Bộ tộc) *Thamūd*, do lòng kiêu căng tự phụ đã phủ nhận sự thật.
- 12.- Khi quân khốn nạn nhất trong bọn chúng đứng dậy.
- 13.- Thấy thế, Sứ giả của Allah bảo chúng: “Đây là con lạc đà cái của Allah, hãy để cho nó uống nước.”
- 14.- Nhưng chúng cho Người nói dối và cắt nhượng nó. Bởi thế *Rabb* của chúng đã giận dữ, trừng phạt và san bằng chúng vì tội ác của chúng.
- 15.- Và Ngài (Allah) không sợ hậu quả (của việc trừng phạt) đó.



AL-LAYL

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ban đêm khi nó bao phủ; 2.- Thề bởi ban ngày khi nó sáng tỏ;
- 3.- Thề bởi Đấng đã tạo hóa nam và nữ giới;
- 4.- Quả thật, nỗ lực của các người rõ khác biệt;
- 5.- Bởi thế, đối với ai bố thí và sợ Allah; 6.- Và tin nơi cái Tốt;
- 7.- Thì TA sẽ làm con đường đi đến thoải mái được dễ dàng cho y;
- 8.- Ngược lại, đối với ai keo kiệt và tự cho mình giàu có đầy đủ.
- 9.- Và phủ nhận cái Tốt

فَسُنِّسِرُهُ لِّلْعُسْرَى ۝ وَمَا يَغْنَى عَنْهُ مَالُهُ إِذَا تَرَدَّى ۝ إِنَّ عَلَيْنَا
 لَلْهُدَى ۝ وَإِنَّ لَنَا لَلْآخِرَةَ وَالْأُولَى ۝ فَأَنْذَرْتُكُمْ نَارًا تَلَظَّى ۝
 لَا يَصْلَاهَا إِلَّا الْأَشْقَى ۝ الَّذِي كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۝ وَسَيُجَنَّبُهَا
 الْأَتْقَى ۝ الَّذِي يُؤْتِي مَالَهُ يَتَزَكَّى ۝ وَمَا لِأَحَدٍ عِنْدَهُ مِن نِّعْمَةٍ
 تُجْزَى ۝ إِلَّا ابْتِغَاءَ وَجْهِ رَبِّهِ الْأَعْلَى ۝ وَلَسَوْفَ يَرْضَى ۝

سورة الضحى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

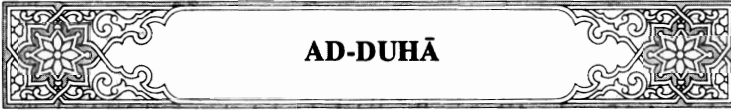
وَالضُّحَى ۝ وَاللَّيْلِ إِذَا سَجَى ۝ مَا وَدَّعَكَ رَبُّكَ وَمَاقَلَى ۝
 وَالْآخِرَةُ خَيْرٌ لَّكَ مِنَ الْأُولَى ۝ وَلَسَوْفَ يُعْطِيكَ رَبُّكَ
 فَتَرْضَى ۝ أَلَمْ يَجِدْكَ يَتِيمًا فَآوَى ۝ وَوَجَدَكَ ضَالًّا فَهَدَى ۝
 وَوَجَدَكَ عَائِلًا فَأَغْنَى ۝ فَأَمَّا الْيَتِيمَ فَلَا تَقْهَر ۝
 وَأَمَّا السَّائِلَ فَلَا تَنْهَر ۝ وَأَمَّا بِنِعْمَةِ رَبِّكَ فَحَدِّث ۝

سورة الشرح

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ نَشْرَحْ لَكَ صَدْرَكَ ۝ وَوَضَعْنَا عَنكَ وِزْرَكَ ۝

- 10.- Thì TA sẽ làm con đường đưa đến cực nhọc được dễ dàng cho y;
- 11.- Và của cải chẳng giúp ích gì được y khi y bị tiêu hủy;
- 12.- Quả thật, TA (Allah) có nhiệm vụ ban Chỉ đạo hướng dẫn.
- 13.- Và quả thật, Đời sau và đời này là của TA.
- 14.- Bởi thế, TA cảnh cáo các người về ngọn Lửa cháy dữ dội.
- 15.- Không ai bị nướng (đốt) trong đó ngoài quân khốn nạn nhất,
- 16.- Tên phủ nhận sự thật và quay bỏ đi.
- 17.- Và người ngay chính sợ Allah sẽ được giữ xa khỏi nó.
- 18.- Người cho (bố thí) của cải của mình nhằm tẩy sạch (bản thân),
- 19.- Và không đòi hỏi một ai trả ơn mình về ân huệ đã ban cho người,
- 20.- Mà chỉ mong tìm Sắc diện của *Rabb* của mình, Đấng Tối Cao;
- 21.- Và chắc chắn y sẽ sớm được hài lòng (vào Thiên đàng).



AD-DUHĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ban mai; 2.- Và bởi ban đêm khi nó tĩnh mịch;
- 3.- *Rabb* của Người không bỏ rơi cũng không ghét Người.
- 4.- Và chắc chắn, Đời sau tốt cho Người hơn đời-sống (hiện tại).
- 5.- Và chắc chắn, *Rabb* của Người sẽ ban cho Người điều làm Người hài lòng;
- 6.- Há Ngài đã không thấy Người mồ côi nên đã ban cho một chỗ nương tựa?
- 7.- Và thấy Người lang thang (tìm Chân-lý) nên đã ban cho Chỉ đạo?
- 8.- Và thấy Người nghèo khó nên đã ban cho sự giàu có?
- 9.- Bởi thế, đối với trẻ mồ côi chớ nên bạc đãi (chúng);
- 10.- Và đối với người ăn xin chớ nên xua đuổi (họ);
- 11.- Và hãy tuyên bố về Ân huệ của *Rabb* của Người.



ASH-SHARH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há TA đã không mở rộng lồng ngực cho Người?
- 2.- Và trút bỏ khỏi Người gánh nặng

الَّذِي أَنْقَضَ ظَهْرَكَ ۖ وَرَفَعْنَا لَكَ ذِكْرَكَ ۚ فَإِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۝
 إِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۖ فَإِذَا فَرَغْتَ فَانصَبْ ۖ وَإِلَىٰ رَبِّكَ فَارْغَب ۝

سُورَةُ التِّينِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

والتين والزيتون ۝ وطور سينين ۝ وهذا البلد الامين ۝
 لقد خلقنا الانسان في احسن تقويم ۝ ثم رددناه اسفل سفلين ۝
 الا الذين آمنوا وعملوا الصالحات فلهم اجر غير ممنون ۝
 فما يكذبك بعد بالدين ۝ اليس الله باحكم الحاكمين ۝

سُورَةُ الْعَلَقِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

اقرأ باسم ربك الذي خلق ۝ خلق الانسان من علق ۝ اقرأ
 وربك الاكرم ۝ الذي علم بالقلم ۝ علم الانسان ما لم يعلم ۝
 كلا ان الانسان ليطغى ۝ ان رآه استغنى ۝ ان الى ربك الرجعى ۝
 ان رآه يتنهى ۝ عبدا اذا صلى ۝ ان رآه يتنهى ان كان على الهدى ۝ او امر بالتقوى ۝

- 3.- Đã dè nặng lên lưng của Người?
- 4.- Và TA đã nâng cao danh tiếng của Người?
- 5.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc;
- 6.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc.
- 7.- Bởi thế, khi thư thả, hãy đứng dậy (dâng lễ 'Salāh').
- 8.- Và hãy chăm chú vào *Rabb* của Người (mà cầu nguyện và hy vọng).



AT-TĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi cây Sung, và cây Ô-liu, 2.- Thề bởi ngọn Núi *Sinai*,
- 3.- Thề bởi thành phố (Makkah) an ninh này,
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người theo một hình thể tốt đẹp nhất,
- 5.- Rồi TA lật y xuống thấp nhất trong cái thấp (vì phạm tội),
- 6.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được phần thưởng vô tận.
- 7.- Nhưng cái gì làm cho người phủ nhận việc Phán xử?
- 8.- Há Allah không là Đấng Thẩm Phán vô cùng Cao minh ư?



AL-'ALAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy đọc! Nhân danh *Rabb* của Người, Đấng đã tạo,
- 2.- Đã tạo con người từ một hòn máu đặc.
- 3.- Hãy đọc! Và *Rabb* của Người Rất mực Quảng đại,
- 4.- Đấng đã dạy (kiến thức) bằng cây viết;
- 5.- Đã dạy con người điều mà y không biết;
- 6.- Nhưng không! Quả thật, con người thái quá,
- 7.- Bởi vì y tự thấy mình đầy đủ.
- 8.- Quả thật, y sẽ trở lại gặp *Rabb* của Người (ở Đời sau).
- 9.- Há Người có thấy một kẻ (*Abū Jahl*) đã ngăn cản
- 10.- Một người bê tôi (Muhammad) khi Người dâng lễ *Salāh*?
- 11.- Há Người xét thấy y được hưởng dẫn hay chẳng?
- 12.- Hoặc truyền bảo (người khác) nên sợ Allah hay chẳng?

أَرَأَيْتَ إِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۖ ﴿١٣﴾ أَلَمْ يَعْلَم بِأَنَّ اللَّهَ يَرَى ۖ ﴿١٤﴾ كَلَّا لَئِنْ لَمْ يَنْتَهِ
لَنَسْفَعًا بِالنَّاصِيَةِ ﴿١٥﴾ نَاصِيَةٍ كَذِبَةٍ خَاطِئَةٍ ﴿١٦﴾ فليدع ناديه ﴿١٧﴾
سَدِّعُ الزَّبَانِيَةَ ﴿١٨﴾ كَلَّا لَا تَطْعَهُ وَاسْجُدْ وَاقْتَرِب ۙ ﴿١٩﴾

سورة القدر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ الْقَدْرِ ﴿١﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا لَيْلَةُ الْقَدْرِ ﴿٢﴾
لَيْلَةُ الْقَدْرِ خَيْرٌ مِّنْ أَلْفِ شَهْرٍ ﴿٣﴾ تَنَزَّلُ الْمَلَائِكَةُ وَالرُّوحُ فِيهَا
بِإِذْنِ رَبِّهِمْ مِّنْ كُلِّ أَمْرٍ ﴿٤﴾ سَلَّمَ هِيَ حَتَّىٰ مَطْلَعِ الْفَجْرِ ﴿٥﴾

سورة البينة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَمْ يَكُنِ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ مُنْفَكِينَ حَتَّىٰ
تَأْتِيَهُمُ الْبَيِّنَةُ ﴿١﴾ رَسُولٌ مِّنَ اللَّهِ يَتْلُو صُحُفًا مُّطَهَّرَةً ﴿٢﴾ فِيهَا كُتِبَ
قِيمَةٌ ﴿٣﴾ وَمَا تَفَرَّقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ
الْبَيِّنَةُ ﴿٤﴾ وَمَا أَمُرُوا إِلَّا لِيعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ
حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقِيمَةِ ﴿٥﴾

- 13.- Há Người xét thấy y phủ nhận sự thật và quay bỏ đi?
- 14.- Há y không biết rằng Allah Hằng thấy (tất cả).
- 15.- Nhưng không! Nếu y không chịu ngưng (phá rối) thì chắc chắn TA sẽ nắm chùm tóc trán (của y),
- 16.- Một chùm tóc láo khoét, tội lỗi.
- 17.- Hãy để y gọi bè nhóm của y (đến giúp);
- 18.- TA sẽ gọi các cảnh vệ của Hỏa ngục (đến trừng trị)!
- 19.- Nhưng không! Chờ nghe theo y. Và hãy phủ phục và đến gần (Ngài).



Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống vào một Đêm Định mệnh.
- 2.- Và điều gì cho Người biết Đêm Định mệnh là gì?
- 3.- Đêm Định mệnh tốt hơn một ngàn tháng bình thường;
- 4.- Trong đêm đó các Thiên thần và Rūh (Jibrīl) mang Quyết Định của Allah (về tất cả mọi vấn đề) xuống trần theo Phép của Rabb của họ;
- 5.- Sự Bằng an. Nó kéo dài cho đến hừng đông.



Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những ai không có đức tin trong số Người dân Kinh sách và những người thờ đa-thần không chịu từ bỏ (tín ngưỡng của họ) cho đến khi họ gặp minh chứng (Nabi Muhammad):
- 2.- Một Sứ giả do Allah phái đến đọc các Tờ Kinh trong sạch (Qur'ān);
- 3.- Trong đó gồm các Sắc-chỉ chính trực.
- 4.- Và những ai đã được ban Kinh sách chỉ chia rẽ nhau sau khi họ đã gặp minh chứng (Nabi Muhammad)
- 5.- Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt-để thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ 'Salāh' một cách chu đáo và đóng Zakāh và đó là Dm (đường lối sống, tôn giáo) đúng đắn.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ فِي نَارِ جَهَنَّمَ
 خَالِدِينَ فِيهَا أُولَئِكَ هُمْ شَرُّ الْبَرِيَّةِ ٦ إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا
 وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَئِكَ هُمْ خَيْرُ الْبَرِيَّةِ ٧ جَزَاءُ هُمْ
 عِنْدَ رَبِّهِمْ جَنَّاتٌ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
 فِيهَا أَبَدًا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ذَلِكَ لِمَنْ خَشِيَ رَبَّهُ ٨

سورة الزلزلة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا زُلْزِلَتِ الْأَرْضُ زِلْزَالَهَا ١ وَأَخْرَجَتِ الْأَرْضُ أَثْقَالَهَا ٢ وَقَالَ
 الْإِنْسَانُ مَا لَهَا ٣ يَوْمَئِذٍ تُحَدِّثُ أَخْبَارَهَا ٤ بِأَنَّ رَبَّكَ أَوْحَى لَهَا
 ٥ يَوْمَئِذٍ يَصْدُرُ النَّاسُ أَشْتَاتًا لِيُرَوْا أَعْمَالَهُمْ ٦ فَمَنْ يَعْمَلْ
 مِثْقَالَ ذَرَّةٍ خَيْرًا يَرَهُ ٧ وَمَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ شَرًّا يَرَهُ ٨

سورة العاديات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْعَادِيَاتِ ضَبْحًا ١ فَالْمُورِيَاتِ قَدْحًا ٢ فَالْمُغِيرَاتِ
 صُبْحًا ٣ فَأَثَرْنَ بِهِ نَقْعًا ٤ فَوَسَطْنَ بِهِ جَمْعًا ٥

6.- Quả thật, những ai không tin tưởng trong số Người dân Kinh sách và những người thờ đa-thần sẽ vào ở trong Hỏa ngục đời đời. Họ là những sinh vật xấu xa nhất.

7.- Quả thật, những ai có đức tin (nơi Allah và Sứ giả Muhammad) và làm việc thiện thì sẽ là những sinh vật tốt đẹp nhất.

8.- Phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ sẽ gồm các Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng '*Adn*) bên dưới có các dòng sông chảy mà họ sẽ vào ở trong đó đời đời; Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ toại nguyện với Ngài. Cái đó dành cho ai là người sợ *Rabb* của mình.



AZ-ZALZALAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi trái đất chấn động qua một cuộc động đất (cuối cùng);
- 2.- Và trút gánh nặng của nó ra ngoài,
- 3.- Và con người sẽ bảo: “Chuyện gì xảy đến cho nó vậy?”
- 4.- Vào Ngày đó, nó sẽ kể câu chuyện của nó.
- 5.- Bởi vì *Rabb* (Allah) của Người mặc khải cho nó.
- 6.- Vào Ngày đó, nhân loại sẽ đi rời rạc từng đoàn đến chứng kiến việc làm của họ.
- 7.- Bởi thế, ai làm việc thiện dù nhẹ bằng hạt cải cũng sẽ thấy nó;
- 8.- Và ai làm việc ác dù nhẹ bằng hạt cải cũng sẽ thấy nó.



AL-'ADIYĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi các con chiến mã chạy hào hển (đi tấn công địch);
- 2.- Bởi thế (móng chân của chúng) làm bắn ra tia lửa;
- 3.- Rồi tấn công vào buổi hừng sáng;
- 4.- Rồi làm tung bụi mịt mù;
- 5.- Và chúng xông thẳng vào lòng (quân địch);

إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ لَكَنُودٌ ﴿٦﴾ وَإِنَّهُ عَلَىٰ ذَٰلِكَ لَشَهِيدٌ ﴿٧﴾ وَإِنَّهُ وَلِحُبِّ
الْخَيْرِ لَشَدِيدٌ ﴿٨﴾ * أَفَلَا يَعْلَمُ إِذَا بُعِثَ رَمَاهُ فِي الْقُبُورِ ﴿٩﴾
وَحُصِّلَ مَا فِي الصُّدُورِ ﴿١٠﴾ إِنَّ رَبَّهُم بِهِمْ يَوْمَئِذٍ لَّخَبِيرٌ ﴿١١﴾

سُورَةُ الْقَارِعَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْقَارِعَةُ ﴿١﴾ مَا الْقَارِعَةُ ﴿٢﴾ وَمَا أَذْرَكَ مَا الْقَارِعَةُ ﴿٣﴾ يَوْمَ
يَكُونُ النَّاسُ كَالْفَرَاشِ الْمَبْثُوثِ ﴿٤﴾ وَتَكُونُ الْجِبَالُ
كَالْعِهْنِ الْمَنْفُوشِ ﴿٥﴾ فَأَمَّا مَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ ﴿٦﴾ فَهُوَ فِي
عِيشَةٍ رَّاظِيَةٍ ﴿٧﴾ وَأَمَّا مَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ ﴿٨﴾ فَأُمُّهُ هَاوِيَةٌ ﴿٩﴾
﴿١٠﴾ وَمَا أَذْرَكَ مَا هِيَ ﴿١١﴾ نَارٌ حَامِيَةٌ ﴿١١﴾

سُورَةُ الشَّكَايِرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ تَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١﴾ حَتَّىٰ زُرْتُمُ الْمَقَابِرَ ﴿٢﴾ كَلَّا سَوْفَ تَعْمَلُونَ ﴿٣﴾ ثُمَّ
كَلَّا سَوْفَ تَعْمَلُونَ ﴿٤﴾ كَلَّا لَوْ تَعْمَلُونَ عِلْمَ الْيَقِينِ ﴿٥﴾ لَتَرَوُنَّ الْجَحِيمَ ﴿٦﴾
ثُمَّ لَتَرَوُنَّهَا عَيْنَ الْيَقِينِ ﴿٧﴾ ثُمَّ لَتَسْتَلُنَّ يَوْمَئِذٍ عَنِ النَّعِيمِ ﴿٨﴾

- 6.- Quả thật! Con người vong ân đối với *Rabb* (Allah) của y;
- 7.- Và chính y là nhân chứng cho việc đó;
- 8.- Và quả thật, y yêu dữ dằn sự giàu có.
- 9.- Há y không biết, khi mọi vật nằm dưới mộ đều bị quật lên?
- 10.- Và mọi điều (bí mật) trong lòng sẽ được phơi bày.
- 11.- Quả thật, vào Ngày đó, *Rabb* của họ sẽ rất mực Am tường.



AL-QĀRI'AH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Al-Qāri'ah*; 2.- *Al-Qāri'ah* là gì?
- 3.- Và điều gì cho Người (Muhammad) biết *Al-Qāri'ah* là gì?
- 4.- Đó là Ngày mà nhân loại sẽ như bươm bươm bay tán loạn;
- 5.- Và những quả núi sẽ (bắn tung) như cụm lông cừu được chải ra;
- 6.- Bởi thế, đối với ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nặng,
- 7.- Thì sẽ hưởng một đời sống vui thích.
- 8.- Và đối với ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nhẹ,
- 9.- Thì nhà ở của y sẽ là *Hāwiyah*.
- 10.- Và điều gì cho Người biết *Hāwiyah* là gì?
- 11.- (Đó là) Lửa ngọn cháy dữ dội!



AT-TAKĀTHUR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Việc tom góp của cải (làm giầu) làm cho các người bận tâm,
- 2.- Cho đến khi các người đi thăm mộ.
- 3.- Nhất định không! Các người sẽ sớm biết!
- 4.- Rồi nhất định không! Các người sẽ sớm biết!
- 5.- Nhất định không! Nếu các người biết với một sự hiểu biết chắc chắn
- 6.- Thì chắc chắn sẽ thấy Lửa (của Hỏa ngục)!
- 7.- Rồi chắc chắn các người sẽ thấy nó với cặp mắt khẳng định!
- 8.- Rồi chắc chắn vào Ngày đó các người sẽ bị tra hỏi về lạc thú.

سورة العنكبوت

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْعَصْرِ ۝١ إِنَّ الْإِنْسَانَ لَفِي خُسْرٍ ۝٢ إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَتَوَّصَوْا بِالْحَقِّ وَتَوَّصَوْا بِالصَّبْرِ ۝٣

سورة الهنزة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَيَذُرُّ لِكُلِّ هُمْزَةٍ لُحْمَةً ۝١ الَّذِي جَمَعَ مَا لَا وَعَدَّدَهُ ۝٢ يُحْسَبُ أَنَّ مَالَهُ أَخْلَدَهُ ۝٣ كَلَّا لَيُنْبَذَتِ فِي الْحُطْمَةِ ۝٤ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحُطْمَةُ ۝٥ نَارُ اللَّهِ الْمَوْقَدَةُ ۝٦ الَّتِي تَطَّلِعُ عَلَى الْأَفْئِدَةِ ۝٧ إِنَّهَا عَلَيْهِم مُّؤَصَّدَةٌ ۝٨ فِي عَمَدٍ مُّمَدَّدَةٍ ۝٩

سورة الفيل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الَّتِي تَرَكَيْتُ فَعَلَ رَبُّكَ بِأَصْحَابِ الْفِيلِ ۝١ أَلَمْ يَجْعَلْ كَيْدَهُمْ فِي تَضَلُّيلٍ ۝٢ وَأَرْسَلَ عَلَيْهِمْ طَيْرًا أَبَابِيلَ ۝٣ تَرْمِيهِمْ بِحِجَارَةٍ مِّن سِجِّيلٍ ۝٤ فَجَعَلَهُمْ كَعَصْفٍ مَّأْكُولٍ ۝٥

AL-'ASR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thê bởi thời gian.
- 2.- Quả thật, con người sẽ đi vào thua thiệt,
- 3.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện và khuyên bảo nhau tôn trọng sự thật và khuyên bảo nhau kiên nhẫn.

AL-HUMAZAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thiệt thân cho từng kẻ vu cáo và nói xấu người khác.
- 2.- Những ai vợ vét tiền bạc và luôn tay đếm nó,
- 3.- Nghĩ rằng của cải sẽ làm cho y sống đời đời!
- 4.- Nhất định không! Chắc chắn, y sẽ bị quẳng vào *Hutamah*;
- 5.- Và điều gì cho Người (Nabi) biết *Hutamah* là gì?
- 6.- Đó là Lửa của Allah, được nhúm lên (thành ngọn),
- 7.- Sẽ bốc cao lên tận quả tim;
- 8.- Quả thật, nó (Lửa) sẽ vây kín chúng lại;
- 9.- Bên trong các cột lửa cháy tỏa rộng.

AL-FĪL

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối phó với đoàn quân cưỡi voi (của *Abraham Al-Ashram* định tiêu diệt Ka'bah) như thế nào ư?
- 2.- Há Ngài đã không phá hỏng kế hoạch của bọn chúng hay sao?
- 3.- Và phái chim bay từng đàn đến tiêu diệt chúng?
- 4.- Đánh chúng bằng đá *Sijjīl* (đất sét nung).
- 5.- Bởi thế, làm cho chúng (chết) như cọng rạ khô (sau mùa gặt).

سورة قريش

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لِيلَيْفِ قُرَيْشٍ ① إِيْلَفِهِمْ رِحْلَةَ الشِّتَاءِ وَالصَّيْفِ
 ② فَلْيَعْبُدُوا رَبَّ هَذَا الْبَيْتِ ③ الَّذِي أَطْعَمَهُمْ
 مِّنْ جُوعٍ وَءَامَنَهُمْ مِّنْ خَوْفٍ ④

سورة الماعون

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَرَأَيْتَ الَّذِي يُكَذِّبُ بِالْإِيمَانِ ① فَذَلِكَ الَّذِي يَدْعُ
 الْيَتِيمَ ② وَلَا يَحْضُ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ③ فَوَيْلٌ
 لِلْمُصَلِّينَ ④ الَّذِينَ هُمْ عَنْ صَلَاتِهِمْ سَاهُونَ
 ⑤ الَّذِينَ هُمْ يُرَاءُونَ ⑥ وَيَمْنَعُونَ الْمَاعُونَ ⑦

سورة الكوثر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَعْطَيْنَاكَ الْكَوْثَرَ ① فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَحْسِرْ ②
 إِنَّ شَانِئَكَ هُوَ الْأَبْتَرُ ③

QURAYSH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Nhằm bảo vệ bộ tộc *Quraysh*,
- 2.- Bảo vệ họ đi buôn xa (về phía Nam) vào mùa đông và (về phía Bắc) vào mùa hạ,-
- 3.- Bởi vậy, họ phải thờ phụng *Rabb* (Đấng Chủ Nhân) của Ngôi Đền (Ka'bah) này (tại Makkah).
- 4.- Đấng đã nuôi họ khỏi đói và cho họ được an toàn khỏi sợ.

AL-MĀ'ŪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há Người có thấy kẻ phủ nhận việc Phán xử (để thưởng và phạt)?
- 2.- Bởi lẽ kẻ ấy đã xua đuổi trẻ mồ côi;
- 3.- Và không khuyến khích việc nuôi ăn những người thiếu thốn;
- 4.- Bởi thế, thiệt thân cho những người dâng lễ '*Salāh*' -
- 5.- Những ai lơ là trong việc dâng lễ '*Salāh*' của họ,
- 6.- Những ai chỉ muốn phô trương cho (người khác) thấy,
- 7.- Và từ chối giúp đỡ (láng giềng) về những vật dụng cần thiết.

AL-KAUTHAR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, *TA* đã ban cho Người (Muhammad) *Al-Kauthar* (một con sông nơi Thiên Đàng).
- 2.- Bởi thế, hãy dâng lễ '*Salāh*' và tế-lễ (dâng lên Allah thôi).
- 3.- Quả thật, kẻ xúc phạm Người mới thực sự bị cắt đứt (mọi hy vọng).

سورة الكافرون

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ يَا أَيُّهَا الْكَافِرُونَ ❶ لَا أَعْبُدُ مَا تَعْبُدُونَ ❷
وَلَا أَنْتُمْ عَابِدُونَ مَا أَعْبُدُ ❸ وَلَا أَنَا عَابِدٌ مَّا عَبَدْتُمْ ❹
وَلَا أَنْتُمْ عَابِدُونَ مَا أَعْبُدُ ❺ لَكُمْ دِينُكُمْ وَلِيَ دِينِ ❻

سورة النصر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا جَاءَ نَصْرُ اللَّهِ وَالْفَتْحُ ❶ وَرَأَيْتَ النَّاسَ
يَدْخُلُونَ فِي دِينِ اللَّهِ أَفْوَاجًا ❷ فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ
وَاسْتَغْفِرْ لَهُ إِنَّهُ كَانَ تَوَّابًا ❸

سورة المسد

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبَّتْ يَدَا أَبِي لَهَبٍ وَتَبَّ ❶ مَا أَغْنَىٰ عَنْهُ مَالُهُ، وَمَا كَسَبَ ❷
سَيَصْلَىٰ نَارًا ذَاتَ لَهَبٍ ❸ وَأَمْرَأَتُهُ، حَمَّالَةَ الْحَطَبِ ❹
فِي جِيدِهَا حَبْلٌ مِّن مَّسَدٍ ❺

AL-KĀFIRŪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (chúng): “Này hỡi những kẻ phủ nhận Allah!
- 2.- “Ta không tôn thờ những kẻ (thần linh) mà các người tôn thờ,
- 3.- “Các người cũng sẽ không tôn thờ Đấng (Allah) mà Ta thờ phụng.
- 4.- “Và Ta sẽ không là một tín đồ của kẻ mà các người đang tôn thờ;
- 5.- “Và các người cũng sẽ không tôn thờ Đấng mà Ta đang thờ phụng;
- 6.- “**Đīm** (tôn giáo, con đường sống) của các người thuộc về các người, **Đīm** của Ta thuộc về Ta.”

AN-NASR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi sự giúp đỡ của Allah đến (với Người-Muhammad) và sự thắng lợi (khi chinh phục Makkah),
- 2.- Và Người thấy nhân loại gia nhập **Đīm** của Allah (Islām) từng đoàn;
- 3.- Bởi thế, hãy tán dương lời ca tụng *Rabb* (Allah) của Người và cầu xin Ngài tha thứ. Quả thật, Ngài Hằng quay lại tha thứ.

AL-MASAD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hai tay của *Abū Lahab* bị hủy diệt và y bị hủy diệt!
- 2.- Của cải và tất cả những gì mà y tậu tác sẽ chẳng giúp y được gì.
- 3.- Y sẽ bị đốt trong Lửa ngùn ngụt cháy!
- 4.- Và vợ của y, người đã từng vác củi khô (cũng sẽ bị như thế).
- 5.- Cổ của bà ta sẽ bị thắt bởi một sợi dây thối nốt.

سُورَةُ الْإِخْلَاصِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ ①
 اللَّهُ الصَّمَدُ ②
 لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ ③
 وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ ④

سُورَةُ الْفَلَقِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ①
 مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ②
 وَمِنْ شَرِّ
 غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ③
 وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ④
 وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ⑤

سُورَةُ النَّاسِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ①
 مَلِكِ النَّاسِ ②
 إِلَهِ النَّاسِ ③
 مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ④
 الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ⑤
 مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ⑥



AL-IKHLĀS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (họ): “Ngài, Allah, là Một (Duy nhất).
- 2.- “Allah là Đấng Tự Hữu, Độc Lập mà tất cả phải nhờ vả.
- 3.- “Ngài không sinh (để) ai, cũng không do ai sinh ra.
- 4.- “Và không một ai (cái gì) có thể so sánh với Ngài đặng.”



AL-FALAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo: “Tôi cầu xin *Rabb* của buổi rạng đông che chở,
- 2.- “Tránh khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo;
- 3.- “Và khỏi sự tác hại của màn đêm khi nó bao phủ;
- 4.- “Và khỏi sự tác hại của những kẻ thối (phù phép) vào những chiếc gút thắt;
- 5.- “Và khỏi sự hãm hại của những kẻ đố kỵ khi họ ganh tị.”



AN-NĀS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (họ): “Tôi cầu xin *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của nhân loại,
- 2.- “Đức Vua của nhân loại,
- 3.- “Đấng Thượng Đế của nhân loại,
- 4.- “(Che chở) tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thì thào (lời xúi giục, bùa phép) rồi lẫn mất,
- 5.- “Kẻ đã thì thào (những điều tác hại) vào lòng người,
- 6.- “Thuộc loài *Jinn* và loài người.”

BẢNG KÊ TÊN CÁC NHÂN VẬT TRONG QUR'AN VÀ KINH THÁNH

Tiếng Ả-rập	Tiếng Anh	Tiếng Việt
Allah	God	Đức Chúa Trời
Adam	Adam	A-đam
Al-Yasa'a	Elisha	E-li-sa
Ayyub	Job	Giốp
Dawud	David	Đa-vít
Dhul-Kifl	Zulkifl	Giun-kíp-phôn
Fir'aun	Pharaoh	Phê-rô
Habil	Abel	A-bên
Harun	Aaron	A-rôn
Ibrahim	Abraham	Áp-ra-ham
Idris	Enoch	Ê-nốc
Ilyas	Elias	Ê-li-át
'Imran	Amran	Am-ran
Ishaq	Isaac	Y-sác
Isma-il	Ishmael	Y-sờ-ma-ên
Isra-il	Israel	Y-sờ-ra-ên
'Isa	Jesus	Giê-su
Jalut	Goliath	Gô-li-át
Jibril	Gabriel	Ga-bờ-ri-ên
Lut	Lot	Lốt
Ma'juh	Magog	Ma-gốc
Mika-il	Michael	Mi-ka-ên
Muhammad	Ahmed	Mu-hăm-mát
Musa	Moses	Môi-se
Nuh	Noah	Nô-ê
Qabil	Cain	Ca-in
Qarun	Korah	Cô-ra
Saba	Sheba	Sê-ba
Salih	Saleh	Sa-lê
Sam'un	Samson	Săm-sôn
Shu'ayb	Shuaib	Su-ép
Sulayman	Solomon	Sô-lô-môn
Talut	Saul	Sa-un
'Uzayr	Ezra	Ê-sờ-ra
Yahya	John the Baptist	Giăng Báp-tít
Ya'juh	Gog	Gốc
Ya'qub	Jacob	Gia-cốp
Yunus	Jonah	Giô-na
Yusuf	Joseph	Giô-sép
Zakariya	Zacharias	Gia-ca-ri-a

PHIÊN NGỮ MẪU TỰ Ả-RẬP SANG MẪU TỰ LATINH

	Mẫu-tự Ả-rập	Mẫu-tự Latinh	Cách phát âm
ا	(Alif)	a	Như 'a' của tiếng Việt.
ب	(Ba)	b	Như 'book' của tiếng Anh.
ت	(Ta)	t	Như 'ta' của tiếng Việt.
ث	(Tha)	th	Như 'thing' của tiếng Anh.
ج	(Jim)	j	Như 'jet' của tiếng Anh.
ح	(Ha)	h	Như 'ha' của tiếng Việt.
خ	(Kha)	kh	Như 'khá' của tiếng Việt.
د	(Dal)	d	Tựa như 'dan' của tiếng Mã.
ذ	(Dhal)	dh	Như 'that' của tiếng Anh.
ر	(Ro)	r	Như 'ro' của tiếng Việt.
ز	(Zay)	z	Như 'zoo' của tiếng Anh.
س	(Sin)	s	Như 'xin' của tiếng Việt.
ش	(Shin)	sh	Như 'she' của tiếng Anh.
ص	(Sgot)	ş	Ghép âm 'so' và âm 'go.'
ض	(Dot)	d	Tợ đọc nặng, đánh lưỡi vào má.
ط	(Tgo)	t	Ghép âm 'to' và âm 'go'.
ظ	(Zho)	z	Ghép âm 'zò' và 'hò'.
ع	('Ayn)	'a	Như 'a' nằm trong cổ họng.
غ	(Ghayn)	gh/g	Như 'ghi' của tiếng Việt.
ف	(Fa)	f	Như 'phái' của tiếng Việt.
ق	(Qo)	q	Như 'co' của tiếng Việt.
ك	(Kaf)	k	Như 'kiếm' của tiếng Việt.
ل	(Lam)	l	Như 'lắm' của tiếng Việt.
م	(Mim)	m	Như 'mang' của tiếng Việt.
ن	(Nun)	n	Như 'nay' của tiếng Việt.
ه	(Ha)	h	Như 'hò' của tiếng Việt.
و	(Waw)	w	Như (when) của tiếng Anh.
ي	(Ya)	y	Như 'gi' của tiếng Việt.
ة	Ta Marbūtah	t/h	Nằm ở cuối chữ.

Tiếng Ả-rập chỉ có ba âm chính 'a', 'i', và 'u'. Tất cả các nguyên âm đều được cấu tạo bằng các ký hiệu nằm phía trên và phía dưới các phụ âm. Chúng tôi dùng dấu ngang bên trên các nguyên âm để diễn tả âm dài của chúng, như ā, ī và ū.

فَهْرَسْتَانِ اسْمَا السُّورِ وَبَيَانِ الْبَيِّنَاتِ فِيهَا

السُّورَة	رَقْمَهَا	الصَّفْحَة	الْبَيِّنَات	السُّورَة	رَقْمَهَا	الصَّفْحَة	الْبَيِّنَات
الْقَاتِحَة	١	١	مَكِّيَة	العَنَكَبُوت	٢٩	٣٩٦	مَكِّيَة
البَقَرَة	٢	٢	مَدَنِيَة	الرُّوم	٣٠	٤٠٤	مَكِّيَة
آلِ عِمْرَان	٣	٥٠	مَدَنِيَة	لُقْمَانَ	٣١	٤١١	مَكِّيَة
النِّسَاء	٤	٧٧	مَدَنِيَة	السَّجْدَة	٣٢	٤١٥	مَكِّيَة
المَائِدَة	٥	١٠٦	مَدَنِيَة	الأَخْرَاب	٣٣	٤١٨	مَدَنِيَة
الأَنْعَام	٦	١٢٨	مَكِّيَة	سَبَأ	٣٤	٤٢٨	مَكِّيَة
الأَعْرَاف	٧	١٥١	مَكِّيَة	فَاطِر	٣٥	٤٣٤	مَكِّيَة
الْأَنْقَالَ	٨	١٧٧	مَدَنِيَة	يَس	٣٦	٤٤٠	مَكِّيَة
التَّوْبَة	٩	١٨٧	مَدَنِيَة	الصَّافَّات	٣٧	٤٤٦	مَكِّيَة
يُونُس	١٠	٢٠٨	مَكِّيَة	ص	٣٨	٤٥٣	مَكِّيَة
هُود	١١	٢٢١	مَكِّيَة	الرُّمُر	٣٩	٤٥٨	مَكِّيَة
يُونُس	١٢	٢٣٥	مَكِّيَة	عَافِر	٤٠	٤٦٧	مَكِّيَة
الرَّعْد	١٣	٢٤٩	مَدَنِيَة	فُصِّلَت	٤١	٤٧٧	مَكِّيَة
إِبْرَاهِيم	١٤	٢٥٥	مَكِّيَة	السُّورَى	٤٢	٤٨٣	مَكِّيَة
الحِجْر	١٥	٢٦٢	مَكِّيَة	الرَّحُوف	٤٣	٤٨٩	مَكِّيَة
التَّحَلُّ	١٦	٢٦٧	مَكِّيَة	الدِّخَان	٤٤	٤٩٦	مَكِّيَة
الإِسْرَاء	١٧	٢٨٢	مَكِّيَة	الجَاثِيَة	٤٥	٤٩٩	مَكِّيَة
الكهف	١٨	٢٩٣	مَكِّيَة	الأَخْقَاف	٤٦	٥٠٢	مَكِّيَة
مَرْيَم	١٩	٣٠٥	مَكِّيَة	مُحَمَّد	٤٧	٥٠٧	مَدَنِيَة
طه	٢٠	٣١٢	مَكِّيَة	الفَتْح	٤٨	٥١١	مَدَنِيَة
الْأَنْبِيَاء	٢١	٣٢٢	مَكِّيَة	الحِجْرَان	٤٩	٥١٥	مَدَنِيَة
الحَجَّ	٢٢	٣٣٢	مَدَنِيَة	ق	٥٠	٥١٨	مَكِّيَة
المُؤْمِنُون	٢٣	٣٤٤	مَكِّيَة	الدَّارَات	٥١	٥٢٠	مَكِّيَة
التَّوْر	٢٤	٣٥٠	مَدَنِيَة	الطُّور	٥٢	٥٢٣	مَكِّيَة
الْقُرْآن	٢٥	٣٥٩	مَكِّيَة	النَّجْم	٥٣	٥٢٦	مَكِّيَة
الشُّعْرَاء	٢٦	٣٦٧	مَكِّيَة	القَمَر	٥٤	٥٢٨	مَكِّيَة
التَّحَلُّ	٢٧	٣٧٧	مَكِّيَة	الرَّحْمَن	٥٥	٥٣١	مَدَنِيَة
الفَصَّص	٢٨	٣٨٥	مَكِّيَة	الْوَاقِعَة	٥٦	٥٣٤	مَكِّيَة

Bảng kê thứ tự các Surah (Chương)

Thứ tự	Surah	Trg	Mk/Md	Thứ tự	Surah	Trg	Mk/Md
1	Al-Fātihah	1	Mk	29	Al-'Ankabūt	396	Mk
2	Al-Baqarah	2	Md	30	Ar-Rūm	404	Mk
3	Āl-'Imrān	50	Md	31	Luqmān	411	Mk
4	An-Nisā'	77	Md	32	As-Sajdah	415	Mk
5	Al-Mā'idah	106	Md	33	Al-Ahzāb	418	Md
6	Al-An'ām	128	Mk	34	Saba'	428	Mk
7	Al-A'rāf	151	Mk	35	Fātir	434	Mk
8	Al-Anfāl	177	Md	36	Yā-Sīn	440	Mk
9	At-Taubah	187	Md	37	As-Sāffāt	446	Mk
10	Yūnus	208	Mk	38	Sād	453	Mk
11	Hūd	221	Mk	39	Az-Zumar	458	Mk
12	Yūsuf	235	Mk	40	Ghāfir	467	Mk
13	Ar-Ra'd	249	Md	41	Fussilat	477	Mk
14	Ibrāhīm	255	Mk	42	Ash-Shūra	483	Mk
15	Al-Hijr	262	Mk	43	Az-Zukhruf	489	Mk
16	An-Nahl	267	Mk	44	Ad-Dukhān	496	Mk
17	Al-Isrā'	282	Mk	45	Al-Jāthiyah	499	Mk
18	Al-Kahf	293	Mk	46	Al-Ahqāf	502	Mk
19	Maryam	305	Mk	47	Muhammad	507	Md
20	Tā-Hā	312	Mk	48	Al-Fath	511	Md
21	Al-Anbiyā'	322	Mk	49	Al-Hujurāt	515	Md
22	Al-Hajj	332	Md	50	Qāf	518	Mk
23	Al-Mu'minūn	342	Mk	51	Adh-Dhāriyāt	520	Mk
24	An-Nūr	350	Md	52	At-Tūr	523	Mk
25	Al-Furqān	359	Mk	53	An-Najm	526	Mk
26	Ash-Shu'arā'	367	Mk	54	Al-Qamar	528	Mk
27	An-Naml	377	Mk	55	Ar-Rahmān	531	Md
28	Al-Qasas	385	Mk	56	Al-Wāqi'ah	534	Mk

السُّورَة	رَفْعُهَا	الصَّفْحَة	البَيَان
الحديد	٥٧	٥٣٧	مَدَنِيَّة
المجادلة	٥٨	٥٤٢	مَدَنِيَّة
الحشر	٥٩	٥٤٥	مَدَنِيَّة
الممتحنة	٦٠	٥٤٩	مَدَنِيَّة
الصف	٦١	٥٥١	مَدَنِيَّة
الجمعة	٦٢	٥٥٣	مَدَنِيَّة
المنافقون	٦٣	٥٥٤	مَدَنِيَّة
التغابن	٦٤	٥٥٦	مَدَنِيَّة
الطلاق	٦٥	٥٥٨	مَدَنِيَّة
التحرير	٦٦	٥٦٠	مَدَنِيَّة
الملك	٦٧	٥٦٢	مَكِّيَّة
القلم	٦٨	٥٦٤	مَكِّيَّة
الحاقة	٦٩	٥٦٦	مَكِّيَّة
المعارج	٧٠	٥٦٨	مَكِّيَّة
نوح	٧١	٥٧٠	مَكِّيَّة
الجن	٧٢	٥٧٢	مَكِّيَّة
الزمر	٧٣	٥٧٤	مَكِّيَّة
المدثر	٧٤	٥٧٥	مَكِّيَّة
القيامة	٧٥	٥٧٧	مَكِّيَّة
الإنسان	٧٦	٥٧٨	مَدَنِيَّة
المرسلات	٧٧	٥٨٠	مَكِّيَّة
التكوير	٧٨	٥٨٢	مَكِّيَّة
التارخات	٧٩	٥٨٣	مَكِّيَّة
عبس	٨٠	٥٨٥	مَكِّيَّة
التكوير	٨١	٥٨٦	مَكِّيَّة
الانفطار	٨٢	٥٨٧	مَكِّيَّة
المطففين	٨٣	٥٨٧	مَكِّيَّة
الانشقاق	٨٤	٥٨٩	مَكِّيَّة
البروج	٨٥	٥٩٠	مَكِّيَّة
الطارق	٨٦	٥٩١	مَكِّيَّة
الأعلى	٨٧	٥٩١	مَكِّيَّة
الغاشية	٨٨	٥٩٢	مَكِّيَّة
الفجر	٨٩	٥٩٣	مَكِّيَّة
البلد	٩٠	٥٩٤	مَكِّيَّة
الشمس	٩١	٥٩٥	مَكِّيَّة
الليل	٩٢	٥٩٥	مَكِّيَّة
الضحى	٩٣	٥٩٦	مَكِّيَّة
الشرح	٩٤	٥٩٦	مَكِّيَّة
الين	٩٥	٥٩٧	مَكِّيَّة
العلق	٩٦	٥٩٧	مَكِّيَّة
القدر	٩٧	٥٩٨	مَكِّيَّة
البيّنة	٩٨	٥٩٨	مَدَنِيَّة
الزلزلة	٩٩	٥٩٩	مَدَنِيَّة
العاديات	١٠٠	٥٩٩	مَكِّيَّة
القارعة	١٠١	٦٠٠	مَكِّيَّة
النكاثر	١٠٢	٦٠٠	مَكِّيَّة
العصر	١٠٣	٦٠١	مَكِّيَّة
الهمة	١٠٤	٦٠١	مَكِّيَّة
الفيل	١٠٥	٦٠١	مَكِّيَّة
قريش	١٠٦	٦٠٢	مَكِّيَّة
الماعون	١٠٧	٦٠٢	مَكِّيَّة
الكوثر	١٠٨	٦٠٢	مَكِّيَّة
الكافرون	١٠٩	٦٠٣	مَكِّيَّة
النصر	١١٠	٦٠٣	مَدَنِيَّة
المسد	١١١	٦٠٣	مَكِّيَّة
الإخلاص	١١٢	٦٠٤	مَكِّيَّة
الفلق	١١٣	٦٠٤	مَكِّيَّة
الناس	١١٤	٦٠٤	مَكِّيَّة

Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md
57	Al-Hadīd	537	Md
58	Al-Mujadalah	542	Md
59	Al-Hashr	545	Md
60	Al-Mumtahanah	549	Md
61	As-Saff	551	Md
62	Al-Jumu'ah	553	Md
63	Al-Munāfiqūn	554	Md
64	At-Taghābun	556	Md
65	At-Talāq	558	Md
66	At-Tahrīm	560	Md
67	Al-Mulk	562	Mk
68	Al-Qalam	564	Mk
69	Al-Hāqqah	566	Mk
70	Al-Ma'ārij	568	Mk
71	Nūh	570	Mk
72	Al-Jinn	572	Mk
73	Al-Muzzammil	574	Mk
74	Al-Muddaththir	575	Mk
75	Al-Qiyāmah	577	Mk
76	Al-Insān	578	Mk
77	Al-Mursalāt	580	Mk
78	An-Naba'	582	Mk
79	An-Nāzi'āt	583	Mk
80	'Abasa	585	Mk
81	At-Takwīr	586	Mk
82	Al-Infītār	587	Mk
83	Al-Mutaffifīn	587	Mk
84	Al-Inshiqāq	589	Mk
85	Al-Burūj	590	Mk

Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md
86	At-Tāriq	591	Mk
87	Al-A'lā	591	Mk
88	Al-Ghāshiyah	592	Mk
89	Al-Fajr	593	Mk
90	Al-Balad	594	Mk
91	Ash-Shams	595	Mk
92	Al-Lail	595	Mk
93	Ad-Duhā	596	Mk
94	Ash-Sharh	596	Mk
95	At-Tīn	597	Mk
96	Al-'Alaq	597	Mk
97	Al-Qadr	598	Mk
98	Al-Baiyinah	598	Md
99	Az-Zalzalah	599	Md
100	Al-'Ādiyāt	599	Mk
101	Al-Qāri'ah	600	Mk
102	At-Takāthur	600	Mk
103	Al-'Asr	601	Mk
104	Al-Humazah	601	Mk
105	Al-Fīl	601	Mk
106	Quraish	602	Mk
107	Al-Mā'ūn	602	Mk
108	Al-Kauthar	602	Mk
109	Al-Kāfirūn	603	Mk
110	An-Nasr	603	Md
111	Al-Masad	603	Mk
112	Al-Ikhlās	604	Mk
113	Al-Falaq	604	Mk
114	An-Nās	604	Mk

Mk=Mặc khải tại Makkah
Md=Mặc khải tại Madinah

Mục lục

Lời giới thiệu của Bộ trưởng Bộ Islam Vụ, Auqaf,
Da'wah và Irshad Ngài Sheikh Salih ibn Abdul Aziz
ibn Muhammad al Sheikh

Lời mở đầu	i
Kinh Qur'an và Ý nghĩa nội dung	1
Tên các nhân vật	606
Phiên ngữ mẫu tự Ả-rập	607
Bảng kê thứ tự các Surah (Chương)	608

إِنَّ وَزَارَةَ الشُّعُونَ الْإِسْلَامِيَّةَ وَالْأَوْقَافَ وَالِدَعْوَةَ وَالْإِسْتِثْنَاءَ

في المملكة العربية السعودية

المشرفة على مجمع الملك فهد

لطباعة المصحف الشريف في المدينة المنورة

إذ يسرّها أن يصدر المجمع هذه الطبعة من القرآن الكريم

وترجمة معانيه إلى اللغة الفيتنامية

سأل الله أن ينفع بها الناس

وأن يحثري

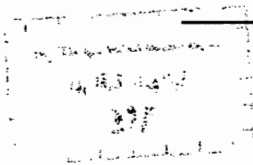
خالد الحزمين الشريفين الملك فهد بن عبدالعزيز، إن يسعون

أحسن الجزاء على جهوده العظيمة في نشر كتاب الله الكريم

والله ولي التوفيق

Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad
của Vương quốc Ả-rập Saudi
giám sát Trung tâm Ấn loát Kinh Qur'an thuộc
Quốc vương Fahad tại Madinah Munauwarah
rất hài lòng về việc Trung tâm Ấn loát phát hành
Thiên kinh Qur'an
với bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ.

Cầu xin Allah làm cho Nó hữu ích cho nhân loại
và xin Allah ban phần thưởng ưu hạng cho Vị Bảo quản
hai ngôi Thánh-đường, Quốc vương
Fahad bin Abdul Aziz al-Saud về nỗ lực không ngừng
của Ngài trong việc truyền bá Kinh sách của Allah.
Và Allah là Đấng ban bố sự thành công.





بِعَوْنِ اللَّهِ رَبِّهِمْ
مَرَّ طَبَعُ هَذَا الْمُصْحَفِ الشَّرِيفِ
وَرَحْمَةً مِمَّا يَنْزِلُ وَيُنْجِجُ إِلَى مَمَلَا
لِطَائِفَةِ الْمُصْحَفِ الشَّرِيفِ بِالرَّحْمَةِ الْبَرَّةِ
بِالْمَلَكِ وَالْمَلَكِ وَالْمَلَكِ وَالْمَلَكِ
وَالْأَدْوَانِ وَاللَّحْمَةِ وَالْإِسْلَامِ فِي
السَّنَةِ الْغَيْبَةِ السُّعُودِيَّةِ
عَمَلًا ١٤٢٥ هـ

صح لفظه بعد طباعة المصحف الشريف
المراقبة النهائية
٦٢٤

حُفُو وَالطَّبَعِ حُفُو طَبَعُ

لِجَمْعِ الْمَلِكِ فِيهَا لَطِيفًا بَعْدَ الْمُصْحَفِ الشَّرِيفِ

ص.ب ٦٢٦٢ - المدينة المنورة

موقع الإنترنت: www.qurancomplex.org

البريد الإلكتروني: kfcphq@qurancomplex.org



Với sự giúp
đỡ và hướng dẫn của
Allah, việc xuất bản Kinh
Qur'an với bản dịch ý nghĩa nội
dung đã được hoàn tất tại Trung
tâm Ân loát Quốc vương Fahad
chuyên phát hành Kinh Qur'an
tại Madinah Munawwarah dưới
sự giám sát của Bộ IslamVu, Auqaf,
Da'wah và Irshad thuộc Vương
quốc Ả-rập Saudi năm
1425 A.H. 2004
dương lịch

Bản quyền của Trung tâm Ân loát Kinh
Qur'an Quốc vương Fahad
P.O.Box No. 6262, Madinah
Saudi-Arabia
Website: www.qurancomplex.org
E-mail: kfcphq@qurancomplex.org

③ مجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف ، ١٤٢٣هـ
فهرسة مكتبة الملك فهد الوطنية أثناء النشر
مجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف
القرآن الكريم وترجمة معانيه إلى اللغة الفيتنامية
- المدينة المنورة ، ١٤٢٣هـ .

١٢٣٢ ص ، ١٤ × ٢١ سم

ردمك : ٢ - ٤٦ - ٨٤٧ - ٩٩٦٠

١- القرآن - ترجمة - اللغة الفيتنامية أ- العنوان

١٤٢٣/٥٦٧١

ديوي ٢٢١,٥٩٧

رقم الإيداع : ١٤٢٣/٥٦٧١

ردمك : ٢ - ٤٦ - ٨٤٧ - ٩٩٦٠

الموازية
الموعودة
١٢٨

ردمك : ٢-٤٦-٨٤٧-٩٩٦٠

(٦) (١) (٤٣٥/٤٠٠٠)